

KHÚC CHIẾN CA CỦA MẸ HỒ

"Tất cả bà, bác, cha mẹ anh Hùng đều muốn làm những điều tốt đẹp nhất cho con cái của mình. Họ là Trung Quốc đã có quan điểm khác biệt về cách nuôi dạy con cái thôi!"

AMY CHUA



“Người Trung Quốc tin rằng họ bảo vệ con cái tốt nhất bằng cách chuẩn bị hành trang vào đời cho chúng, chỉ cho chúng biết khả năng của mình, dạy chúng kỷ luật sắt và tính tự tin – đó là những tính cách sau này không ai lấy đi được của chúng”.



KHÚC CHIẾN CA CỦA MẸ HỒ

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: publication@alphabooks.vn
Liên hệ về dịch vụ bản quyền: copyright@alphabooks.vn

BATTLE HYMN OF TIGER MOTHER

Copyright © 2011 by Amy Chua

All rights reserved including the rights of reproduction in whole
or in part in any form.

This edition published by arrangement with Penguin Press, a member
of the Penguin Group (USA) Inc.

All rights reserved including the rights of reproduction in whole
or in part in any form .

KHÚC CHIẾN CA CỦA MẸ HỔ

Bản quyền tiếng Việt © 2011, 2012, 2013 Công ty CP Sách Alpha

ISBN: 978-604-65-0519-8

Thiết kế bìa: Lê Huy Trọng

Biên tập viên Alpha Books: Đào Quế Anh

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép
hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty CP Sách Alpha.

AMY CHUA

KHÚC CHIẾN CA CỦA MẸ HỒ

Đặng Ly dịch

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

BẢO TRỢ THÔNG TIN:



lamchame.com

Cho con cả một tương lai

Trụ sở: 264/47/6 Ngọc Thụy,
Long Biên, Hà Nội
Tel: 84 4 3871 6660
Website: www.lamchame.com
Twitter: <http://twitter.com/lamchame>
Facebook: <http://facebook.com/lamchame.com>

hàng bán buôn - đại lý tại Việt Nam
chametre

Trụ sở: Phòng 1601-1602,
Tòa nhà 24T1, Hoàng Đạo Thúy,
Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84.4.62512766
Fax: 84.4.62512763

LỜI GIỚI THIỆU

cho bản tiếng Việt

Trích đoạn trong quyển *Khúc chiến ca của Mẹ Hồ* của tác giả Amy Chua đăng trên Tạp chí Phố Wall có thể nói không ngoa là đã khơi mào cho một cuộc thảo luận sôi nổi về triết lý giáo dục con cái trên toàn nước Mỹ. Trong cuốn sách của mình, Amy Chua đã "tường thuật" lại, có phần bông lơn và thậm xưng, về hành trình dạy con nghiêm khắc "kiểu Trung Hoa" của bà để dẫn đến hai cô con gái rất thành công trong học hành: cô chị vừa được Harvard nhận, và cả hai cô con gái đều chơi nhạc cụ cổ điển xuất sắc.

Có thể hiểu tại sao người Mỹ lại bị "chạm vào dây thần kinh" vì quyển sách này. Một mặt, triết lý giáo dục con cái của họ nhìn chung là trái ngược với những gì Amy Chua thể hiện trong sách. Họ luôn đề cao tính độc lập của trẻ em, để cho trẻ em được rất nhiều tự do chọn lựa trong học hành và giải trí, xây dựng lòng tự trọng và cá tính nghi ngờ quyền thế. Mặt khác, người Mỹ phải đối mặt với các con số cụ thể, rằng học sinh gốc Á chiếm trên 50% tại các trường trung học số một nước Mỹ như Lowell, Stuyvesant, Hunter

College, rằng 44% người Mỹ gốc Á có bằng đại học so với 26% của dân da trắng.

Kể cũng khá oái oăm là ở Trung Quốc các nhà giáo dục đã và đang tìm cách thoát ly khỏi lối giáo dục từ chương, nghiêm ngặt chặt chẽ, tạo ra một thế hệ những con ong thợ rất tốt luôn phục tùng nhưng thiếu hẳn tính sáng tạo. Trong khi đó, ở Mỹ các nhà giáo dục luôn lo lắng và tranh luận về sự sa sút của kết quả thi cử của học sinh Mỹ so với trẻ em cùng tuổi trên thế giới. Ranh giới cân bằng tinh tế giữa hai triết lý giáo dục trong thời đại toàn cầu hóa có lẽ là một trong những nguyên nhân chủ đạo của cuộc thảo luận sôi nổi không hồi kết này.

Các kết quả nghiên cứu tâm lý trẻ em hiện nay cũng "xè" Amy Chua làm đôi, nửa đúng nửa sai. Các nghiên cứu tâm lý học đều khẳng định rằng chỉ có lao động miệt mài thì mới có thể thành công ở một công việc bất kỳ, chơi đàn piano, vẽ, hay giải Toán. Sự nghiêm khắc của Amy Chua với hai con: không TV và video games, không ngủ ở nhà bạn, luôn phải được điểm A, 6 tiếng piano mỗi ngày, v.v., đã góp phần dẫn đến thành công của hai cô bé. Và, bà Amy Chua cũng hoàn toàn đúng rằng nếu không lao động cho đến khi xuất sắc thì sẽ không thể phát triển được sự đam mê với công việc. Mà một khi ta đã đam mê thì ta lại càng xuất sắc. Mặt khác, sự khác nghiệt cả về tâm lý lẫn vật lý của bà (như việc thóa mạ và hành xác các con) có khả năng dẫn đến những hậu quả khôn lường trong phát triển tâm lý và tính

cách cá nhân về lâu dài. Các em gái Mỹ gốc Á từ 15 đến 24 tuổi có tỉ lệ tự vẫn cao nhất trong các nhóm chủng tộc.

Một loạt số thống kê khác mở rộng cuộc thảo luận theo hướng mới. Ở Mỹ thì học sinh Mỹ gốc Á chiếm gần 20% tỉ lệ sinh viên ở các trường Ivy-League (Harvard, Princeton, Yale, Brown, Cornell, Columbia, Dartmouth, UPenn). Đó là chưa kể các học sinh gốc Á đã phải thi điểm SAT trung bình cao hơn các nhóm khác 150 điểm thì mới vào được các trường này. Thế nhưng, mặc dù chiếm 5% dân số Mỹ, người Mỹ gốc Á chỉ chiếm 0,3% các viên chức ở các tập đoàn, ít hơn 1% thành viên các ban bộ ở các tập đoàn, và 2% hiệu trưởng các đại học. Chỉ có 9 CEOs gốc Á trong danh sách Fortune 500. Thậm chí, ở những chỗ mà dân gốc Á thống lĩnh về lượng như ở thung lũng Silicon, các con số cũng mất cân xứng tương tự. Một phần ba các kỹ sư phần mềm ở thung lũng Silicon là gốc Á, thế nhưng họ chỉ chiếm 6% thành viên các ban bộ và 10% viên chức trong 25 công ty lớn nhất thung lũng. Ở viện sức khỏe quốc gia Mỹ, 21,5% các nhà khoa học là người gốc Á, nhưng chỉ có 4,7% là các giám đốc.

Có lẽ, thành công nhất của Amy Chua là quyển sách của bà khơi mào cho mỗi bậc cha mẹ chúng ta có cơ hội tranh luận, tư duy, và hình thành một triết lý giáo dục cho riêng mình, chứ không phải do *Khúc chiến ca của Mẹ Hồ* là một cẩm nang nuôi dạy trẻ. Một số nghiên cứu trong ngành Kinh tế học gần đây đã gợi ý rằng, giáo dục của cha mẹ

không phải là chỉ số chính đo "thành công" của con cái. "Môi trường" mới là chỉ số chính. Đa số con cái của các đồng nghiệp của tôi (các giáo sư trong một đại học Mỹ) đều học các trường đỉnh, không Ivy-League thì Stanford, Berkeley. Một đồng nghiệp người Hoa thậm chí rất "phản"- Amy Chua. Ông nói Amy Chua làm xấu hình ảnh Hoa kiều ở Mỹ. Con trai ông được nuôi dạy theo kiểu "Tây": cho nhiều chọn lựa và phát triển cá tính. Cậu bé chán Cello thì sang học Guitar, chán Toán thì sang học Khoa Học Máy Tính. Năm vừa rồi cậu thi giải nghiên cứu khoa học trẻ của hãng Intel được vào top-40, và đã được vào Nhà Trắng bắt tay tổng thống Obama. Cậu đã được hai trường số 1 thế giới về khoa học và công nghệ nhận: CalTech và MIT. Để làm đối trọng với Mẹ Hồ, ta có thể gọi ông là Ba Voi: hiền lành và cung cấp một nền tảng vật chất vững chãi và môi trường sinh hoạt lành mạnh cho con mình.

Tìm một điểm cân bằng hữu lý trong giáo dục con cái sẽ là một hành trình rất cá nhân của từng bậc phụ huynh. *Khúc chiến ca của Mẹ Hồ* gợi mở cho chúng ta nhiều vấn đề thiết thực cần giải quyết trong hành trình này. Quan trọng hơn hết, có lẽ chúng ta nên lưu tâm rằng "làm thế nào để nuôi con thành công?" không đồng nghĩa với "làm thế nào để dưỡng dục một con người hạnh phúc?"

Sài Gòn, 7/6/2011
NGÔ QUANG HƯNG

MỤC LỤC

PHẦN 1

1	Người mẹ Trung Quốc	14
2	Sophia	18
3	Louisa	23
4	Dòng họ Chua	28
5	Gia tộc sù y vong	35
6	Quy trình chuẩn mực	41
7	Hồ mẹ may mắn	49
8	Nhạc cụ của Lulu	55
9	Vĩ cầm	65
10	Những dấu răng và bọt nước	76
11	"Chú lừa trắng bé bỏng"	90
12	Cadenza	95

PHẦN 2

13	Coco	109
14	London, Athens, Barcelona, Bombay	119
15	Popo	130
16	Thiệp mừng sinh nhật	142
17	Hành hương tới Chautauqua	150
18	Hồ bơi	158

19	Làm thế nào để tới Carnegie Hall	167
20	Làm thế nào để tới Carnegie Hall, phần 2	178
21	Biểu diễn lần đầu và biểu diễn thử	188
22	Cơ giân dữ ở Budapest	198

PHẦN 3

23	Pushkin	213
24	Nổi loạn	229
25	Đen tối	241
26	Nổi loạn, phần 2	245
27	Katrin	254
28	Bao gạo	261
29	Tuyệt vọng	267
30	"Giai điệu Hebrew"	272
31	Quảng trường Đỏ	278
32	Biểu tượng	285
33	Hành trình về phương tây	288
34	Kết thúc	295
	Vĩ thanh	305
	Lời cảm ơn	316
	Chú thích	316
	Lợi và hại trong cách giáo dục con của người châu Á	321

Đây là câu chuyện về một người mẹ, hai cô con gái, và hai chú chó. Cũng là câu chuyện về Mozart và Mendelssohn, về dương cầm và vĩ cầm, và về cách chúng tôi đã mang nó đến Carnegie Hall như thế nào.

Nó được kỳ vọng trở thành câu chuyện về cách những ông bố bà mẹ Trung Quốc dạy dỗ con cái tốt hơn các bậc cha mẹ phương Tây thế nào.

Nhưng thay vào đó, nó lại là xung đột cay đắng giữa các nền văn hóa, hương vị phù du của danh vọng, và tôi đã phải nhún mình thế nào trước một đứa trẻ mười ba tuổi.

Phần 1

Loài hổ, biểu tượng sống của sức mạnh và quyền lực, thường gây ra nỗi sợ hãi và niềm kính trọng.

NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC

Rất nhiều người băn khoăn về cách các bậc cha mẹ Trung Quốc nuôi dạy con cái với những khuôn mẫu thành công điển hình. Họ tự hỏi các ông bố bà mẹ này đã làm gì để sản sinh hàng loạt những cỗ máy giải toán và thần đồng âm nhạc, điều đó sẽ như thế nào trong gia đình, và họ có thể làm được hay không. Rồi, để tôi nói với họ, bởi vì tôi đã làm điều đó. Đây là vài việc mà các con gái tôi, Sophia và Louisa không bao giờ được phép làm:

- ngủ đêm ở nhà bạn
- nghỉ học
- tham gia đóng kịch ở trường
- kêu ca về việc không được đóng kịch

- xem ti vi hay chơi điện tử
- lựa chọn các hoạt động ngoại khóa
- có bất cứ điểm nào thấp hơn điểm A
- không đứng đầu trong tất cả các môn học trừ thể dục và kịch
- chơi bất kỳ nhạc cụ nào trừ dương cầm hay vĩ cầm
- không luyện đàn.

Tôi sử dụng cụm từ “người mẹ Trung Quốc” một cách chung chung. Tôi mới gặp một chàng trai da trắng vô cùng thành đạt người Nam Dakota (bạn từng gặp anh ta trên ti vi rồi đấy), và sau khi so sánh các dấu hiệu, chúng tôi đã quyết cho rằng người cha thuộc giai cấp công nhân của anh ta dứt khoát là một “người mẹ Trung Quốc”. Tôi biết vài bậc cha mẹ người Hàn Quốc, Ấn Độ, Jamaica, Ai-len và Ghana cũng có phẩm chất như vậy. Ngược lại, tôi cũng biết những người mẹ có nguồn gốc Trung Quốc, phần lớn sinh ở miền Tây, lại không phải là “người mẹ Trung Quốc”, do họ lựa chọn hoặc bởi những nguyên nhân nào đó.

Tôi cũng sử dụng cụm “cha mẹ phương Tây” một cách chung chung. Các ông bố bà mẹ phương Tây vô cùng đa dạng. Tóm lại, tôi sẽ liều lĩnh mà nói rằng, người phương Tây rất thiếu nhất quán trong việc nuôi dạy con cái khi so với người Trung Quốc. Vài bậc cha mẹ phương Tây nghiêm khắc, một số khác lại dễ tính. Đó là các cặp cha mẹ cùng giới tính, những đấng phụ mẫu người Do Thái chính gốc,

các bậc sinh thành đơn thân, các vị phụ huynh từng là dân híp-pi, những ông bố bà mẹ làm chủ ngân hàng đầu tư, và các bậc cha mẹ trong quân đội. Không một người làm cha mẹ nào trong các đảng phụ mẫu “phương Tây” đồng ý hoàn toàn khi tôi sử dụng cụm từ “cha mẹ phương Tây”, tất nhiên là tôi không định đề cập tới tất cả các ông bố bà mẹ người phương Tây – mà chỉ giống như cụm từ “người mẹ Trung Quốc”, không có nghĩa là nói tới tất cả những bà mẹ người Trung Quốc.

Dù sao chăng nữa, thậm chí ngay cả khi các bậc phụ huynh phương Tây cho rằng mình đang tỏ ra nghiêm khắc, họ cũng thường không giống với những người mẹ Trung Quốc. Ví dụ như bạn bè phương Tây của tôi xem việc nghiêm khắc với con cái trong việc luyện đàn là chơi khoảng 30 phút mỗi ngày. Tối đa là một giờ. Còn với một người mẹ Trung Quốc thì giờ đầu tiên thật dễ dàng. Giờ thứ hai và thứ ba mới khó khăn kia.

Bất chấp sự cứng nhắc của những khuôn mẫu về văn hóa, có hàng hà vô số nghiên cứu chỉ ra những khác biệt rõ ràng và đong đếm được giữa người Trung Quốc và người phương Tây trong nuôi dạy con cái. Trong một nghiên cứu trên 50 bà mẹ người Tây Mỹ và 48 bà mẹ người Trung Quốc nhập cư, gần 70% các bà mẹ phương Tây cho rằng “ép buộc phải thành công ở trường học không tốt cho trẻ” hoặc “các ông bố bà mẹ cần ủng hộ quan điểm học tập là để vui chơi”. Ngược lại, hầu như chẳng có người mẹ Trung Quốc nào

nghe như thế. Thay vào đó, phần lớn các bà mẹ Trung Quốc tin rằng con cái mình có thể trở thành sinh viên “xuất sắc nhất”, rằng “thành tích học tập phản ánh việc nuôi dạy thành công”, và rằng nếu con cái không giỏi giang ở trường thì hẳn đã có “vấn đề” gì đó và các ông bố bà mẹ “đã không làm tròn phận sự của mình”. Những nghiên cứu khác cũng cho thấy khi so sánh với các bậc cha mẹ phương Tây trong việc dành thời gian rèn luyện các bài tập ở trường cùng con cái mỗi ngày, thì các ông bố bà mẹ Trung Quốc dành thời gian gấp 10 lần. Ngược lại, trẻ em phương Tây rất có thể sẽ tham gia nhiều vào các đội thể thao hơn.

Điều này đã đưa tôi đến một kết luận. Một vài người có thể nghĩ rằng kiểu mẫu bà mẹ thể thao người Mỹ cũng tương tự như người mẹ Trung Quốc. Điều này sai hoàn toàn. Không giống như kiểu Bà mẹ Bóng đá sát sao điển hình của phương Tây, người mẹ Trung Quốc tin rằng (1) bài tập luôn phải được làm đầu tiên; (2) A trừ là một điểm số tệ hại; (3) con cái phải vượt xa hai năm về môn toán so với bạn bè cùng lớp; (4) không bao giờ than phiền về con cái giữa chốn đông người; (5) nếu con cái cãi lại thầy cô hoặc huấn luyện viên thì bố mẹ sẽ đứng về phía thầy cô hoặc huấn luyện viên đó; (6) hoạt động thể thao duy nhất con cái được phép tham gia là khi cuối cùng chúng có thể giành chiến thắng với huy chương; và (7) đó phải là huy chương vàng.

2

SOPHIA



Sophia

Sophia là con gái đầu của tôi. Jed, chồng tôi là người Do Thái, còn tôi là người Trung Quốc, chúng tôi tạo ra những đứa trẻ Mỹ pha Do Thái lai Trung Quốc,

một tổ hợp dân tộc nghe có vẻ kỳ lạ nhưng trên thực tế lại được hình thành khá nhiều ở một vài nhóm người nhất định, đặc biệt là trong các khu dân cư của trường đại học.

Si Hua là tên Trung Quốc của Sophia, mang ý nghĩa “thông tuệ”, đó là tên bà ngoại đặt cho cháu. Kể từ khi Sophia chào đời, nó đã thể hiện tính lý trí và khả năng tập trung đặc biệt. Sophia mang những phẩm chất của bố cháu. Khi còn bé, Sophia đã nhanh chóng ngủ đến trọn đêm, và chỉ khóc khi cần gì đó. Thời gian đó, tôi vật lộn với việc viết các bài báo về luật – tôi đã rời khỏi một hãng luật ở Phố Wall mà tôi sẽ không bao giờ quay lại nữa, và liêu mạng giành lấy công việc giảng dạy – và Sophia mới hai tháng tuổi đã hiểu điều này. Lặng lẽ và trầm tư, nó hầu như chỉ ngủ, ăn, và nhìn tôi viết lách cho đến khi được một tuổi.

Sophia phát triển sớm về nhận thức, mười tám tháng tuổi nó đã thuộc bảng chữ cái. Bác sỹ nhi khoa của chúng tôi phủ nhận khả năng của hệ thần kinh, khẳng khái cho rằng Sophia chỉ thuộc vẹt thôi. Để chứng minh luận điểm này, ông lôi ra một biểu đồ phức tạp to tướng, với các chữ cái được ngụy trang dưới hình các con vật như rắn và kỳ lân. Vị bác sỹ nhìn tấm biểu đồ, rồi liếc Sophia, rồi lại quay lại tấm biểu đồ. Ranh mãnh, ông ta chỉ vào một con cóc mặc chiếc váy dài đầu đội mũ bê-rê.

Sophia hét lên, “Q”.

Vị bác sỹ lau bầu. Rồi ông nói với tôi, “Không được mách nước.”

Tôi được cứu nguy khi chúng tôi chỉ đến chữ cái cuối cùng: một con rắn nhiều đầu với vô số cái lưỡi đỏ lôm thề ra xung quanh, Sophia đã nhận ra đúng chữ “I”.

Sophia xuất sắc ở lớp mẫu giáo, đặc biệt ở môn Toán. Trong khi những đứa trẻ khác học đếm từ 1 đến 10 theo kiểu sáng tạo của người Mỹ – với những cần câu, giọt sương và hình nón – thì tôi dạy Sophia bốn phép cộng, trừ, nhân, chia, và phân số cùng số thập phân theo cách học vẹt của người Trung Quốc. Phần khó khăn chính là việc đưa ra câu trả lời đúng từ cách sử dụng các hình ảnh cần câu, giọt sương, và hình nón ấy.

Thỏa thuận mà tôi và Jed đã đưa ra khi kết hôn là con cái sinh ra sẽ nói tiếng quan thoại và được dạy cả tiếng Do Thái (tôi còn cho cả Đạo Thiên chúa vào, nhưng quả là quá dễ dàng từ bỏ thứ Đạo Thiên chúa vừa mới bén rễ trong gia đình tôi, tuy nhiên vấn đề này sẽ bàn đến sau). Khi hồi tưởng lại, đây thực là một thỏa thuận gây cười, bởi vì chính tôi không hề nói tiếng quan thoại – ngôn ngữ địa phương của tôi là tiếng Phúc Kiến kia mà – và Jed cũng chẳng hề sùng đạo chút nào. Nhưng dù sao chẳng nữa, thỏa thuận đó vẫn được thực hiện. Tôi thuê

một người giữ trẻ nói tiếng Quan Thoại thông Sophia, và chúng tôi đã kỷ niệm lễ Hanukkah¹ lần đầu tiên của mình khi Sophia được hai tháng tuổi.

Khi Sophia lớn hơn, có vẻ như nó đã chọn lọc được những điều tốt đẹp nhất của cả hai nền văn hóa. Nó tìm tòi và đặt câu hỏi, phẩm chất từ nửa Do Thái. Và từ tôi, nửa Trung Quốc, nó có các kỹ năng – rất nhiều kỹ năng. Tôi không có ý nói đến những kỹ năng bẩm sinh hay những kỹ năng tương tự như thế, mà là những kỹ năng về học tập siêng năng, có kỷ luật, cách phát triển vấn đề chắc chắn của người Trung Quốc. Khi Sophia lên ba, nó đã đọc Sartre², thực hành các lý thuyết đơn giản, và có thể viết một trăm chữ Trung Quốc. (Jed giải thích: Sophia đã nhận ra từ “Cắm vào”, có thể vẽ hai vòng tròn chồng khít lên nhau, và có thể cũng đọc được chữ Trung Quốc như vậy). Khi quan sát những ông bố bà mẹ Mỹ ca ngợi hết lời con cái mình khi chúng làm được những bài tập dễ dàng nhất – vẽ được

¹ Hanukkah: Là lễ hội truyền thống của người Do Thái, bắt đầu vào ngày thứ 25 của tháng Kislev, thường rơi vào khoảng từ giữa tháng 11 đến cuối tháng 12. Lễ hội này còn được gọi là Lễ hội Ánh sáng, đánh dấu ngày người Do Thái giành lại được Jerusalem và Ngôi đền thiêng từ vương quốc Seleukos năm 168 trước CN. Lễ hội Ánh sáng được tổ chức cùng với lễ đốt nến truyền thống, tám cây nến được cắm trên cùng một chiếc bàn, mỗi ngày người ta đốt cháy một cây nến, và lễ hội kết thúc khi cây nến thứ tám được đốt hết. (ND)

² Jean Paul Sartre (1905 – 1980): Nhà văn, nhà triết học hiện sinh người Pháp, được trao giải Nobel Văn chương năm 1964 nhưng từ chối nhận giải. Ông là một trong những nhà triết học hàng đầu của Pháp thế kỷ XX.

những nét chữ nguệch ngoạc hay những con sóng cứng đờ như que cũi – tôi nhận ra rằng các đảng phụ mẫu Trung Quốc có hai điều vượt qua những ông bố bà mẹ phương Tây: (1) đặt kỳ vọng cao hơn ở con cái mình, và (2) đánh giá con cái cao hơn theo chiều hướng hiểu chúng có thể làm được đến đâu.

Dĩ nhiên, tôi cũng muốn Sophia thừa hưởng được những mặt tốt đẹp nhất của xã hội Mỹ. Tôi không muốn nó kết cục lại giống như một trong số những “người máy” châu Á lạ kỳ, luôn cảm thấy áp lực quá nhiều từ phía bố mẹ đến mức phải tự sát khi về nhì trong kỳ thi của cơ quan dân sự quốc gia. Tôi muốn nó phát triển đầy đủ, có các sở thích cũng như những hoạt động riêng. Không thể là các hoạt động, như kiểu “hoa tay tài khéo”, có thể dẫn đầu ở đâu đó – thậm chí tệ hơn, chơi trống chẳng hạn để rồi dẫn dắt những kẻ nghiện ngập – tốt hơn đó nên là một sở thích đầy ý nghĩa du phải khó khăn chất chồng, đòi hỏi khả năng hiểu biết sâu sắc và trình độ điều luyện.

Và chính khi đó dương cầm xuất hiện.

Năm 1996, khi Sophia lên ba, nó có hai món đồ mới, bài học dương cầm đầu tiên, và cô em gái nhỏ.

3

LOUISA



Louisa

Trong một bài hát nhạc đồng quê có một câu thế này, “Nàng là một sinh linh hoang dã với gương mặt thiên thần”. Đó là sự miêu tả chính xác về cô con gái út của tôi, Lulu. Khi nghĩ về nó, tôi vẫn liên tưởng đến việc cố gắng

thuần hóa một con ngựa hoang. Thậm chí ngay khi còn trong bụng mẹ, Lulu đạp nhiều và thường đâm đá tán loạn vào vùng dạ dày của tôi. Tên thật của nó là Louisa, nghĩa là “chiến binh nổi tiếng”. Tôi không nhớ rõ chúng tôi đã quyết định chọn tên như vậy cho nó nhanh chóng đến thế nào.

Tên Trung Quốc của Lulu là Si Shan, nghĩa là “san hô”, và còn hàm ý là sự tinh tế. Điều này cũng đúng với Lulu. Ngay từ khi chào đời, Lulu đã vô cùng sành ăn. Nó không thích thức ăn cho trẻ em, và đã phản ứng dữ dội với món sữa đậu nành được chọn theo đề xuất của bác sỹ nhi khoa mặc dù đối ngẫu. Nhưng không giống như Mahatma Gandhi, người vị tha và trầm tư mặc tưởng khi tuyệt thực, Lulu đau bụng quằn quại, la hét và cào cấu dữ dội hàng giờ mỗi đêm. Tôi và Jed chỉ đành nút chặt lỗ tai và vò đầu bứt tóc cho tới khi may mắn thay, cô trông trẻ Grace người Trung Quốc cũng đến để giải cứu. Cô đã sửa soạn món tào phớ om cùng thịt bào ngư rưới nước sốt *nấm*, kèm thêm với lá ngò mà Lulu khá là thích thú đã chén sạch.

Thật là khó khăn khi tìm câu chữ để tả mối quan hệ giữa tôi và Lulu. Nếu gọi là “Một cuộc chiến tranh hạt nhân khốc liệt” cũng không phản ánh được chính xác hoàn toàn điều này. Trớ trêu thay, chúng tôi giống hệt nhau: nó thừa hưởng tính nóng nảy, miệng lưỡi độc địa, và tính mau quên của tôi.

Tôi chẳng tin từ vi – mà tôi còn thường nghĩ những người đi xem từ vi là vợ vãn ấy chứ – nhưng về mặt tính

cách thì cung hoàng đạo trong lá số tử vi theo quan niệm của người Trung Quốc miêu tả Sophia và Lulu hoàn toàn chính xác. Sophia tuổi Thân, và những người tuổi này ham hiểu biết, trí tuệ, và “thường hoàn thành được bất kỳ nhiệm vụ nào. Họ đánh giá cao những công việc khó khăn và đầy thử thách khi chúng khơi dậy được sự hào hứng của họ”. Ngược lại, những người tuổi Hợi thường “ngang ngạnh”, “bướng bỉnh”, và cũng thường “dễ nổi nóng”, nhưng “họ chẳng bao giờ nghĩ xấu về ai”, về cơ bản họ là người chân thành và tốt bụng. Đó đích xác là Lulu.

Tôi tuổi Hổ. Tôi cũng chẳng muốn khoe khoang gì đâu, nhưng những người tuổi này thường giỏi giang, can đảm, mạnh mẽ, có uy, và quyến rũ. Họ cũng thường được tin rằng sẽ gặp may mắn. Beethoven và Tôn Trung Sơn đều tuổi Hổ cả.

Lần đầu tiên tôi đối mặt với Lulu khi nó tầm ba tuổi. Đó là một chiều mùa đông lạnh cóng ở New Haven, Connecticut, một trong những ngày lạnh nhất trong năm. Jed đi làm – chồng tôi giảng dạy tại Đại học Luật Yale – còn Sophia thì đi mẫu giáo. Tôi cho rằng đây là thời gian lý tưởng để Lulu làm quen với dương cầm. Nôn nóng với việc luyện tập cùng nhau – với mái tóc xoăn xoăn màu nâu, đôi mắt tròn xoe và gương mặt như con búp bê bằng sứ, Lulu trông vô cùng xinh xắn – tôi đặt con lên chiếc ghế trước cây đàn, có kê những chiếc gối cho vừa tầm tay với. Rồi tôi bắt đầu giảng giải cho con cách chơi đàn với

một phím đàn cùng một ngón tay, rất từ tốn đến ba lần, sau đó tôi bảo nó làm lại. Nhưng Lulu từ chối yêu cầu đơn giản của tôi, thay vào đó nó gõ mạnh vào nhiều phím đàn cùng lúc với hai bàn tay xòe rộng. Khi tôi bảo nó dừng lại, nó càng đập mạnh và nhanh hơn. Tôi cố gắng lôi Lulu ra khỏi cây đàn thì nó bắt đầu la hét, gào khóc và đâm đá tứ tung.

Mười lăm phút sau nó vẫn còn gào thét, khóc lóc, vùng vẫy, và tôi không chịu đựng thêm được nữa. Vừa tránh đòn, tôi vừa lôi con bé tai quái vẫn đang la hét ra phía sau, và mở toang cánh cửa.

Gió lạnh như cắt, nhiệt độ ngoài trời khoảng âm 6 độ, và mặt tôi đau buốt chỉ sau vài giây chường ra trước không khí băng giá. Nhưng tôi quyết dạy con thành một đứa trẻ ngoan ngoan kiểu Trung Quốc – ở phương Tây, ngoan ngoan là đối xử tốt với lũ chó và hòa hợp với bạn bè đồng trang lứa, nhưng với văn hóa Trung Quốc, nó còn phải xem xét đến những phẩm chất đạo đức tối ưu nữa kia – nếu nó giết chết tôi thì sao. Tôi nghiêm khắc bảo: “Con không thể ở trong nhà nếu không nghe lời mẹ. Giờ con có vâng lời không hay là muốn ra ngoài?”

Lulu bước ra phía ngoài. Nó nhìn tôi đầy thách thức.

Một nỗi sợ hãi âm ỉ chạy dọc sống lưng tôi. Lulu chỉ mặc mỗi cái áo len dài tay, váy xòe và quần tất. Nó đã ngừng khóc. Thực tế là nó đang đứng lạng lặc một cách lạ kỳ.

Tôi vội nói, “Tốt rồi – con đã quyết định cư xử lễ độ. Giờ con có thể vào nhà.”

Lulu lắc đầu.

“Dừng ngốc nghếch thế Lulu. Trời đang lạnh cóng đấy. Con sẽ ốm mất. Đi vào ngay.”

Rằng Lulu va vào nhau lập cập, nhưng nó vẫn lắc đầu. Và rồi sau đó tôi đã tận mắt chứng kiến sự ương ngạnh bướng bỉnh của Lulu. Tôi đã đánh giá Lulu quá thấp, đã không hiểu nó chút nào. Nó thà chết cóng còn hơn là nhượng bộ.

Tôi đã ngay lập tức thay đổi chiến thuật. Tôi không thể chiến thắng kiểu này. Thêm vào đó, tôi còn có nguy cơ bị Hiệp hội chăm sóc trẻ em bắt giữ nữa cũng nên. Đầu óc tôi nhanh chóng tính toán, tôi đảo ngược tình thế, giờ đây tôi van nài, chiêu chuộng và vỗ về Lulu để nó quay trở lại. Khi Jed và Sophia về nhà, họ thấy Lulu đang ngâm mình trong bồn nước nóng, nhúng bánh sô cô la hạnh nhân vào tách sô cô la nóng kèm với kẹo dẻo.

Nhưng Lulu cũng đã đánh giá tôi quá thấp. Tôi chỉ thay đổi vũ khí thôi. Thế trận đã được vạch ra, mà nó còn chưa ngờ tới kia.

DÒNG HỌ CHUA

Tôi mang họ Chua – đọc là Sái theo tiếng mẹ đẻ – và tôi thích điều đó. Gia đình tôi ở tỉnh Phúc Kiến – Trung Quốc, nổi tiếng là nơi sản sinh ra các học giả và nhà khoa học. Một trong những tổ tiên trực hệ thuộc gia đình bố tôi là Chua Wu Neng (Sái Ngô Năng), một nhà chiêm tinh của Hoàng đế Vạn Lịch³ triều Minh, đồng thời còn là triết gia và nhà thơ. Với những hiểu biết rộng rãi của mình, năm 1644 Wu Neng được Hoàng đế bổ làm Binh bộ Thượng thư, khi Trung Quốc đối mặt với sự xâm lược của quân Mãn châu. Vật gia bảo đáng giá nhất của gia đình tôi – và cũng là vật gia bảo duy nhất còn lại – chính là những bản chép tay của

³ Vạn Lịch Hoàng đế tên là Chu Dực Quân thuộc triều Minh, giữ ngôi vị hoàng đế từ năm 1573 – 1620 (ND).

Wu Neng dày tới 2.000 trang luận về Kinh Dịch, một trong những văn tự cổ nhất của Trung Quốc. Giờ đây, một bản sao bọc da tác phẩm của ông cố Wu Neng với chữ “Chua” dập nổi ở bìa được đặt trang trọng trên bàn nước phòng khách nhà chúng tôi.

Tổ tiên của tôi là người gốc Phúc Kiến, nhưng vào những thời điểm khác nhau trong khoảng năm 1920 và 1930, họ vượt biển sang Philippines, nơi được đồn đại là dễ xoay xở hơn nhiều. Ông ngoại tôi là một nhà giáo nhân hậu và mô phạm, nhưng sau này đã trở thành một nhà buôn gạo để giúp đỡ gia đình. Ông không phải là người mộ đạo và giỏi giang đặc biệt gì trong việc kinh doanh. Còn bà ngoại tôi lại là người có nhan sắc và vô cùng mộ đạo. Bất chấp những lời răn dạy của Quan âm Bồ tát rằng vật chất là phù du, bà vẫn thường cầu khẩn cho chồng mình làm ăn phát đạt.

Ông nội tôi, một nhà buôn cá đóng hộp đôn hậu, cũng chẳng hề mộ đạo và giỏi giang trong việc kinh doanh. Còn bà nội tôi, một phụ nữ nghiêm khắc, đã phát tài sau Thế chiến II bằng việc kinh doanh nhựa, sau đó đầu tư toàn bộ lời lãi vào vàng thỏi và kim cương. Sau khi trở nên giàu có – đảm bảo một tài khoản để sản xuất các vỏ bình cho hãng Johnson & Johnson là chủ yếu – bà đã chuyển thành một xưởng máy lớn trong số những xưởng máy uy tín nhất ở vùng lân cận Manila. Bà và bác tôi bắt đầu mua thủy tinh Tiffany, Mary Cassats, Braques, và các căn hộ cao cấp ở Honolulu. Hai người cải sang đạo Tin

lành, bắt đầu sử dụng nĩa và thìa thay vì dùng đũa, và dần trở nên có vẻ Mỹ hơn.

Sinh năm 1936 tại Trung Quốc, năm lên 2 tuổi, mẹ tôi chuyển đến Philippines cùng gia đình. Trong thời gian chiếm đóng của Nhật Bản ở Philippines, bà đã mất đi người em trai, và tôi không bao giờ quên những lời kể của bà về việc lính Nhật đã bắt cậu tôi phải há miệng và phun nước thẳng vào họng, rồi phá lên cười khi cậu tôi nổ tung như một quả bóng đầy hơi. Khi tướng Douglas MacArthur giải phóng Philippines năm 1945, mẹ tôi nhớ là đã chạy theo những chiếc xe jeep của người Mỹ, cổ vũ nhiệt liệt, lính Mỹ đã ném cho họ vô số thịt hộp. Sau chiến tranh, mẹ tôi phục vụ ở một trường dòng, bà đã cải sang đạo Thiên chúa tại đây. Sau này, mẹ tôi là người đầu tiên trong lớp tốt nghiệp đại học Santo Tomas, được trao bằng danh dự về chuyên ngành kỹ sư hóa học. Bố tôi là một trong những người thiết tha được nhập cư vào nước Mỹ. Giỏi toán, say mê thiên văn và triết học, bố tôi ghét thế giới nhọc nhằn và đầy bất trắc của gia đình với việc kinh doanh nhựa, và phản đối bất kỳ kế hoạch nào của gia đình dành cho ông. Mặc dù chỉ là một đứa trẻ, nhưng ông khao khát được tới nước Mỹ, và giấc mơ đã thành sự thật khi Viện Công nghệ Massachusetts chấp nhận đơn xin học của ông. Bố tôi cầu hôn mẹ tôi năm 1960, và cũng trong năm đó, bố mẹ tôi chuyển đến Boston mà chẳng quen biết bất kỳ ai ở thành phố này. Chỉ sinh sống bằng món tiền học bổng cơm, họ không có đồ để sưởi ấm

trong hai mùa đông đầu tiên, và phải quấn chăn quanh người cho đỡ lạnh. Chưa đầy hai năm bố tôi đã lấy được bằng Ph.D và làm trợ giảng tại đại học Purdue ở Tây Lafayette, Indiana. Lớn lên ở vùng Trung Tây (Midwest), cùng với ba cô em gái, tôi luôn nhận thức được rằng chúng tôi khác biệt với bất kỳ ai. Thật là hổ thẹn, chúng tôi phải mang cặp lồng đồ ăn Trung Quốc tới trường; sao mà tôi ước mình có được một chiếc bánh sandwich kẹp xúc xích giống với bạn bè đến thế! Chúng tôi phải nói tiếng Trung ở nhà – và sẽ bị phạt một đòn đau đing bằng roi khi chẳng may lỡ miệng nói ra bất cứ từ tiếng Anh nào. Chúng tôi luyện toán và đàn mỗi chiều, và chẳng bao giờ được phép ngủ qua đêm ở nhà bạn. Mỗi tối khi bố tôi đi làm về, tôi phải cời giày và tắt cho ông, sau đó mang tới cho ông đôi dép lê. Bảng điểm của chúng tôi phải hoàn hảo; trong khi đám bạn bè được thưởng khi đạt điểm B thì chúng tôi không được phép có điểm A trừ. Năm lớp 8, tôi giành được vị trí thứ hai trong cuộc thi lịch sử và mang về nhà phần thưởng danh dự. Còn một bạn khác đã giành được giải thưởng Kiwanis cho sinh viên xuất sắc toàn diện. Sau chuyện đó, bố bảo tôi: “Đừng bao giờ hạ nhục bố kiểu này lần nữa.” Khi bạn bè nghe được những chuyện đó, họ thường hình dung tôi có một “thời thơ ấu gian khổ”. Nhưng thực tế hoàn toàn không phải vậy; tôi có được sức mạnh và sự tự tin từ gia đình đặc biệt của mình. Chúng tôi khởi đầu như những kẻ ngoài rìa cùng nhau, và cùng nhau khám phá về nước Mỹ, dần trở thành những người Mỹ. Tôi nhớ là bố tôi thường làm việc

tới tận 3 giờ sáng, điều này khiến ông thậm chí còn chẳng nhận ra rằng chúng tôi đã vào trong phòng lúc nào. Nhưng tôi cũng nhớ ông đã hứng khởi thế nào khi giới thiệu cho chúng tôi món bánh thịt chiên giòn, sốt thịt băm Sloppy Joe, hay đồ ăn của Dairy Queen, và tất cả những gì ăn được, mà chẳng nhắc tới trượt băng, trượt tuyết, chơi trò crabbing hay cắm trại. Tôi nhớ một bạn trai ở trường tiểu học đã nhìn tôi bằng nửa con mắt, cười ngật nghẻo khi nhại cách phát âm từ “restaurant” của tôi (tôi đọc là “rest-OW-rant”) – lúc đó tôi đã thề sẽ rũ bỏ hết chất Trung Quốc cố cữu trong mình. Nhưng tôi cũng nhớ việc tham gia vào đội cổ vũ và những chiếc vòng lắc eo; trượt pa-tanh và các thư viện công cộng; nhớ đến chiến thắng trong cuộc thi viết tiểu luận về Cách mạng Mỹ; và đến một ngày thật long trọng đây tự hào, bố mẹ tôi được nhập tịch.

Năm 1971, bố tôi chấp nhận đề nghị từ trường đại học California ở Berkeley, và chúng tôi khăn gói di chuyển về miền Tây. Bố tôi nuôi tóc dài và mặc áo vét-tông với những dấu hiệu hòa bình. Sau đó, ông quan tâm đến việc sưu tập rượu và xây một hầm rượu tới hàng trăm chai. Khi ông trở nên nổi tiếng trên thế giới vì công trình lý thuyết hỗn độn, chúng tôi bắt đầu đi vòng quanh thế giới. Tôi đã trải qua những năm học phổ thông trung học ở London, Munich, và Lausanne, và bố tôi đã dẫn chúng tôi đi khắp vòng Bắc cực.

Nhưng, bố tôi cũng là một người đàn ông Trung Quốc gia trưởng điển hình. Khi tôi chuẩn bị vào đại học, bố

tuyên bố rằng tôi phải sống ở nhà và nộp đơn học ở Berkeley (nơi tôi chắc chắn sẽ được chấp nhận). Điều đó đồng nghĩa với việc sẽ không có cơ hội đến các khu nội trú, quả là lựa chọn đau khổ cho tôi. Không nghe lời bố, cũng giống như ông đã phản đối gia đình mình, tôi giả mạo chữ ký của bố và bí mật nộp đơn vào một trường đại học nổi tiếng ở phía Đông. Khi tôi nói với bố tôi việc mình làm – và rằng Harvard đã chấp nhận tôi – ông đã khiến tôi rất ngạc nhiên. Ông mau chóng chuyển từ trạng thái giận dữ sang tự hào thực sự. Ông cũng bộc lộ niềm tự hào không giấu giếm khi tôi tốt nghiệp đại học luật Harvard sau đó, cũng như khi Michelle, em gái tôi tốt nghiệp trường Yale và Đại học Luật Yale. Ông đã tự hào nhất (có lẽ pha chút buồn đau) khi Katrin, cô em thứ ba rời nhà tới Harvard, và cuối cùng đã lấy được bằng M.D/Ph.D ở đó.

Nước Mỹ làm con người ta thay đổi. Khi tôi mới lên bốn, bố từng nói với tôi rằng, “Nếu muốn lấy chồng không phải người Trung Quốc, con phải bước qua xác bố”. Nhưng cuối cùng tôi đã lấy Jed, và giờ thì chồng tôi và bố trở thành những người bạn tốt nhất của nhau. Khi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi không mấy đồng cảm với những người tàn tật. Ở nhiều nước châu Á, những người tàn tật bị coi là điều đáng hổ thẹn, vì vậy khi em út Cynthia của tôi ra đời bị mắc chứng Down, ban đầu mẹ tôi đã khóc suốt. Nhiều họ hàng tỏ ra thông cảm đã động viên chúng tôi gửi Cindy tới trại trẻ từ thiện ở Philippines. Nhưng mẹ tôi đã gặp gỡ những giáo

viên dạy trẻ khuyết tật và tiếp xúc với những gia đình có con cái bị tàn tật khác. Và rồi, rất nhanh chóng bà đã kiên nhẫn bỏ ra hàng giờ cùng chơi với Cindy hay dạy nó vẽ. Khi Cindy chuẩn bị vào tiểu học, mẹ dạy em tập đọc và cùng luyện bảng cửu chương. Giờ thì Cindy đã sở hữu hai huy chương vàng quốc tế về bơi lội tại Thế vận hội dành cho người khuyết tật. Tôi có chút hối tiếc là mình đã không lập gia đình với một người Trung Quốc và lo lắng về việc dường như mình đang bỏ phí mất bốn nghìn năm văn hóa. Nhưng về cơ bản tôi thấy hàm ơn sâu sắc với sự tự do và cơ hội sáng tạo mà nước Mỹ đã dành cho tôi. Các con gái của tôi không có xúc cảm giống những người ngoài nước Mỹ như vậy. Còn tôi thì thi thoảng vẫn thấy thế. Nhưng đối với tôi, điều đó giống một trách nhiệm hơn là một quyền lợi.

GIA TỘC SUY VONG



Bạc phụ mẫu can đảm của tôi và tôi mới chào đời,
hai năm kể từ khi họ tới nước Mỹ.

*M*ột trong những nỗi sợ hãi nhất của tôi là sự sa sút của gia đình. Người Trung Quốc xưa có câu “không ai giàu ba họ”. Tôi cá rằng nếu ai đó dày dạn kinh nghiệm

để thực hiện một cuộc khảo sát theo chiều dọc về đời sống qua các thế hệ, họ sẽ thấy nổi lên một khuôn mẫu điển hình giữa những người Trung Quốc nhập cư ít nhất hơn năm mươi năm, may mắn tới được nước Mỹ vì là sinh viên tốt nghiệp hoặc thợ lành nghề. Khuôn mẫu sẽ có dạng giống như thế này:

- Một thế hệ nhập cư (như cha mẹ tôi) là những người làm việc cật lực. Nhiều người khởi đầu tại nước Mỹ không một xu dính túi, nhưng đã làm việc không ngừng nghỉ cho tới khi thành đạt, trở thành những kỹ sư, nhà khoa học, bác sỹ, nhà nghiên cứu, hoặc thương nhân. Như cha mẹ tôi, họ sẽ cực kỳ nghiêm khắc và tiết kiệm đến điên rồ (*“Không được đồ thức ăn thừa đi! Tại sao lại dùng lẫn nước rửa bát thế? Không cần phải đến hiệu cắt tóc làm gì – chúng ta có thể tự cắt đẹp hơn.”*) Họ sẽ đầu tư vào bất động sản. Họ chẳng nhậu nhẹt mấy khi. Tất cả những gì họ có được do làm lụng vất vả đều dồn hết cho việc học hành và tương lai của con cái.
- Thế hệ thứ hai (như tôi), thế hệ đầu tiên được sinh ra trên đất Mỹ, về cơ bản sẽ có tính mục đích cao. Họ thường chơi dương cầm và/hoặc vĩ cầm. Họ sẽ theo học các trường đại học nổi tiếng khu vực miền Đông hoặc các trường đại học hàng đầu nước Mỹ. Họ có xu hướng theo đuổi những nghề nghiệp như: luật sư, bác

sỹ, chủ ngân hàng, phát thanh viên truyền hình và có thu nhập cao hơn bố mẹ mình, nhưng phần lớn là vì họ khởi đầu với nhiều của nả vốn liếng hơn và vì bố mẹ đã đầu tư vào họ rất nhiều. Họ cũng không tận tiện như bố mẹ mình nữa. Họ sẽ hưởng thụ nhiều hơn. Nếu là phụ nữ, họ thường kết hôn với người da trắng. Và dù là nam giới hay phụ nữ, họ cũng không quá nghiêm khắc với con cái như bố mẹ đã làm với họ trước đây.

- Thế hệ tiếp theo (Sophia và Lulu) là một thế hệ mà tôi thao thức hằng đêm lo lắng cho chúng. Bởi nhờ lao động cật lực của thế hệ ông bà và cha mẹ chúng, thế hệ này sinh ra đã được hưởng đầy đủ tiện nghi của tầng lớp cao hơn bậc trung lưu. Thậm chí ngay khi còn bé tí, chúng đã sở hữu nhiều sách bìa cứng rồi (theo quan điểm của những bậc cha mẹ nhập cư thì sách bìa cứng là một món xa xỉ kinh người). Chúng có những nhóm bạn bè giàu có – những đứa trẻ thường mới đạt điểm B+ đã được thưởng. Chúng không hoặc có thể vào được những trường học tư, nhưng dù thế nào thì chúng vẫn yêu sách để có những bộ quần áo hàng hiệu đắt tiền. Điều cuối cùng và đáng bàn cãi nhất là chúng cảm thấy mình có quyền được Hiến pháp Mỹ bảo vệ, vì vậy chúng rất có khả năng không nghe lời bố mẹ và bỏ qua những định hướng về nghề nghiệp. Nói một cách ngắn gọn

thì tất cả các yếu tố ấy đều chỉ ra một cách rõ ràng rằng thể hệ này đang hưởng thẳng tới sự suy tàn.

Thế đấy, chẳng phải thấp thòem gì nữa. Từ khoảnh khắc Sophia chào đời và tôi, nhìn ngắm vẻ xinh xắn và khuôn mặt sáng láng của con, đã quyết là không để điều đó xảy ra với Sophia, sẽ không giáo dục con thành một đứa trẻ yếu đuối và tự do – không để gia đình tôi tuột dốc được.

Đó là một trong những lý do tại sao tôi buộc Sophia và Lulu chơi nhạc cổ điển. Tôi biết rằng mình không thể khiến chúng có cảm giác như những đứa trẻ nhập cư khốn khổ. Điều này không thể được khi thực tế là chúng tôi sống trong một căn nhà cũ nhưng rộng rãi, sở hữu đến hai chiếc xe còn tốt, và ở trong những khách sạn tươm tất mỗi khi đi nghỉ. Nhưng tôi *có thể* chắc chắn rằng Sophia và Lulu sâu sắc và hiểu biết hơn cha mẹ tôi và chính bản thân tôi khi ở tầm tuổi đó. Nhạc cổ điển là đối cực của suy tàn; đối cực của lười biếng, thô lỗ, và hư hỏng. Đó chính là con đường khiến cho con cái tôi giành được những gì tôi đã không có được. Nhưng đó cũng là sự nối tiếp truyền thống văn hóa của tổ tiên dòng tộc nhà tôi.

Chiến dịch chống suy vong của tôi cũng có những yếu tố cấu thành khác. Giống như cha mẹ mình, tôi bắt Sophia và Lulu phải thành thạo tiếng Trung Quốc và chỉ được phép đạt điểm A. Tôi dặn các con, “Khi làm bài, luôn luôn phải kiểm tra lại câu trả lời ba lần. Phải tra từng từ mà con

không biết, và học thuộc lòng chính xác các định nghĩa.” Để đảm bảo rằng Sophia và Lulu không được nuông chiều và yếu ớt như người La Mã khi đế chế sụp đổ, tôi cũng bắt chúng phải lao động chân tay.

“Khi 14 tuổi, chính mẹ đã dùng cuốc, xẻng để đào một hồ bơi cho ông ngoại”. Tôi nói đi nói lại với các con. Đó hoàn toàn là sự thật. Cái “hồ” đó chỉ sâu chừng 1 mét với đường kính khoảng 3 mét nông choèn như một cái chậu rửa. Nhưng thực sự tôi đã tự tay đào nó ở sân sau của ngôi nhà nhỏ cạnh hồ Tahoe mà cha tôi mua được sau nhiều năm dành dụm. Tôi ra rả, “Mỗi sáng Chủ nhật, mẹ lau nhà còn các dì thì lau nhà còn lại. Mẹ cọ toa-lét, dọn sạch bãi cỏ, và bổ củi. Một lần mẹ đã dựng một khu vườn đá cho ông ngoại, và mẹ phải vác những tảng đá nặng gấp gần 30kg. Đó là lý do tại sao mẹ dẻo dai thế này.”

Vì muốn chúng luyện tập tối đa, tôi không đòi hỏi các con gái tôi phải bổ củi hay đào hồ, nhưng tôi cố gắng bắt chúng mang vác những vật nặng – những giỏ quần áo giặt khô đầy ắp khi lên xuống cầu thang, đổ rác vào các Chủ nhật, tự xách va-li khi đi du lịch – là những việc tôi thường xuyên bắt chúng làm khi có thể. Thú vị là Jed có quan điểm đối lập với tôi. Anh ấy ái ngại khi thấy các cô con gái phải mang vác, và luôn lo lắng cho cái lưng của chúng.

Để phổ biến những bài học này cho các con gái, tôi thường xuyên nhớ lại những điều mà chính cha mẹ tôi đã

từng nói với mình: “Hãy khiêm tốn, hãy nhún nhường, hãy đơn giản.” Mẹ tôi thường mắng tôi, “Hậu quả nhãn tiền ra đây”. Ý mẹ tôi muốn nói tới cách ứng xử thế này, “Hãy chắc chắn rằng con sẽ là người đi tiên phong, con sẽ nhận được sự nể trọng của mọi người.” Một trong những nguyên tắc cơ bản của cha tôi là, “Đừng bao giờ phàn nàn hay tìm cách đổ lỗi. Nếu có điều gì đó không công bằng ở trường học, hãy chứng tỏ bản thân bằng cách làm việc chăm chỉ gấp đôi và giỏi giang gấp đôi”. Tôi đã cố gắng truyền những nguyên tắc này tới Sophia và Lulu.

Cuối cùng, tôi cố gắng buộc chúng phải tôn trọng tôi như cha mẹ tôi từng làm thế. Đây là điểm mà tôi ít thành công nhất. Lớn lên, tôi rất sợ sự phản đối của cha mẹ. Nhưng Sophia thì không như vậy, và Lulu lại càng không. Nước Mỹ có vẻ như đã tuyên truyền nhiều điều cho trẻ con mà văn hóa Trung Quốc không làm như vậy. Trong văn hóa Trung Quốc, không có chuyện trẻ con đòi hỏi, không vâng lời hay cãi lại bố mẹ. Còn trong văn hóa Mỹ, trẻ con trong truyện, trên các chương trình truyền hình, và phim ảnh thường xuyên ghi điểm bằng việc đối đáp chan chát cùng với tính cách độc lập của mình. Đặc biệt, chính các bậc cha mẹ lại cần phải được rèn rũa các bài học cuộc sống – từ con cái mình.

6

QUY TRÌNH CHUẨN MỤC

Ba giáo viên dạy dương cầm đầu tiên cho Sophia đều không hợp lắm. Người đầu tiên Sophia gặp khi nó lên ba là một cô giáo già khắc khổ người Bun-ga-ri, tên là Elina sống ở nhà hàng xóm của chúng tôi. Cô ấy mặc một chiếc váy kiểu dáng kỳ dị, mang tất dài đến đầu gối, và có vẻ như phải vác tất thầy khổ đau của thế giới này trên vai. Ý tưởng của cô ấy về việc học dương cầm là đến nhà tôi và chơi đàn trong một tiếng đồng hồ, còn tôi và Sophia ngồi trên chiếc đi-văng, lắng nghe nỗi đau khổ dày vò của cô ấy. Buổi học đầu tiên kết thúc, tôi cảm thấy đầu mình quay cuồng hết cả lên còn Sophia thì quay ra chơi với con búp bê bằng giấy. Tôi rất sợ phải nói với Elina rằng việc học hành không thể thực hiện được, ái ngại rằng cô ấy có thể khóc lóc than van vọng qua cả mấy bức tường. Vì vậy, tôi đã nói với cô ấy rằng

chúng tôi vô cùng hứng khởi nếu được nghe một bản nhạc khác, và tôi sẽ sớm liên hệ lại với cô ấy.

Giáo viên tiếp theo chúng tôi thử là một người nhỏ bé khác thường với mái tóc ngắn cắt vòng tròn, và cặp mắt kính viền dây kim loại, tên là MJ, đã từng ở trong quân đội. Chúng tôi không thể nói rõ là MJ là nam hay nữ, nhưng MJ thường mặc com-lê với chiếc nơ con bướm, và tôi thích phong cách đơn giản này. MJ nói với chúng tôi trong lần đầu tiên gặp mặt là Sophia có khiếu âm nhạc rõ rệt. Bất hạnh thay, MJ biến mất sau vòng vắn ba tuần. Một hôm, chúng tôi tới nhà MJ để học như thường lệ thì thấy chẳng còn dấu tích nào của MJ ở đó nữa. Thay vào đó là những người lạ hoắc, với đồ đạc đồ đạc khác hẳn trong nhà.

Giáo viên thứ ba là một anh chàng chơi nhạc jazz có giọng nói nhẹ nhàng tên là Richard, với phần hông nở nang. Anh ta cho biết đã có một cô con gái hai tuổi. Trong buổi gặp đầu tiên, anh ta cho tôi và Sophia một bài diễn thuyết dài ngoằng về tầm quan trọng của đời sống hiện tại và cách cư xử cho mỗi người. Không giống như các giáo viên truyền thống, anh ta nói rằng anh ta không tin vào việc sử dụng sách vở do các tác giả khác viết, mà thay vào đó lại nhấn mạnh cảm hứng và sự tự thể hiện của mỗi người. Richard cũng nói rằng không có quy tắc nào cho âm nhạc cả, chỉ có cảm giác đúng mà thôi, và chẳng ai có quyền phán xét bạn cả, và thế giới dương cầm đã bị hủy hoại bởi tính thương mại và sự cạnh tranh khốc liệt. Anh chàng

khốn khổ – tôi đoán chừng anh ta cũng chẳng hơn một kẻ thất bại là mấy.

Là chị cả trong một gia đình Trung Quốc nhập cư, tôi không có thời gian để sáng tạo hay thiết lập ra những quy tắc của riêng mình. Nhưng tôi thuộc một dòng họ cần được tiếp tục làm rạng danh, mà cha mẹ tôi thì đã quá già để có thể tự mình giành lấy niềm tự hào đó. Tôi thích những mục tiêu rõ ràng, và cách thức rõ ràng để đo đếm được thành công.

Đó là lý do tại sao tôi thích cách thức dạy chơi dương cầm của Suzuki⁴. Có cả thầy bảy cuốn sách, và mỗi người đều phải bắt đầu từ cuốn số một. Mỗi cuốn sách gồm từ mười tới mười lăm bài hát, và bạn phải chơi lần lượt theo thứ tự. Bạn trẻ luyện tập chăm chỉ sẽ được giao thêm bài mới mỗi tuần, ngược lại, bạn trẻ không luyện tập sẽ mắc lại ở bài đó hàng tuần trời, thậm chí hàng tháng, và đôi khi chỉ thoát khỏi được vì chúng đã chán ngấy rồi. Dù thế nào đi nữa, kết quả là vài đứa trẻ nhờ sách của Suzuki mà tiến bộ chóng hơn những đứa khác. Vì vậy, một đứa trẻ bốn tuổi luyện tập chăm chỉ có thể vượt xa một đứa trẻ sáu tuổi, và một đứa trẻ sáu tuổi cũng có thể vượt xa một đứa trẻ mười sáu tuổi, và còn nhiều ví

⁴ Shinichi Suzuki (1898 – 1998): Sinh tại Nagoya (Nhật Bản) trong một gia đình chuyên sản xuất vĩ cầm, ban đầu ông tự học chơi vĩ cầm, sau đó thì sang Đức để tìm thầy dạy đàn. Năm 1945, Suzuki khởi xướng chương trình Giáo dục Tài năng nhằm giáo dục cho trẻ em có tâm hồn cao quý từ một nền âm nhạc lớn và rèn luyện chuyên cần.

dụ khác, đã lý giải tại sao hệ thống Suzuki lại nổi tiếng với việc sản sinh ra “thần đồng” như vậy.

Đây chính là điều đã xảy ra với Sophia. Cho đến khi Sophia chưa được năm tuổi, chúng tôi đã dàn xếp với một giáo viên huyền thoại của Suzuki tên là Michelle, có một phòng thu âm dương cầm khổng lồ đặt tại *Neighborhood Music School*⁵ ở New Haven. Kiên nhẫn và mẫn cảm, Michelle thu nhận Sophia – ông đánh giá cao năng khiếu của con bé nhưng cũng nhìn thấu được những gì còn ẩn giấu phía sau gương mặt đó – và chính vì thế mà Michelle đã truyền được cảm hứng và tình yêu âm nhạc tới Sophia.

Phương pháp Suzuki quả là tuyệt vời đối với Sophia. Nó học vô cùng nhanh và có khả năng tập trung trong thời gian dài. Nó cũng có một lợi thế văn hóa lớn: Hầu hết các học viên ở trường đều là con cái của những bậc cha mẹ phương Tây hào phóng, họ chẳng có mấy quyết tâm và thường nuông chiều con cái khi phải luyện tập. Tôi nhớ tới cô bé Aubrey, chỉ phải luyện một phút mỗi ngày trong năm, tới khi đó cô bé đã lên bảy. Những đứa trẻ khác được trả công cho việc luyện tập, là những cái kem hoa quả to tướng hoặc bộ xếp hình Lego đầy đủ. Và còn rất nhiều lý do được đưa ra để khỏi phải luyện các bài tập hàng ngày.

⁵ Neighborhood Music School: Trường nghệ thuật cộng đồng ở New Haven, Connecticut, Mỹ, chuyên giảng dạy âm nhạc, khiêu vũ và kịch nghệ cho người lớn và trẻ em mọi lứa tuổi với mọi cấp độ. (ND)

Điểm mấu chốt trong cách tiếp cận của phương pháp Suzuki là ông bố hay bà mẹ được yêu cầu tham dự vào các buổi học nhạc và sau đó sẽ giám sát các buổi luyện tập ở nhà của con cái. Điều này có nghĩa là mỗi giây phút Sophia ngồi bên cây đàn là tôi đều ở đó với con bé, và tôi cũng luyện tập luôn. Tôi đã từng luyện đàn khi còn nhỏ, nhưng cha mẹ tôi không có tiền để thuê ai đó giỏi giang dạy, vì vậy tôi đã kết thúc việc học với một người hàng xóm thỉnh thoảng vẫn tổ chức những bữa tiệc tùng ồn ào xen giữa buổi học của tôi. Cùng với giáo viên của Sophia, tôi bắt đầu học tất cả mọi điều về nguyên lý và lịch sử âm nhạc mà tôi chưa từng biết trước đó.

Về phía Sophia, theo tôi nó phải luyện tập ít nhất 90 phút mỗi ngày, kể cả ngày cuối tuần. Với các bài học hàng ngày, chúng tôi luyện tập nhiều gấp đôi. Tôi buộc Sophia phải ghi nhớ tất cả, kể cả khi không cần thiết phải thế, và tôi chẳng bao giờ thưởng cho nó một xu. Đó là cách chúng tôi đã bút phá qua những cuốn sách của Suzuki. Các bậc phụ mẫu khác chỉ tập trung vào một cuốn sách mỗi năm. Còn chúng tôi bắt đầu với khúc biến tấu “Twinkle, Twinkle” (Quyển 1); ba tháng sau Sophia đã tập Schumann⁶ (Quyển 2); sáu tháng sau đó con bé đã chơi một bản xô-nát

⁶ Robert Schumann (1810 – 1856): Nhà soạn nhạc người Đức, nhà mỹ học và phê bình âm nhạc có ảnh hưởng lớn. Ông được coi là một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại nhất và đại diện cho trường phái Lãng mạn.

của Clementi⁷ (Quyển 3). Và tôi vẫn cảm thấy là chúng tôi đang học quá chậm.

Đây có vẻ là một thời điểm thuận lợi để nói ra tất cả mọi điều. Sự thật là, không phải lúc nào Sophia cũng thấy dễ chịu khi có một người mẹ như tôi. Theo Sophia thì tôi thường nói khi giám sát con bé luyện đàn thế này:

1. Trời ơi là trời, con chơi càng ngày càng tệ.
2. Mẹ sẽ đếm đến ba, sau đó cái mẹ cần là *âm nhạc thật sự!*
3. Nếu một lần nữa con chơi chưa THÀNH THẠO, mẹ sẽ THU HẾT THÚ NHỒI BÔNG CỦA CON VÀ ĐỐT SẠCH!

Khi hồi tưởng lại, những ý kiến dạy dỗ kiểu này có vẻ khá cực đoan, nhưng mặt khác chúng cũng có hiệu quả tốt. Tôi và Sophia rất hợp nhau. Tôi có niềm tin mù quáng và định hướng đầy phiến diện, còn Sophia lại có sự chín chắn, tính kiên nhẫn, và lòng cảm thông mà lẽ ra tôi nên có nhưng lại không có được. Con bé chấp nhận mọi lý lẽ tôi đưa ra với mong muốn đó là những điều tốt đẹp nhất cho nó – và còn bỏ qua những lúc tôi lỡ lời khi nổi nóng hoặc nói những điều làm tổn thương nó.

⁷ Muzio Clementi (1752 – 1832): Là một nhà soạn nhạc nổi tiếng, một nghệ sỹ chơi dương cầm, chỉ huy dàn nhạc, và cũng là một nhà sư phạm. Ông sinh ở Ý nhưng chủ yếu sống ở Anh, nổi tiếng với những bản xô-nát dành cho dương cầm.

Khi Sophia lên chín, nó giành được giải thưởng cuộc thi dương cầm ở địa phương với bản nhạc *Butterfly* của nhà soạn nhạc Edvard Grieg người Na-uy. *Butterfly* là một trong số sáu mươi sáu bản nhạc trữ tình của Grieg⁸, những tác phẩm âm nhạc được thu nhỏ lại, điều đó có nghĩa là người trình diễn phải gọt ra được một tâm trạng hoặc hình ảnh đặc biệt. *Butterfly* phải được biểu diễn sinh động và vô cùng thoải mái – và phải tốn nhiều giờ luyện tập vất vả và mệt nhọc mới chơi được như thế.

Các bậc cha mẹ Trung Quốc sẽ thấy chẳng vui vẻ gì cho đến khi bạn thực sự giỏi giang một môn nào đó. Để giỏi giang ở bất kỳ môn nào chắc chắn bạn phải chăm chỉ chuyên cần, và trẻ con thì chẳng bao giờ lại tự động thích thú với việc lao động đó. Đó là lý do tại sao về cơ bản các sở thích của chúng bị gạt sang một bên. Điều này thường đòi hỏi sự chịu đựng ngoan cường ở phía cha mẹ vì bọn trẻ sẽ phản kháng quyết liệt; và mọi việc luôn khó khăn nhất lúc bắt đầu, đó cũng chính là điểm khiến các ông bố bà mẹ phương Tây đành phải buông tay. Nhưng nếu để thực hiện thích đáng, thì chiến lược của người Trung Quốc được đưa ra thành hẳn một quy trình mẫu mực. Tập luyện kiên trì, tập luyện, và tập luyện chính là điều kiện tiên quyết cho sự hoàn hảo. Nhưng ở Mỹ, việc luyện tập kiểu thuộc vẹt như thế lại bị xem thường. Khi đứa trẻ bắt đầu vượt trội về môn

⁸ Sixty-six Lyric Pieces: Tập hợp sáu mươi sáu bản nhạc ngắn dành cho độc tấu dương cầm của Edvard Grieg.

nào đó – dù là toán, dương cầm, bóng chày hay là ba-lê đi nữa – thì nó sẽ được ca ngợi, ngưỡng mộ, và thỏa nguyện ước mơ. Điều này gây dựng được niềm tin và mang lại niềm vui từ hoạt động ban đầu chẳng lấy làm vui về gì. Điều này cũng tác động trở lại các bậc làm cha làm mẹ, khiến họ dễ dàng bắt con cái ôn luyện hơn.

Tại buổi hòa nhạc mang lại chiến thắng của Sophia, khi nhìn thấy những ngón tay khéo léo của con bé lướt êm và bay bay trên các phím đàn giống như đôi cánh bướm, thật sự tôi 'ngây' ngất trong tự hào, vui sướng và hy vọng. Tôi chẳng thể đợi chờ đến tận ngày hôm sau để luyện tập và tìm hiểu nhiều hơn nữa về âm nhạc cùng con bé.

7

HỒ MẸ MAY MẮN



Tôi và Jed trong ngày cưới

Như bất kỳ phụ nữ Mỹ gốc châu Á nào ở vào lứa tuổi gần ba mươi, tôi có ý tưởng viết một thiên hùng ca về mối quan hệ giữa mẹ và con gái qua nhiều thế hệ, dựa trên dây mơ rễ má trong chính gia đình tôi. Điều này nung nấu

trước cả khi Sophia ra đời, khi tôi sống ở New York, cố gắng hiểu xem mình đang làm cái quái gì trong công ty luật tại Phố Wall này.

Ơn giời tôi là người may mắn, bởi vì suốt cuộc đời mình, tôi đã đưa ra những quyết định quan trọng dựa trên toàn những lý do vớ vẩn. Đầu tiên là việc tôi ứng tuyển vào chuyên ngành toán học của trường Harvard vì nghĩ rằng nó sẽ làm cha mẹ tôi vui lòng. Tôi đã từ bỏ việc này sau khi cha tôi, thấy tôi vật vã với một loạt vấn đề trong kỳ nghỉ đông, đã nói rằng tôi đang quá sức mình, và cứu nguy cho tôi. Rồi tôi lại máy móc chuyển sang kinh tế vì nó có vẻ gì đó giống giống với khoa học. Tôi đã viết luận văn tốt nghiệp về các mô hình chuyển đổi của kiểu gia đình hai trụ cột, một chủ đề té ngắt mà tôi chẳng bao giờ nhớ được là mình đã kết luận ra sao.

Tôi vào trường luật chủ yếu là vì không muốn theo học trường y. Tôi gặt hái thành quả giỏi giang ở trường luật bằng cách học tập điên cuồng. Thậm chí tôi còn biến nó thành cuộc cạnh tranh gay gắt trên *Harvard Law Review* (Tập chí Luật học Harvard), nơi tôi đã gặp Jed và trở thành biên tập viên của tạp chí. Nhưng tôi luôn lo lắng về việc ngành luật không thực sự là xu hướng của tôi. Tôi không quan tâm đến quyền lợi của những kẻ phạm tội như cách những người khác vẫn làm, và thường lạnh toát cả người mỗi khi các thầy cô giáo gọi đến tên mình. Tôi cũng không chủ động đặt vấn đề hay ra câu hỏi; tôi chỉ muốn chép lại tất cả những gì giáo viên nói và học vẹt.

Sau khi tốt nghiệp tôi vào làm ở một công ty luật tại Phố Wall, bởi đó là con đường êm chân nhất. Tôi chọn ngành tư vấn doanh nghiệp vì tôi không thích mấy chuyện tố tụng. Tôi thật sự hợp với công việc này; chẳng bao giờ ngán ngẫm vì những giờ làm việc dài dặc, tôi còn rất giỏi nắm bắt các mong muốn của khách hàng và chuyển tải nó vào các văn bản pháp lý. Nhưng trọn ba năm ở công ty luật này, tôi luôn cảm thấy như mình đang đóng kịch với một bộ dạng vô cùng ngớ ngẩn. Trong những buổi thảo luận thâu đêm suốt sáng với các ông chủ ngân hàng đầu tư, khi những người khác đang vắt óc suy nghĩ về từng chi tiết điều khoản cụ thể cho các vụ làm ăn hàng tỷ đô-la, thì đầu óc tôi lại miên man nghĩ về bữa tối, và tôi chẳng thể buộc bản thân phải quan tâm cho dù cái quyết định ngớ ngẩn ấy có hậu quả thế nào đi nữa.

“Bất kỳ quyết định nào đề cập đến trong tài liệu kết hợp hoặc được coi là kết hợp này bằng việc dẫn chiếu trong tài liệu này sẽ được coi là được sửa đổi hoặc thay thế cho các mục đích của kiến nghị này trong một phạm vi mà quyết định này đề cập tới, hoặc trong bất kỳ tài liệu nào sau đó cũng được kết hợp bởi dẫn chiếu đến tài liệu này, sửa đổi hoặc thay thế như một quyết định, được mở đầu bằng “Nhằm đem lại những điều thuận lợi nhất/tốt nhất cho tri thức của Công ty.”

Trong khi đó Jed lại rất hợp nghề luật, trái ngược hoàn toàn với sự không phù hợp của tôi. Hiển nhiên là thế. Công

ty luật của Jed chuyên lo các vụ chuyển nhượng công ty cuối những năm 1980. Anh hứng thú với việc chuẩn bị các hồ sơ công ty, giải quyết tranh chấp..., và anh cũng rất thành công. Sau đó, Jed chuyển tới làm việc tại Văn phòng Bộ Tư pháp, theo đuổi vụ kiện những tên trùm Mafia, và cũng rất hứng thú với việc đó. Để tiêu khiển, Jed viết một bài báo dài cả trăm trang về quyền được bảo vệ đời tư – điều này xuất phát hoàn toàn từ cá nhân Jed – bài báo được tờ *Harvard Law Review* mà chúng tôi cùng làm việc thời sinh viên đăng tải (tạp chí này vốn chưa bao giờ chấp nhận những bài viết của các tác giả không phải là giáo sư). Điều tiếp theo đến với chúng tôi là Jed nhận được cuộc gọi từ trường khoa của trường luật Yale, và mặc dù tôi là người luôn muốn trở thành giảng viên (tôi đoán vậy là vì bố tôi cũng là giảng viên), Jed đã có được công việc giảng dạy ở trường luật Yale vào năm trước khi Sophia ra đời. Đó là công việc mơ ước của Jed. Anh chỉ là người mới tập tọng vào nghề ở khoa, một anh chàng sáng giá, giữa đây các đồng nghiệp sáng láng chẳng kém.

Tôi vốn luôn cho mình là người có trí tưởng tượng phong phú với vô vàn những ý tưởng trong đầu, nhưng giữa các đồng nghiệp của Jed, đầu óc tôi lại bí đặc.

Chúng tôi tới New Haven lần đầu khi tôi vẫn đang nghỉ sinh con (Sophia), Jed nói với bạn bè ở trong khoa rằng tôi cũng đang cân nhắc về việc sẽ trở thành giảng viên. Nhưng khi họ hỏi về các vấn đề pháp lý tôi quan

tâm thì tôi cảm thấy như ngã gục. Tôi căng thẳng đến mức chẳng thể suy nghĩ hay nói năng gì. Khi tôi cố gắng ép mình phải nói thì câu cú lộn xộn, từ ngữ thì khó hiểu, chẳng đâu vào đâu cả.

Đó chính là khi tôi quyết định sẽ viết một thiên hùng ca. Bất hạnh thay, tôi lại chẳng có năng khiếu viết lách gì, cái bộ điệu vờ húng hắng ho và cố nén cười của Jed đã khẳng định điều đó. Hơn nữa, những Maxine Hong Kingston, Amy Tan, và cả Jung Chang⁹ nữa khiến tôi nhụt chí bằng những cuốn sách của họ, nào là *Nữ chiến binh* (The Woman Warrior), *Câu lạc bộ hạnh vận* (The Joy Luck Club), và *Thiên nga hoang dã* (Wild Swans)... Ban đầu, tôi đã cay đắng và phẫn uất, nhưng rồi tôi vượt qua được và tiếp tục đưa ra ý tưởng mới. Kết hợp giữa bằng cấp về luật học với nền tảng của gia đình, tôi viết về pháp luật và vấn đề sắc tộc trong thế giới đang phát triển. Sắc tộc là điều tôi thích thú trao đổi dù ở bất kỳ khía cạnh nào. Ở thời điểm

⁹ Maxine Hong Kingston: Nữ văn sĩ người Mỹ gốc Trung Quốc, giáo sư danh dự tại Đại học California, Berkeley. Bà nổi tiếng với các tác phẩm: *Nữ chiến binh*, *Đàn ông Trung Quốc*... Bà nhận được nhiều giải thưởng danh giá của Mỹ cho sự nghiệp sáng tác của mình.

Amy Tan: Nhà văn Mỹ gốc Trung Quốc, nổi tiếng với tác phẩm *The Joy Luck Club* (Tạm dịch: Câu lạc bộ may mắn) đã được dịch ra 35 thứ tiếng.

Jung Chang: Nữ văn sỹ Anh gốc Trung Quốc, nổi tiếng với cuốn tự truyện *Thiên nga hoang dã*, đã bán được hơn 10 triệu bản trên toàn thế giới, nhưng bị cấm ở Đại Lục. Cô là đồng tác giả cùng với chồng mình, nhà sử học người Anh Jon Halliday, viết cuốn: *Mao Trạch Đông, những điều chưa biết*.

đó, pháp luật và phát triển là vấn đề rất ít người nghiên cứu, và sẽ trở thành lĩnh vực chuyên sâu của tôi sau này.

Số mệnh đã an bài. Sau khi sinh Sophia, tôi viết một bài báo về tư hữu hóa, quốc hữu hóa, và sắc tộc ở châu Mỹ Latinh và Đông Nam Á, được đăng trên *Columbia Law Review* (Tạp chí Pháp luật Columbia). Với hành trang là bài báo mới, tôi gửi hồ sơ ứng tuyển vào vị trí giảng dạy luật ở khắp nơi trên cả nước. Với sự liều lĩnh không thể tin được, tôi đồng ý khi hội đồng tuyển dụng của đại học Yale mời tôi đến phỏng vấn. Tôi gặp gỡ hội đồng suốt buổi trưa tại một căn phòng đáng sợ ở Yale mang tên Mory, và đã im như thóc vì thế hai giáo sư và trưởng khoa của trường luật sau đó đã nhanh chóng chuyển đề tài, và bỏ ra cả hai giờ đồng hồ còn lại của bữa trưa chỉ để nói về ảnh hưởng của phong cách Ý tới kiến trúc của New Haven thế nào.

Tôi đã không có cơ hội được gọi lại để diện kiến đầy đủ cả khoa luật của Đại học Yale, điều đó có nghĩa là tôi đã trượt kể từ bữa trưa đó. Nói cách khác, tôi đã bị các đồng nghiệp của Jed loại thẳng thừng. Điều này thật chẳng hay ho gì – và khiến cho này sinh những thủ đoạn nào đó để có thể hòa nhập với cộng đồng.

Nhưng rồi sau đó tôi đã có một cơ hội lớn lao. Khi Sophia lên hai, trường luật Duke đã đề nghị tôi giảng dạy. Sướng mê người, tôi chấp nhận lời đề nghị ngay tức thì, và chúng tôi chuyển tới vùng Durham, Bắc Carolina.

8

NHẠC CỤ CỦA LULU



Lulu với cây vĩ cầm đầu tiên

Cô thích trường Duke. Các đồng nghiệp đều phóng khoáng, tốt bụng, và thông minh. Chúng tôi đã có nhiều bạn bè thân thiết. Vương mặc duy nhất là Jed vẫn giảng dạy ở Yale, cách xa nhà tới 500 dặm. Nhưng chúng tôi chấp

nhận điều đó, bằng việc đi lại mấy năm ròng giữa Durham và New Haven, mà người di chuyển chủ yếu là Jed.

Năm 2000, khi Sophia lên bảy và Lulu lên bốn, tôi nhận được một cuộc gọi từ đại học Luật New York mời tôi tới “thăm”. Tôi ghét ý tưởng rời bỏ Duke, nhưng New York gần New Haven, vậy là chúng tôi khăn gói quả mướp lên đường, ở Manhattan trong sáu tháng.

Đó là sáu tháng địa ngục. “Thăm” thế giới giảng dạy luật học là gia nhập vào một chuyên khoa dựa trên một nền tảng thử thách. Về cơ bản, đó là một cuộc phỏng vấn kéo dài cả một học kỳ, trong đó bạn phải gây ấn tượng với tất cả mọi người rằng bạn thông minh đến thế nào, đồng thời còn phải nịnh nọt họ nữa kia. (“Nhưng tôi vẫn còn chưa thanh toán xong vấn đề này với anh, Bernard. Chẳng phải mô hình của anh – việc chuyển đổi hình mẫu vào thực tế có ảnh hưởng rộng rãi hơn anh tưởng hay sao?” Hoặc là: “Tôi không chắc mình đã thuyết phục hoàn toàn theo chú thích 81 trong bài ‘Pháp luật và Lacan’ của anh hay chưa, vấn đề rành rành là hóc búa rồi – nhưng anh không phiền nếu tôi đưa ra thảo luận ở lớp tôi chứ?”)

Còn ở các trường học, Manhattan hành xử đúng với tiếng tăm lẫy lừng của nó. Tôi và Jed được giới thiệu với thế giới của những học sinh lớp 3 tuổi chuẩn bị tới SAT¹⁰ và các

¹⁰ SAT là một trong những kỳ thi chuẩn hóa cho việc đăng ký vào một số trường học tại Hoa Kỳ.

bạn bé mới tập đi với người giám hộ và bản sao hồ sơ. Cuối cùng, chúng tôi quyết định cho Sophia học ở trường công P.S. 3 nằm ngay ở mé bên phải con đường dẫn tới căn hộ chúng tôi thuê. Còn Lulu thì vào mẫu giáo, thế nhưng nó vẫn phải làm một đồng bài kiểm tra.

Tôi tha thiết mong sao Lulu được nhận vào lớp mẫu giáo nằm trong nhà thờ đẹp đẽ với những ô cửa sổ lắp kính màu này. Chỉ sau khoảng năm phút, người quản lý phụ trách việc xét tuyển đã quay trở lại ngay cùng với Lulu, muốn xác nhận với tôi rằng Lulu không thể đếm – không phải là sai trái gì ở đây, nhưng bà ta muốn xác nhận điều đó.

“Ôi trời, tất nhiên là Lulu có thể đếm chứ!” Tôi kêu lên, đầy sợ hãi. “Cho tôi gặp cháu một giây thôi”. Tôi lôi Lulu sang một bên, và rít lên “Lulu, con đang làm cái gì thế? Đây không phải trò đùa đâu”. Lulu cau có. “Con chỉ đếm được trong đầu thôi.” “Con không thể chỉ đếm trong đầu – con phải đếm to lên để cho quý bà đây thấy là con biết đếm! Bà ấy đang kiểm tra con đấy. Họ sẽ không cho con vào trường này nếu con không cho họ thấy điều ấy.” “Nhưng con không thích đến trường này.”

Như tôi đã nói, tôi không tin vào việc mua chuộc bọn trẻ. Cả nước Mỹ lẫn Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế đều đã thông qua các hiệp định quốc tế về chống hối lộ; thêm vào đấy thì dù gì đi nữa, con cái nên chỉ trả cho bố mẹ mới phải. Nhưng tôi đành liều mạng, “Lulu này,” tôi thì thầm, “nếu con làm như vậy, mẹ sẽ mua cho con kẹo mút và dẫn

con tới hiệu sách.” Tôi kéo Lulu trở lại, vui vẻ bảo: “Giờ thì Lulu đã sẵn sàng rồi.”

Lúc này, cô phụ trách việc xét tuyển cho phép tôi dẫn Lulu vào phòng kiểm tra. Cô đặt bốn hình khối lên bàn và yêu cầu Lulu đếm.

Lulu liếc nhanh mấy hình khối rồi đếm “Mười một, sáu, mười, *bốn*.”

Lạnh toát cả người, tôi nghĩ đến việc tóm lấy con bé và chuồn nhanh cho rồi, nhưng cô quản lý bình tĩnh đặt thêm bốn hình nữa chồng lên nhau: “Bây giờ thì là bao nhiêu hả Lulu, em có thể đếm tất cả không?”

Lulu nhìn chăm chăm vào đống hình khối một lát rồi bắt đầu đếm, “Sáu, bốn, một, ba, không, mười hai, hai, *tám*.”

Tôi không thể chịu hơn được nữa, “Lulu! Thôi ngay đi!”

“Không, không, chị cứ để kệ cháu”. Cô quản lý giơ hai tay ra, trên gương mặt cô ấy có một tia nhìn thích thú, rồi quay lại phía Lulu: “Cô thấy rồi, Louisa, cháu thích đếm theo cách của cháu phải không nào?”

Lulu liếc trộm về phía tôi – con bé biết là tôi đang bực mình – rồi khẽ gật đầu.

“Có tám hình khối ở đây,” cô quản lý bất ngờ tiếp tục, “Cháu đã đúng – dù cháu đã đếm bằng cách rất đặc biệt. Thật tuyệt khi được biết cách đếm riêng của cháu. Đây

chính là những điều chúng ta đang gắng sức khuyến khích ở trường này.”

Tôi nhẹ cả người, cuối cùng thì tôi cũng được phép thở phào nhẹ nhõm. Có thể nói người phụ nữ này thích Lulu. Thực tế thì có rất nhiều người thích nó – có điều gì đó gần như là sự quyến rũ từ cái vẻ từng tưng rất được lòng người của con bé. Tôi nhủ thầm, ơn trời là chúng tôi đang ở trên đất Mỹ, chẳng bao giờ có nghi hoặc gì ở đây bởi các cuộc nổi dậy của Cách mạng Mỹ luôn được coi trọng. Nếu ở Trung Quốc thì họ sẽ tống Lulu vào trại cải tạo.

Thật trớ trêu, cuối cùng Lulu lại thích thú việc tới trường ở New York, trong khi Sophia luôn tỏ ra khá rụt rè, lại có khoảng thời gian khó khăn hơn. Trong cuộc họp phụ huynh, giáo viên của Sophia nói với chúng tôi là mặc dù cô chưa bao giờ dạy một học sinh giỏi như thế, nhưng cô thấy lo lắng về quan hệ xã hội của Sophia, vì trong giờ ra chơi và ăn trưa con bé luôn chỉ có một mình, lang thang quanh sân trường với quyển sách trên tay. Tôi và Jed hoảng lên, nhưng khi hỏi Sophia về trường học, con bé khẳng khái rằng vẫn thấy vui vẻ.

Chúng tôi đã sống được trọn một học kỳ ở thành phố New York. Thậm chí tôi còn tìm cách có được lời đề nghị của đại học New York mà suýt nữa tôi đã nhận lời. Nhưng rồi một loạt sự việc không mong đợi xảy tới. Tôi cho đăng một bài báo về dân chủ và sắc tộc ở các nước đang phát

triển, thu hút được nhiều sự chú ý trong giới hoạch định chính sách. Vì bài báo này, Yale đã, thay vì từ chối tôi, họ đưa ra lời đề nghị mời tôi làm giảng viên chính thức. Đã bảy năm kể từ khi tôi không thể giành được việc làm này chỉ qua một bữa trưa, tôi chấp nhận, cho dù niềm vui có pha lẫn ngậm ngùi. Cuộc sống nay đây mai đó không còn nữa, Jed chẳng phải đi lại thường xuyên, Sophia và Lulu sẽ yên ổn và cùng học chung một trường ở New Haven.

Đến lúc này, Lulu cũng bắt đầu học đàn dương cầm với thầy giáo Michelle của Sophia tại *Neighborhood Music School*. Tôi cảm thấy như mình sống hai cuộc đời vậy. Tôi dậy từ năm giờ sáng và viết lách nửa ngày rồi giảng dạy ở trường luật Yale, sau đó về nhà với các buổi luyện tập hàng ngày cùng hai cô con gái. Với Lulu thì luôn luôn kéo theo sau đó bao nhiêu răn đe, hăm dọa và cả buộc phải giữ lời nữa.

Thực ra, Lulu là một ca sỹ bẩm sinh với giọng ca gần như hoàn hảo. Bất hạnh thay, con bé lại ghét tập luyện và không hề tập trung. Trong khi đáng ra phải luyện tập thì nó lại trò chuyện với những chú chim bên ngoài cửa sổ hoặc với những nếp nhăn trên gương mặt tôi. Ấy thế mà Lulu vẫn tiến bộ nhanh chóng qua những cuốn sách dạy dương cầm của Suzuki và biểu diễn thật tuyệt vời. Khi độc tấu, con bé không bao giờ có được sự hoàn hảo như Sophia, nhưng những chỗ thiếu hụt về độ chính xác kỹ thuật lại được bù đắp nhiều hơn bằng các đoạn nhạc chơi đầy phong cách và du dương ngang ngửa với Sophia.

Trong thời gian này, tôi quyết rằng Lulu nên bắt đầu chơi một nhạc cụ khác. Bạn bè có con cái lớn hơn đã khuyên tôi rằng tốt hơn là để hai cô con gái theo đuổi các sở thích khác nhau, nhằm giảm thiểu cạnh tranh giữa chúng. Lời khuyên này thực sự có ích vì Sophia đã bắt đầu được biết đến nhiều với cây đàn dương cầm, cùng nhiều giải thưởng khu vực; và thường xuyên được các giáo viên, nhà thờ và tổ chức cộng đồng mời biểu diễn. Chúng tôi đi tới đâu Lulu cũng buộc phải nghe những lời tán dương về Sophia.

Cố nhiên, câu hỏi đặt ra là nhạc cụ mới Lulu nên chơi là gì? Nhà chồng tôi, những người trí thức Do Thái tự do có quan điểm hoàn toàn rõ ràng về vấn đề này. Họ biết tính bướng bỉnh của Lulu và đã nghe thấy tiếng kêu la thét lác trong những buổi luyện tập của chúng tôi. Mọi người thuyết phục tôi nên cho nó theo đuổi một thứ gì đó ít áp lực hơn.

“Sáo thì thế nào?” bố chồng tôi – Sy gợi ý. Là một người đàn ông cao lớn vạm vỡ trông giống hệt thần Zeus, Sy sở hữu một phòng tâm lý liệu pháp rất phát đạt ở Washington. Thực ra ông rất có khiếu âm nhạc, với chất giọng trầm hùng, và thực tế là chị gái của Jed cũng có chất giọng đẹp, hẳn rằng Sophia và Lulu thừa hưởng được gen âm nhạc từ họ.

“Sáo ư?” mẹ chồng tôi – Florence – hỏi lại đầy ngờ vực khi nghe gợi ý của Sy, “nghe đã thấy chán ngắt lên rồi”. Mẹ chồng tôi là nhà phê bình nghệ thuật, sống ở New

York. Bà vừa xuất bản cuốn tiểu sử của Clement Greenberg, nhà phê bình gây tranh cãi của nghệ thuật đương đại, người đã phát hiện ra Jackson Pollock¹¹ và chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng Mỹ. Florence và Sy đã ly hôn hai mươi năm nay, và nhìn chung bà chẳng bao giờ đồng ý với bất kỳ điều gì ông nói. “Có thể là thứ gì đó sôi động hơn đi, như một nhạc cụ trong gamelan¹² chẳng hạn? Nó có thể chơi cộng được không nhỉ?”

Florence là người lịch thiệp, ưa mạo hiểm, và theo chủ nghĩa thế giới. Nhiều năm trước, bà đi du lịch sang Indonesia, tại đây bà đã bị âm nhạc gamelan của người Java quyến rũ. Đó là một dàn nhạc nhỏ với khoảng từ mười lăm tới hai mươi nhạc sỹ, ngồi bất chéo chân trên sàn nhà và chơi bộ gõ giống như *kempul* (một bộ cồng đeo trên cổ với những cung bậc khác nhau), cùng *saron* (một loại đàn gõ dây kim loại lớn), hoặc với *bonang* (một tổ hợp trống định âm được chơi giống như trống nhưng âm thanh vang hơn).

Thú vị là nhà soạn nhạc người Pháp Claude Debussy lại có phản ứng tương tự như mẹ chồng tôi về dàn nhạc

¹¹ Paul Jackson Pollock (1912 – 1956) là một họa sỹ có ảnh hưởng lớn người Mỹ và là một đại diện cho phong trào nghệ thuật biểu hiện trừu tượng. Ông say mê sự nổi tiếng và cũng có khá nhiều tai tiếng.

¹² Gamelan là một dàn nhạc của Indonesia, thường xuất hiện ở các đảo Bali hoặc Java. Dàn nhạc gồm một loạt nhạc cụ như: đàn gỗ, trống, cồng chiêng, sáo trúc, và có thể có cả ca sỹ biểu diễn.

gamelan. Đối với Debussy cũng như với Florence, gamelan là một sự khái thị. Năm 1895, ông viết cho một người bạn rằng âm nhạc của người Java “có thể biểu hiện mọi sắc thái của ý nghĩa, thậm chí là cả những điều không thể nói ra được”. Sau đó, ông đã cho đăng một bài báo mô tả về người Java là “những con người tuyệt vời, chơi nhạc đối với họ cũng tự nhiên như việc hít thở vậy. Trường học âm nhạc của họ là nhịp điệu vĩnh cửu của biển, tiếng lá rơi, và hàng nghìn âm thanh nhỏ bé khác họ đã nghe vô cùng chăm chú, mà không hề phải tham vấn bất kỳ thứ lý luận còn mơ hồ nào”.

Về phần mình, tôi nghĩ Debussy vừa mới trải qua một giai đoạn tôn sùng quá mức văn hóa ngoại lai. Điều tương tự cũng xảy ra với những người bạn Pháp của Debussy là Henri Rousseau và Paul Gauguin, những người khởi đầu cho phong trào vẽ những thổ dân Pô-li-nê-di cho đến suốt sau này. Một thay đổi đặc biệt kinh khủng của hiện tượng này có thể thấy ở California thời kỳ cận đại: những người đàn ông với Cơ Sốt Da Vàng, chỉ hò hẹn với những người phụ nữ châu Á – có khi tới cả tá người liền nhau – mà không cần biết là họ xấu đẹp ra sao hay là người châu Á loại nào. Theo những gì tôi biết thì Jed không từng hò hẹn với bất cứ phụ nữ châu Á nào trước tôi.

Có thể nguyên do tôi không đánh giá cao âm nhạc gamelan là vì tôi từng nghe loại âm nhạc ấy khi chúng tôi tới Indonesia năm 1992, và tôi thấy khó mà thành tựu

được. Tôi không biết đã mấy trăm lần tôi hét lên với Lulu: “Tất cả những gì giá trị và quan trọng đều phải khó khăn mới đạt được! Con có biết mẹ đã phải vượt qua những gì để được dạy ở Yale không?” Âm nhạc gamelan mê hoặc bởi vì nó quá đơn giản, tự do và lặp đi lặp lại. Ngược lại, những tác phẩm nổi bật của Debussy lại phản ánh những họa âm phức tạp, đầy tham vọng, kỹ thuật cao, có mục đích, và đầy chủ ý – và vâng, chỉ ít thì trong vài tác phẩm của ông ta cũng có ảnh hưởng của gamelan. Nó giống như sự khác biệt giữa ngôi nhà tranh vách đất có sức mê hoặc riêng, với Cung điện Versailles.

Dù gì, tôi cũng loại trừ những chiếc công cùng mấy cái sáo cho Lulu. Bàn năng xúi bảo tôi phải đối nghịch với gia đình nhà chồng. Tôi tin rằng cách duy nhất để Lulu thoát khỏi cái bóng của chị gái mình trong biểu diễn âm nhạc xuất sắc là chơi một nhạc cụ khó hơn, và yêu cầu kỹ thuật cao hơn. Đó là lý do tôi chọn vĩ cầm. Ngày tôi đưa ra quyết định này – mà không cần hỏi ý kiến Lulu, và bỏ qua mọi lời khuyên nhủ của những người xung quanh – là cái ngày tôi tự định đoạt số mệnh cho mình.

9

VĨ CẦM

Có một điều rất khó chịu mà nhiều người Trung Quốc hay làm là công khai so sánh đám con cái của mình với nhau. Tôi chưa bao giờ nghĩ điều này quá tệ cho đến khi tôi trưởng thành, bởi vì tôi luôn thoát khỏi sự so sánh đó một cách tốt đẹp. Bà nội đẩy quyền lực của tôi – một Dragon Lady thực thụ – giàu có hơn nhiều so với họ hàng đẳng cha tôi, thiên vị tôi quá đỗi so với các em gái. Trong các buổi tụ họp gia đình, bà thường chỉ vào một trong số chị em ruột rà của tôi mà cảm râm: “Nhìn cái mũi tẹt gì của nó này, chẳng giống như Amy, sống mũi nó cao thế kia chứ. Amy trông giống hệt đẳng nội. Còn nó lại giống bên đẳng ngoại, hệt như một con khỉ ấy.”

Công nhận là bà nội tôi cực đoan, nhưng nhìn chung người Trung Quốc thường như vậy. Tôi từng đến một hiệu

thuốc của người Trung Quốc, và chủ cửa hiệu khoe với tôi là ông ấy có đứa con gái lên sáu và thằng con trai lên năm, nhưng “con gái tôi rất sáng dạ, chỉ có điều là nó không tập trung. Còn thằng bé thì lại chẳng được thông minh như thế. Con bé thông minh lắm.” Lần khác, Kathleen bạn tôi tham dự vòng thi đấu quần vợt và trò chuyện với một phụ nữ Trung Quốc đang quan sát một cô gái nhỏ thi đấu. Người phụ nữ giới thiệu với Kathleen rằng đó là con gái của mình, là sinh viên đại học Brown, và “chắc chắn là nó sẽ thua thôi”. “Con bé này yếu xìu,” bà ta lắc đầu, “con chị nó giỏi giang hơn nhiều, nhưng nó đã tới Harvard rồi.”

Giờ đây, tôi biết sự thiên vị của các bậc cha mẹ thật khó chịu và tai hại, nhưng để biện hộ cho người Trung Quốc, tôi có hai quan điểm. Thứ nhất, sự thiên vị của các ông bố bà mẹ có tồn tại ở tất cả các nền văn hóa. Trong Kinh Cựu ước, Isaac thiên vị Esau, trong khi Rebekah quý Jacob hơn. Trong truyện cổ Grimm, thường xuyên có ba anh em ruột – và họ không bao giờ được đối xử công bằng. Ngược lại, không phải tất cả người Trung Quốc đều đối xử thiên vị như vậy. Trong *The Five Chinese Brothers* (Năm anh em Trung Quốc) không có dấu hiệu nào cho thấy bà mẹ yêu quý cậu con trai út cận nước biển hơn cậu con trai với chiếc cổ bằng sắt.

Thứ hai, tôi không tin là tất cả sự so sánh của các bậc phụ mẫu đều là xúc phạm. Jed thường xuyên chỉ trích tôi vì so sánh Sophia với Lulu. Và sự thật là tôi chỉ nói với Lulu

kiểu như: “Khi mẹ bảo Sophia làm gì đó, chị thường nghe lời ngay lập tức. Đó chính là lý do khiến chị con tiến bộ nhanh như thế.” Nhưng người phương Tây lại hiểu khác đi. Khi tôi nói điều đó nghĩa là không phải tôi yêu quý Sophia hơn; mà ngược lại, tôi đang bày tỏ sự tin cậy ở Lulu. Tôi tin rằng nó có thể làm được tất cả những gì Sophia làm, và nó đủ sức để thực hiện chân lý đó. Tôi cũng biết rằng thể nào Lulu cũng tự so sánh nó với Sophia. Đây chính là lý do thì thoảng tôi khe khắt với Lulu. Tôi sẽ không để cho con bé chìm đắm vào việc hồ nghi chính bản thân mình.

Đó cũng chính là lý do tại sao trong buổi sáng đầu tiên Lulu tập chơi vĩ cầm, trước khi nó gặp giáo viên mới, tôi đã nói rằng: “Lulu, con nên nhớ rằng con mới chỉ sáu tuổi. Sophia giành được giải thưởng đầu tiên khi lên chín. Mẹ nghĩ là con có thể giành được giải thưởng đó sớm hơn nữa kia.”

Lulu phản ứng thật tệ với điều đó, con bé nói là nó ghét mọi đua tranh và cũng chẳng hề thích chơi vĩ cầm. Lulu từ chối việc đến lớp. Tôi dọa nó bằng một cái phát vào mông và không cho ăn tối – nhưng vẫn cứ phải luyện tập – rồi cuối cùng dẫn nó tới *Neighborhood Music School*, để gặp giáo viên dạy vĩ cầm của Suzuki – thầy Carl Shugart – đã được phân công dạy dỗ Lulu.

Thầy Shugart khoảng tầm 50 tuổi, với ngoại hình khá phổ biến, mái tóc vàng lúa thừa, một kiểu người thông hiểu trẻ em hơn là người lớn. Với các bậc phụ huynh, thầy có vẻ

cách biệt và vụng về; thầy chỉ có thể nhìn họ mà thôi. Nhưng thầy là một thiên tài với bọn trẻ: thoải mái, dí dỏm, đầy cảm hứng, và hài hước. Thầy giống như Pied Piper của trường, và bọn trẻ mười ba tuổi hoặc nhỏ hơn theo học thầy – Lulu là một trong số đó – sẽ theo thầy đi khắp nơi.

Bí mật của thầy Shugart là có thể chuyển tất cả kỹ thuật về chơi vĩ cầm sang các câu chuyện hoặc hình ảnh mà bọn trẻ có thể hiểu được. Thay cho những *legato*, *staccato*, hay *accelerando*, thầy nói đến việc vuốt ve bộ lông của chú mèo đang rên gừ gừ, một đàn kiến đang diễu hành, và những con chuột trên chiếc xe một bánh đang lăn tròn xuống từ ngọn đồi. Tôi nhớ đến sự kỳ diệu trong cách thầy dạy Lulu *Khúc ngẫu hứng số 7* nổi tiếng của Dvořák¹³. Sau khúc dạo đầu hấp dẫn, tất cả mọi người đều âm ỉ không biết nó thế nào, còn có một khúc nhạc thứ hai dường như quá ỳ ỹ mị đòi hỏi phải được chơi với cảm hứng chủ đạo cường điệu sự vừa bi vừa hài – là bạn thì bạn sẽ giải thích điều này thế nào với một đứa trẻ mới lên sáu đây?

Thầy Shugart nói với Lulu rằng đoạn thứ hai rất buồn bã, nhưng lại không buồn như là có ai đó sắp qua đời. Thay vào đó, thầy bắt con bé tưởng tượng rằng đã được mẹ hứa

¹³ Antonín Leopold Dvořák (08/09/1841, Nelahozeves – 01/05/1904, Praha): Nhà soạn nhạc người Séc nổi tiếng thế giới. Đại diện cho dòng nhạc cổ điển lãng mạn của thế giới với các tác phẩm kinh điển về opera, giao hưởng thính phòng, đặc biệt là bản giao hưởng số 9 “Bản giao hưởng Thế giới mới - Novosvětská”.

cho một cây kem ốc quế hai tầng to tướng nếu nó dọn giường cho mẹ một tuần – và Lulu đã làm như vậy đầy tin tưởng. Nhưng khi hết tuần, mẹ lại chẳng cho nó cây kem ốc quế nào hết. Không những thế, mẹ lại mua một cây kem cho chị gái Lulu, người chẳng làm việc gì cả. Điều này đánh đúng vào tình cảnh của Lulu, bởi vì sau đó nó đã chơi khúc *Humoresque* vô cùng da diết như thể khúc nhạc đó viết riêng cho nó vậy. Tới một ngày nọ, khi tôi nghe khúc *Humoresque* – bạn có thể xem Itzhak Perlman và Yo-Yo Ma chơi trên YouTube – tôi nghe thấy cả lời mà thầy Shugart thêm vào: “Con muốn ăn kem, ôi, đưa trả con cây kem đi; cây kem mà mẹ hứa cho *co-on* đâu rồi?”

Thật không ngờ, mặc dù tôi đã chọn vĩ cầm cho Lulu, nhưng không thể chối cãi được rằng Lulu có sự lôi cuốn tự nhiên với cây đàn đó. Tuy vậy, mọi người không ngớt kinh ngạc về phong cách tự nhiên khi Lulu chơi vĩ cầm, và thực sự thì con bé có khả năng cảm thụ âm nhạc tốt làm sao. Theo lời kể của thầy Shugart thì Lulu luôn tỏa sáng, và các bậc phụ huynh khác luôn hỏi có phải gen âm nhạc di truyền ở gia đình chúng tôi, và Lulu được chờ đợi trở thành một nghệ sĩ chơi vĩ cầm chuyên nghiệp. Họ không hình dung được về những buổi tập luyện “đắm máu” ở nhà, nơi tôi và Lulu đấu với nhau như loài thú hoang – Hồ đấu với Lợn rừng – và nó chống lại được chừng nào tôi tấn công lại chừng đó.

Chủ nhật là một ngày điển hình trong tuần, chúng tôi mất cả buổi sáng ở trường âm nhạc *Neighborhood Music*

School, nơi tràn ngập năng lượng và âm thanh của khoảng hai mươi nhạc cụ khác nhau. Lulu không chỉ luyện tập với thầy Shugart; sau đó con bé còn phải tới thẳng lớp học nhóm Suzuki, để tham gia buổi tập cho cả vĩ cầm và dương cầm cùng Sophia. (Chúng tôi cũng không bỏ buổi tập dương cầm của Lulu vào các ngày thứ Sáu). Trở về nhà, bất chấp buổi tập ba giờ đồng hồ vừa trải qua, tôi thường cố gắng lén vào buổi tập luyện nâng cao bổ sung – không có gì tốt hơn việc cố gắng chiếm lợi thế vào tuần tiếp theo! Ban đêm, khi Lulu đã ngủ, tôi đọc các chuyên khảo về kỹ thuật chơi vĩ cầm và nghe CD của Isaac Stern, Itzhak Perlman, hay Midori, gắng sức tìm hiểu xem họ làm cái gì để chơi hay như vậy.

Tôi thừa nhận rằng lịch học này nghe có vẻ khá khắc nghiệt. Nhưng tôi cảm thấy mình đang chạy đua với thời gian. Trẻ em ở Trung Quốc luyện tập tới mười tiếng mỗi ngày. Sarah Chang¹⁴ đã thử giọng cho Zubin Mehta¹⁵ ở Dàn nhạc giao hưởng New York Philharmonic¹⁶ khi mới có tám tuổi. Hằng năm vẫn có vài gương mặt ở tuổi lên bảy từ Latvia hay Croatia giành thắng lợi trong cuộc thi quốc tế biểu diễn

¹⁴ Sarah Chang (10/12/1980): Nghệ sỹ vĩ cầm người Mỹ gốc Hàn Quốc, trình diễn lần đầu tiên trước công chúng năm 1989 với Dàn nhạc giao hưởng Philadelphia và Hiệp hội Yêu nhạc New York.

¹⁵ Zubin Mehta (29/4/1936): Người chỉ huy dàn nhạc người Ấn Độ, chuyên về nhạc cổ điển phương Tây.

¹⁶ New York Philharmonic: Còn được gọi là Hiệp hội Yêu nhạc New York, là một dàn nhạc giao hưởng trực thuộc thành phố New York – Hoa Kỳ.

Concerto cho vĩ cầm của Tchaikovsky vốn vô cùng khó khăn, khắc nghiệt, mà tôi không thể đợi thêm nữa để Lulu giành được nó. Hơn nữa, tôi lại có một đức ông chồng Mỹ luôn tin chắc rằng tuổi thơ là để vui chơi. Jed luôn muốn chơi trượt ván với các con hay tới sân golf mini với chúng, hoặc tệ hại nhất là đưa chúng tới công viên nước xa mùa với những đường trượt nguy hiểm. Việc tôi thích làm nhất với các con là đọc cho chúng nghe; tôi và Jed làm điều này mỗi tối, và đó thường là thời khắc vui thích nhất trong ngày của cả nhà.

Dưới mắt tôi, chơi vĩ cầm thực sự khó khăn, khó hơn nhiều so với học chơi dương cầm. Đầu tiên là vấn đề cầm cái gì như thế nào, điều bạn sẽ không gặp khi học dương cầm. Trái với những gì một người bình thường có thể nghĩ, vĩ cầm không chơi được bằng tay trái; nó chỉ có thể được tiếp cận theo một cách. Theo giáo viên dạy vĩ cầm nổi tiếng Carl Flesch¹⁷ trong cuốn *The Art of Violin Playing* (Nghệ thuật chơi vĩ cầm), thì cây đàn phải được “đặt tì trên xương đòn” và “giữ tư thế này bằng hàm dưới bên trái,” để tay trái tự do di chuyển xung quanh.

Nếu bạn nghĩ việc giữ được thứ gì đó ở vị trí giữa xương đòn và hàm dưới bên trái thật là khó chịu, thì bạn đúng rồi đấy. Thêm nữa bạn phải giữ cho cằm cứng đờ và những cái kẹp bằng kim loại đâm vào cổ bạn, kết quả là bạn sẽ có một

¹⁷ Carl Flesch (1873 – 1944): Nghệ sĩ đồng thời là giáo viên dạy vĩ cầm. Ông sinh ra ở Hungary, sau đó đã sinh sống ở nhiều nơi trên thế giới như Áo, Pháp, Đức, Anh...

“vết nhơ vĩ cầm” sưng vù, đỏ tấy ở ngay dưới cằm mà hầu hết những người chơi vĩ cầm đều có, và thậm chí nó còn được xem như là một dấu hiệu danh dự nữa kia.

Rồi đến “âm điệu” – có nghĩa là bạn chơi đúng đến đâu – đây là một lý do khiến tôi nghĩ chơi vĩ cầm khó hơn chơi dương cầm, chí ít là với những người bắt đầu. Với dương cầm, bạn chỉ gõ vào một phím và bạn biết nốt nào bạn đang chơi là xong. Với vĩ cầm, bạn phải đặt ngón tay đúng vào phía bên phải trên cần đàn – nếu bạn xê xích 1/10 centimet thôi, bạn sẽ chẳng chơi được đúng điệu nữa. Mặc dù vĩ cầm chỉ có bốn dây, nhưng nó có thể đưa ra tới 53 nốt khác nhau đo bằng độ lớn của nửa cung – và còn vô vàn sắc thái âm thanh được tạo ra bằng cách sử dụng các dây khác nhau và kỹ thuật điều khiển cây vĩ. Người ta thường nói rằng vĩ cầm có thể nắm bắt được mọi cảm xúc, và đó chính là nhạc cụ gần gũi nhất với tiếng nói của con người.

Một điểm chung giữa dương cầm và vĩ cầm – giữa chúng với nhau cũng như với nhiều môn thể thao khác – đó là bạn không thể chơi hay đến mức thăng hoa nếu bạn không thật sự thoải mái. Bạn không thể có được một cú giao bóng chết người khi chơi quần vợt hoặc ném bóng chày thật xa nếu bạn không được thả lỏng tay; bạn cũng không thể đưa ra được những âm thanh ngọt ngào khi chơi vĩ cầm nếu bạn cầm cây vĩ quá chặt hoặc xiết chặt vào dây – động tác này chính là nguyên nhân đưa đến những âm thanh rín rít ghê rợn. Thầy Shugart thường nói với Lulu, “Tưởng tượng rằng em là con búp bê nhồi bằng giẻ. Nhẹ nhõm và dễ chịu, và

chẳng có lo lắng gì trên đời. Em hãy thả lỏng cánh tay của em đi, như không trọng lượng vậy... Hãy để cho lực hút làm mọi việc... Tốt rồi, Lulu, tốt lắm.”

Còn ở nhà, tôi hét lên: “THƯ GIÃN! Thầy Shugart nói là BÚP BÊ VÀI cơ mà!” Tôi luôn cố gắng hết sức để nhắc lại quan điểm của thầy Shugart, nhưng mọi thứ lại quá khó khăn với Lulu, bởi sự hiện diện thái quá của tôi khiến nó kích động và cáu điên.

Một lần, ở giữa chừng buổi luyện tập, Lulu hét lên, “Thôi đi, mẹ, thôi ngay đi.” “Lulu, mẹ có nói gì đâu,” tôi trả lời, “Mẹ chẳng nói lời nào cả.” “Ý nghĩ của mẹ đang quấy rầy con,” Lulu nói. “Con biết rõ là mẹ đang nghĩ gì.”

“Mẹ chẳng nghĩ ngợi gì hết,” tôi trả lời đầy tức tối. Thực sự thì tôi đang nghĩ là khuỷu tay phải của Lulu để quá cao, và động lực của nó sai toét cả, và nó cần phát triển tiết tấu tốt hơn nữa.

“Mẹ đừng suy nghĩ kiểu ấy nữa đi!” Lulu yêu cầu. “Con sẽ không chơi nữa nếu mẹ không chịu bỏ suy nghĩ trong đầu kiểu thế đi.”

Lulu luôn tìm cách khiêu khích tôi. Gây ra một cuộc tranh cãi là cách đơn giản để khỏi phải tập luyện. Hiểu rõ điều đó, nên tôi chẳng dễ “cắn câu”. Tôi bình tĩnh trả lời. “Được rồi. Con muốn mẹ làm thế nào bây giờ?” Để kiểm soát tốt được Lulu trong tình huống này, thỉnh thoảng chỉ đơn giản là giúp xoa dịu tâm trạng cáu kỉnh của nó.

Lulu suy nghĩ về điều đó. “Mẹ, đặt tay lên mũi 5 giây đi.” Khoảnh khắc nghỉ ngơi may mắn. Tôi chấp thuận, và việc luyện tập lại bắt đầu. Đó là một trong những giây phút hòa hoãn êm đẹp của chúng tôi.

Tôi và Lulu có mối quan hệ vừa gần bó khăng khít lại vừa đối nghịch nhau. Khi các cô con gái còn nhỏ, tôi giữ một file trên máy tính trong đó tôi ghi những cuộc đấu khẩu đáng chú ý. Đây là một cuộc trò chuyện giữa tôi và Lulu khi nó lên bầy:

Mẹ: Lulu, chúng ta là đôi bạn thân thiết một cách kỳ lạ.

Lulu: Đúng rồi – một cách kỳ lạ và khủng khiếp.

Mẹ: !!

Lulu: Chơi đi, vui đi (ôm chằm lấy Mẹ).

Mẹ: Mẹ sẽ ghi lại những điều con nói.

Lulu: Không, đừng làm thế! Nghe lại sẽ xấu hổ lắm!

Mẹ: Mẹ sẽ chép cả phần ôm ấp vào đây đây.

Một kết quả tốt đẹp của việc dạy dỗ khắc nghiệt của tôi là Sophia và Lulu vô cùng thân thiết với nhau: hai đứa đồng tâm hiệp lực chống lại người mẹ độc đoán và điên cuồng của chúng. “Mẹ điên rồi,” tôi nghe chúng thì thầm với nhau, cười rúc rích. Nhưng tôi chẳng thêm quan tâm. Tôi không yếu đuối, giống như vài bậc cha mẹ phương Tây.

Như tôi vẫn thường nói với các con: “Mục tiêu của mẹ khi làm mẹ là chuẩn bị cho các con trước tương lai chứ không phải là khiến cuộc đời các con giống như của mẹ.”

Một mùa xuân, giám đốc của *Neighborhood Music School* đề nghị Sophia và Lulu biểu diễn song tấu trong sự kiện gala đặc biệt chào mừng ca sỹ opera giọng nữ cao Jessye Norman, người thủ vai *Aida* trong vở nhạc kịch nổi tiếng của Verdi¹⁸. Thật tình cờ, vở nhạc kịch yêu thích của cha tôi chính là *Aida* – tôi và Jed đã làm đám cưới trong âm thanh của *Aida* do Triumphal March biểu diễn – và tôi đã mời cha mẹ tôi từ California tới. Mặc những chiếc váy hợp nhau, các cô con gái của tôi biểu diễn bản xô-nát của Mozart cho vĩ cầm và dương cầm cung mi thứ. Cá nhân tôi thì cho rằng bản nhạc này quá già dặn với chúng – việc thay đổi liên tiếp giữa hai loại đàn không quá nhiều, nghe không giống như một cuộc chuyện trò chút nào – nhưng chẳng ai để ý, và các cô gái đã chơi hết sức rộn rã. Sau đó, Jessye Norman nói với tôi, “Các con gái chị thật tài năng – chị quả là người may mắn”. Xét đến cùng, đó là vài khoảnh khắc – trong số những ngày đẹp nhất cuộc đời tôi.

¹⁸ Giuseppe Verdi (1813 – 1910): Nhà soạn nhạc người Ý, xuất hiện vào cuối giai đoạn lãng mạn với các vở nhạc kịch nổi tiếng như: *Rigoletto*, *Otello* hay *Aida*.

NHỮNG DẤU RĂNG VÀ BỌT NƯỚC

Các ông bố bà mẹ Trung Quốc thường có thể xoay sở được với mọi điều mà các bậc phụ mẫu phương Tây không thể làm được. Một lần, khi tôi còn nhỏ – mà có thể không chỉ một lần – khi tôi xấc xược tỏ ra vô lễ với mẹ, bố tôi đã giận dữ gọi tôi là “đồ rác rưởi” bằng phương ngữ Phúc Kiến của chúng tôi. Điều này có tác động thật kỳ diệu. Tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ về những điều mình đã làm. Nhưng điều này không hề động chạm gì đến lòng tự trọng của tôi hay bất cứ thứ gì tương tự như thế. Tôi biết chính xác bố tôi đã đánh giá cao tôi như thế nào. Thực sự tôi không hề nghĩ mình là thứ vô tích sự hay cảm thấy mình giống như một thứ rác rưởi.

Khi đã làm mẹ, một lần tôi cũng làm điều ấy với Sophia, tôi gọi con là rác rưởi bằng tiếng Anh khi nó cư xử hỗn láo với tôi. Việc này xảy ra trong một bữa tiệc, và ngay lập tức tôi bị tẩy chay. Một vị khách tên là Marchy vô cùng khó chịu, cô ấy phát khóc lên và bỏ về sớm. Chủ nhà – cô bạn Susan của tôi – đã cố gắng thanh minh thay cho tôi với những vị khách còn lại.

“Trời ơi, có chút hiểu lầm ở đây. Amy chỉ nói bóng gió thế thôi – phải không nào Amy? Chị không thực lòng coi Sophia là ‘rác rưởi’.”

“À, vâng, đúng thế. Nhưng nó đúng ở trong ngữ cảnh đó,” tôi cố gắng giải thích. “Người Trung Quốc nhập cư chúng tôi thường nói vậy.”

“Nhưng chị đâu phải là người Trung Quốc nhập cư,” ai đó nhắc nhở tôi. “Đúng thế,” tôi thừa nhận. “Dĩ nhiên là không phải lúc nào cũng vậy.”

Thực ra tôi chỉ cố gắng giữ hòa khí. Nhưng, việc này có hiệu quả tốt với Sophia.

Thực tế là các bậc phụ mẫu Trung Quốc có thể làm những điều dường như là không tưởng đối với người phương Tây – thậm chí cả những hành động có thể đem ra kiện tụng theo pháp luật được. Những người mẹ Trung Quốc có thể nói với các con gái của mình rằng, “Này đồ béo ị kia – giảm cân ngay đi.” Ngược lại, các bậc cha mẹ phương Tây lại phải lòng vòng khi nói về vấn đề đó, bằng cách nói

về “sức khỏe” và chẳng bao giờ dám đụng chạm đến các từ bắt đầu bằng chữ “b” ấy. Và kết quả là con cái họ vẫn phải dùng đến liệu pháp tâm lý để điều trị việc ăn uống bừa bãi và chán ghét bản thân. (Có lần tôi cũng nghe thấy một ông bố phương Tây chúc mừng cô con gái đã trưởng thành của mình bằng việc bảo rằng cô ấy “xinh đẹp và giỏi giang không ngờ”. Sau đó, cô gái nói với tôi rằng điều ấy khiến cô ấy cảm thấy như mình là một thứ bỏ đi vậy.) Người Trung Quốc có thể thẳng thừng ra lệnh cho con cái trong khi các ông bố bà mẹ phương Tây chỉ có thể yêu cầu con cái cố gắng hết sức mình.

Là người Trung Quốc, cha mẹ có thể nói, “Đồ lười biếng. Tất cả bạn bè trong lớp đều đã tiến bộ vượt con rồi.” Ngược lại, các bậc cha mẹ phương Tây phải đấu tranh với những cảm xúc trái ngược của chính mình về thành tích, và cố gắng thuyết phục bản thân rằng họ chẳng hề thất vọng về việc con cái mình đã bị loại ra sao.

Tôi đã suy nghĩ rất lung trong thời gian dài về việc các ông bố bà mẹ Trung Quốc có thể thoát khỏi những điều họ làm thế nào. Tôi nghĩ có ba khác biệt lớn về hệ tư tưởng giữa các bậc cha mẹ Trung Quốc và phương Tây.

Thứ nhất, tôi thấy rằng các bậc phụ mẫu phương Tây lo lắng thái quá về lòng tự trọng của con cái họ. Họ lo về việc con cái họ sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng thất bại trong việc gì đó, và họ luôn luôn cố gắng cam đoan với con cái rằng chúng giỏi giang ra sao, cho dù kết quả của một bài

kiểm tra hay một buổi biểu diễn có xoàng xĩnh đi nữa. Nói cách khác, các ông bố bà mẹ phương Tây luôn lo lắng về mặt tinh thần của con cái mình. Còn các bậc phụ mẫu Trung Quốc thì không. Họ coi trọng sức mạnh, chứ không phải sự yếu đuối, và kết quả là họ cư xử khác hẳn.

Ví dụ, nếu một đứa trẻ về nhà với một bài kiểm tra được điểm A trừ (-), một đấng phụ mẫu phương Tây rất có thể sẽ hết lời khen ngợi nó. Còn bà mẹ Trung Quốc sẽ há hốc miệng ra đây kinh hãi và hỏi xem sai ở chỗ nào. Nếu đứa trẻ được điểm B, vài bậc cha mẹ phương Tây vẫn có thể khen ngợi. Một vài bậc phụ mẫu phương Tây sẽ bắt nó ngồi xuống và trách cứ con, nhưng họ sẽ cẩn trọng để không khiến đứa trẻ cảm thấy bất bình hay sợ hãi, và họ sẽ không mắng con cái là “ngu xuẩn”, “vô tích sự”, hay gọi nó là “mối nhục”. Nói một cách kín đáo, các bậc cha mẹ phương Tây có thể lo lắng rằng con cái họ không thực hiện tốt bài kiểm tra hoặc không có năng khiếu về môn đó hay là có gì đó không ổn trong việc giảng dạy và ở môi trường giáo dục của trường. Nếu điểm số của con cái không tăng, việc cuối cùng họ có thể làm là thu xếp một cuộc gặp gỡ với hiệu trưởng để bày tỏ mối nghi ngại về cách dạy môn học đó, hoặc nghi ngờ năng lực của giáo viên.

Nếu một đứa trẻ Trung Quốc bị điểm B – mà điều này hầu như chẳng bao giờ xảy ra – thì việc đầu tiên sẽ là nổi bùng một cơn giận dữ với gào la thét lác, vò tóc bứt tai. Sau đó, người mẹ Trung Quốc điên cuồng sẽ đưa ra cả tá

mà có thể tới cả trăm bài kiểm tra luyện tập, và làm chúng cùng với con cái mình đến chừng nào nó đạt được điểm A mới thôi. Các ông bố bà mẹ Trung Quốc thường đòi hỏi điểm số hoàn hảo vì họ tin rằng con mình có thể đạt được chúng. Nếu con cái họ không đạt được điều kỳ vọng ấy, các bậc cha mẹ người Trung Quốc cho rằng chỉ có một lý do vì đứa trẻ đã không chăm chỉ đúng mức. Đó là lý do tại sao giải pháp cho những điểm số không đạt yêu cầu luôn là mắng mỏ tới nơi, trừng phạt, và hạ nhục con cái. Các bậc cha mẹ người Trung Quốc tin rằng con cái mình sẽ đủ sức chịu đựng nổi hổ thẹn và từ đó mà tiến bộ hơn. (Và khi một đứa trẻ Trung Quốc làm được điều gì đó giỏi giang, chúng sẽ nhận được đầy ắp những khen ngợi không tiếc lời của cha mẹ khi ở nhà).

Thứ hai, các ông bố bà mẹ Trung Quốc tin rằng con cái mang ơn họ về tất thảy. Lý do của điều này chẳng mấy rõ ràng, nhưng chắc chắn là một sự kết hợp giữa lòng hiếu thảo của Đạo Khổng với thực tế là các bậc cha mẹ đã hy sinh và làm rất nhiều điều cho con cái mình. (Và thực tế là các bà mẹ Trung Quốc nằm gai nếm mật, bỏ ra hàng giờ đồng hồ dài đặc mệt mỏi đích thân kèm cặp, dạy dỗ, khảo bài, và kiểm tra con cái). Dù gì đi nữa, cần hiểu rằng trẻ em Trung Quốc phải khôn lớn để trả ơn bố mẹ bằng việc vâng lời và khiến họ tự hào. Ngược lại, tôi không nghĩ người phương Tây có cùng quan điểm về món nợ trường kỳ của con cái với bố mẹ như vậy. Jed có quan điểm hoàn toàn trái

ngược với tôi, “Trẻ con đâu có chọn bố mẹ cho mình,” có lần Jed nói với tôi. “Chúng thậm chí còn chẳng được lựa chọn là có ra đời hay không nữa kia. Chính các bậc cha mẹ đã khiến chúng ra đời, vì vậy họ phải có trách nhiệm nuôi nấng chúng chứ. Trẻ con chẳng nợ nần gì bố mẹ cả. Các ông bố bà mẹ có bốn phận phải lo cho con cái của mình.” Quan niệm kiểu này biến tôi thành một thứ rất tệ hại trong mắt các bậc phụ mẫu phương Tây.

Thứ ba, các bậc cha mẹ Trung Quốc tin rằng họ biết rõ cái gì là tốt nhất cho con cái mình, vì vậy họ chẳng thêm đếm xia đến mong muốn và sở thích của chính bọn trẻ. Đó là lý do tại sao các cô con gái người Trung Quốc không thể có bạn trai ở trường trung học, và tại sao trẻ em Trung Quốc không được phép ngủ qua đêm ở trại hè. Đó cũng là lý do tại sao không một đứa trẻ Trung Quốc nào dám nói với mẹ chúng rằng, “Con đóng một vai trong vở kịch ở trường! Con là Villager Thứ Sáu. Con phải ở lại trường để diễn tập hàng ngày từ 3 giờ đến 7 giờ, và con cũng phải đi vào các cuối tuần nữa.” Cậu Chúa cứu giúp cho bất kỳ đứa trẻ Trung Quốc nào cố gắng làm điều này.

Xin đừng hiểu lầm tôi: Điều đó không có nghĩa là các bậc phụ mẫu Trung Quốc không quan tâm đến con cái họ. Mà ngược lại hoàn toàn. Họ sẵn sàng từ bỏ tất cả mọi thứ vì con cái mình. Đây chỉ là một kiểu dạy dỗ con cái hoàn toàn khác biệt mà thôi. Tôi suy nghĩ về vấn đề này như người Trung Quốc, nhưng tôi biết rất nhiều bậc cha mẹ không

phải là người Trung Quốc – thường là người Hàn Quốc, Ấn Độ, hoặc Pakistan – cũng có tư tưởng giống như vậy, vì vậy có thể đó là một vấn đề của người nhập cư. Hoặc có thể là sự kết hợp giữa người nhập cư với vài nền văn hóa khác.

Jed lại được nuôi dạy theo một kiểu rất khác. Cả bố lẫn mẹ Jed đều không phải người nhập cư. Sy và Florence cùng sinh ra và lớn lên ở gần Scranton, Pennsylvania, trong một gia đình Do Thái chính thống nghiêm khắc. Cả hai đều mất mẹ từ khi còn nhỏ, đều có tuổi thơ đau buồn và không mấy dễ chịu. Sau khi lấy nhau, họ lập tức rời khỏi Pennsylvania ngay khi có thể, cuối cùng đã ổn định cuộc sống ở Washington – Jed và các anh trai chị gái đều lớn lên ở đây. Khi làm cha mẹ, Sy và Florence quyết định sẽ cho con cái không gian riêng và được tự do, thứ mà họ không có được khi còn nhỏ. Họ tin tưởng vào lựa chọn cá nhân và giá trị của độc lập, sáng tạo cũng như những đòi hỏi về quyền hạn trong một chừng mực nào đó.

Đó là một thế giới khác hẳn với thế giới của cha mẹ tôi. Bố mẹ Jed cho phép anh lựa chọn việc anh muốn hay không muốn chơi vĩ cầm (anh ấy đã từ chối và giờ thì hối hận) và coi anh ấy như một người trưởng thành có quan điểm riêng. Cha mẹ tôi không bao giờ cho tôi bất kỳ lựa chọn nào, và không bao giờ hỏi ý kiến tôi về bất cứ điều gì. Hàng năm, bố mẹ Jed để cho anh được vui chơi suốt cả mùa hè với anh trai và chị gái ở một ngôi nhà thuộc vùng thôn quê được gọi là Hồ Pha lê (Crystal Lake); Jed nói

rằng đó là quãng thời gian tuyệt vời nhất trong cuộc đời mình, và chúng tôi cố gắng đưa Sophia và Lulu tới Hồ Pha lê khi nào có thể. Trái lại, tôi lại phải mang theo máy tính đã được lập trình – tôi ghét mùa hè. (Katrin cũng vậy. Đó là cô em gái kém tôi bảy tuổi và là bạn tâm giao của tôi, rất giỏi lập trình máy tính, đã phải ngẫu nhiên hết các loại sách về ngữ pháp và tự học các mẫu câu để giết thời gian). Bố mẹ Jed có khiếu thẩm mỹ tốt và tài nghệ riêng. Còn cha mẹ tôi thì không. Bố mẹ Jed chỉ trả một phần chứ không phải là tất cả chi phí học tập của anh ấy. Còn cha mẹ tôi thì luôn chi trả tất cả, nhưng họ luôn trông đợi được chăm sóc, đối xử kính trọng và tận tâm từ con cái khi họ già cả. Bố mẹ Jed thì, dĩ nhiên, chẳng bao giờ có niềm hy vọng đó cả.

Bố mẹ Jed thường đi nghỉ mà không đem con cái theo. Họ đi du lịch cùng bạn bè tới những nơi đầy nguy hiểm kiểu như Guatemala (nơi đây rầy những kẻ bắt cóc tống tiền), Zimbabwe (nơi người ta vẫn còn săn bắt hái lượm), hay Borobudur, hoặc Indonesia (nơi họ đã nghe được gamelan). Cha mẹ tôi không bao giờ đi nghỉ mà không có con cái cùng đi, điều đó có nghĩa là chúng tôi nghỉ ở trong những nhà nghỉ rẻ tiền. Thêm nữa, từng lớn lên ở các nước đang phát triển, bố mẹ tôi không bao giờ đến Guatemala, Zimbabwe, hay Borobudur dù thậm chí nếu có ai đó đề nghị chi trả cho họ; thay vì đó họ tới các nước châu Âu, nơi được các Chính phủ bảo hộ.

Mặc dù tôi và Jed không bàn bạc dứt khoát về việc này, nhưng về cơ bản chúng tôi duy trì cách nuôi dạy con cái của người Trung Quốc trong gia đình. Có một vài lý do về chuyện này. Thứ nhất, giống như nhiều bà mẹ khác, chủ yếu là tôi thực hiện công việc dạy dỗ con cái, điều này khiến cách dạy dỗ của tôi chiếm ưu thế hơn. Dù tôi và Jed có chung nghề nghiệp và tôi cũng bận chẳng kém gì anh ấy ở Yale, nhưng tôi mới là người phải đôn đốc các con làm bài tập về nhà, luyện tiếng mẹ đẻ và tập tât thảy các bản nhạc cho cả dương cầm lẫn vĩ cầm. Thứ hai, ngoại trừ quan điểm của tôi, Jed ủng hộ việc nuôi dạy con cái nghiêm khắc. Anh thường phàn nàn về những gia đình mà các ông bố bà mẹ không bao giờ nói “không” với con cái – hoặc là tệ hơn, nói “không” nhưng lại buộc chúng phải tuân theo. Nhưng trong khi rất giỏi việc nói “không” với hai cô con gái, anh lại chẳng hề kiên quyết với chúng. Anh chẳng bao giờ ép buộc những việc như chơi đàn nếu chúng đã từ chối. Anh thường chẳng hề biết lựa chọn nào là đúng đắn cho các con. Và khi đó, tôi xuất hiện.

Nhưng chắc chắn điều quan trọng nhất, chúng tôi bị gắn với “phương thức” Trung Quốc này bởi những kết quả đến sớm tới mức khó có thể chối cãi. Các bậc phụ mẫu khác hỏi han liên tục về bí mật của chúng tôi. Sophia và Lulu là những đứa trẻ gương mẫu. Ở chốn đông người, chúng rất lễ phép, biết quan tâm, biết việc, và nói năng dẫu ra dấy. Chúng là những học sinh hạng A, và Sophia vượt xa các bạn cùng lớp

đến hai năm về môn toán. Chúng cũng nói trôi chảy tiếng quan thoại. Và tất cả mọi người đều kinh ngạc trước khả năng chơi nhạc cổ điển của chúng. Nói một cách ngắn gọn, chúng giống hệt một hình mẫu trẻ em Trung Quốc.

Nhưng cũng không hoàn toàn vậy. Lần đầu tiên chúng tôi cùng các con về Trung Quốc năm 1999. Sophia và Lulu đều tóc nâu, mắt nâu, và chẳng mang một nét đặc trưng châu Á nào; nhưng chúng đều nói tiếng Trung. Sophia ăn được tất cả các món lục phủ ngũ tạng của tất cả các loại sinh vật – chân vịt, tai lợn, ốc biển – một trong những đặc điểm nhận dạng người Trung Quốc bị chỉ trích ở khắp nơi trên thế giới. Ở tất cả mọi nơi chúng tôi đến trên đất Trung Quốc, thậm chí cả thành phố quốc tế Thượng Hải, các con gái tôi đều thu hút được sự hiếu kỳ của đám đông người địa phương, họ nhìn chúng chằm chằm, cười rúc rích, và chỉ trỏ vào “hai con bé người nước ngoài nói tiếng Trung Quốc”. Ở Trung tâm Chăn nuôi Gấu trúc Chengdu (*Chengdu Panda Breeding Center*) tại tỉnh Tứ Xuyên, trong khi chúng tôi chụp ảnh bọn gấu trúc mũm mĩm mới sinh – hồng hào, co rúm, những sinh vật như ấu trùng thật hiếm khi sống sót – thì những khách du lịch người Trung Quốc chụp ảnh Sophia và Lulu.

Vài tháng sau, khi đã trở lại New Haven, nhân một lần tôi đang chỉ dẫn cho Sophia như cách một người Trung Quốc thường làm, nó ngắt lời tôi: “Mẹ ơi – con đâu phải người Trung Quốc.”

“Có chứ, con là người Trung Quốc mà.”

“Không đâu mẹ Ơi – mẹ là người duy nhất nghĩ như thế đấy. Chẳng ai ở Trung Quốc nghĩ con là người Trung Quốc. Mà cũng chẳng ai ở Mỹ coi con là người Trung Quốc luôn.”

Điều này khiến tôi lo lắng vô cùng, nhưng cuối cùng tôi nói với con: “À, tất cả đều nhằm đẩy con ạ. Con là người Trung Quốc.”

Sophia có cơ hội tham gia biểu diễn trong một sự kiện âm nhạc lớn đầu tiên năm 2003 khi chiến thắng trong Cuộc thi Concerto ở New Haven dành cho tuổi lên 10, và giành được quyền biểu diễn độc tấu dương cầm cùng dàn nhạc trẻ New Haven tại Battell Chapel của đại học Yale. Tôi sung sướng phát điên. Tôi viết một bài về Sophia đăng trên tờ báo địa phương, và sau đó cắt bài báo đóng khung treo lên. Tôi mời hơn một trăm người tới dự buổi hòa nhạc và tổ chức một bữa tiệc hoành tráng. Tôi mua cho Sophia chiếc váy dài đầu tiên trong đời và đôi giày mới. Ông bà nội ngoại đều đến cả; trước ngày biểu diễn, mẹ tôi vào bếp làm cả trăm chiếc há cảo, còn Florence thì chuẩn bị tới hàng mấy cân cá hồi muối.

Trong khi đó, ở “mặt trận” luyện tập, chúng tôi bắt đầu tăng tốc. Sophia sẽ biểu diễn bản *Rondo* cho đàn dương cầm và dàn nhạc ở cung Rê trưởng, một trong những bản nhạc nâng cao nhất với người soạn nhạc. Mozart lúc nào cũng khó nhằn. Âm nhạc của ông nổi

tiếng là sinh động, khác thường, sôi nổi, và không phải rỗng sức – toàn những từ gieo nổi kinh hoàng cho hầu hết nhạc sỹ. Điều này chứng tỏ một điều là chỉ có những người rất trẻ hoặc đã già mới có thể chơi nhạc Mozart tốt được: những người rất trẻ bởi vì họ chẳng cần biết gì cả, còn là người già bởi vì họ chẳng cần cố gắng để gây ấn tượng với ai làm gì nữa. Bản *Rondo* mà Sophia sẽ chơi là thứ âm nhạc Mozart kinh điển. Thầy giáo của Sophia, Michelle, nói với nó rằng, “Khi em chơi những đoạn Rulat và các chỗ láy, hãy nghĩ đến rượu champagne hoặc nước xô-đa của Ý, tất cả bọt nước đều sủi tăm hết trên bề mặt.”

Sophia đủ sức đối mặt với bất kỳ thử thách nào. Con bé sáng dạ lạ lùng, với những ngón tay mềm dẻo nhưng linh hoạt. Nhưng, hơn hết thảy, nó luôn nghe theo mọi điều tôi nói.

Khi đó, tôi trở thành một sỹ quan huấn luyện. Tôi phân nhỏ bản *Rando*, khi thì theo các đoạn, khi thì theo mục đích. Chúng tôi mất một giờ chỉ tập trung vào phát âm rõ ràng (làm rõ các nốt), rồi đến nhịp độ (với máy nhịp), tiếp đó là cường độ (ồn ào, êm dịu, *crescendo/mạnh dần*, *decrescendo/nhẹ dần*), rồi đến phân nhịp (định hướng các dòng nhạc), vân vân và vân vân. Hàng tuần trời, chúng tôi tập luyện tới tối khuya mỗi ngày. Tôi không tiếc những lời gắt gỏng, và thậm chí còn trở nên thô bạo khi đôi mắt Sophia mọng nước.

Cuối cùng ngày vĩ đại cũng đến, tôi đột nhiên dờ dẫm hết cả người; tôi không thể nào điều khiển được bản thân nữa. Nhưng Sophia lại có vẻ hứng khởi. Ở Battell Chapel, khi Sophia bước ra sân khấu cúi chào để biểu diễn bản độc tấu, con bé nở một nụ cười rạng rỡ, và tôi chỉ có thể nói là nó đang hạnh phúc. Khi Sophia biểu diễn bản nhạc – dưới vòm lá sẫm của cây sồi cổ thụ, trông nó thật nhỏ bé và can đảm bên cây đàn – trái tim tôi thất lại bởi một cơn đau không cơn cớ.

Sau đó, bạn bè và cả những người không quen biết ủa ra chúc mừng tôi và Jed. Họ nói rằng màn trình diễn của Sophia thật hấp dẫn, nó chơi đàn vô cùng duyên dáng và điêu luyện. Một đồng nghiệp của Michelle nói với chúng tôi, Sophia rõ ràng là một điển hình Mozart rồi, và cô ấy chưa bao giờ được nghe bản *Rondo* trong sáng và sinh động đến vậy. Larry, giám đốc của trường âm nhạc *Neighborhood Music School* nói với tôi: “Hiển nhiên là Sophia vui sướng rồi. Bạn không thể chơi hay như thế nếu bạn không hạnh phúc.”

Vì vài lý do, lời nhận xét của Larry khiến tôi nhớ lại một tình huống từ mấy năm trước, khi Sophia mới chỉ bắt đầu học chơi đàn, nhưng tôi đã thúc bách nó thật nặng nề. Jed phát hiện ra vài dấu hiệu buồn cười ở cây đàn, trên lớp gỗ xuất hiện những vết giống như một nửa chữ C. Khi hỏi Sophia về chúng, con bé có vẻ hối lỗi, nó thoái thác bằng câu hỏi: “Bố nói gì cơ?”

Jed cúi người xuống và kiểm tra lại cẩn thận hơn. Jed chậm rãi bảo: “Sophia, những vết này có lẽ là vết răng chẳng?”

Hóa ra đúng thế thật. Sau khi hỏi han kỹ hơn, Sophia – lúc ấy chắc chỉ mới lên sáu – thú nhận là nó thường cắn vào cây đàn. Khi Jed giải thích là cây đàn là đồ vật đắt nhất mà chúng tôi có, Sophia hứa là sẽ không làm thế nữa. Tôi không rõ tại sao nhận xét của Larry lúc đó lại gợi lại chi tiết ấy trong tâm trí tôi.

“CHÚ LỪA TRẮNG BÉ BÔNG”

Đây là một câu chuyện ủng hộ sự ép buộc theo kiểu của người Trung Quốc. Lulu khi ấy khoảng lên bảy, vẫn đang chơi cả hai loại nhạc cụ và đang tập chơi dương cầm bản nhạc “Chú lừa trắng bé bông” của nhà soạn nhạc người Pháp Jacques Ibert¹⁹. Bản nhạc này rất nhẹ nhàng dễ nghe – bạn có thể tưởng tượng ra một con lừa trắng bé bông đi nước kiệu vòng quanh xứ sở cùng với ông chủ của mình – nhưng nó thật khó vô cùng đối với những người chơi đàn nhỏ tuổi bởi vì hai tay phải chơi theo các nhịp điệu hoàn toàn khác nhau.

¹⁹ Jacques Ibert (1890 – 1962): Nhà soạn nhạc người Pháp, ông theo học nhạc từ khi còn rất nhỏ tại Nhạc viện Paris và đã giành được những giải thưởng cao nhất tại đây.

Lulu không tài nào làm nổi. Chúng tôi tập không ngừng nghỉ trong suốt một tuần trời, tách ra luyện từng tay một, hết lần này đến lần khác. Nhưng cứ đến khi nào chúng tôi cố gắng luyện chơi cả hai tay một lúc, thì tay này lại không thể hòa nhập với tay kia, và mọi thứ lại rời rạc hết cả. Cuối cùng, trước ngày trả bài, Lulu giận dữ bảo rằng nó chịu thua và giậm chân bình bịch.

“Quay trở lại tập đàn ngay”. Tôi ra lệnh.

“Mẹ không bắt con tập được đâu”.

“Ôi trời, mẹ sẽ bắt con tập ngay đấy.”

Quay lại cây đàn, Lulu trả đũa tôi. Nó đâm vào phím đàn, đập lung tung, rồi đá. Nó giật bản nhạc và xé tan ra thành nhiều mảnh. Tôi kiên nhẫn dán lại bản nhạc và cho vào túi nhựa bảo vệ để không bao giờ bị xé vụn lần nữa. Rồi tôi lôi ngôi nhà búp bê của Lulu ra ô tô và nói với nó là tôi sẽ tặng cho Đội Cứu tế, từng chiếc từng chiếc một nếu nó không chơi được bản “Chú lừa trắng bé bông” hoàn hảo vào ngày hôm sau. Lúc Lulu bảo, “Con tưởng là mẹ sẽ đi đến Đội cứu tế cơ mà, tại sao mẹ vẫn ở đây?” Tôi dọa Lulu là sẽ không cho nó ăn trưa cũng như ăn tối, cũng chẳng có quà Giáng sinh hay nhân dịp Hanukkah nào hết, không có cả tiệc mừng sinh nhật trong vòng hai, ba và cả đến bốn năm nữa kia. Khi Lulu vẫn chơi sai, tôi nói với con bé rằng nó đang cố tình khiến bản thân trở thành kẻ điên loạn, vì trong sâu thẳm con bé rất sợ hãi là mình không thể làm

được điều đó. Tôi bảo nó đừng có lười biếng nữa, bỏ qua thói hèn nhát đi, không được chỉ biết có rong chơi, và tỏ ra đáng thương nữa.

Jed kéo tôi qua một bên. Anh ấy bảo tôi đừng có si nhục Lulu nữa – tôi có làm như thế bao giờ đâu, tôi chỉ thúc giục con bé thôi đấy chứ – và rằng anh ấy nghĩ là đe dọa Lulu như vậy chẳng đem lại ích lợi gì. Anh ấy cũng nói, có thể Lulu thật sự không thể thực hiện được kỹ thuật đó – có lẽ con bé không có được sự phối hợp này – tôi có cân nhắc đến khả năng này không?

Tôi kết tội Jed: “Anh đã không tin tưởng vào con chút nào.”

“Vớ vẩn thật. Đương nhiên là anh tin tưởng ở con chứ.” Jed nói đầy khinh thị.

“Ở cùng tuổi đấy, Sophia đã có thể chơi bản nhạc này rồi.”

“Nhưng Lulu và Sophia hoàn toàn khác nhau.” Jed nhắc tôi.

“Ồ không, không phải thế,” tôi nói, đưa mắt nhìn quanh. “Mỗi người đều có phẩm chất nào đó của riêng mình.” Tôi nhại lại đầy châm biếm. “Thậm chí cả những kẻ thất bại cũng có phẩm riêng của họ. Không phải lo lắng đâu, anh không phải động tay vào việc này. Em sẽ làm được miễn là nó chịu tập, và em rất vui lòng trở thành người bị ghét bỏ.

Còn anh có thể được yêu quý vì luôn cho chúng ăn bánh ngọt và dẫn chúng đi chơi trò Yankees.”

Tôi xắn tay áo lên và quay trở lại chỗ Lulu. Tôi sử dụng mọi vũ khí và chiến thuật nghĩ ra được. Chúng tôi tập một mạch qua bữa tối tới tận đêm, và tôi không cho Lulu rời khỏi chỗ, không uống nước, và thậm chí không cả vào nhà vệ sinh. Ngôi nhà trở thành bãi chiến trường, và tôi lạc giọng gào thét, nhưng dường như vẫn chẳng có chút tiến bộ nào, và thậm chí tôi bắt đầu hoài nghi.

Rồi, hoàn toàn bất ngờ, Lulu chơi được. Hai tay của nó đột nhiên lại phối hợp được cùng nhau – tay trái và tay phải chơi đúng được nhịp điệu của mình không hề vấp vấp – đúng như nó phải là như thế.

Lulu cũng thấy điều đó ngay lúc tôi cảm nhận được. Tôi nín thở. Con bé rụt rè thử lại lần nữa. Rồi nó chơi tự tin hơn và nhanh hơn, và chơi được đúng giai điệu đó. Một lát sau, Lulu rạng rỡ mỉm cười: “Mẹ ơi, mẹ thấy không – thật là dễ dàng!” Sau đó, Lulu muốn chơi đi chơi lại bản nhạc đó và chẳng rời cây đàn. Đêm đó, Lulu ngủ với tôi, chúng tôi nằm sát và ôm chặt lấy nhau, và còn tán dương nhau nữa. Khi Lulu biểu diễn bản nhạc “Chú lừa trắng bé bông” trong buổi biểu diễn sau đó vài tuần, cha mẹ tôi đến gần tôi và nói rằng, “Thật là một bản nhạc tuyệt vời cho Lulu – rất can trường, giống như Lulu vậy.”

Thậm chí, Jed còn khen ngợi tôi vì vụ này nữa. Các bậc cha mẹ phương Tây lo nghĩ rất nhiều về lòng tự trọng của

con cái. Nhưng khi làm cha mẹ, một trong những điều tệ hại nhất bạn có thể làm với lòng tự trọng của con cái mình là để mặc cho chúng đầu hàng. Nói một cách hài hước thì không gì tốt hơn để xây dựng lòng tin hơn là luyện tập những gì trong khả năng của bạn trong khi bạn nghĩ là mình không thể.

Tất cả những cuốn sách mới mẽ đang có hiện nay đều miêu tả các bà mẹ châu Á như những người đầy mưu mô, tàn nhẫn, vất kiệt sức người, hoàn toàn dửng dưng trước sở thích thật sự của con cái mình. Về phía họ, nhiều người Trung Quốc âm thầm tin tưởng rằng họ quan tâm đến con cái nhiều hơn và sẵn sàng hy sinh cho chúng nhiều hơn so với người phương Tây – những người dường như chấp nhận hoàn toàn việc để mặc cho con cái trở thành hư hỏng. Tôi nghĩ có một sự hiểu nhầm giữa hai bên. Tất cả các bậc cha mẹ bình thường đều muốn làm những điều tốt đẹp nhất cho con cái của mình. Người Trung Quốc chỉ có quan điểm khác biệt về cách thực hiện mà thôi.

Các bậc cha mẹ phương Tây cố gắng tôn trọng sở thích cá nhân của con cái, khuyến khích chúng theo đuổi niềm đam mê đích thực của mình, ủng hộ lựa chọn của chúng, và đem sự ủng hộ nhiệt tình vào môi trường thuận lợi nhất cho chúng. Ngược lại, người Trung Quốc tin rằng cách tốt nhất để bảo vệ con cái mình là chuẩn bị trước cho tương lai của chúng, để cho chúng thấy mình có khả năng gì, và trang bị cho chúng các kỹ năng, thói quen lao động, và sự tự tin mà không ai có thể tước đoạt được.

CADENZA



Lulu và người mẹ lăm chiêu trong phòng khách sạn
(với băng ghi âm trên tivi)

*L*ulu thờ dài. Tôi đang lái xe đưa các con tới trường trong tâm trạng thật tồi tệ. Sophia vừa mới nhắc tôi là Lễ hội Trung cổ lớp sáu của nó đang tới gần, và chẳng có gì làm tôi ghét hơn tất cả những lễ hội với lại các đề tài mà

các trường tư luôn bày ra. Thay vì bắt bọn trẻ học hành từ sách vở, các trường tư lại suốt ngày gắng sức biến việc học hành thành trò vui, khiến các ông bố bà mẹ phải làm hết mọi việc.

Với đề tài Hộ chiếu Vòng quanh Thế giới của Lulu, tôi đã chuẩn bị một món ăn của người Ecuado (thịt gà hầm bốn tiếng đồng hồ trong nồi đất, dùng với chuối chiên), đựng trong một món đồ tạo tác của Ecuado (một con lạc đà không bướu của Bolivia; nhưng chẳng ai biết sự khác biệt này cả), và kiếm được một người gốc Ecuado cho Lulu phỏng vấn (một sinh viên đã tốt nghiệp mà tôi chiêu mộ được). Công việc của Lulu là làm “hộ chiếu” – một tờ giấy gấp lại làm tư và được ghi là “Hộ chiếu” – trình bày về lễ hội ẩm thực quốc tế, mô tả các món ăn của một trăm quốc gia, mỗi món đã được các ông bố, bà mẹ chuẩn bị sẵn.

Nhưng thế vẫn chưa sánh được với Lễ hội Trung cổ, đánh dấu năm học thứ sáu. Theo đó, mỗi học sinh phải có một trang phục tự may thời trung cổ, bộ đồ không thể đi thuê lén lút ở đâu đó hoặc trông quá đắt tiền. Mỗi học sinh phải mang đến một món ăn thời trung cổ được nấu nướng đúng kiểu thời trung cổ. Cuối cùng, mỗi học sinh phải xây dựng một ngôi nhà thời trung cổ.

Vì vậy mà tôi mới quạu cọ như vậy vào sáng ngày hôm đó, cố gắng tính toán xem thuê kiến trúc sư nào – và làm thế nào để chắc rằng đó không phải là bố mẹ một học sinh nào đó – Lulu lại thờ dài lần nữa, dài dằng dặc luôn.

“Bạn Maya của con thật là may mắn,” nó nói đầy thèm muốn, “Bạn ấy có rất nhiều vật nuôi. Hai con vẹt, một con chó, và cả một con cá vàng.”

Tôi chẳng trả lời. Tôi vẫn đang suy nghĩ về vấn đề của Sophia.

“Và hai con chuột lang.”

“Có thể vì thế nên bạn ấy vẫn chỉ đang tập vĩ cầm ở Quyển Một.” Tôi trả lời. “Vì bạn ấy bận rộn với việc chăm sóc thú cưng mà.”

“Ước gì con có một con.”

“Con có một con rồi đấy thôi.” Tôi ngắt lời. “Chiếc vĩ cầm chính là vật cưng của con đấy.”

Tôi chưa bao giờ là người thích động vật, và không có con vật nuôi nào khi còn nhỏ. Tôi chưa từng làm một cuộc khảo sát tỉ mỉ nghiêm túc, nhưng tôi đoán rằng đa phần những gia đình Trung Quốc nhập cư ở Mỹ đều không có thú nuôi. Các bậc cha mẹ Trung Quốc quá bận rộn với việc giám sát chặt chẽ con cái thay vì đầu tư thời gian và công sức để nuôi thú cưng. Lại nữa, họ cũng thường chặt chẽ trong việc tiền bạc – cha tôi từng đi một đôi giày suốt tám năm trời – và như vậy thì việc nuôi một con vật nào đó quá là một điều xa xỉ. Cuối cùng, người Trung Quốc có quan điểm khác hẳn về động vật, đặc biệt là loài chó.

Trong khi ở phương Tây, chó từ lâu được coi là người bạn trung thành, thì ở Trung Quốc chúng là một món ăn thông dụng. Nói ra điều này có thể gây khó chịu cho mọi người vì có cảm giác như bôi nhọ dân tộc, nhưng tiếc thay đó lại là sự thật. Thịt chó, đặc biệt là chó con, được coi là một món cao lương mỹ vị ở Trung Quốc, và thậm chí còn ở cả Hàn Quốc nữa kia. Tôi không bao giờ ăn thịt chó cả. Tôi thích Lassie. Chú chó Nero thông minh và trung thành của Caddie Woodlawn đã tìm được đường từ Boston về tới Wisconsin, là một trong những nhân vật yêu thích của tôi. Nhưng có sự khác biệt lớn giữa việc không ăn thịt chó với nuôi một chú chó, và chẳng bao giờ tôi có một ý nghĩ may nào là sẽ nuôi một chú chó trong nhà chúng tôi cả. Tôi chỉ đã không nhận ra một điều.

Trong thời đoạn ấy, những buổi luyện tập vĩ cầm của tôi với Lulu ngày càng khó khăn hơn. “Đừng có đe dọa con nữa đi.” Nó nói. “Mẹ khiến con nhớ tới Chúa tể Voldemort²⁰. Con không thể chơi được nếu mẹ đứng sát con thế này.”

Không như các bậc cha mẹ phương Tây, việc khiến bọn trẻ liên tưởng tới Chúa tể Voldemort chẳng ảnh hưởng gì đến tôi. Tôi chỉ cố gắng giữ được tập trung. “Tập thêm chút ít nữa thôi giúp mẹ, Lulu.” Tôi thuyết phục nó. “Một chút

²⁰ Chúa tể Voldemort là nhân vật phản diện chính trong bộ truyện *Harry Potter* của nhà văn J. K. Rowling. Voldemort là trùm phù thủy hắc ám nhất, nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất của thế giới phù thủy.

này nhé: con chơi lại đoạn này, nhưng lần này giữ cho tiếng réo rất thật hoàn hảo vào. Và chắc rằng con chuyển thật ngọt từ đoạn một sang đoạn ba nhé. Và nhớ là sử dụng cả cây vĩ, vì đoạn này chơi cực mạnh, và chỉ sử dụng một phần cây vĩ khi chơi nhanh ở đoạn cuối. Thêm nữa, đừng quên giữ ngón tay cái bên phải gập xuống, và ngón tay út bên trái cong lại. Tiếp tục nào – chơi đi.”

Lulu nhấm nhẩn nói không làm. Đến khi tôi cúi đầu lên, thì nó lại thản nhiên bảo, “Con xin lỗi? Mẹ muốn con chơi lại chỗ nào ạ?”

Tôi nhắc lại các chi dẫn thêm lần nữa, Lulu gảy rất mạnh vào các sợi dây như thể là nó đang chơi đàn banjo²¹ vậy. Hoặc tệ hơn, con bé bắt đầu lắc lư cây đàn xung quanh như một cái thông lọng cho đến khi tôi quát tháo ầm ĩ lên. Khi tôi bảo nó đứng thẳng người và cầm cây đàn lên, thì có lần nó lăn đùng ra sàn và giả như đã chết với cái lưỡi thè dài ra ngoài. Và luôn luôn lặp lại điệp khúc vĩnh cửu: “Chúng ta ngừng tập được chưa?”

Tuy nhiên cũng có những lần, Lulu tỏ vẻ thích thú với việc luyện đàn. Sau khi luyện tập với tôi xong, con bé còn muốn tự chơi một mình thêm nữa, quên cả thời gian, và

21 Đàn banjo: đàn gảy có bốn hoặc năm dây kim loại, hộp cộng hưởng hình tròn, cần dài, mặt bụng da thuộc. Đàn banjo đầu tiên do những nô lệ da đen tại châu Mỹ làm ra, mô phỏng loại nhạc cụ của quê hương họ trước đây. Ngày nay, đàn banjo là một nhạc cụ rất được ưa dùng cho thể loại nhạc đồng quê và nhạc blue.

khuyến ngôi nhà tràn ngập những giai điệu đẹp đẽ. Con bé còn đòi được mang cây đàn tới trường, rồi trở về nhà đầy xúc động và vui sướng sau buổi đàn cho cả lớp nghe. Hay là chạy bay ra chỗ tôi đang ngồi bên chiếc máy tính kể lể: “Mẹ ơi, mẹ đoán xem bé yêu thích nhất của con trong âm nhạc của Back là gì đi!” Tôi cố gắng đoán – thực tế thì tôi thường đoán đúng khoảng 70% – và Lulu thường hỏi “Sao mẹ lại biết?” hoặc là “Không, đó là bé này cơ – nó không hay sao mẹ?”

Nếu những sự kiện này không diễn ra vào khoảng thời gian đó, chắc chắn là tôi đã từ bỏ rồi. Hoặc là không thể đảm đương nổi. Nhưng dù thế nào, như khi Sophia chơi dương cầm, tôi tràn trề hy vọng vào Lulu với cây vĩ cầm. Tôi muốn con bé chiến thắng trong cuộc thi biểu diễn concerto vĩ đại ở New Haven, như vậy nó cũng có thể chơi như một nghệ sỹ độc tấu tại Battell Chapel. Tôi muốn con bé trở thành người chỉ huy dàn nhạc của dàn nhạc trẻ tuyệt vời nhất. Tôi muốn con bé trở thành nghệ sỹ vĩ cầm xuất sắc nhất quốc gia – và đó mới chỉ là bắt đầu. Tôi biết đó là cách duy nhất để Lulu có thể hạnh phúc. Vì vậy Lulu càng làm mất thời gian bao nhiêu – cãi cùn với tôi, miễn cưỡng tập luyện hay là bày trò linh tinh – tôi càng bắt nó tập nhiều hơn. “Chúng ta sẽ phải tập bản nhạc này ngay,” tôi nói với con bé, “thời gian tập luyện như thế nào tùy thuộc vào con. Chúng ta sẽ tập đến tận nửa đêm nếu cần thiết phải làm như thế.” Và thi thoảng chúng tôi phải làm thế thật.

Một chiều, Lulu bảo; “Bạn Daniel rất kinh ngạc khi thấy con tập luyện nhiều như vậy. Bạn ấy không tin. Con nói là sáu tiếng một ngày và bạn đã...” – và đến đây, Lulu bắt chước như Daniel với cái miệng há hốc vì kinh ngạc.

“Con chẳng cần phải nói là sáu tiếng đâu, Lulu – bạn ấy sẽ thấy ngay là con số đó sai lệch thế nào. Chỉ là sáu tiếng khi con bỏ phí mất năm tiếng trong số đó thôi.”

Lulu tảng lờ đi. “Daniela thấy rất tiếc cho con. Bạn ấy hỏi con khi nào thì con có thời gian cho những việc khác. Nhưng con bảo bạn là chẳng bao giờ con có thời gian cho những chuyện vui vẻ cả, bởi vì con là người Trung Quốc mà.”

Tôi ngậm chặt miệng và chẳng nói gì nữa. Lulu luôn luôn tìm kiếm các đồng minh, gây bè kéo cánh cho mình. Nhưng tôi chẳng thêm quan tâm. Ở Mỹ, mọi người thường sẽ ngả về phía Lulu. Nhưng tôi sẽ không để cho những thứ như vậy thành áp lực với mình. Có vài lần tôi thỏa hiệp, và thấy hối tiếc vì điều đó.

Ví dụ như có lần, tôi cho phép Sophia tham dự một bữa tiệc qua đêm. Đó là một ngoại lệ. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi thường bảo, “Tại sao con lại muốn ngủ ở nhà một người khác? Có vấn đề gì với nhà mình à?” Khi làm mẹ, tôi cũng đặt mình vào địa vị đó, nhưng lần này, Sophia năn nỉ òi ỏi suốt, và trong một giây phút yếu đuối hiếm hoi, cuối cùng tôi mềm lòng. Sáng hôm sau, Sophia trở về không chỉ mệt mỏi (và không thể nào tập đàn cho ra hồn được) mà còn

cáu gắt, khổ sở nữa. Hóa ra là ngủ ở ngoài chẳng hay ho gì với hầu hết bọn trẻ – đó chính là một kiểu trừng phạt mà các ông bố bà mẹ vô tình gây ra cho con cái mình qua tính buông thả, dễ dãi của họ. Sau khi moi được thông tin từ Sophia, tôi biết được rằng A, B, và C không chơi với D; B nói xấu về E khi E không có ở trong phòng; và F cũng ở tuổi 12 thì kể lể suốt đêm về những thành tích ái tình của mình. Sophia không cần thiết phải biết được sự xấu xa nhất của xã hội phương Tây, và tôi sẽ không để những điều vô vị kiểu như “Trẻ em cần phải khám phá” hay là “Chúng cần được mắc lỗi lầm” khiến tôi lằm đường lạc lối.

Có rất nhiều điều người Trung Quốc hành xử khác hẳn với người phương Tây, ví dụ như câu hỏi để được thêm điểm chẳng hạn. Một lần, Lulu về nhà và khoe với tôi về bài kiểm tra toán mà nó vừa làm. Con bé nói là nó nghĩ là đã làm bài kiểm tra vô cùng hoàn hảo, đây chính là lý do con bé cảm thấy không cần thiết phải làm nốt phần câu hỏi thêm điểm nữa.

Tôi lặng đi trong giây lát, không hiểu chuyện gì xảy ra, tôi hỏi: “Tại sao lại không? Tại sao con không làm chúng?”

“Con không muốn bị lỡ mất giờ ra chơi.”

Một nguyên tắc cơ bản của người Trung Quốc là bạn luôn phải làm tất cả các phần thêm điểm bằng bất cứ giá nào.

“Tại sao?” Lulu hỏi tôi khi tôi giải thích điều này với nó.

Với tôi, hỏi điều này giống như hỏi tại sao tôi phải thờ vậy.

Lulu thêm vào: “Chẳng bạn nào làm nó hết.”

“Không đúng,” tôi nói. “Mẹ đảm bảo 100% là Amy và Junno đã làm phần đó..” Amy và Junno là những đứa trẻ người châu Á ở trong lớp của Lulu. Và tôi đã đúng; Lulu thừa nhận điều đó.

“Nhưng Rashad và Ian cũng làm phần thêm điểm đó, và các bạn ấy đâu phải người châu Á”. Con bé nói thêm.

“Ái chà! Rất nhiều bạn bè đã làm phần thêm điểm! Mà mẹ không hề nói chỉ có người châu Á mới làm phần này. Bất kỳ bạn nào có bố mẹ từ tể đều biết là họ phải làm phần thêm điểm. Mẹ vô cùng sùng sốt, Lulu. Thầy cô sẽ nghĩ gì về con? Con đã *mải chơi* đến mức bỏ qua *phần thêm điểm*?” Tôi suýt phát khóc lên. “Phần thêm điểm không phải chỉ là *phần làm thêm*. Đó chính là *điểm số*. Đó cũng chính là thứ phân biệt giữa học sinh giỏi và học sinh kém đấy.”

“Ôi – ra chơi mới thích làm sao.” Lulu khiêu chiến như một sự bùng nổ sau cùng. Nhưng sau rốt, Lulu cũng như Sophia đã luôn làm phần thêm điểm ở các bài kiểm tra. Thỉnh thoảng, các con gái của tôi được cao hơn cả điểm của bài kiểm tra từ phần thêm điểm này - một điều ngớ ngẩn không bao giờ có ở Trung Quốc. Phần thêm điểm là một lý do khiến các học sinh người châu Á giành được thứ hạng giỏi giang khét tiếng ở nước Mỹ.

Rèn luyện kiểu học vẹt cũng là một vấn đề. Một lần, Sophia xếp thứ nhì trong bài kiểm tra tính nhẩm nhanh mà giáo viên lớp năm của nó đặt ra thứ Sáu hàng tuần. Con bé thua một bạn trai người Hàn Quốc – Yoonseok. Suốt tuần sau đó, tối tối, tôi bắt Sophia làm tới 20 bài kiểm tra luyện tập phần đó (với khoảng 100 phép toán mỗi bài), tôi tính giờ cho con bé bằng một chiếc đồng hồ bấm giờ. Cuối cùng, con bé luôn luôn đứng đầu lớp. Khó thân Yoonseok. Thằng bé đã quay trở lại Hàn Quốc cùng với gia đình, nhưng chắc chắn không phải vì những bài kiểm tra tính nhanh đâu.

Luyện tập nhiều hơn những người khác cũng là lý do khiến trẻ em châu Á vượt trội ở những nhạc viện hàng đầu. Đó là cách thức Lulu gây ấn tượng với thầy Shugart thứ Bảy hàng tuần với sự tiến bộ nhanh chóng của nó. “Em nắm bắt vấn đề rất nhanh. Em sẽ trở thành một nghệ sỹ vĩ cầm vĩ đại.” Thầy thường nói như vậy.

Mùa thu năm 2005, Lulu lên chín, thầy Shugart bảo, “Lulu này, thầy nghĩ là em chơi được bản concerto rồi đấy. Em nghĩ sao nếu chúng ta ngừng tập theo sách của Suzuki?” Thầy muốn con bé học bản concerto số 23 của Viotti cung Son trưởng. “Nếu em tập luyện chăm chỉ, thầy cược rằng em có thể chơi được phần đầu trong buổi biểu diễn độc tấu vào mùa đông, Lulu ạ.” Thầy thận trọng nói thêm, “Vấn đề duy nhất là, đây lại là phần khó nhằn nhất của bản nhạc này.” Thầy Shugart đầy mưu mẹo và rất hiểu

Lulu. *Cadenza*²² là một phần đặc biệt, thường gắn ở đoạn cuối của một bản concerto mà các nghệ sỹ độc tấu thường chơi không có nhạc đệm. “Đây cũng là một cơ hội để chứng tỏ tài năng,” thầy Shugart nói thêm, “nhưng nó thực sự rất dài và khó chơi. Hầu hết bọn trẻ ở tuổi em đều không thể nào chơi được.”

Lulu hết sức chăm chú: “Nó dài chừng nào ạ?” “Phần *cadenza* ấy à?” Thầy Shugart hỏi, “Ồi, dài lắm. Khoảng một trang đấy.”

“Em nghĩ là em có thể chơi được,” Lulu trả lời. Con bé vô cùng quả quyết, và, miễn là tôi đừng ép buộc nó, con bé thích thú với thử thách.

Chúng tôi lao vào tập luyện *Viotti* và cuộc chiến bắt đầu leo thang. “Từ từ thôi mẹ ơi,” con bé bực tức nói. “Mẹ lại cáu kỉnh và nói ra toàn những điều buồn cười rồi đấy. Chúng ta vẫn còn một tháng để luyện tập cơ mà.” Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là việc tập luyện trước mắt. Mặc dù khá đơn giản, bản concerto của *Viotti* là một bước tiếp nối lớn từ những gì Lulu vẫn thường luyện tập. Phần *cadenza* đây những đoạn lướt nhanh trên dây cũng như những chỗ “ngắt hai” và “ngắt ba” – các nốt được chơi cùng lúc với hai hoặc ba dây khác nhau, giống như các hợp âm khi chơi dương cầm – rất khó chơi cho chuẩn được.

²² Đoạn nhạc được độc tấu ở cuối một phần trong một bản concerto.

Tôi muốn phần *cadenza* này phải được chơi thật hay. Nó trở thành một nỗi ám ảnh với tôi. Các phần còn lại của *Viotti* đều ổn thỏa – những phần đó đều khá là cơ bản – nhưng thầy Shugart nói đúng: phần *cadenza* làm nên toàn bộ giá trị của bản nhạc. Và khoảng một tuần trước khi biểu diễn, tôi nhận ra rằng phần trình diễn của Lulu có khả năng hấp dẫn tuyệt vời. Con bé chơi những đoạn du dương vô cùng sắc sảo; không hiểu sao bản nhạc lại hợp với con bé như vậy. Nhưng còn lâu mới đạt tuyệt đỉnh với những đoạn yêu cầu kỹ thuật tinh vi – đặc biệt là một loạt những đoạn ngắt quãng hai – lướt dây gần cuối. Trong suốt quá trình luyện tập, Lulu thường xuyên bị vấp hoặc chơi lỗi những đoạn này. Nếu tâm trạng của con bé thoải mái và tập trung, thì nó có thể chơi được. Còn nếu Lulu thấy khó chịu hoặc tức tối, thì lập tức phần *cadenza* trở nên nhạt thếch. Điều tồi tệ nhất là tôi không kiểm soát được tâm trạng đó.

Cuối cùng, tôi đã được mặc khải. “Lulu, mẹ có một đề nghị.” Con bé rên lên: “Ồi, không, không chơi lại nữa đâu.” “Cái này hay lắm, Lulu. Con sẽ thích đấy.” “Cái gì cơ – tập hai tiếng nữa và con không phải dọn bàn ăn chứ gì? Không đâu, cảm ơn mẹ.”

“Lulu, nghe này. Nếu con chơi phần *cadenza* hoàn hảo vào thứ Bảy tới – chơi hay hơn bất cứ lần nào con từng chơi ấy – mẹ sẽ cho con một thứ mà con không tin nổi đâu, một thứ mà mẹ chắc rằng con sẽ rất thích đấy.”

Lulu tỏ ra đầy khinh miệt. “Ý mẹ là bánh quy á? Hay là năm phút chơi điện tử?” Tôi lắc đầu. “Một thứ cực kỳ đáng kinh ngạc, đến mức con không thể chối từ.” “Một ngày được nghỉ tập á?” Tôi vẫn lắc đầu. “Hay là sô cô la?” Tôi lắc đầu lần nữa, và đến lượt tôi tỏ ra khinh thị. “Con cho là mẹ nghĩ con không thể từ chối sô cô la? Mẹ chắc là con bản lĩnh hơn thế chứ, Lulu. Mẹ đang nghĩ đến một thứ mà con chẳng bao giờ đoán nổi đâu.”

Và tôi đã đúng. Con bé chẳng bao giờ đoán được, bởi lẽ nó vượt quá xa khỏi khả năng thực tế cho phép. Cuối cùng, tôi nói với Lulu. “Đó là một con thú cưng. Một chú chó. Nếu con chơi được phần cadenza tuyệt đỉnh vào thứ Bảy này thì mẹ sẽ mua một chú chó.”

Lần đầu tiên trong đời Lulu đứng chết lặng. “Một... con chó?” Con bé lặp lại. “Một con chó thật?” Nó thêm vào đây hoài nghi.

“Đúng thế. Một chú chó con. Con và chị Sophia có thể chọn xem giống gì.”

Đó chính là cách tôi đã qua mặt con bé, và điều đó đã thay đổi cuộc đời chúng tôi mãi mãi.

Phần 2

Những người tuổi Hổ thường nóng nảy và luôn tỏ ra vội vã. Họ rất liều lĩnh, trong một số trường hợp còn quá mức liều lĩnh nữa kia. Họ thích sự tuân thủ và không thích vòng quanh. Những nghề nghiệp phù hợp với những người tuổi Hổ là: đại diện quảng cáo, đại lý du lịch, diễn viên, nhà văn, phi công, tiếp viên hàng không, nhạc sỹ, diễn viên hài, và tài xế.



COCO

Coco là con chó đầu tiên chúng tôi nuôi, cũng là vật nuôi đầu tiên trong đời tôi. Nhưng nó không phải là con vật đầu tiên Jed nuôi. Khi còn nhỏ, anh ấy từng có một con chó lai tên là Frisky. Frisky sủa nhanh nhách suốt ngày. Một ngày, trong lúc gia đình Jed đi nghỉ, nó đã bị những người hàng xóm quai đàn cạnh nhà bắt, rồi bỏ mặc cho đến chết. Đó là Jed luôn đoán già đoán non như vậy. Chứ có thể Frisky chỉ lạc đường, và được một gia đình tử tế nào đó ở Washington nhặt nuôi rồi cũng nên.

Thật ra Coco cũng không phải là con vật nuôi đầu tiên của Sophia và Lulu. Chúng tôi từng có một thử thách trước đây, nhưng ơn giờ là nó đã kết thúc sớm. Khi các con gái

tôi còn rất nhỏ, Jed đã mang về cho chúng một đội thỏ Whiggy và Tory. Tôi không thích chúng ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy và chẳng vui vẻ gì với chúng. Bọn thỏ chẳng thông minh và không hề biết làm trò trống gì. Người bán thú nuôi nói với Jed rằng chúng là những con thỏ tí hon và chúng cứ nhỏ nhắn và xinh xắn mãi thế thôi. Thật là dối trá. Trong vòng mấy tuần chúng đã lớn đùng và béo ú. Chúng đi lại vụng về như những võ sĩ sumo – trông chúng giống hệt mấy tay võ sĩ sumo thật ấy – chật ních cái lồng nhốt chúng. Chúng cũng còn tìm cách phủ nhau trong khi cả hai con đều là đực cả, khiến Jed rơi vào một tình huống thật oái oăm khi lũ trẻ hỏi Jed: “Bọn chúng đang làm gì vậy bố?” Sau cùng, bọn thỏ đã trốn thoát đầy bí hiểm.

Coco thuộc giống chó trắng Bắc cực (Samoy), với đám lông mịn màng trắng tinh, đôi mắt hình quả hạnh đen lách, cỡ bằng một con chó Éc-ki-mô vùng Xi-bê-ri. Giống chó trắng Bắc cực rất nổi tiếng với cái mặt ngộ nghĩnh và cái đuôi xù tướng che gợn phía sau. Coco cũng có cái mặt tươi tỉnh và bộ lông trắng tinh sáng chói đặc trưng của giống chó Bắc cực. Chẳng rõ vì đâu, đuôi của Coco khá ngắn và trông giống một quả cầu len hơn là một cái chổi xù lông, nhưng nó vẫn đẹp vô cùng. Mặc dù vẫn chưa được minh chứng khoa học, nhưng người ta cho rằng giống chó Bắc cực có nguồn gốc từ loài sói, tuy nhiên chúng có những đặc điểm hoàn toàn trái ngược với loài sói. Chúng rất đáng yêu, hiền lành, thân thiện, yêu quý động vật, và chính vì vậy mà chúng là những chú chó giữ nhà

dở nhất. Có nguồn gốc từ Xi-bê-ri, chúng kéo xe trượt tuyết suốt ngày và đến đêm thì ủ ấm cho chủ bằng cách ngù sát cạnh hay trên ngực họ. Suốt mùa đông, Coco giữ ấm cho chúng tôi bằng cách đó. Điều thú vị nữa về giống chó này là chúng không hề có “mùi chó”. Coco thơm như một ổ rơm sạch tinh, tươi mới.

Coco chào đời ngày 26 tháng Một năm 2006. Là con còi cọc nhất trong đàn, nó vô cùng nhút nhát. Chúng tôi đón Coco về lúc nó được 3 tháng tuổi, trông nó như một cây nấm trắng tinh run rẩy (giống chó Bắc cực khi còn nhỏ nom như một chú gấu Bắc cực. Thật không có gì xinh xắn hơn thế!). Trên xe đi về nhà, nó rúc vào góc thùng, sợ hãi. Về nhà, nó sợ đến mức chẳng ăn uống gì. Khi đó, Coco nhỏ hơn khoảng 10% so với những con chó cùng giống Bắc cực.

Nó cũng rất sợ sấm chớp, tiếng quát tháo, mèo, và những chú chó nhỏ dữ tợn khác. Nó vẫn không tự đi lên được cầu thang hẹp của chúng tôi. Nói cách khác, Coco hoàn toàn trái ngược với con đầu đàn của bầy đàn.

Tuy nhiên, chẳng biết chút gì về nuôi chó, bản năng đầu tiên của tôi là áp dụng cách thức nuôi dạy con cái cho Coco. Tôi nghe được rằng loài chó có thể đếm và biết sơ cứu cho người, và người nuôi nói với chúng tôi là giống chó này rất thông minh. Tôi cũng biết nhiều con chó thuộc giống Bắc cực rất nổi tiếng. Kaifas và Suggen là con chó dẫn đường

cho đoàn thám hiểm Fridtjof Nansen lầy lùng, năm 1895 cố gắng phi thường đặt chân tới Bắc cực. Năm 1911, chú chó giống Bắc cực Etah đã dẫn đường cho đoàn thám hiểm đầu tiên đi tới Nam cực thành công. Còn Coco nhà chúng tôi rất nhanh nhẹn và lanh lợi, và tôi có thể nói là nó có năng khiếu thật sự. Jed càng gắng chỉ ra rằng nó không có tài năng gì hết, cũng như bày tỏ quan điểm không cần thiết phải bắt vật nuôi cố gắng hết mình, tôi càng huỷ hoại mình rằng Coco có khả năng tiềm ẩn.

Tôi đã tìm hiểu sâu hơn cách thức chăm nó. Tôi mua rất nhiều sách, đặc biệt là những cuốn kiểu như *The Art of Raising a Puppy* (Nghệ thuật huấn luyện cún con) của Monks – New Skete. Tôi giúp đỡ những người hàng xóm có nuôi chó, và học lỏm được những mẹo hữu ích về chuồng nuôi và các hoạt động của chó. Tôi kiếm được một lớp học Nuôi dạy Chó cơ bản, một điều kiện tiên quyết cho các khóa học nâng cao hơn, và đăng ký ngay.

Nhưng, đó chỉ là những bước cơ bản, như việc huấn luyện chó biết tìm cách ra ngoài chẳng hạn. Điều này cho thấy thực tế khó khăn hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi. Tôi đã phải mất đến mấy tháng ròng, nhưng cuối cùng cũng thành công, như thế là một phép màu vậy – Coco sẽ chạy về phía cửa và ra hiệu khi nó muốn ra ngoài.

Trong thời gian này, không thể tin được là tình trạng uể oải nản lòng bắt đầu nhen nhóm ở các thành viên trong gia

đình tôi. Jed, Sophia và Lulu đều cảm thấy là Coco đã được huấn luyện quá đủ – cho dù kỹ năng duy nhất của nó là không đi vệ sinh ra thảm nữa. Mọi người chỉ muốn ôm ấp, vuốt ve Coco, và nô đùa với nó. Khi tôi còn đang ngạc nhiên thì Jed đã chỉ cho tôi thấy là Coco có thể ngồi, biết đem đồ vật lại, và chơi rất giỏi trò ném đĩa Frisbee²³.

Bất hạnh thay, đó là tất cả những gì Coco làm được. Nó không đáp ứng được các yêu cầu kiểu như “Lại đây” chẳng hạn. Tệ hơn, khi Jed ra tay với vai trò quyền uy của một người đàn ông trụ cột trong gia đình, thì Coco thậm chí cũng không buồn tuân theo những yêu cầu của Jed: “Không” mỗi khi nó gặm bút chì, đĩa DVD, và tất cả giấy đẹp đẹp dễ nhất của tôi. Khi chúng tôi tổ chức liên hoan, nó giả vờ ngủ ở trong bếp cho đến khi các món khai vị được mang ra. Rồi nó lao ra phòng khách, vồ lấy cả khúc pa-tê, và chạy nhăng hết cả lên, miếng pa-tê nát vụn và tiêu tùng cùng tiếng nhai rào rào của nó. Chúng tôi chẳng thể tóm nó lại được nữa, vì nó đã béo quá mất rồi.

Coco cũng không thiết đi dạo; nó chỉ phóng chân chạy hết tốc lực. Đây chính là vấn đề với tôi, vì chỉ có tôi có thể đi dạo cùng với nó. Trong trường hợp của tôi, đi dạo nghĩa là bị kéo đi với tốc độ 50 dặm một giờ, thường là sẽ lao thẳng

²³ Frisbee: Trò chơi ném đĩa trong đó người chủ ném chiếc đĩa đi xa. Chiếc đĩa sẽ lơ lửng trên không trung rất lâu và bay rất xa. Khi đó chú chó của bạn sẽ chạy theo và bắt đĩa ở trên không (ND).

vào một thân cây (khi nó đuổi theo một con sóc) hoặc chui tọt vào ga-ra nhà ai đó (khi nó vẫn đuổi theo con sóc nào đấy). Tôi đẩy việc này cho mọi người trong gia đình, nhưng chẳng ai thêm quan tâm. Sophia lẩm bẩm: “Con không có thời gian... Con còn phải tập đàn.” Lulu lại hỏi: “Sao phải dắt nó đi dạo làm gì ạ?”

Một lần, khi tôi trở về nhà sau một buổi “đi dạo”, với hai khuỷu tay xây xước và đầu gối thâm tím, Jed bảo: “Đó là bản tính của giống chó Bắc cực. Nó nghĩ em là cái xe trượt tuyết, và cần phải kéo em đi. Em hãy quên ngay việc dạy nó đi dạo đi. Mà sao chúng ta lại không sắm lấy một chiếc xe ngựa rồi em có thể ung dung ngồi trên đó cho Coco kéo đi lòng vòng nhỉ?”

Nhưng tôi hoàn toàn không muốn trở thành đồng nghiệp của mấy ông đánh xe ngựa. Và tôi càng không muốn đầu hàng. Nếu như chó của bất cứ ai cũng có thể đi dạo, tại sao chó nhà chúng tôi lại không? Vì vậy, tôi đã đơn thương độc mã đối mặt với thử thách này. Theo những chỉ dẫn trong sách, tôi dẫn Coco đi theo đường đánh xe vào nhà, thưởng cho nó mấy miếng thịt bò nếu nó không kéo tôi chạy nhặng lung tung. Tôi quát với giọng trầm trầm đe dọa mỗi khi nó không tuân lệnh, và những âm sắc tán thưởng cao hơn khi nó vâng lời. Tôi dẫn nó đi dạo xuôi theo nửa dãy phố đến mãi phía cuối đường vì tôi phải dừng từng đoạn ngắn một, và đếm đến 30 mỗi lần dây xích bị kéo căng. Cuối cùng, sau bao nhiêu thất bại, tôi biết được một

mèo từ người bạn cũng nuôi giống chó này là đeo vào cổ nó một dụng cụ rất tinh vi có tác dụng ép vào ngực Coco khi nó kéo căng dây xích.

Trong thời gian này, Alexis và Jordan, những bạn bè tốt bụng của tôi, từ Boston tới chơi mang theo hai chú chó màu đen duyên dáng, Millie và Bascha. Giống hệt nhau và là giống chó chăn cừu của Úc, Millie và Bascha cùng lứa với Coco nhưng nhỏ và mập mạp hơn. Millie và Bascha nhanh nhẹn đến không ngờ. Rõ ràng là những chú chó được nuôi thành bầy, chúng phối hợp với nhau nhịp nhàng và cố gắng kết hợp với Coco lúc này trông tròn ú giống như một con cừu và cũng chạy vòng vòng quanh Millie và Bascha hệt một con cừu vậy. Millie và Bascha luôn luôn xục xạo vào các xó xỉnh. Chúng có thể làm nhiều thứ như mở cửa nhà và mở nắp các hộp mì ống – những việc mà Coco chẳng bao giờ biết làm.

Vào một tối, khi đang thù tiếp nhau, tôi nói với Alexis: “Ôi, mình không thể tin được là Millie và Bascha lại tự uống nước từ vòi ở trong vườn đấy. Thật là phi thường.”

“Giống chó chăn cừu Úc cũng tương tự như giống chó Ê-cốt văn minh ấy, có thể vì nền tảng bầy đàn của chúng, chúng thông minh thực sự đấy, chỉ ít là cũng theo xếp hạng ở trên các website, không biết có phải vì vậy mà tôi đã mua hay không nữa.” Alexis trả lời.

“Xếp hạng á? Xếp hạng nào cơ?” Tôi rút cho mình một ly nữa. “Thế còn xếp hạng của giống chó Bắc cực này thì sao?”

“Ồ... mình không thể nhớ nổi”, Alexis lúng túng. “Theo mình mọi ý tưởng xếp loại chó theo độ thông minh đều ngớ ngẩn cả. Mình chẳng quan tâm đâu.”

Khi Alexis và Jordan về, tôi lao bổ đến cái máy tính, sử dụng cây đũa thần WWW để tìm kiếm trên mạng “xếp hạng các loài chó theo mức thông minh”. Kết quả nhiều nhất là một danh sách “10 loài chó thông minh nhất” của Tiến sỹ Stanley Coren – nhà tâm lý học thần kinh thuộc đại học British Columbia. Tôi kéo vội xuống phía cuối danh sách, điên cuồng tìm xem “giống chó Bắc cực” có mặt không. Nhưng chẳng thấy đâu. Tôi lại kiểm các danh sách mở rộng khác. Giống chó trắng Bắc cực xếp hạng 33 trong số 79 loài – không phải là loài dốt nát nhất (vinh dự này dành cho giống chó săn Afghan kị), nhưng rõ ràng là chỉ ở mức trung bình.

Tôi chán nản cả người. Tôi sục xạo trên mạng, tìm kiếm sâu hơn nữa, nhằm tới nhiều mục tiêu hơn. Cứu vãn cho mối thất vọng khủng khiếp của mình, tôi phát hiện ra tất cả là một sai lầm chết người. Theo những trang web về giống chó Bắc cực, và những chuyên gia về loài này thì chúng cực kỳ thông minh. Lý do là chúng không hay làm tốt các bài kiểm tra IQ cho loài chó, mà những bài kiểm tra này lại dựa trên khả năng có thể huấn luyện được trong khi giống chó Bắc cực thì nổi tiếng là khó đào tạo. Tại sao vậy? Chính xác là vì chúng *thông minh khác thường*, và vì vậy mà chúng rất khó bảo. Đây là một giải thích rất dễ hiểu của Michael D. Jones:

Bản tính thông minh và độc lập mạnh mẽ khiến chúng rất khó huấn luyện; chẳng hạn như khi giống chó Golden Retriever có thể làm theo huấn luyện viên của mình thì một con chó trắng Bắc cực lại có thể làm cùng với huấn luyện viên hoặc là chẳng làm gì cả. Tôn trọng chính là một điều kiện tiên quyết để huấn luyện chúng. Chúng học rất nhanh; bí quyết để dạy chúng là cư xử đáng tin cậy mà không động chạm đến những thứ khiến chúng khó chịu. Đó là những đặc điểm rút ra được từ giống chó trắng Bắc cực... với danh hiệu là “giống chó không tuân lệnh theo truyền thống.”

Tôi còn phát hiện thêm một điều nữa. Fridtjof Nansen, nhà thám hiểm nổi tiếng người Na Uy – người giành được giải thưởng Nobel về Hòa bình – thực ra đã làm điều này ở Bắc cực, đó là thực hiện nghiên cứu về so sánh (mở rộng) giữa các loài chó trước cuộc hành trình năm 1895 của ông. Những phát hiện của ông cho thấy *“giống chó trắng Bắc cực vượt trội hơn so với những giống chó khác trong tính quyết định, sự tập trung, tính chịu đựng, và nỗ lực mang tính bền bỉ khiến chúng làm việc trong bất cứ điều kiện nào.”*

Nói cách khác, trái với những “nghiên cứu” của vị “Tiến sỹ” Stanley Coren kia, giống chó trắng Bắc cực thực tế là thông minh khác thường và chăm chỉ lao động, với khả năng tập trung và tự quyết định cao hơn những giống chó khác. Tâm hồn tôi phơi phới. Với tôi, đây chính là sự kết hợp tuyệt vời của các phẩm chất. Nếu vấn đề duy nhất là

tính bướng bỉnh, và nết không thích phục tùng, thì chẳng có gì tôi không thể giải quyết được.

Một tối, sau trận la hét với các con gái khi luyện đàn, tôi có một cuộc tranh luận với Jed. Mặc dù luôn tìm mọi cách hỗ trợ tôi, nhưng anh ấy tỏ ra lo ngại là tôi đã ép buộc các con thái quá, trong nhà lúc nào cũng căng thẳng, chẳng có lấy một tí chút không khí thoáng đãng dễ thở nào hết. Ngược lại, tôi kết tội Jed ích kỷ và chỉ biết nghĩ đến bản thân mình. “Tất cả những gì anh nghĩ chỉ là viết cuốn sách của chính anh, cho tương lai của mình anh”, tôi công kích. “Anh có mong ước gì về Sophia hay Lulu nào? Có bao giờ anh nghĩ đến điều đó hay không? Và mong đợi gì ở Coco nữa?”

Một ánh nhìn giễu cợt thoáng qua trên gương mặt Jed, và một giây sau anh ấy cười phá lên. Anh ấy tiến gần và hôn lên đầu tôi. “Mong ước về Coco á – hài hước thật đấy, Amy.” Anh âu yếm bảo: “Đừng lo lắng nữa. Chúng ta sẽ giải quyết hết.”

Tôi không hiểu có cái gì đáng cười ở đây, nhưng tôi lấy làm mừng vì cuộc cãi vã giữa chúng tôi đã kết thúc.

LONDON, ATHENS,
BARCELONA, BOMBAY

Tôi chắc rằng mình có khuynh hướng thích nghe thuyết giáo. Và thích những người có khả năng thuyết giáo, tôi có cả vài chủ đề yêu thích mà tôi sẵn lòng nghe đi nghe lại. Ví dụ như loạt bài thuyết giáo chống lại Chủ nghĩa Địa phương Cục bộ. Chỉ cần nghĩ đến đề tài này thôi cũng khiến tôi hứng khởi rồi.

Bất kỳ lúc nào nghe Sophia hay Lulu cười rúc rích về một cái tên nước ngoài – dù là Freek de Groot hay Kwok Gum – tôi đều cáu điên lên. “Các con có biết mình ngộ nghếch và hẹp hòi thế nào khi nói thế không?” Tôi la mắng chúng. “Jasminder và Parminder là những cái tên rất bình thường ở Ấn Độ, và ở chính trong gia đình này cũng có đấy!

Thật là hổ thẹn! Ông bà ngoại con tên là Go Ga Gong đấy – các con có nghĩ thế đáng buồn cười không? Mẹ sẽ gọi tên các con như vậy. Đừng bao giờ phán xét người khác qua cái tên của họ.”

Tôi không tin là các con gái tôi không bao giờ chế nhạo cách phát âm của người nước ngoài, nhưng có thể chúng sẽ làm thế nếu tôi không ngăn chặn trước. Trẻ con cũng có thể tàn nhẫn khủng khiếp. “Không bao giờ được giễu cợt giọng điệu của người nước ngoài”, rất nhiều lần tôi căn dặn chúng. “Các con có biết cách nói của một người nước ngoài mang ý nghĩa gì không? Đó chính là dấu hiệu của sự can đảm. Đó là những người đã vượt qua cả đại dương để đến đất nước này. Ông bà ngoại con nói với kiểu cách đó đó – mẹ cũng từng có giọng điệu đó. Mẹ được gửi vào một trường mẫu giáo mà ở đó không một từ tiếng Anh nào được nói. Thậm chí cho đến tận năm lớp ba, các bạn cùng lớp vẫn cười nhạo vì cách nói của mẹ. Các con có biết những người đó giờ đang làm gì không? Giờ họ là những người làm thuê hay quản gia nhì nhằng gì đó, đúng thế đấy.”

Sophia hỏi: “Sao mẹ lại biết ạ?”

“Mẹ nghĩ điều này quan trọng hơn, Sophia, con hãy hỏi chính mình xem thế nào nếu con tới Trung Quốc. Con nghĩ là giọng điệu của mình thật chuẩn rồi phải không? Mẹ không muốn con trở thành một người Mỹ quê mùa. Con có biết người Mỹ to béo đến thế nào không? Và

giờ đây sau 3000 năm còm nhom, người Trung Quốc ở Trung Quốc đột nhiên cũng trở nên béo ú, và lý do là tại họ ăn KFC.”

“Nhưng mẹ ơi”, Sophia nói. “Chẳng phải mẹ kể rằng mẹ đã mập đến nỗi không có bộ đồ nào ở cửa hàng vừa cả, và bà ngoại đã phải tự may quần áo cho mẹ còn gì?”

“Đúng đấy.”

“Và mẹ tròn xoe vì đã nhồi nhét bao nhiêu là mỳ vằn thắn và bánh bao của bà ngoại phải không ạ?” Sophia tiếp tục. “Không phải là mẹ đã ăn tới 55 cái *há cảo hấp hay sao?*”

“Đúng là mẹ đã ăn như thế”, tôi trả lời con. “Ông ngoại đã rất tự hào về mẹ. Mẹ ăn được nhiều hơn 10 chiếc so với số ông có thể ăn. Và nhiều gấp ba lần số lượng mà dì Michelle ăn được. Vì thế dì ấy gầy gơ xương.”

Sophia nhấn mạnh: “Vây là đồ ăn Trung Quốc cũng có thể làm mẹ béo đấy.” Có thể lý lẽ của tôi không kín kẽ lắm, nhưng tôi cố gắng làm sáng tỏ một điểm. Rằng tôi coi trọng chủ nghĩa toàn cầu, và muốn chắc chắn các con gái mình thấy rõ sự khác biệt về các nền văn hóa. Jed và tôi luôn cùng đưa các con đi du lịch – mặc dù hồi chúng còn nhỏ, thỉnh thoảng tất cả vẫn phải ngủ chung một giường vì điều kiện hạn hẹp. Vì thế cho tới năm Lulu lên 9 và Sophia 12 tuổi, các con gái tôi đã đi khắp nơi như: London, Paris,

Nice, Rome, Venice, Milan, Amsterdam, Hague,²⁴ Barcelona, Madrid, Málaga, Lichtenstein, Monaco, Munich, Dublin, Brussels, Bruges, Strasbourg, Beijing, Shanghai, Tokyo, Hong Kong, Manila, Istanbul, Mexico City, Cancún, Buenos Aires, Santiago, Rio de Janeiro, São Paulo, La Paz, Sucre, Cochabamba, Jamaica, Tangier, Fez, Johannesburg, Cape Town, và cả Rock of Gibraltar²⁵.

Cả nhà tôi đều mong đợi đến kỳ nghỉ hàng năm. Thông thường, chúng tôi sẽ cố gắng sắp xếp thời gian trùng với chuyến đi của bố mẹ tôi và Cindy, rồi cả đại gia đình sẽ cùng chu du trên một chiếc xe tải thuê to tướng do Jed cầm lái. Chúng tôi cười thường cười thích thú khi người qua đường nhìn mình chằm chằm, cố gắng đoán giải sự kết hợp chủng tộc kỳ lạ giữa chúng tôi. (Liệu Jed có phải là cậu con nuôi da trắng của một gia đình châu Á hay không? Hay là một kẻ buôn người bất hợp pháp đang tìm cách bán một trong số chúng tôi làm nô lệ?) Sophia và Lulu rất yêu mến ông bà ngoại, những người luôn chăm sóc chúng, có những hành động rất nhắng nhít, vô cùng thoải mái theo cách trái ngược hoàn toàn với kiểu mẫu mà họ đã dạy dỗ tôi.

²⁴ Hague là thành phố lớn thứ ba của Hà Lan, sau Amsterdam và Rotterdam.

²⁵ The Rock of Gibraltar là một mũi đá vôi nguyên khối nằm ở Gibraltar, ngoài khơi phía Tây Nam châu Âu trên bán đảo Iberia. Hiện đang thuộc chủ quyền của Anh.

Hai con bé đặc biệt bị ông ngoại mê hoặc, ông trở thành một người khác hẳn với người ông chúng thường gặp. Ông thường xuyên biến mất vào các ngõ hẻm, và rồi quay trở lại với những đặc sản địa phương nặng trĩu trên tay như là món bánh bao ở Thượng Hải hay là món bánh bột mì nướng rắc hạt tiêu đen *socca* ở Nice. (Bố tôi thường rất thích thú nếm thử tất cả mọi thứ; khi vào nhà hàng phương Tây, ông thường gọi tới hai món chính). Chúng tôi luôn phát huy được sở trường của mình trong những tình huống điên rồ: hết sạch gas khi đang ở trên đỉnh núi, đi cùng hoặc chung tiền xe với những tay buôn lậu người Ma-rốc. Chúng tôi đã có những chuyến phiêu lưu tuyệt vời, và đó là những kỷ niệm chúng tôi luôn ghi nhớ trong lòng. Chỉ có một vấn đề duy nhất, đó là thời gian dành cho tập đàn. Ở nhà, các con gái tôi không bao giờ được phép bỏ một ngày nào không luyện tập, bất kể là sinh nhật hay là đau ốm (Advil) hoặc là đi nhổ răng (Tylenol-3, với thuốc giảm đau). Tôi không hiểu nổi tại sao lại phải bỏ một vài ngày tập khi đi du lịch. Mà ngay cả bố mẹ tôi cũng phản đối, ông bà lắc đầu, bảo: “Thật là điên. Để cho bọn trẻ vui chơi trong kỳ nghỉ đi. Mấy ngày không tập thì có gì khác đi nào.” Nhưng những nghệ sỹ nghiêm túc không thấy như vậy. Nói theo cách của thầy Shugart của Lulu thì “Mỗi ngày bạn không luyện tập là một ngày bạn chơi tệ hơn.” Cũng như vậy, tôi chỉ cho các con gái thấy: “Các con có biết Kims sẽ làm gì trong kỳ nghỉ không? Luyện tập. Kims không nghỉ. Liệu chúng ta có muốn họ vượt mặt chúng ta không?”

Với Lulu, việc mang nhạc cụ theo rất dễ dàng. Cây vĩ cầm sẽ được Lulu xách lên máy bay và để vừa xinh vào ngăn đựng hành lý trên đầu. Mọi việc phức tạp hơn nhiều với Sophia. Nếu chúng tôi chỉ đi trong nước Mỹ, thì một cú điện thoại đường dài chính là bí quyết. Nó sẽ cho biết những khách sạn nào ở Mỹ đây rầy dương cầm. Thường là một chiếc ở ngay phòng đợi, và ít nhất là hai chiếc ở trong các phòng chiêu đãi hội nghị khác nhau. Tôi chỉ cần gọi trước cho bộ phận chăm sóc khách hàng và đặt phòng Khiêu vũ Lớn ở khách sạn Chicago Marriott từ 6 giờ tới 8 giờ sáng, hoặc phòng Wentworth ở khách sạn Pasadena Langham từ 10 giờ tối tới nửa đêm. Thịnh thoàng cũng có sự nhầm lẫn. Như ở Maui, bộ phận chăm sóc của khách sạn Grand Wailea xếp cho Sophia chơi chiếc đàn điện tử ở trong quán bar Volcano. Cây đàn điện tử này có hai quãng tám cách nhau quá ngắn cho bản *Polonaise* của Chopin cung Đô thứ, và cùng lúc có một lớp học bơi bằng ống thờ trùng thời gian này, vì vậy Sophia kết thúc việc tập luyện ở tầng hầm chứa đồ, nơi người ta đang tân trang lại cây dương cầm mini của khách sạn.

Thật là khó khăn muôn vàn và cũng phải vô cùng khôn khéo để kiếm một cây đàn cho Sophia khi chúng tôi du lịch nước ngoài. London là một trong những địa điểm minh chứng cho sự khó khăn đến ngạc nhiên này. Chúng tôi ở đây bốn ngày. Jed được mời đến London để nhận giải thưởng cho cuốn sách *The Interpretation of Murder* (tạm

dịch: Lý giải về tội ác), một tiểu thuyết lịch sử dựa trên chuyến thăm duy nhất của Sigmund Freud đến Hoa Kỳ năm 1909. Cuốn sách của Jed là cuốn sách bán chạy nhất ở Anh trong một thời gian dài, và anh được trọng vọng như một tác giả nổi tiếng. Nhưng điều ấy cũng chẳng giúp được tôi tí teo nào trên mặt trận âm nhạc. Khi tôi hỏi bộ phận chăm sóc khách hàng của khách sạn Chelsea, nơi chúng tôi ở (do được ưu đãi từ nhà xuất bản của Jed), là chúng tôi có thể kiếm được chiếc dương cầm ở đâu đó, trong thư viện chẳng hạn, để luyện tập chút ít hay không? Nhân viên lễ tân có vẻ rất khiếp đảm, như thể tôi sẽ biến khách sạn thành một trại tị nạn của người Lào ấy.

“*Thư viện á? Ồi Chúa ơi, làm gì có. Tôi e là không có đâu.*”

Ngày sau đó, người dọn phòng báo cáo rành rọt lại cho người quản lý của mình rằng Lulu đã tập đàn trong phòng. Và bà ta bắt chúng tôi dừng ngay lại. May mắn thay, qua Internet tôi tìm được một nơi ở London có phòng cho thuê tập dương cầm với mức phí theo giờ rất thấp. Hàng ngày, khi Jed bận rộn với việc trả lời phỏng vấn trên đài và ti-vi, tôi và các con lại ra khỏi khách sạn, bắt xe bus tới nơi cho thuê đàn, một nơi giống một cửa hiệu bán đồ tang lễ với hai cửa hàng đồ ăn nhanh kẹp hai bên. Sau 90 phút luyện tập, chúng tôi lại bắt xe bus về khách sạn.

Chúng tôi thực hiện chiêu này ở tất cả những nơi đến du lịch. Ở Leuven, Bỉ, chúng tôi luyện tập trong một nhà tu kín

bỏ không. Ở một thành phố khác tôi không còn nhớ nữa, tôi kiếm được một nhà hàng Tây Ban Nha có một cây đàn, cho phép Sophia luyện tập từ 3 đến 5 giờ chiều, trong khi các nhân viên lau dọn sàn nhà và sắp xếp các bàn ăn chuẩn bị cho bữa tối. Thình thoàng, Jed phát cáu vì tôi đã khiến cho kỳ nghỉ trở nên căng thẳng. Anh mĩa mai: “Thế nào đây, chúng ta sẽ đi thăm Đấu trường La Mã chiều nay hay là tới phòng tập đàn tiếp?” Sophia cũng phát điên lên với tôi. Con bé rất ghét khi tôi nói với mọi người trong khách sạn nó là “nghệ sỹ hòa tấu dương cầm”. “Mẹ đừng có nói thế nữa đi! Có phải thế đâu mà, nghe ngượng kinh lên được.” Tôi phản pháo ngay. “Con là người chơi dương cầm, và con tham gia buổi hòa tấu. Thế là con thành nghệ sỹ chơi dương cầm hòa tấu thôi mà, Sophia.”

Sau rốt, vẫn như thường lệ, tôi và Lulu luôn có những cuộc tranh cãi mệt mỏi leo thang mỗi ngày, tiêu phí mất bao nhiêu thời gian, khiến chúng tôi bao lần bị lỡ mất giờ mở cửa bảo tàng hay là phải hủy bữa tối đã đặt trước.

Nhưng sự vất vả và căng thẳng này thật bổ công. Bất cứ khi nào quay trở về New Haven, Sophia và Lulu đều luôn làm các giáo viên dạy nhạc kinh ngạc với sự tiến bộ của mình trong thời gian xa nhà. Ngay sau chuyến đi tới Tây An, Trung Quốc – ở đây tôi đã bắt Sophia luyện đàn suốt hai tiếng đồng hồ từ lúc sáng sớm tinh mơ đến trước khi tôi cho phép cả nhà tới thăm 8.000 tượng chiến binh đất nung to bằng người thật, do vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc Tần

Thùy Hoàng trang bị để phục vụ ông ta ở thế giới bên kia – Sophia đã giành được giải nhì cuộc thi dương cầm với bản concerto số 15 của Mozart cung Si giáng. Cùng lúc đó, Lulu được mời với tư cách người chơi vĩ cầm thứ nhất cho tất cả các nhóm tam tấu và tứ tấu. Đột nhiên chúng tôi thấy mình nằm trong tầm ngắm của các giáo viên dạy vĩ cầm. Thực ra, họ vẫn luôn luôn để mắt tìm kiếm những tài năng trẻ.

Nhưng dù thế thì tôi cũng phải thú nhận rằng có những lúc thật nhọc nhằn. Tôi nhớ một lần trong chuyến đi Hy Lạp cùng bố mẹ tôi. Sau khi thăm Athens (tại đây chúng tôi đã luyện tập được chút đỉnh giữa Acropolis và Đền Poseidon), chúng tôi đáp chiếc máy bay nhỏ xiu tới đảo Crete. Đến nơi, ngủ qua đêm và hôm sau vào quãng 3 giờ chiều, bố tôi muốn ra ngoài ngay lập tức. Ông không thể trì hoãn được việc giới thiệu với các cô cháu gái Cung điện Knossos, cung điện có trong truyền thuyết về nền văn minh của vua Minos²⁶ đã bắt được Minotaur, một quái vật nửa người nửa thú, và giam giữ trong một mê cung dưới lòng đất.

Tôi bảo ông, “Được thôi bố ạ, nhưng trước tiên, con và Lulu phải tập đàn 10 phút đã.” Mọi người nhìn nhau kinh hãi. “Sao không tập sau khi ăn tối xong có được không?” Mẹ tôi đề nghị.

²⁶ Theo thần thoại Hy Lạp, Minos là ông vua của đảo Crete, con trai của thần Zeus và Europa.

“Không được đâu mẹ ạ”, tôi cả quyết nói. “Lulu hứa là nó sẽ tập rồi, vì nó muốn nghỉ sớm ngày hôm qua. Nhưng nếu nó biết điều thì thật sự là chỉ hết có mười phút thôi ạ. Hôm nay, chúng con tập bài dễ mà.”

Tôi ước gì nỗi đau khổ chẳng xảy đến với ai; Jed, Sophia, Lulu và tôi cùng giam nhau trong một căn phòng kín mít, Jed nằm thẳng cẳng trên đồng khăn trải giường, gắng sức tập trung vào tờ báo cũ mèm *International Herald Tribune*; Sophia trốn biệt trong phòng tắm đọc cái gì đó; bố mẹ tôi thì đợi ở ngoài sảnh, lo ngại sẽ cản trở chúng tôi và e ngại việc những khách du lịch khác sẽ nghe lỏm được tiếng tôi và Lulu cãi cọ, thét lác, và chọc tức lẫn nhau. (“Nốt kia lại giáng đấy Lulu.” “Nó phải là thăng mới đúng chứ mẹ ới, mẹ chẳng biết gì cả.”) Cố nhiên, tôi chẳng thể kết thúc trong mười phút khi Lulu không chịu chơi dù chỉ một gam đơn ra trò. Buổi tập kết thúc là lúc Lulu mặt mũi tức tối và đầy nước mắt, Jed mồm chặt môi, còn bố mẹ tôi thì đã ngủ – và Cung điện Knossos dĩ nhiên đóng cửa mất rồi.

Tôi không biết các con gái tôi sẽ nhìn lại và phán xét chuyện này như thế nào sau khoảng mười hay hai mươi năm nữa. Liệu chúng có nói với con cái rằng: “Bà ngoại là một người luôn kiểm soát mọi việc đến điên rồ, thậm chí khi ở Ấn Độ mà bà vẫn bắt mẹ phải luyện đàn trước khi cho đi thăm Bombay và New Delhi”? Hay là chúng nhớ những kỷ niệm ngọt ngào hơn? Có lẽ Lulu sẽ nhớ lần chơi phần

đầu của bản concerto dành cho vĩ cầm của Bruch²⁷ hay tuyệt ở Agra, trước những ô cửa sổ vòm cuốn của khách sạn nhìn thẳng ra đền Taj Mahal; vì vài lý do, chúng tôi đã không cãi vã nhau ngày hôm đó – nhiều khả năng là do mệt mỏi sau chuyến bay dài. Liệu Sophia có nhớ những lời cay đắng tôi đổ xuống đầu nó bên cây đàn trong lần biểu diễn ở Barcelona vì ngón tay của con bé gỗ không đủ lực? Nếu vậy, tôi hy vọng con bé cũng sẽ nhớ tới Rocquebrune, ngôi làng nằm trên một vách đá ở Pháp, nơi người quản lý khách sạn đã nghe thấy Sophia tập đàn và mời con bé biểu diễn cho cả nhà hàng nghe trong buổi tối hôm đó. Trong căn phòng với những ô cửa sổ bằng kính nhìn xuống Địa Trung Hải, Sophia đã chơi *Luân khúc Capriccioso* của Mendelssohn²⁸, và nhận được những tràng pháo tay và bao cái ôm thân thiết từ tất cả các vị khách của nhà hàng.

²⁷ Max Bruch (1838 – 1920): Nhà soạn nhạc theo trường phái lãng mạn người Đức, ông đã sáng tác hơn 200 bản nhạc trong đó có ba bản concerto dành cho vĩ cầm.

²⁸ Felix Mendelssohn (1809 – 1847): Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ dương cầm và đại phong cầm, và là nhạc trưởng người Đức thuộc giai đoạn đầu thời kỳ âm nhạc lãng mạn.

POPO



Florence

Cháng Một năm 2006, tôi nhận được một cuộc điện thoại của mẹ chồng tôi, mẹ Florence, gọi từ căn hộ của bà ở Manhattan. “Mẹ vừa được bác sỹ thông báo”, bà nói bằng giọng yếu ớt, trầm buồn và lạc đi, “họ nói mẹ bị ung thư máu.” Mới hai tháng trước đây, Florence được chẩn đoán ung thư vú giai đoạn đầu, nhưng với bản tính kiên cường

của mình, bà đã trải qua cuộc phẫu thuật và xạ trị mà không phàn nàn một lời. Tôi cũng vừa mới nghe được rằng mọi việc vẫn ổn, và bà quay trở lại giới nghệ thuật New York để viết tiếp cuốn sách thứ hai.

Lòng tôi thất lại. Về bề ngoài trông mẹ Florence chỉ như khoảng sáu mươi tuổi, trong khi thực ra bà đã bước qua tuổi bảy mươi. “Không thể như thế được, mẹ, có thể đã có nhầm lẫn gì đó”, tôi kêu lên đầy ngỡ ngàng. “Để con chuyển máy cho Jed, anh ấy sẽ tìm được chuyện gì đang xảy ra. Đừng lo lắng thế, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi mẹ ạ.”

Nhưng mọi thứ hóa ra không hề ổn chút nào. Một tuần sau cuộc trò chuyện đó, Florence nhập viện Presbyterian ở New York và bắt đầu đợt điều trị bằng hóa chất. Sau hàng giờ cân nhắc đau đầu với ba, bốn lựa chọn, Jed giúp Florence chọn phương án điều trị bằng asen để bớt đau đớn hơn, có thể giúp bà không quá mệt mỏi. Florence luôn nghe lời Jed. Như bà vẫn thường nói với Sophia và Lulu, bà yêu quý Jed ngay từ khi Jed chào đời sớm hơn một tháng so với dự kiến. Bà thường hay cười và nói: “Jed bị vàng da sinh lý, cả người vàng khè, trông như một lão già nhăn nheo vậy. Nhưng bà nghĩ bố cháu thật tuyệt vời.” Jed và Florence có nhiều điểm chung. Jed thừa hưởng khiếu thẩm mỹ và các đường nét cân đối của mẹ. Mọi người đều nói rằng anh ấy giống hệt mẹ, điều ấy đồng nghĩa với một lời khen ngợi.

Hồi trẻ, mẹ chồng tôi là một phụ nữ vô cùng xinh đẹp. Trong cuốn niên giám của trường cao đẳng, trông bà giống

như diễn viên Rita Hayworth vậy. Thậm chí lần đầu tiên tôi gặp khi bà ở tuổi 50, bà vẫn luôn nổi bật trong các bữa tiệc. Hóm hỉnh và quyến rũ, bà cũng là người có tư duy vô cùng sắc bén. Có thể bạn thường nhận xét rằng: bộ đồ người này mặc quá lõe loét, món đồ ăn kia quá đắt tiền, những người ấy luôn nhiệt tình thái quá... Nhưng bà sẽ không thế. Một lần, khi nhìn thấy tôi mặc một bộ vét long trọng đi xuống, gương mặt bà chợt sáng bừng lên, bà nói rất nồng ấm: “Trông con thật tuyệt Amy ạ. Bộ đồ này rất hợp với con những ngày này đây.”

Ở Florence có sự pha trộn kỳ lạ. Bà có xu hướng bị lôi cuốn bởi những vấn đề rất kỳ quặc và thường nói rằng những điều “tử tế” khiến bà chán ngấy. Bà có con mắt tinh đời và rất nhạy cảm. Hồi những năm 1970, từ việc đầu tư vào những tác phẩm của các họa sỹ đương đại chẳng mấy tiếng tăm, bà đã kiếm được bộn tiền. Những họa sỹ khi đó chẳng hề tên tuổi – trong đó có Robert Arneson và Sam Gilliam – nhưng cuối cùng tài năng đều đã được phát lộ, và món đầu tư của Florence bỗng tăng lên vù vù. Florence chẳng bao giờ đổ kỵ với ai, và có thể hoàn toàn bình thản trước sự đổ kỵ của người khác với bà. Bà không mấy bận tâm về sự cô đơn của mình, bà coi trọng tự do và từ chối nhiều lời đề nghị về việc kết hôn lần hai của những người đàn ông giàu có và thành đạt. Mặc dù ưa trưng diện thời trang và những buổi ra mắt phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật, nhưng việc yêu thích nhất đời của bà lại là được

đắm mình trong làn nước Hồ Pha lê (nơi bà đã trải qua mỗi mùa hè khi còn thơ bé), hay nấu bữa tối đãi bạn bè thân thiết, và nhất là được ở cùng với các cô cháu gái Sophia và Lulu, chúng luôn gọi bà là “Popo” như bà muốn.

Đến tháng Ba, Florence đã đỡ hơn sau sáu tuần điều trị hóa chất. Sau đợt điều trị, bà trở thành một chiếc bóng mỏng manh – tôi nhớ như in trông bà nhỏ bé đến thế nào khi nằm dựa trên những chiếc gối trắng tinh của bệnh viện, giống như một bản sao thu gọn 75% vậy – nhưng bà không bị rụng tóc, vẫn có cảm giác ngon miệng, và vẫn sôi nổi như tính cách vốn có. Bà vui sướng vô cùng khi được ra viện.

Tôi và Jed biết sự thuyên giảm đó chỉ là nhất thời. Các bác sỹ dặn đi dặn lại với chúng tôi rằng bệnh tình của Florence rất nặng. Bạch cầu tăng cao và gần như chắc chắn sẽ tái phát trong vòng từ sáu tháng tới một năm. Vì lý do tuổi tác, bà không có khả năng ghép tủy – nghĩa là vô phương cứu chữa. Nhưng Florence không hiểu được bệnh tình của mình và chẳng biết được mọi chuyện vô vọng đến thế nào. Jed đã vài lần gắng giải thích tình trạng bệnh, nhưng Florence luôn lạc quan và không chịu hiểu ra vấn đề, mọi chuyện dường như chẳng nghiêm trọng gì. “Ôi giờ – mẹ sẽ phải mất nhiều thời gian vào việc tập thể dục khi mọi chuyện ổn thỏa”, bà nói từng từng. “Cơ bắp của mẹ rệu rã hết cả rồi.”

Trong thời gian trước mắt, chúng tôi quyết định phải làm gì đó cho Florence. Không thể để bà sống một mình: Bà

quá yếu không thể đi lại được, và cần phải truyền máu thường xuyên. Và bà cũng không liên hệ nhiều với gia đình. Chính bản thân bà hầu như không liên hệ gì với chồng cũ – Sy, và cô con gái của bà lại sống nhiều với bố hơn.

Tôi đưa ra giải pháp dường như là hiển nhiên: Florence sẽ sống cùng chúng tôi ở New Haven. Khi tôi còn nhỏ, bà tôi lúc già yếu cũng sống với gia đình tôi ở Indiana. Bà nội tôi sống với bác tôi ở Chicago đến khi mất ở tuổi 80. Tôi luôn luôn nghĩ rằng mình sẽ đón bố mẹ về nuôi nếu cần thiết, vì nếp sống của người Trung Quốc là vậy.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi Jed tỏ ra miễn cưỡng. Vấn đề không phải là anh không tận tụy với mẹ. Nhưng Jed nhắc nhở tôi rằng tôi sẽ gặp nhiều rắc rối với Florence và sẽ cáu kỉnh với bà; rằng tôi và bà có quan niệm khác nhau hoàn toàn về nuôi dạy lũ trẻ; rằng cả hai chúng tôi đều có cá tính mạnh mẽ; và rằng, dù đau ốm nhưng Florence chưa chắc đã chịu giữ trong lòng những điều mình nghĩ. Jed bảo tôi thử tưởng tượng xem sẽ thế nào nếu tôi và Lulu lại nổi điên lên, chiến nhau tơi tả, và Florence cảm thấy cần phải can thiệp nhân danh cháu gái bà.

Jed đã đúng trong tình thế này. Tôi và Florence hòa thuận với nhau trong nhiều năm qua – bà giới thiệu tôi với giới nghệ thuật đương đại, và tôi thường đi cùng bà tới các bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật nhân các sự kiện – nhưng chúng tôi bắt đầu xung đột sau khi Sophia ra đời. Thực tế là đã vượt quá ranh giới đối đầu với Florence khi

lần đầu tiên trong đời tôi ý thức được sự khác biệt sâu xa giữa việc nuôi dạy con cái theo cách của người Trung Quốc và (ít nhất là một biến thể của) người phương Tây. Đặc biệt khi Florence rất có khiếu thẩm mỹ. Bà rất sành về nghệ thuật, đồ ăn và rượu. Bà thích những món đồ xa xỉ và sô-cô-la đen. Mỗi khi chúng tôi đi du lịch về, bà thường xuyên hỏi bọn trẻ về những màu sắc và hương vị chúng gặp được trên đường đi. Một điều nữa là Florence có quan niệm rõ ràng về thời thơ ấu. Bà tin rằng tuổi thơ phải tràn ngập sự tươi vui, thoải mái, tự do khám phá, và trải nghiệm.

Ở Hồ Pha Lê, Florence muốn các cháu gái của bà nên được bơi lội, chạy nhảy và thăm thú bất cứ nơi nào chúng thích. Ngược lại, tôi bảo các con rằng chỉ cần chúng bước chân ra khỏi hiên nhà là những kẻ bắt cóc sẽ đến bắt ngay. Tôi cũng nói rằng những nơi sâu nhất của hồ có loài cá ăn thịt rất hung dữ. Có thể tôi đã thái quá, nhưng đôi khi vô tư đồng nghĩa với vô tâm. Một lần, Florence đến trông bọn trẻ giúp chúng tôi ở ngôi nhà ven hồ. Khi tôi trở về nhà thì thấy Sophia, lúc ấy mới lên hai, đang chạy không ngừng phía bên ngoài một mình với cây kéo làm vườn to tướng trên tay. Tôi điên người giật vội cây kéo ra. Còn Florence thì nói đầy nuối tiếc, “Hắn là nó đang định cắt mấy bông hoa dại.”

Sự thật tôi không phải là người biết tận hưởng cuộc sống. Đó nhất định không phải là điểm mạnh của tôi. Tôi có một danh sách hàng đống những việc phải làm và ghét đi massage cũng như những kỳ nghỉ ở vùng Caribbean. Florence coi tuổi thơ như một thoáng phù du để vui chơi.

Tôi lại coi thời thơ ấu như một quá trình rèn luyện, là thời gian để xây dựng nhân cách và tích lũy cho tương lai. Florence luôn muốn có một ngày trọn vẹn để vui chơi với các cháu gái – bà đã xin tôi để được như thế – nhưng tôi không bao giờ để trọn một ngày cho họ được thành thoi. Các cô con gái tôi chỉ có vừa đủ thời gian để làm bài tập về nhà, học tiếng Trung với gia sư, và tập đàn.

Florence thích sự nổi loạn và những tình huống đạo đức oái oăm. Bà cũng thích những vấn đề tâm lý học phức tạp. Tôi cũng thế, nhưng không phải khi nó xảy ra với con cái của mình. Có lần, khi Lulu mới sinh được ít lâu, Florence cười rúc rích bảo với tôi: “Sophia rất ghen với em gái đấy”. “Con bé chỉ muốn gửi Lulu đi nơi khác khi nó về nhà.”

Tôi ngắt lời bà, “Không, con bé không hề ghen tị. Sophia rất quý em bé đấy ạ.” Tôi cảm thấy Florence đang gây ra sự kình địch giữa các anh chị em với nhau bằng cách chuốc lấy nó. Tất cả các dạng rối loạn tâm lý này đều chỉ ở phương Tây chứ không tồn tại ở châu Á. Liệu bạn biết có bao nhiêu người Trung Quốc quan tâm tới việc bị rối loạn tâm lý do túng quân?

Là người Trung Quốc, tôi hầu như không bao giờ thể hiện những đối nghịch với Florence. Khi nói “đối đầu với Florence”, điều tôi thực sự muốn nói là việc thỉnh thoảng tôi bình phẩm và nói xấu sau lưng bà với Jed thôi. Trước mặt Florence, tôi luôn luôn tỏ ra dễ chịu và giả nhân giả nghĩa với những đề nghị của bà. Vì vậy, Jed đã đúng, đặc biệt là khi anh phải chịu đựng mũi dùi của mâu thuẫn.

Nhưng làm sao có thể này sinh vấn đề gì chứ, bởi Florence là mẹ của Jed kia mà. Với người Trung Quốc, khi làm cha mẹ thì chẳng có gì là không thể. Bố mẹ luôn luôn là bố mẹ, bạn nợ họ mọi thứ (thậm chí nếu bạn không nợ đi nữa) thì bạn vẫn phải làm tất cả cho họ (cho dù điều đó có hủy hoại cuộc đời bạn.)

Đầu tháng Tư, Jed làm thủ tục xuất viện cho mẹ và chuyển bà tới New Haven, sống trên tầng hai nhà chúng tôi. Florence phấn chấn và vui sướng đến không ngờ, như thể là tất cả chúng tôi đang ở cùng nhau trong một khu nghỉ dưỡng vậy. Bà ở phòng khách, ngay cạnh phòng ngủ của hai cô cháu gái và đi thẳng xuống hành lang phòng ngủ chính của chúng tôi. Chúng tôi thuê một cô y tá để nấu ăn và chăm sóc bà, và các bác sỹ vật lý trị liệu thường xuyên đi lại thăm nom. Hầu như tối nào tôi, Jed và hai cô con gái cũng ăn tối cùng bà; trong hai tuần đầu tiên, chúng tôi thường ăn ở trong phòng bà vì bà không thể đi xuống tầng. Có lần tôi mời vài người bạn của bà tới và tổ chức một bữa liên hoan với rượu và pho-mát ngay trong phòng Florence. Khi nhìn thấy pho-mát tôi đem ra, bà vô cùng sùng sốt và đưa ngay cho tôi một loại khác. Thay vì bực mình, tôi vui mừng vì bà vẫn đứng là Florence, và thậm chí tinh tế đó của bà đang chảy trong huyết quản của các con gái tôi. Đồng thời tôi cũng gắng ghi nhớ loại pho-mát đó để không bao giờ mua nhầm nữa.

Tuy vậy, có những nỗi sợ hãi không bao giờ dứt, Jed phải đưa Florence tới bệnh viện New Haven ít nhất hai lần

mỗi tuần, dù Florence có vẻ bình phục nhanh chóng ở nhà tôi. Bà ăn uống ngon miệng và tăng cân nhanh chóng. Vào sinh nhật của bà – ngày 3 tháng Năm – cả nhà chúng tôi đi ăn ở một nhà hàng ẩm cúng. Henry và Marina – bạn của chúng tôi – tới chơi không thể tin được đây chính là Florence họ gặp trong bệnh viện sáu tháng trước đó. Trong chiếc áo vét cổ cao lịch hiệu Issey Miyake, bà thật thanh lịch quyến rũ và chẳng có vẻ gì là đau ốm cả.

Nhưng vài ngày sau, mùng 7 tháng Năm là ngày chúng tôi tổ chức tiệc trưởng thành Bat Mitzvah²⁹ cho Sophia tại nhà. Sáng sớm hôm đó chúng tôi đã bị một phen hoảng hồn khi Jed cuống cuống đưa Florence đi viện để truyền máu khẩn cấp. Thật may, nhờ cấp cứu kịp thời, nên như có phép thần, Florence lại rất ổn khi đón tiếp 80 vị khách đến nhà. Sau các nghi lễ, dưới bầu trời xanh thăm thẳm, trên những chiếc bàn bày hoa tu-líp trắng, chúng tôi dọn món bánh mì nướng kiểu Pháp, dâu tây, và loạt món đồ hấp dim-sum³⁰ đặc trưng Trung Quốc – Sophia và Popo đã lên

²⁹ Bat Mitzvah là một buổi lễ tôn giáo truyền thống của người Do Thái, được tổ chức cho các bé gái khi tròn 12 tuổi sẽ có quyền như người lớn, phải tự chịu trách nhiệm về đạo đức cũng như các hành động và quyết định của mình (ND).

³⁰ Dim-sum: Món ăn nhẹ có nguồn gốc từ Quảng Đông –Trung Quốc, đặc trưng với những món hấp và om cốt để giữ được hương vị nguyên thủy như bánh bao, sủi cảo, há cảo. Dim-sum được phục vụ trong những chiếc giỏ tre xinh xắn.

thực đơn này – tôi và Jed thực sự kinh ngạc với việc phải tốn mất bao nhiêu thời gian để giữ cho mọi việc đơn giản và khiêm nhường đến thế.

Một tuần sau, Florence cho rằng bà đã đủ sức khỏe để quay trở lại căn hộ ở New York của mình, miễn là có y tá đi cùng. Bà mất trong căn hộ đó ngày 21 tháng Năm, có vẻ như một cơn đột quỵ đã cướp bà đi ngay tức khắc. Tối hôm đó bà vẫn định sẽ đi ra ngoài uống chút gì đó, bà chẳng bao giờ biết được cuộc sống của mình chỉ còn ngần ngùi đến thế. Trong đám tang, cả Sophia và Lulu đều đọc bài diếu ngán ngùi do chúng tự viết. Trong bài của Lulu có một đoạn thế này:

“Khi Popo sống ở nhà chúng tôi hơn một tháng cuối cùng, tôi đã dành nhiều thời gian bên bà, dù chỉ là ăn trưa cùng nhau, chơi bài hay đơn giản là trò chuyện với bà. Trong hai tối, chúng tôi đã được ở riêng với nhau – “chăm sóc” lẫn nhau. Mặc dù bà đau ốm và đi lại không còn nhanh nhẹn nữa, nhưng bà vẫn khiến tôi thấy không phải sợ hãi. Bà là người vô cùng mạnh mẽ. Khi nghĩ về Popo, tôi nghĩ đến niềm vui và tiếng cười của bà. Bà thích cảm giác vui vẻ và điều đó cũng làm tôi cảm thấy vui vẻ theo. Tôi sẽ nhớ bà vô cùng.”

Và đây là đoạn Sophia viết:

“Popo luôn muốn khuyến khích trí tuệ, hạnh phúc thăng hoa – để có sinh lực tràn đầy và tư duy từng giây phút. Và tôi nghĩ bà đã có được điều đó, cho đến tận phút

cuối cùng. Tôi hy vọng một ngày nào đó mình có thể học được điều ấy.”

Khi nghe Sophia và Lulu nói những lời này, tôi chợt vỡ vạc ra nhiều điều. Tôi đã tự hào và vui sướng vì Jed và tôi đã đối xử với Florence theo cung cách của người Trung Quốc, và các con gái đã chứng kiến chúng tôi làm điều đó. Tôi cũng tự hào và vui sướng vì Sophia và Lulu đã biết giúp đỡ trong việc chăm sóc Florence. Nhưng những cụm từ “thích cảm giác vui vẻ” và “hạnh phúc ngập tràn” vang lên trong đầu tôi, tôi cũng tự hỏi không biết đến lúc về già, nếu tôi đau ốm, các con gái có mang tôi về nhà chúng và làm như vậy với tôi hay không – hay là chúng sẽ chọn hạnh phúc và tự do?

Hạnh phúc không phải là một khái niệm tôi thường hướng tới. Việc nuôi dạy con cái của người Trung Quốc không nhằm vào hạnh phúc. Điều này thường làm tôi lo lắng. Khi nhìn vào hai cây đàn – dương cầm và vĩ cầm – thù phạm gây ra những vết chai trên ngón tay các con, hay những dấu răng trên chiếc dương cầm, thì thoảng tôi đột nhiên thấy hoài nghi.

Nhưng đây mới là vấn đề. Khi quan sát những gia đình phương Tây xung quanh chia năm xẻ bảy, cả con trai cũng như con gái, khi trưởng thành đều không ở cùng bố mẹ, thậm chí là không chuyện trò gì với họ nữa – tôi thấy đã sai lầm khi cho phép mình hoài nghi. Trong thời gian chịu

đựng nếp giáo dục hà khắc của gia đình, tôi đã tin tưởng rằng việc nuôi dạy con cái kiểu phương Tây tốt hơn vì gắn liền với hạnh phúc. Thật kinh ngạc khi có biết bao bậc cha mẹ phương Tây cao tuổi tôi gặp, đều lắc đầu buồn bã mà nói rằng, “Khi làm cha làm mẹ rồi bạn chẳng thể nào chiến thắng. Bất kể bạn có làm gì đi nữa thì khi lớn lên con cái cũng chẳng hài lòng với bạn.”

Ngược lại, tôi không thể nói với bạn có bao nhiêu người châu Á tôi gặp, dù thừa nhận phải chịu bao khuôn phép nghiêm khắc đến ghê tởm và những đòi hỏi khắt khe đến tàn nhẫn của bố mẹ, nhưng vẫn vui vẻ cho rằng bản thân họ vô cùng biết ơn cha mẹ và sẽ chăm sóc họ tận tâm hết mức, mà không có chút gì là cay đắng hay oán giận cả.

Tôi không rõ vì sao lại thế. Có thể đó là sự tẩy não. Hoặc có thể là hội chứng Stockholm³¹. Nhưng có một điều tôi dám chắc đó là: trẻ em phương Tây rõ ràng là cũng chẳng hạnh phúc gì hơn trẻ em Trung Quốc.

³¹ Theo tâm lý học, thì hội chứng Stockholm là một thuật ngữ mô tả hiện tượng tâm lý nghịch, trong đó con tin thể hiện sự đồng cảm và có cảm xúc tích cực với kẻ bắt cóc mình. Hội chứng này được đặt tên theo vụ cướp ngân hàng tại Stockholm mà các nhân viên ngân hàng bị bắt làm con tin đã cấu kết và còn bảo vệ bọn tội phạm. (ND)

THIỆP MỪNG SINH NHẬT

Mọi người rất cảm động khi nghe những lời của Sophia và Lulu trong đám tang của bà nội. Sau đó, một người bạn thân của Florence, bà Sylvia buồn bã nói rằng: “Giá như Florence nghe được điều chúng nói, hẳn rằng chẳng có điều gì khiến bà ấy hạnh phúc hơn thế.” Còn những bạn bè khác thì băn khoăn, làm thế nào mà một đứa trẻ mười ba tuổi và một đứa lên mười lại có thể bộc lộ tình cảm với Florence sâu sắc như vậy?

Nhưng đó là chuyện hậu trường.

Việc này thật sự bắt đầu từ vài năm trước đây, khi các con gái của tôi còn khá nhỏ, khoảng bảy và bốn tuổi. Hôm đó là sinh nhật của tôi, tổ chức ở một nhà hàng Ý

xoàng xoàng vì Jed quên không đặt chỗ ở một nơi từ tế hơn.

Với mặc cảm tội lỗi, Jed cố gắng pha trò. “Được-đấy-chứ! Bữa tiệc này sẽ là bữa tiệc sinh nhật tuyệt-vời cho Mẹ yêu! Phải không các con? Và có một bất ngờ nho nhỏ cho Mẹ yêu – phải không các con gái?”

Tôi nhúng miếng bánh mỳ focaccia vào chiếc đĩa nhỏ đựng dầu ô-liu mà người phục vụ dọn cho chúng tôi. Trước sự giục giã của Jed, Lulu trao cho tôi “sự bất ngờ” của nó, hóa ra chỉ là một tấm bưu thiếp. Chính xác hơn, đó là một tờ giấy được gấp đôi, với hình khuôn mặt rất lớn cười toe phía trước. Bên trong là dòng chữ “Chúc mừng sinh nhật, Mẹ yêu! Yêu mẹ, Lulu”, được nguệch ngoạc bằng bút chì màu ở phía trên một khuôn mặt cười nữa. Hẳn Lulu làm tấm bưu thiếp này chẳng hết đến 20 giây.

Tôi quá rõ những gì Jed sẽ làm. Anh ấy bảo, “Ồ, đẹp quá – cảm ơn con yêu” và đặt một nụ hôn “khách sáo” lên trán Lulu. Rồi anh nói rằng anh không đói lắm, chỉ cần một bát súp, hoặc thêm chút bánh mỳ và nước là được, nhưng mọi người có thể gọi bao nhiêu tùy thích.

Tôi trả lại cho Lulu tấm thiếp. “Mẹ không thích cái này”, tôi nói. “Mẹ muốn một cái khác đẹp hơn kia – một cái mà con bỏ vào đó chút ít tình cảm và cố gắng. Mẹ có một cái hộp đặc biệt giữ tất cả những tấm bưu thiếp của con và Sophia, và tấm thiếp này chẳng thể xếp vào chỗ nào trong đó.”

“Cái gì cơ ạ?” Lulu hỏi lại, giọng đầy hoài nghi. Tôi kịp nhìn thấy những giọt mồ hôi lấm tấm rịn ra trên trán Jed.

Tôi giật lại tấm thiệp và lật ngược lại. Rồi lôi từ trong túi xách ra cây bút và nguệch ngoạc “Chúc mừng sinh nhật Lulu Vui nhộn!” Tôi thêm một vào một gương mặt cáu kỉnh to tướng. “Nếu mẹ tặng cho con cái này nhân dịp sinh nhật con, Lulu, con có thích không? Nhưng mẹ không bao giờ làm thế, Lulu ạ. Không. Mẹ tặng con những chiếc cầu trượt diệu kỳ to tướng tốn kém hàng trăm đô-la. Mẹ tặng con những chiếc bánh kem khổng lồ hình chim cánh cụt, và mẹ tiêu đến nửa tháng lương vào những hình dán ngớ ngẩn và bữa tiệc cực tẩy đủ hình ngộ nghĩnh chỉ để mọi người ném nó đi. Mẹ đã làm việc cực nhọc để mang lại cho con những sinh nhật tuyệt vời! Mẹ xứng đáng được thứ tốt hơn thế này! Vì vậy, mẹ từ chối nó. Tôi thả tấm bưu thiếp lại.

“Cho phép con một giây được không ạ?” Sophia lí nhí hỏi. “Con cần cho mẹ thấy thứ này ạ.”

“Đưa mẹ xem nào, Sophia. Đưa ra đây.”

Hai mắt mở to kinh hãi, Sophia chậm chạp lôi tấm bưu thiếp ra. Đó là tấm bưu thiếp lớn hơn của Lulu, được làm bằng giấy vẽ màu đỏ, nhưng trong đó tình cảm dạt dào cũng rõ ràng tuếch tuếch tự. Con bé vẽ vài bông hoa và viết “Con yêu mẹ! Chúc mừng sinh nhật Mẹ yêu tốt nhất trần đời! Mẹ yêu là số 1!”

“Trông được đấy, Sophia”, tôi lạnh lùng nói, “nhưng vẫn không ổn. Khi bằng tuổi con, mẹ đã viết một bài thơ tặng bà ngoại nhân sinh nhật bà. Mẹ dậy từ sớm, lau sạch nhà cửa và dọn bữa sáng cho bà. Mẹ cố gắng nghĩ ra những ý tưởng sáng tạo và làm cho bà những phiếu kiểu như ‘Một lần Rửa xe Miễn phí’ chẳng hạn.”

“Con cũng muốn làm thứ gì đó đẹp hơn, nhưng mẹ nói con phải chơi đàn”, Sophia phản đối đầy phần nộ.

“Con nên dậy sớm hơn mới phải”, tôi phản pháo.

Rất khuya hôm đó, tôi nhận được hai tấm bưu thiếp đẹp hơn rất nhiều, tôi rất thích chúng và giữ tới tận bây giờ.

Tôi đã kể lại tỉ mỉ câu chuyện này với Florence ngay sau đó. Bà cười lớn đầy ngạc nhiên, nhưng trước sự kinh ngạc của tôi, bà không hề chê trách. “Có thể mẹ nên thử làm điều gì đó giống như vậy với con cái mình chẳng”. Rồi bà trầm ngâm nói. “Có vẻ như nếu con phải đòi hỏi mới có được điều gì đó, thì nó sẽ chẳng còn giá trị nữa.”

“Con nghĩ sẽ duy ý chí nếu chỉ trông đợi con cái tự làm điều gì đó đúng đắn”, tôi nói. “Hơn nữa, nếu mẹ buộc chúng phải làm điều mẹ muốn, mẹ không còn phải bực dọc vì chúng nữa.”

“Nhưng bọn chúng sẽ bực dọc với con.” Florence phản bác.

Tôi hồi tưởng lại cuộc trao đổi nhiều năm trước, trong ngày đưa tang bà. Theo luật lệ tôn giáo của Jed, việc chôn

cất phải được tiến hành sớm nhất có thể sau khi qua đời, lý tưởng là trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Cái chết bất ngờ của Florence đâu được chuẩn bị, và trong một ngày Jed phải chuẩn bị nào mộ phần, nào giáo sỹ, nhà tang lễ, và các dịch vụ khác. Như thường lệ, Jed giải quyết công việc rất nhanh chóng và hiệu quả. Anh kìm nén mọi cảm xúc, nhưng dường như toàn thân Jed run rẩy, gắng nén chịu nỗi mất mát lớn lao.

Tôi thấy các con trong phòng ngủ sáng hôm đó, nằm rúc lại với nhau. Cả hai đều choáng váng, và khiếp đảm. Từ trước tới nay, chúng chưa từng phải chứng kiến người thân nào qua đời. Chúng cũng chưa bao giờ đi đưa đám ai. Và Popo thân yêu, mới tuần trước thôi, vẫn vui vẻ cười đùa ở ngay phòng bên cạnh chúng.

Tôi nói với các con là chúng cần viết một bài phát biểu ngắn về Popo, để đọc ở nhà tang lễ chiều đó. “Không, mẹ ơi, làm ơn đừng bắt con làm điều đó”, Sophia rưng rưng nói. “Con thực sự cảm thấy không cần phải làm như thế.”

Lulu nức nở, “Con không thể. Mẹ đi đi.”

“Các con phải làm”, tôi ra lệnh. “Cả hai con. Popo sẽ muốn điều đó đấy.”

Bản nháp của Sophia đầu tiên thật kinh khủng, lan man, hời hợt. Của Lulu cũng chẳng khá khẩm hơn gì, nhưng tôi đòi hỏi ở Sophia nhiều hơn. Có lẽ vì quá bối rối, tôi quát

con bé: “Có thể này thôi à, Sophia?” Tôi hẳn học. “Thật là kinh khủng. Không một chút thấu hiểu. Không một chút sâu sắc. Hệt như một tấm thiệp Hallmark mà Popo cầm thù. Con thật là ích kỷ. Popo yêu quý con biết bao nhiêu, vậy mà con lại làm ra *cái thứ này!*”

Khóc òa lên, Sophia hét lên với tôi, khiến tôi giật mình hoảng hốt, vì giống tính cách của Jed chứ không như Lulu và tôi – nỗi giận dữ của Sophia thường âm ỉ chứ không bùng phát. “Mẹ không có quyền để nói Popo thích cái gì! Thậm chí mẹ không hề yêu quý Popo – mẹ chỉ gắn nó với những giá trị Trung Quốc của mẹ và tôn trọng người cao tuổi mà thôi, còn tất cả những gì mẹ làm là chế nhạo bà. Tất cả những điều nhỏ nhặt bà làm – thậm chí cả món couscous (thịt hầm như kiểu Bắc Phi) – chỉ phản ánh sự thiếu hụt về đạo đức trầm trọng đối với mẹ. Tại sao mẹ lại như vậy – Manichaeism³²? Tại sao mọi thứ lại phải trắng đen rõ ràng như thế?”

Tôi ngẫm nghĩ đây cảm phần, tôi không nhạo báng bà. Tôi chỉ bảo vệ các con gái tôi khỏi việc nuôi dạy theo kiểu lảng mạn sẽ khiến chúng thất bại mà thôi. Và lại, chính tôi là người đã đem lại cho Florence tất cả, đảm bảo bà được

³² Manichaeism: người theo Mani giáo (còn gọi là Minh giáo), một giáo phái bắt nguồn từ Ba Tư, được lưu truyền rộng rãi ở Trung Hoa thời nhà Đường. Những người thuộc giáo phái này ít giao tiếp với người khác nên thường bị coi là tà giáo, ma giáo (BT).

gặp các cháu gái mọi lúc. Tôi đã trao cho Florence nguồn hạnh phúc tuyệt vời nhất – những cô cháu gái xinh đẹp, lễ phép, được giáo dục đến nơi đến chốn mà bà có thể tự hào. Làm thế nào mà Sophia, quá thông minh và còn biết cả từ *Manichaeon* lại không hiểu được như thế, thay vào đó nó lại quay ra công kích tôi?

Bề ngoài, tôi bỏ qua cơn giận giữ của Sophia. Thay vào đó, tôi đưa ra vài đề xuất sửa bài viết của Sophia – những điều về bà nội mà con bé có thể kể ra. Tôi bắt con bé nói về Hồ Pha Lê và việc đi tới bảo tàng cùng Florence.

Sophia chẳng thêm lấy một gợi ý nào tôi vừa đưa ra. Đóng sầm cánh cửa khi tôi vừa đi khỏi, con bé tự giam mình trong phòng ngủ và viết lại bài phát biểu của mình. Không hề nhìn tôi, nó từ chối cho tôi xem, thậm chí sau khi đã bình tĩnh trở lại và mặc chiếc váy đen và tất quần màu đen. Sau đó, tại buổi lễ, khi đứng trên bục phát biểu, trông Sophia rất bình tĩnh và nghiêm trang, tôi sẽ không bao giờ quên được những lời chua cay con bé đã nói:

“Popo không bao giờ sắp đặt bất cứ điều gì – một cuộc trò chuyện không chân thành, một bộ phim cho tới một cuốn sách giả tạo, một thể hiện dù chỉ là chút ít cảm xúc thiếu thành thực. Popo sẽ không cho phép người khác vẽ ra những lời lẽ buộc tôi phải nói.”

Đó không phải là bài phát biểu lý tưởng; Lulu cũng vậy, con bé nói bằng cảm xúc tuyệt vời và sự đỉnh đặc của cô bé

lên mười. Tôi có thể tưởng tượng Florence rạng rỡ mỉm cười và nói: “Tôi đang thắng hoa.”

Hơn nữa, Florence đã đúng. Bọn trẻ rõ ràng đã phát điên lên vì tôi. Nhưng là một người mẹ Trung Quốc, tôi bỏ ngoài tai những lời đó.

HÀNH HƯƠNG TỚI CHA UTAQUA

Mùa hè sau khi Florence mất thật nặng nề. Đầu tiên là việc tôi kẹp lên chân của Sophia. Con bé nhảy khỏi xe để tóm lấy cái vợt tennis trong khi tôi vẫn đang lùi xe, và mắt cá chân trái của nó đập vào bánh trước. Cả tôi và Sophia đều sợ chết khiếp. Con bé phải trải qua cuộc phẫu thuật và kết quả là hai cái đinh xương được đóng vào chân. Sophia phải mang nẹp định hình to tướng và dùng nạng suốt những ngày còn lại của mùa hè, điều này khiến tâm trạng con bé thật tồi tệ, nhưng chí ít thì cũng cho nó nhiều thời gian để luyện đàn hơn.

Tuy nhiên, cũng có một điều tốt đẹp trong cuộc sống của chúng tôi, đó chính là Coco, mỗi ngày một dễ thương hơn. Nó có ảnh hưởng kỳ lạ tới cả bốn chúng tôi: Chỉ cần

nhìn nó là tinh thần chúng tôi phấn chấn hẳn lên. Sự thật là như vậy, dù tôi từng có bao nhiêu tham vọng nhưng tất cả đã được thay thế bởi một điều duy nhất: Khi nó nhìn tôi đầy van xin bằng đôi mắt màu sô-cô-la hình quả hạnh thì tôi sẽ làm bất cứ điều gì nó muốn, thường là chạy khoảng bốn dặm, dù mưa gió, tuyết rơi, hay là nắng gắt. Ngược lại, Coco cũng động lòng trắc ẩn. Tôi biết nó ghét việc tôi la hét các cô con gái, nhưng nó không bao giờ chỉ trích tôi và dường như hiểu rằng tôi đang cố gắng để trở thành một bà mẹ chu toàn.

Tôi không còn cảm thấy đau khổ khi phải sửa lại những mơ ước về Coco – tôi chỉ muốn nó vui vẻ mà thôi. Cuối cùng thì tôi cũng nhận ra rằng Coco thực sự chỉ là một con vật, về bản chất là tiềm năng chắc chắn kém xa Sophia và Lulu. Mặc dù thực tế là có vài giống chó có thể tham gia vào đội dò bom mìn hay phát hiện ma túy, nhưng bạn vẫn thấy hoàn toàn dễ chịu với đa phần loài chó không có nghiệp vụ hay bất cứ kỹ năng đặc biệt nào.

Trong thời gian này tôi có nhiều cuộc chuyện trò trao đổi về những đổi thay của đời sống với người bạn thông minh và cũng là đồng nghiệp của tôi – Peter. Anh ấy có thể nói sáu thứ tiếng và đọc được mười một thứ tiếng, trong đó có cả chữ Phạn và chữ Hy Lạp cổ. Là một nghệ sỹ dương cầm bẩm sinh, lần đầu tiên xuất hiện trước công chúng New York khi còn ở vào tuổi thiếu niên, Peter đã tham dự một trong những buổi biểu diễn của Sophia ở *Neighborhood Music School*.

Sau đó, Peter nói với tôi rằng anh thấy cách chơi đàn của Sophia thật sự đặc biệt. Rồi anh nói thêm, “Tôi không muốn can thiệp hay làm gì đâu, nhưng chị có nghĩ tới trường Âm nhạc Yale bao giờ không? Có thể Sophia cần được thử với một trong những giáo viên âm nhạc ở đó.”

“Ý anh là... thay đổi giáo viên?” Tôi nói, đầu óc bắt đầu tính toán. *Neighborhood Music School* từng là một trong những trường được ưa chuộng nhất trong gần một thập kỷ nay.

“Ồ, đúng thế,” Peter nói. “Tôi chắc rằng *Neighborhood Music School* là một nơi tuyệt vời. Nhưng so sánh với những đứa trẻ khác ở đây thì Sophia ở một đẳng cấp khác. Tất nhiên là điều đó tùy thuộc hoàn toàn vào mục tiêu của chị là gì. Có thể chị chỉ muốn để cháu chơi cho vui mà thôi.”

Điều này làm tôi sùng sốt. Không ai cho rằng tôi chỉ cố gắng để cho vui. Và thật là trùng hợp ngẫu nhiên, tôi cũng vừa nhận được một cú điện thoại từ một người bạn khác đưa ra những nhận xét và gợi ý giống hệt như vậy với Lulu.

Tối đó, tôi gửi đi hai e-mail quyết định. Bức đầu tiên gửi tới một nghệ sĩ vĩ cầm mới tốt nghiệp trường Âm nhạc Yale tên là Kiwon Nahm, người tôi từng thuê để giúp Lulu luyện tập. Bức thứ hai cho Giáo sư Wei-Yi Yang, người trẻ nhất mới vào khoa dương cầm lưng lầy của trường Yale, và theo những thông tin thu thập được thì là một thần đồng âm nhạc và mẫn cảm đặc biệt với dương cầm.

Mọi việc diễn ra nhanh hơn tôi trông đợi. Thật may mắn, Giáo sư Yang đã biết đến Sophia; ông từng nghe Sophia chơi bàn tứ tấu cho dương cầm của Mozart trong một buổi biểu diễn gây quỹ từ thiện và có ấn tượng rất tốt. Ông đồng ý đi ăn trưa với tôi vào cuối tháng Tám, khi ông kết thúc chương trình biểu diễn mùa hè.

Điều thú vị không kém cũng xảy đến với Lulu. Kiwon – người từng biểu diễn lần đầu tiên ở Trung tâm Lincoln danh giá với tư cách là nghệ sỹ độc tấu khi mới ở tuổi mười hai – đã hào phóng giới thiệu Lulu với giáo viên cũ tên là Almita Vamos. Cô Vamos cùng Roland chồng cô là một trong những giáo viên vĩ cầm hàng đầu trên thế giới. Họ đã được vinh danh đến sáu lần ở Nhà trắng. Học trò cũ của họ là những nghệ sỹ độc tấu nổi tiếng như Rachel Barton và rất nhiều những người giành nguyệt quế vinh quang trong các cuộc thi âm nhạc quốc tế uy tín. Hai người sống ở Chicago, và chỉ nhận dạy những sinh viên tài năng, phần lớn trong đó là người châu Á.

Chúng tôi nóng lòng chờ đợi cô Vamos trả lời. Một tuần sau đó, chúng tôi nhận được e-mail. Cô Vamos mời Lulu đến chơi đàn cho cô nghe ở Học viện Chautauqua thuộc vùng ngoại ô New York, nơi cô nghỉ ngơi mùa hè đó. Cô Vamos hẹn chúng tôi vào ngày 29 tháng Bảy – cách ngày nhận thư vòn vẹn ba tuần.

Hai mươi ngày tiếp sau đó, Lulu chẳng làm gì khác ngoài việc luyện đàn. Để ép cho Lulu tiến bộ hết mức có thể, tôi

thuê Kiwon tới hai, có khi là ba lần một ngày để luyện tập cùng con bé. Khi Jed thấy biên lai thanh toán, anh không thể tin nổi vào mắt mình. Tôi nói với Jed là chúng tôi sẽ thu xếp chuyện này bằng việc không ăn tối ở ngoài suốt cả mùa hè và chẳng mua sắm quần áo mới gì nữa hết. “Hơn nữa”, tôi hy vọng tràn trề nói tiếp, “đó mới chỉ bằng phần tạm ứng anh nhận được cho cuốn tiểu thuyết của mình thôi mà.”

“Tốt hơn hết anh nên bắt tay viết phần tiếp theo của cuốn tiểu thuyết ngay từ bây giờ thôi”, Jed nói như đinh đóng cột.

“Chẳng gì tốt hơn việc tiêu tiền vào con cái chúng ta cả”, tôi ung dung đáp lời.

Jed còn có một bất ngờ không mấy dễ chịu nữa. Tôi tưởng là lái xe đi gặp cô Vamos sẽ mất khoảng tầm ba đến bốn tiếng đồng hồ là cùng, và nói với Jed như vậy. Trước ngày chúng tôi lên lịch để đi, Jed mang ra một tấm bản đồ và bảo, “Nào, em chỉ lại một lần nữa xem địa điểm đấy ở đâu?”

Bất hạnh thay, tôi không nhận ra rằng New York quá lớn. Chautauqua hóa ra lại nằm ở gần Lake Erie, chẳng cách biên giới Canada bao xa.

“Amy ơi, phải mất đến chín tiếng đấy chứ không phải ba giờ đồng hồ đâu”, Jed bực tức bảo. “Chúng ta sẽ phải ở lại đấy bao lâu?”

“Chỉ một đêm thôi. Em đăng ký cho Sophia một khóa học trên máy tính, bắt đầu vào thứ Hai – có nhiều thứ cuốn hút con bé trong khi nó đang phải dùng nạng. Nhưng em chắc là chúng ta chỉ đi mất khoảng bảy tiếng...”

“Chúng ta phải làm gì với Coco đây?” Jed ngắt lời. Coco từng ở trong một ngôi nhà đổ đến hai tháng trời và chưa bao giờ đi đâu xa cả.

“Em nghĩ là sẽ rất vui nếu mang nó đi cùng. Đó cũng là chuyến đi đầu tiên của nó cùng chúng ta.”

“Đây đâu phải là một kỳ nghỉ với việc lái xe 18 tiếng trong hai ngày”, Jed phản bác, tôi nghĩ là có chút ít ích kỳ. “Còn cái chân gãy của Sophia thì sao? Liệu con bé có treo được cái chân lên cao suốt không? Mà làm thế nào để nhét cả nhà vào trong xe đây?”

Chúng tôi đi một chiếc Jeep Cherokee cũ. Tôi đề xuất là Sophia có thể nằm ở ghế sau và gối đầu vào lòng Lulu, còn chân con bé sẽ được đỡ bằng gối. Coco có thể nằm ở phía sau với va-li và mấy cây vĩ cầm (vâng, mấy cây, tôi sẽ giải thích sau). “Còn thêm một thứ nữa”, tôi nói thêm. “Em đã yêu cầu Kiwon đi cùng với chúng ta, và bảo là sẽ trả thù lao cho cô ấy theo giờ, tính cả thời gian di chuyển.”

“Cái gì cơ?” Jed không tin vào tai mình. “Thế là sẽ phải trả tới ba nghìn đô-la đấy. Và làm thế nào mà nhét được thêm cô ta vào xe nữa chứ? Để cô ấy phía sau cùng với Coco à?”

“Cô ấy có thể đi bằng xe của cô ấy – em đã nói với cô ấy là sẽ trả tiền xăng dầu rồi – nhưng thực lòng thì cô ấy cũng không thích đi lại. Chặng đường quá dài, và cô ta phải hủy các giờ dạy khác. Để lôi kéo được cô ấy, em đã mời cả bạn trai mới Aaron của cô ấy đi cùng, và đề nghị sẽ đặt phòng ở một khách sạn xinh xắn cho họ trong ba đêm. Em đã tìm thấy một nơi thú vị là William Seward Inn, em đã đặt cho mỗi người một phòng đôi hạng sang rồi.”

“Ba đêm kia à”, Jed nói, “Em vui tính thật đấy.”

“Nếu anh muốn, em và anh sẽ ở trong một khách sạn rẻ tiền hơn cho tiết kiệm.”

“Anh không muốn.”

“Aaron là một người rất dễ chịu”, tôi thuyết phục Jed. “Anh sẽ thấy mến cậu ta. Cậu ấy chơi kèn co Pháp, và quý chó. Cậu ấy sẽ trông Coco miễn phí trong khi chúng ta gặp cô Vamos.”

Chúng tôi ra đi từ sáng sớm tinh mơ, Kiwon và Aaron lái chiếc Honda màu trắng theo sau chiếc Jeep cũng màu trắng của chúng tôi. Chuyến đi chẳng hề dễ chịu. Jed nói oang oang khi lái xe suốt dọc đường, về một vấn đề đao to búa lớn nào đó khiến tôi điên hết cả đầu. Sophia kêu ầm ĩ là nó đau, và máu thì như đông cứng lại. “Nói cho con nghe lại xem nào – tại sao con phải đi chứ?” Nó hỏi với vẻ cực kỳ ngây thơ.

“Vì gia đình luôn luôn phải bên nhau”, tôi trả lời. “Hơn nữa, đây là sự kiện quan trọng với Lulu, con phải giúp em chứ.”

Suốt chín tiếng đồng hồ tôi ngồi bắt chân chữ ngũ cứng đơ cả người ở ghế trước, cùng với thức ăn của Coco, hành lý, và tấm thảm nát như nơi đôi chân tôi đang tọa lạc. Đầu tôi bị ép chặt giữa hai cái nạng xoay ngang của Sophia đang bị hút chặt vào chỗ kính chắn gió.

Trong khi đó, Lulu hành động như thể nó chẳng mảy may quan tâm gì đến thế giới. Đó chính là điểm giúp tôi nhận ra con bé đang khiếp hãi đến thế nào.

HỒ BƠI

“*C*ái gì cơ?” Jed hỏi. “Nói lại xem anh có nghe nhầm không nào.” Đó là cuộc trò chuyện diễn ra một tháng trước chuyến đi tới Chautauqua.

“Em nói là em không nghĩ đến việc gửi tiền vào các quỹ hưu trí nữa. Không đóng nữa, ngoại trừ một nguồn từ Cleary.” Cleary, Gottlieb, Steen, và Hamilton là tên của hãng luật ở Wall Street mà tôi từng làm trước khi sinh Sophia.

“Với bất kỳ ai thì điều này cũng hoàn toàn là điên rồ”, Jed nói. “Đầu tiên là em sẽ phải trả một khoản thuế khổng lồ và chịu phạt mất nửa số tiền. Quan trọng hơn, chúng ta cần phải dành dụm số tiền đó cho lúc về già. Đó là lý do các quỹ hưu trí hoạt động. Đây cũng là một phần của tiến bộ và văn minh.”

“Em cần mua một thứ”, tôi trả lời.

“Là cái gì hả Amy”, Jed hỏi. “Nếu đó là thứ em thực sự cần thiết, anh sẽ tìm cách xoay xở để mua nó.”

Tôi đã vô cùng may mắn trong tình yêu. Jed đẹp trai, hài hước, thông minh, và chịu đựng được tính khí thất thường “cà thềm chóng chán” của tôi. Tôi vốn chẳng mua sắm gì nhiều. Tôi không mấy thích thú với việc mua sắm, chẳng massage mặt cũng không sơn sửa móng tay, đồ trang sức lại càng không. Nhưng đôi khi sẽ có những thứ khiến tôi ham muốn không thể kìm nén được là phải sở hữu chúng – như con ngựa bằng đất nung nặng tới 300kg mua ở Trung Quốc chẳng hạn, nó đã bị vỡ nát ngay mùa đông sau đó – nhưng Jed vẫn luôn luôn xoay xở để sắm chúng cho tôi. Lần này, tôi mê mẩn lú lẫn với việc mua một cây vĩ cầm thật tốt cho Lulu.

Tôi đã liên lạc với vài nhà cung cấp vĩ cầm uy tín được mọi người giới thiệu, hai người ở New York, một ở Boston, và một ở Philadelphia. Tôi yêu cầu mỗi nhà cung cấp gửi cho tôi ba cây có cùng mức giá để cho Lulu thử. Họ thường gửi cho tôi hẳn bốn cây, trong đó ba cây đã ghi rõ mức giá, và cây còn lại “ngoài mức giá theo yêu cầu chút đỉnh” – thường đồng nghĩa với việc đắt gấp đôi – “nhưng chúng tôi quyết định gửi đi cùng, dù có thể nào đi nữa, vì đây là một cây đàn đặc biệt và có thể chính là thứ chị đang tìm kiếm.” Những cửa hàng vĩ cầm cũng có cách thức bán hàng tương

tự như những nhà buôn thảm ở Uzbekistan. Khi chúng tôi tìm ra được mức giá mới cho mỗi loại, tôi cố gắng thuyết phục Jed rằng đó là một cây đàn đáng đồng tiền bát gạo, như là các tác phẩm nghệ thuật hoặc bất động sản ấy. Jed cộc lốc đáp lại: “Vì vậy chúng ta mới phải thực sự kiếm nhiều tiền hơn số chúng ta tiêu pha?”

Trong khi đó, tôi và Lulu sung sướng lên mây. Mỗi khi có một kiện hàng do UPS chuyển tới, chúng tôi phải bóc ra ngay tức thì chứ chẳng thể chờ đợi thêm một giây một phút nào. Thật là vui sướng khi được chơi trên những cây đàn khác nhau, so sánh chất liệu gỗ và âm thanh, biết được các nguồn gốc khác nhau của chúng, và cố gắng tìm ra những đặc điểm khác nhau giữa chúng. Chúng tôi đã thử vài cây mới nhưng chủ yếu là những cây đàn cũ, từ những năm 1930 hoặc trước đó. Chúng tôi thử các cây đàn từ Anh, Pháp, và Đức, nhưng phần lớn là từ Ý, thường là từ Cremona, Genoa, hay Naples. Tôi và Lulu bắt cả nhà phải tham gia những bài kiểm tra bằng cách bịt mắt lại, để xem chúng tôi có thể nhận ra cây đàn nào là cây đàn nào và liệu chúng tôi có giữ nguyên lựa chọn khi không nhìn thấy các cây đàn nữa không.

Vấn đề của tôi và Lulu là chúng tôi vừa xung khắc với nhau nhưng chúng tôi lại giống nhau kinh khủng. Chúng tôi có thể vui vẻ bên nhau nhưng đồng thời lại làm nhau đau đớn. Chúng tôi luôn biết rõ là người kia đang nghĩ gì – như thể là một hình thức tra tấn tinh thần được dàn sẵn thế trận

– và cả hai chúng tôi đều chẳng thể giúp gì cho nhau. Chúng tôi đều có xu hướng nói cho sướng miệng mình rồi sau đó sẽ thấy ổn hơn. Jed không bao giờ hiểu được, lúc này chúng tôi đe dọa la hét nhau đến chết đi được nhưng lúc sau chúng tôi đã lại nằm sát cạnh nhau rồi. Lulu ôm chặt lấy tôi, trò chuyện quanh việc tập đàn, hay đọc cái gì đó và cùng cười phá lên.

Dù sao, rốt cuộc rồi chúng tôi cũng đến được phòng thu âm của cô Vamos ở Học viện Chautauqua, chúng tôi đem theo không chỉ một mà tới ba cây vĩ cầm. Chúng tôi đã không thể nào đưa ra quyết định cuối cùng được.

“Tuyệt vời!” cô Vamos bảo. “Vui quá. Tôi rất thích được thử đàn.” Cô Vamos là người thực tế, sắc sảo và có chính kiến, với sự hài hước tinh quái. Cô cũng là người có ý kiến độc lập (“Tôi ghét bản Viotti 23. Tẻ nhạt kinh người!), ở cô toát ra vẻ quyền lực và uy nghiêm. Cô cũng rất hứng thú với bọn trẻ – hay ít ra là như vậy với Lulu, có vẻ như cô đã có cảm tình ngay từ phút đầu tiên gặp. Với Jed cũng vậy, cô Vamos và Jed rất tâm đầu ý hợp. Người cô không ưa nhất, tôi nghĩ, có lẽ chính là tôi. Tôi có cảm giác là cô đã từng gặp hàng trăm, cũng có thể là hàng nghìn, bà mẹ châu Á và cô nhìn ra ngay gu thẩm mỹ kém cỏi ở tôi.

Lulu chơi bản concerto số 3 của Mozart cho cô Vamos nghe. Ngay sau đó, cô Vamos nói rằng Lulu có khiếu âm

nhạc tuyệt vời. Cô hỏi Lulu có thích chơi vĩ cầm không. Tôi hầu như nín thở, thực lòng không biết câu trả lời sẽ ra sao. Lulu trả lời là có. Sau đó, cô Vamos nói với Lulu là mặc dù có lợi thế là năng khiếu âm nhạc bẩm sinh – vì có những thứ không thể dạy dỗ được – nhưng nó lại non kém về kỹ thuật. Rồi cô hỏi Lulu là thích luyện tập theo gam (“Loại nào”) hay theo khúc luyện (“Là những khúc nào”).

Cô Vamos nói với Lulu là tất cả những điều đó đều phải thay đổi nếu con bé thực sự muốn trở thành một nghệ sĩ vĩ cầm giỏi giang. Con bé cần phải luyện tập rất nhiều cả theo gam lẫn các khúc luyện để phát triển kỹ thuật hoàn hảo, trí nhớ dẻo dai, và âm điệu chuẩn xác. Cô Vamos cũng nói với Lulu là nó phải di chuyển nhiều hơn nhưng chậm hơn; chẳng hay ho gì khi phải trải qua sáu tháng trời để tập mỗi *phần mở đầu* của bản concerto. “Học trò của tôi bằng tuổi em có thể học *toàn bản concerto* chỉ trong hai tuần – em cũng sẽ phải làm được như vậy.”

Sau đó, cô Vamos tập cho Lulu bản nhạc của Mozart từng dòng một, chỉnh cho cách chơi chuẩn xác ngay trước mắt tôi. Cô Vamos quả là một giáo viên đặc biệt: khát khe nhưng hài hước, nghiêm khắc nhưng đầy cảm hứng. Một giờ đồng hồ trôi qua – lúc này đã có năm, sáu học sinh đến, ôm nhạc cụ ngồi ngay trên sàn – cô Vamos để bài tập cho Lulu chơi một mình và nói với chúng tôi rằng cô ấy rất vui lòng gặp con bé vào ngày hôm sau.

Tôi không tin vào tai mình. Cô Vamos muốn gặp lại Lulu. Tôi gần như nhảy ra khỏi ghế – và chắc chắn sẽ làm như thế nếu lúc đó tôi không nhìn thấy Coco lướt qua khung cửa sổ, chạy theo là Aaron với sợi xích phía sau.

“Cái gì thế kia?” cô Vamos hỏi.

“Đó là Coco, con chó của nhà em”, Lulu trả lời.

“Cô thích chó. Và con chó nhà em trông dễ thương lắm”, một giáo viên dạy vĩ cầm nổi tiếng nhất thế giới đã nói như vậy đấy. “Chúng ta sẽ nghe xem âm thanh của những cây đàn này như thế nào vào ngày mai nhé”, cô nói thêm. “Tôi thích đàn của Ý, nhưng khai phá một cây của Pháp cũng chẳng sao cả.”

Quay trở về khách sạn, tôi phấn khích run người. Tôi không thể trì hoãn việc luyện tập được nữa – thật là một cơ hội lớn lao! Tôi biết là cô Vamos bị những kẻ săn đuổi người châu Á vây quanh, nhưng tôi đã kiên quyết sẽ làm cho cô ngạc nhiên hơn nữa, cho cô thấy bản lĩnh của chúng tôi thế nào.

Tôi lôi bản nhạc của Mozart ra, vừa lúc thấy Lulu thoải mái ngả người xuống chiếc ghế bành. “Ái chà”, con bé thò ra vẻ hài lòng, gục đầu về phía trước. “Thật là một ngày dễ chịu. Đi ăn tối thôi ạ.”

“Ăn tối á?” tôi không tin vào tai mình. “Lulu, cô Vamos đã *giao* bài cho con. Cô ấy muốn thấy con tiến bộ *nhANH*

thế nào. Việc này quan trọng vô cùng chứ không phải trò chơi. Lại đây. Bắt đầu tập đi.”

“Mẹ đang nói gì đấy ạ? Con đã chơi đàn suốt *năm tiếng đồng hồ* rồi.” Thực tế đúng là như vậy: con bé đã tập suốt buổi sáng với Kiwon trước khi đến gặp cô Vamos. “Con muốn được nghỉ ngơi. Con không thể chơi thêm chút nào nữa hết. Hơn nữa đã năm rưỡi chiều rồi. Đến giờ ăn tối rồi còn gì.”

“Năm rưỡi không phải là giờ ăn tối. Chúng ta sẽ tập đàn trước đã, rồi sau đó sẽ đi ăn tối. Mẹ đã đặt chỗ ở nhà hàng Ý rồi – đúng khẩu vị của con.”

“Ô-ô-i, khô-ô-ng”, Lulu rên rì. “Mẹ nói thật không? Mấy giờ cơ?”

“Mấy giờ cho việc gì?”

“Mẹ đặt ăn tối ở nhà hàng lúc mấy giờ?”

“Ồ! Chín giờ đúng”, tôi trả lời, rồi cảm thấy thật hối tiếc.

“CHÍN GIỜ? CHÍN GIỜ? Thật là điên rồ, mẹ ạ! Con không thèm. Con không thèm!”

“Lulu, mẹ sẽ đổi sang...”

“CON KHÔNG THÈM! Bây giờ con không thể tập đàn được. Con không tập đâu!”

Tôi sẽ không tường thuật lại chi tiết việc gì xảy ra sau đó. Nhưng có hai vấn đề cần được nêu ra; một là chúng tôi đã

không ăn tối trước chín giờ; hai là chúng tôi không luyện tập. Khi nhớ lại, tôi không biết tôi lấy đâu ra sức lực và can đảm để đánh Lulu. Chỉ hồi tưởng lại buổi tối hôm đó thôi cũng khiến tôi mệt lử rồi.

Nhưng sáng hôm sau, Lulu dậy và tự đi tập đàn với Kiwon, như không có chuyện gì xảy ra cả. Jed đưa ra đề nghị bằng những lời lẽ mạnh mẽ nhất là tôi sẽ đi với Coco thật xa, xa hẳn như tôi đã từng đi ấy. Đến trưa, chúng tôi quay trở lại nhà cô Vamos, Kiwon đi cùng với chúng tôi, và buổi tập lại diễn ra tốt đẹp.

Tôi nuôi những hy vọng rằng cô Vamos sẽ nói: “Tôi đồng ý nhận Lulu làm học trò của tôi. Có vấn đề gì không nếu các bạn bay tới Chicago mỗi tháng một lần để luyện tập?” Thì tôi sẽ đồng ý ngay lập tức. Nhưng thay vào đó, cô Vamos lại đề xuất là Lulu luyện tập chăm chỉ dưới sự hướng dẫn của Kiwon như một giáo viên trong năm tới. “Cô không tìm được ai có kỹ thuật tốt hơn Kiwon được đâu”, cô Vamos nói khi mỉm cười với người học trò cũ, “Lulu này, để luyện tập nâng cao, em có rất nhiều việc phải làm. Nhưng trong một năm hoặc hơn, em có thể tính đến việc thử sức tại chương trình Pre-College ở Juilliard. Em đã làm được điều này phải không, Kiwon? Cuộc cạnh tranh vô cùng khắc nghiệt, nhưng nếu Lulu tập luyện chăm chỉ thực sự thì tôi cược rằng em sẽ trúng tuyển. Và tất nhiên, tôi hy vọng em sẽ quay trở lại gặp tôi vào hè sau.”

Trước khi lên đường về New Haven, Jed, các con gái và tôi lái xe tới một khu bảo tồn thiên nhiên và kiếm được một hồ bơi tuyệt đẹp, vây quanh là những cây sồi và thác nước nho nhỏ, chủ nhà trọ chúng tôi ở nói rằng nơi này là một trong những giá trị tiềm ẩn của vùng. Coco sợ phải nhảy xuống nước – nó chưa bao giờ bơi cả – nhưng Jed nhẹ nhàng đưa nó xuống nơi sâu nhất, và để mặc nó ở đó. Tôi sợ là Coco sẽ chết đuối mất, nhưng đúng như Jed nói là sẽ ổn cả, Coco bơi chó an toàn trở lại bờ trong khi chúng tôi vỗ tay và cổ vũ nhiệt liệt. Khi nó lên bờ, chúng tôi lau khô lông cho nó và ôm ấp vỗ về.

Sau đó tôi đã tự nhủ với mình, điểm khác biệt giữa một chú chó với một cô con gái là: chú chó có thể làm những việc mà tất cả những chú chó khác có thể làm – như bơi chó chẳng hạn – và chúng ta cổ vũ bằng khen ngợi và vui mừng. Hãy tưởng tượng xem sẽ dễ dàng hơn bao nhiêu nếu chúng ta cũng có thể làm như thế với con cái! Nhưng chúng ta không thể; điều đó sẽ trở thành vô trách nhiệm.

Tôi quyết theo đuổi mục tiêu này. Lời hẹn của cô Vamos quá sáng tỏ rõ ràng. Đã đến lúc phải tập luyện nghiêm túc rồi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỚI CARNEGIE HALL



Sophia và vị đốc công
(ông ngoại làm khán giả).

Lòng tôi se sắt lại. Bản nhạc trông thật rời rã chán chường, vài nốt nhạc nằm đây đó, chẳng còn chồng chất lên nhau hay là xếp ngay hàng thẳng lối. Và chỉ một phần ngắn ngủi: sáu trang chép lại nguyệt ngoạc.

Tôi và Sophia ở phòng thu của Giáo sư Wei-Yi Yang ở trường Âm nhạc Yale. Đó là một căn phòng hình chữ nhật rộng rãi với hai cây dương cầm nhỏ xinh màu đen hiệu Steinway đặt sát cạnh nhau, một chiếc cho giáo viên, một chiếc cho học trò. Tôi nhìn chăm chú vào bản “Juliet là một cô gái trẻ” trích trong vở ba lê Romeo và Juliet của Sergei Prokofiev³³ mà Wei-Yi vừa đưa ra cho Sophia luyện để chơi trong cuộc thi quốc tế về dương cầm sắp tới.

Khi gặp tôi, Wei-Yi nói rằng ông chưa từng có một học sinh nhỏ tuổi như Sophia, con bé mới vừa tròn mười bốn tuổi. Ông chỉ dạy những sinh viên đã tốt nghiệp dương cầm ở Yale và một vài sinh viên chưa tốt nghiệp Yale có phẩm chất vô cùng đặc biệt. Nhưng khi nghe Sophia chơi đàn, ông bằng lòng nhận con bé với một điều kiện: con bé không được ưu đãi gì hơn vì lý do tuổi tác. Tôi cam đoan với ông là không vấn đề gì.

Tôi thích thú việc đặt hy vọng ở Sophia. Con bé có nguồn nội lực mạnh mẽ. Còn hơn cả tôi, con bé có thể đối mặt với bất cứ điều gì: bị loại bỏ, phê bình gay gắt, sự si nhục, và cả nỗi cô đơn.

Vậy là đã bắt đầu cuộc thử lửa đầu tiên với Sophia. Giống như cô Vamos, Wei-Yi cũng trông đợi những điều

³³ Sergei Sergeyevich Prokofiev (1891 – 1953): Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ dương cầm và người chỉ huy dàn nhạc với nhiều thể loại âm nhạc, và được coi là một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại của thế kỷ XX.

lớn lao hơn, vượt xa việc chúng tôi vẫn thường làm. Một loạt bản nhạc được giáo sư đưa ra trong buổi tập đầu tiên – sáu sáng tác của Back, một tổ khúc của Moszkowski³⁴, một bản xô-nát của Beethoven, một bản nhạc tự do của Khachaturian³⁵, và Khúc cuồng tưởng cung Son thứ của Brahms³⁶ – làm tôi cũng choáng váng cả người. Sophia còn nhiều điều phải theo đuổi, ông giải thích với tôi; nền tảng kỹ thuật của con bé không chuẩn, và có vài lỗ hổng trong vốn tiết mục của con bé. Kinh hãi hơn ông còn bảo với Sophia: “Đừng làm mất thời gian của thầy với bất kỳ nốt sai nào. Ở trình độ của em, không có lý do nào cả. Việc của em là chơi đúng, thế chúng ta mới có thể học những điều khác trong buổi học được.”

Nhưng hai tháng sau đó, khi thầy Wei-Yi Yang đưa ra bản nhạc trích từ bản ba lê *Romeo và Juliet*, tôi có phản ứng ngược lại. Prokofiev không được nhìn nhận là có đòi hỏi khắt khe về tất cả – nó không khiến tôi nghĩ là sẽ giành được chiến thắng trong cuộc đua tài. Và tại sao lại là Prokofiev chứ? Điều duy nhất tôi biết về ông là tác phẩm

³⁴ Moritz (Maurice) Moszkowski (1854 – 1925): Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ dương cầm, và giáo viên người Đức gốc Ba Lan.

³⁵ Aram Khachaturian (1903 – 1978): Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Liên Xô gốc Armenia, các tác phẩm của ông chịu ảnh hưởng của âm nhạc dân gian Armenia.

³⁶ Johannes Brahms (1833 – 1897): Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ dương cầm và chỉ huy dàn nhạc người Đức. Các tác phẩm của ông được xếp vào chủ nghĩa lãng mạn.

Peter và con sói. Tại sao không phải là thứ gì đó hóc búa hơn, như Rachmaninov³⁷ chẳng hạn.

“Ồi, bản nhạc này á”, tôi nói oang oang. “Thầy giáo cũ của Sophia nghĩ là nó quá dễ với con bé.” Sự thật không hoàn toàn đúng vậy, chỉ có chút ít sự thật ở đây thôi. Nhưng tôi không muốn Wei-Yi nghĩ là tôi đang nghi ngờ ý tưởng của ông.

“Dễ dàng ư?” Wei-Yi trả lời bằng giọng khinh khinh. Ông có một chất giọng nam trung trầm ấm, chẳng liên quan gì với thân hình mảnh khảnh, trẻ trung của ông. Ông quãng độ gần bốn mươi, pha trộn giữa hai dòng máu Trung Quốc và Nhật Bản, nhưng lại lớn lên ở London và được đào tạo ở Nga. “Những bản concerto của Prokofiev viết cho dương cầm bay bổng lên tận mây xanh. Và không có gì – dù chỉ một nốt nhạc – dễ dàng ở bản nhạc này. Tôi thách bất cứ ai chơi được bản nhạc này hoàn hảo.”

Tôi thích điều này. Tôi thích những nhân vật quyền lực. Tôi thích các *chuyên gia*. Điều này đối lập hoàn toàn với Jed, anh ấy dị ứng với quyền lực và tin rằng hầu hết các “chuyên gia” đều là những kẻ lòe bịp. Quan trọng hơn, Prokofiev không dễ dàng! Hoan hô! Thầy Wei-Yi Yang – một chuyên gia – đã nói thế. Trái tim tôi đập loạn nhịp. Những người giành giải nhất trong cuộc thi này sẽ được biểu diễn độc tấu

³⁷ Sergei Rachmanioff (1873 – 1943): Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ dương cầm, và người chỉ huy dàn nhạc người Nga.

ở Carnegie Hall. Cho đến thời điểm đó, Sophia mới chỉ tranh tài ở những cuộc thi địa phương. Tôi đã phát điên khi Sophia được chơi độc tấu trong buổi hòa nhạc giao hưởng Farmington Valley (tất cả đều là tình nguyện). Để tiến từ đó tới một cuộc thi tầm cỡ quốc tế thật là nản lòng thối chí, nhưng một cơ hội ở Carnegie Hall – tôi có thể trụ vững khi nghĩ về điều đó.

Qua mấy tháng sau đó, tôi và Sophia học được rằng phải luyện tập dương cầm như thế nào từ một nghệ sỹ bậc thầy. Theo dõi thầy Yang dạy Sophia bản “Juliet là một cô gái trẻ” là một trải nghiệm thú vị và cũng dè dặt nhất mà tôi từng có. Khi thầy giúp Sophia đưa bản nhạc đó vào đời sống, thêm vào đó tầng tầng lớp lớp sắc thái, tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là: Người đàn ông này là một thiên tài. Còn tôi quả là một kẻ thô lậu. Prokofiev cũng là một thiên tài. Còn tôi là một kẻ đần độn. Wei-Yi và Prokofiev thật là vĩ đại. Còn tôi chỉ là thứ mông muội.

Đến dự các buổi học với thầy Wei-Yi trở thành một việc yêu thích của tôi; tôi chờ đợi nó hàng tuần. Ở các buổi tập, tôi cẩn thận ghi chép, những thang âm ngoài tầm của tôi. Thi thoảng, tôi cảm thấy không theo kịp được mối liên kết. Ông có ý gì với hợp âm ba nốt và quãng ba cung đó, và tạo ra sự hòa quyện của âm nhạc, và tại sao Sophia lại có vẻ thực hiện tất cả nhanh như vậy? Nhiều lần, tôi thấy được những điều Sophia quên – tôi nhìn những biểu hiện của Wei-Yi như một con diều hâu, thi thoảng còn vẽ phác họa

vào sổ tay của tôi để nắm bắt được chúng. Trờ về nhà, hai chúng tôi tập với nhau theo một cách thức mới, cùng cố gắng hấp thụ và thực hiện theo những hiểu biết và chỉ dẫn của Wei-Yi. Tôi không còn phải la hét hay tranh cãi với Sophia về việc luyện tập nữa. Con bé bị khuấy động và kích thích; như thể là một thế giới mới đang mở ra cho nó, và cho cả tôi nữa, với tư cách một cộng sự kém cỏi hơn.

Phần khó nhằn nhất trong âm nhạc của Prokofiev là chủ đề bản Juliet rất khó nắm bắt để tạo nên ý nghĩa chủ chốt của bản nhạc. Phần này đã được Sophia viết trong bài luận “Chinh phục Juliet” ở trường sau đó thế này:

Tôi vừa chơi xong nốt nhạc cuối cùng của bản “Juliet là một cô gái trẻ”, và cả phòng thu chết lặng. Giáo sư Yang nhìn tôi chăm chăm. Còn tôi cúi gằm xuống tăm thẳm. Mẹ tôi cúi tiết ghi chép lia lịa vào cuốn sổ tay luyện đàn của chúng tôi.

Tôi điểm lại bản nhạc trong đầu. Nó là những thang âm hay là các bước nhảy? Tôi còn giữ cả ở đây. Những động lực hay là nhịp độ nhi? Tôi phải tuân thủ từng cách chơi mạnh dần lên cho đến cách chơi chậm dần lại. Tất cả những gì tôi có thể nói là bài biểu diễn của tôi đã hoàn hảo. Vậy thì có điều gì còn sai sót với những người này, và họ còn trông đợi điều gì từ tôi nữa?

Cuối cùng, thầy Yang nói, “Sophia, nhiệt độ của bản nhạc này thế nào?” Tôi lặng thinh. “Đó là một câu hỏi mẹo. Thầy sẽ làm nó dễ hiểu hơn. Hãy nghĩ đến đoạn giữa. Nó có màu gì?”

Tôi biết rõ là mình phải trả lời. “Màu xanh? Màu xanh nhạt?”

“Vậy nhiệt độ của màu xanh nhạt là gì?”

Thật dễ dàng. “Màu xanh nhạt thì lạnh ạ.”

“Vậy thì hãy biểu diễn cho nó lạnh.”

Chỉ dẫn kiểu gì thế này? Dương cầm là một nhạc cụ thuộc bộ gỗ. Nhiệt độ đâu có liên quan gì. Tôi có thể nghe thấy những âm thanh thánh thót vang mãi trong đầu tôi. Suy nghĩ đi, Sophia! Tôi biết đó chính là chủ đề của Juliet. Nhưng Juliet là ai mới được chứ, và cô ta “lạnh” đến thế nào? Tôi nhớ lại vài điều Giáo sư Yang đã nhắc nhở từ tuần trước: Juliet mới 14 tuổi, chỉ như tôi thôi. Tôi sẽ hành động như thế nào nếu một anh chàng điển trai già dặn hơn đột nhiên bày tỏ tình yêu vĩnh cửu của anh ta với tôi nhỉ? Được rồi, tôi ngẫm nghĩ một mình, cô ta biết rõ là cô ta đáng được yêu, nhưng cô ta cũng kiêu hãnh và bối rối. Cô ta bị anh chàng quyến rũ, nhưng cô ta cũng lại ngượng ngập và sợ bị coi là quá nhiệt thành. Đó là cái lạnh mà tôi có thể lĩnh hội được. Tôi hít một hơi thật sâu và bắt đầu.

Tệ thay, Giáo sư Yang lại hài lòng. “Tốt hơn rồi. Chơi lại nào, nhưng lần này thì hãy để Juliet ở tay của em chứ không phải ở nét mặt của em đâu. Đây này, như thế này...” Thầy ngồi xuống chỗ của tôi ở chiếc ghế chơi đàn để giải thích. Tôi không bao giờ quên được cách thầy đã biến những nốt nhạc thành những âm thanh ngọt ngào đến thế nào. Đó chính là Juliet mà tôi đã hình dung: quyến rũ, yếu đuối, và có chút chán chường. Điều bí mật tôi bắt đầu ý thức được, đó là để đôi tay phản chiếu được đặc trưng của bản nhạc. Đôi bàn tay của Giáo sư Yang khum thành lại

thành hình bát úp; thầy dỗ dành được những thanh âm thoát ra từ phím đàn. Những ngón tay của thầy mạnh mẽ và tao nhã, giống như đôi chân của nữ diễn viên ba-lê.

“Nào, bây giờ đến lượt em”, thầy ra lệnh.

Đen đui làm sao, Juliet chỉ có ở một nửa bản nhạc. Phần tiếp theo lại đưa ra một nhân vật mới: chàng Romeo mãnh liệt, say tình của chúng ta. Anh ta đặt ra một thử thách hoàn toàn khác biệt; âm thanh của anh ta vừa trầm ấm và mạnh mẽ, vừa thanh thoát và mỏng manh như của Juliet. Và tất nhiên, Giáo sư Yang đặt cho tôi nhiều câu hỏi hơn để vật lộn với nó.

“Sophia, Romeo và Juliet của em nghe giống hệt nhau. Họ được chơi bằng nhạc cụ gì?” Tôi không trả lời. Ừ, thì dương cầm. Tôi nghĩ thầm. Giáo sư Yang tiếp tục. “Sophia, vở ba-lê này được viết cho cả một dàn nhạc. Là một nghệ sỹ dương cầm, em phải tái hiện được âm thanh của tất cả nhạc cụ. Vậy nhạc cụ nào là Juliet, và nhạc cụ nào là Romeo?” Lúng túng như gà mắc tóc, tôi gõ vào vài gạch nhịp đầu tiên của mỗi chủ đề. “Juliet là... sáo, có thể là như vậy, còn Romeo là... cello?”

Hóa ra là như vậy, Juliet là kèn fa-gốt. Còn về Romeo, tôi đã đúng. Trong bản nhạc gốc của Prokofiev, nhạc dạo cho Romeo được chơi bằng cello. Với tôi, tính cách của Romeo luôn dễ hiểu hơn. Tôi không rõ tại sao; rõ ràng nó không phải là cảm hứng từ đời sống thật. Có thể tôi chỉ có cảm nhận khó chịu về anh ta. Hiển nhiên là anh ta bị trừng phạt và mù mẫm cả người vì tuyệt vọng với Juliet. Những lời bóng gió nhẹ nhàng nhất của cô ấy cũng khiến anh ta phải quỳ gối van xin.

Trong khi tâm trạng của Juliet vượt quá tôi một khoảng dài thì tôi luôn biết rõ rằng mình có thể diễn tả được Romeo. Tâm trạng buồn rầu của anh ta đòi hỏi một loạt những kỹ thuật chơi khác nhau. Lúc này anh ta kêu vang và tin tưởng. Rồi chỉ vài nhịp sau đó, anh ta lại tuyệt vọng và cầu xin. Tôi cố gắng luyện đôi tay mình giống như Giáo sư Yang dạy. Thật là khó khăn vô cùng khi vừa thể hiện giọng nữ cao vừa là diễn viên ba-lê chính cho Juliet; giờ đây tôi phải tập chơi dương cầm sao cho như một nghệ sỹ cello.

Tôi đã để phần cuối của bài tiểu luận này ở chương sau.

Cuộc thi Sophia chuẩn bị tham dự mở rộng cho các nghệ sỹ dương cầm trẻ ở khắp nơi trên thế giới, bất cứ ai chưa trở thành nghệ sỹ chuyên nghiệp. Có chút bất thường là không có phần biểu diễn trực tiếp. Những người chiến thắng sẽ được lựa chọn đơn độc trên nền của một CD 15 phút không được biên tập lại, bao gồm tất cả các tiết mục dành cho dương cầm nào họ lựa chọn. Wei-Yi dứt khoát là CD của chúng tôi thì Sophia chơi “Juliet là một cô gái trẻ” ngay sau “Con đường thôi ngủ”, một bản nhạc ngắn trong *Romeo và Juliet*. Giống như người phụ trách một triển lãm nghệ thuật, thầy cẩn thận lựa chọn các tác phẩm khác – *Khúc cuồng tưởng Hungarian* của Liszt, bản xô-nát trung kỳ của Beethoven – để hoàn thiện CD.

Sau tám tuần luyện tập mệt mỏi, Wei-Yi nói là Sophia đã sẵn sàng. Một buổi tối muộn thứ Ba, khi Sophia hoàn

thành bài tập về nhà và luyện tập xong, chúng tôi lái xe tới phòng thu âm chuyên nghiệp của kỹ sư Istvan để thu âm CD của Sophia. Kinh nghiệm bắt nguồn từ những tổn thương, mà ban đầu, tôi đã không chịu thừa nhận nó. Mọi việc thật dễ dàng, tôi nhủ thầm. Chúng tôi có thể chơi đi chơi lại thế này nhiều lần cho đến khi đạt đến độ nhuần nhuyễn. Thật hoàn toàn sai lầm. Điều tôi không hiểu được là (1) đôi tay của nghệ sỹ dương cầm cũng mệt mỏi; (2) thật là nặng nề khủng khiếp khi chơi nhạc mà không có khán giả nào và bạn lại biết rõ rằng từng nốt bạn chơi đang được ghi lại; (3) như Sophia nước mắt lưng tròng giải thích cho tôi, con bé càng chơi đi chơi lại bản nhạc nhiều lần thế nào, càng gắng sức mỗi lần chơi dồn hết cảm xúc vào đó bao nhiêu, thì âm thanh càng trống rỗng bấy nhiêu.

Phần khó khăn nhất của mọi việc luôn luôn là phần cuối cùng – thi thoảng là dòng nhạc cuối. Giống như khi xem vận động viên trượt băng nghệ thuật yêu thích của bạn thi đấu Olympic, có vẻ như cô ấy sẽ giành được huy chương vàng mười mười nếu cô ấy có thể tiếp đất ở cú nhảy cuối cùng. Áp lực tăng dần lên đến mức không thể chịu nổi. Có thể là nó rồi đây, bạn nghĩ, chính là cú nhảy này. Rồi cú nhảy xoay ba vòng trên không đưa cô ấy lên quá mạnh và ngã xoài trên mặt băng.

Có điều gì đó tương tự cũng xảy ra với bản xô-nát của Beethoven mà Sophia chơi, không tài nào bứt ra để hoàn thành được. Sau lần ghi thứ ba, khi Sophia bỏ qua

toàn bộ hai dòng gần cuối, Istvan nhẹ nhàng đề nghị tôi ra ngoài hóng gió. Istvan rất điềm tĩnh. Anh mặc một cái áo vét bằng da màu đen, đôi chiếc mũ trượt tuyết cũng màu đen, và cặp kính Clark Kent cũng màu đen nốt. “Có một quán cà phê cuối đường này”, anh nói thêm, “Chị có thể mang cho Sophia một cốc sô cô la nóng. Còn tôi thì chị mua giùm chút cà phê.” Mười lăm phút sau đó, khi tôi quay trở lại với món đồ uống, Istvan đã ngừng làm việc, còn Sophia thì đang cười. Họ nói với tôi là họ đã thu được bản nhạc của Beethoven rất ổn – không hề sai sót mà vẫn rất du dương – và tôi đã bớt căng thẳng đi nhiều để nghỉ ngơi họ. Chúng tôi mang CD gồm tất cả những lần chơi thử của Sophia với mỗi bản nhạc để đưa cho Wei-Yi, người sẽ đưa ra lựa chọn cuối cùng cho tất cả những lần thu đó (“Đầu tiên là Prokofiev, thứ ba là Liszt, và cuối cùng là Beethoven, thế nhé”.) Sau đó, Istvan cắt ghép thành một CD dự thi, và chúng tôi gửi tới cuộc thi.

Rồi bắt đầu chờ đợi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỚI CARNEGIE HALL, PHẦN 2

Lại đến lượt Lulu! Chẳng có chút thời gian nghỉ ngơi nào cho bà mẹ Trung Quốc, không thời gian để dưỡng sức, không cơ hội để chuồn đi với đám bạn bè tầm bùn đôi ba ngày ở California. Trong khi chờ đợi kết quả về cuộc thi của Sophia, tôi chuyển mục tiêu sang Lulu, lúc đó đã mười một tuổi, và tôi có một ý tưởng tuyệt vời: Theo gợi ý của cô Vamos, Lulu sẽ dự thi ở chương trình Pre-College tại trường Juilliard, New York, nơi khai mở những tài năng âm nhạc vượt trội ở lứa tuổi từ xấp xỉ lên bảy tới mười tám. Kiwon không chắc chắn lắm về kỹ thuật của Lulu, nhưng tôi tin tưởng vào việc chúng tôi có thể tăng tốc.

Jed cực lực phản đối và cố gắng thay đổi suy nghĩ của tôi. Trường Juilliard School nổi tiếng là khắc nghiệt. Hằng năm, hàng nghìn đứa trẻ tài năng từ khắp nơi trên thế giới – đặc biệt là châu Á và đa phần là nước Nga hiện nay cùng với các quốc gia Đông Âu – đến đây thi đấu với một số ít ỏi chỉ tiêu. Bọn trẻ đến ứng tuyển vào đây vì hoặc (1) giấc mơ của chúng là trở thành nhạc sỹ chuyên nghiệp; (2) giấc mơ của cha mẹ chúng là chúng trở thành nhạc sỹ chuyên nghiệp; hoặc (3) bố mẹ chúng cho rằng, một cách hợp thức, đến Juilliard sẽ giúp chúng có cơ hội vào được các trường đại học nổi tiếng miền Đông nước Mỹ. Những người may mắn được nhận vào chương trình học tại Juilliard thứ Bảy hàng tuần khoảng chín hay mười tiếng.

Jed không cáu giận vì việc phải dậy từ sớm tinh mơ mỗi thứ Bảy để lái xe tới New York (tôi đã nói là tôi sẽ làm việc đó). Nhưng điều làm anh thực sự lo lắng là bầu không khí đầy áp lực và tâm lý tranh giành cấu xé lẫn nhau vốn rất nổi tiếng ở Juilliard. Anh không nghĩ điều đó tốt với Lulu. Lulu cũng nghĩ thế. Thực tế thì con bé khẳng khẳng là không muốn thử thách gì cả và sẽ không đi kể cả là nó có vượt qua kỳ thi chẳng nữa. Nhưng Lulu vốn không bao giờ muốn làm bất cứ điều gì tôi đề xuất, vì vậy hiển nhiên là tôi mặc kệ con bé.

Còn một lý do khác nữa khiến Jed không nghĩ Juilliard là một ý tưởng hay ho là: Nhiều năm trước, anh từng là

cựu học sinh trường đó. Sau khi tốt nghiệp trường Princeton, anh được nhận vào Khoa Kịch nghệ của trường Juilliard, vốn khét tiếng là còn khó nhằn hơn cả vào Khoa Âm nhạc lừng danh của họ. Vì vậy, Jed tới thành phố New York và học diễn xuất với các bạn bè cùng lớp như: Kelly McGillis (trong phim *Top Gun*), Val Kilmer (thủ vai trong phim *Người dơi*), và Marcia Cross (trong phim *Những bà nội trợ kiều Mỹ*). Anh ấy đã tập với các diễn viên múa ba-lê, học kỹ thuật Alexander³⁸, và đóng vai chính trong vở *Vua Lia*.

Và rồi sau đó Jed bị tổng cổ chi vì “không nghe lời”. Anh được giao vai Lopakhin trong vở kịch *Vườn anh đào* của Chekhov³⁹, và đạo diễn yêu cầu Jed phải thực hiện vài diễn xuất theo cách thức nhất định nào đó. Anh không đồng ý với bà ta. Vài tuần sau đó, hoàn toàn bất ngờ, ngay giữa buổi tập, bà ta nổi điên lên với Jed, bẻ gãy đôi chiếc bút chì, và tuyên bố rằng không thể làm việc được với người “chỉ biết đứng ì ra đó, nhạo báng và chỉ trích tôi từng lời.” Hai ngày sau đó, Jed được trường khoa Kịch nghệ (người tình cờ kết hôn với vị đạo diễn mà Jed đã gây khó chịu) thông báo rằng ông ta đã tìm được người khác thay thế chỗ của

³⁸ Kỹ thuật Alexander là một hệ thống giảng dạy và chỉ dẫn nhằm “cải thiện tư thế và chuyển động, cách sử dụng cơ bắp hiệu quả”.

³⁹ Anton Pavlovich Chekhov (1860 – 1904): Nhà văn, nhà viết kịch người Nga nổi tiếng. Ông có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn, có nhiều truyện ngắn được độc giả khắp thế giới đón nhận như: *Người đàn bà có con chó nhỏ*, *Một chuyện đùa*,...

Jed. Sau một năm làm bồi bàn ở New York, cuối cùng anh đã vào trường Luật Harvard.

Có thể vì tôi cho rằng đó là một kết thúc có hậu – tôi và Jed sẽ chẳng gặp được nhau nếu anh ấy trụ lại được ở Juilliard – tôi đã kể đi kể lại câu chuyện này từ bữa tiệc nọ tới bữa tiệc kia, và nó luôn là một chiêu hay tuyệt, nhất là sau khi tôi đã thêm mắm dặm muối vào. Dường như mọi người thấy thật thú vị khi có một giảng viên luật đã ở Juilliard và còn biết cả Kevin Spacey (lớn hơn Jed vài tuổi). Đó cũng là ví dụ sinh động cho tính cách Mỹ: thường thích thú với những người không vâng lời và việc tố cáo một ai đó.

Ngược lại, khi tôi kể câu chuyện này với bố mẹ tôi, nó không hề đem lại điều gì tốt đẹp. Nhưng đó là trước khi tôi và Jed kết hôn. Thực tế thì tôi chỉ mới tiết lộ cho họ gần đây sự thật về tình trạng của Jed. Sau khi giấu giếm suốt hai năm, cuối cùng tôi nói với bố mẹ là tôi đang hẹn hò thầm thiết với Jed, và cả hai đều choáng váng. Mẹ tôi gần như phát khóc. Khi tôi còn nhỏ, bà khuyên nhủ tôi rất nhiều về cách thức tìm cho đúng ý trung nhân của mình. “Đừng có lấy những anh chàng quá điển trai – nguy hiểm lắm. Điều quan trọng nhất ở một người chồng là tư cách đạo đức và sức khỏe; nếu con lấy một gã ốm yếu, con sẽ khốn đốn cả đời.” Nhưng bà cũng luôn luôn cho rằng người chồng không đau ốm bệnh tật chính là một người đàn ông Trung Quốc, lý tưởng nhất là người Phúc Kiến với bằng M.D/Ph.D.

Nhưng thay vào đó lại là Jed – một tay da trắng người Do Thái. Cả bố và mẹ tôi đều chẳng có ấn tượng mảy may gì với việc Jed đã từng học ở trường kịch nghệ.

“Trường kịch nghệ á?” bố tôi hỏi lại, ông đang nghiêm trang ngồi trên chiếc sofa cạnh mẹ tôi, nhìn chăm chăm vào Jed.

“Cậu muốn trở thành diễn viên?”

Những cái tên Val Kilmer và Kelly McGillis dường như chẳng có ý nghĩ gì với bố mẹ tôi hết, và họ tiếp tục ngồi đó một cách lạnh lùng. Nhưng khi Jed kể tới đoạn anh ấy bị đuổi ra và phải làm bồi bàn sáu tháng thì mẹ tôi ngắt lời.

“*Bị đuổi ư?*” bà nhắc lại, ném về phía bố tôi một ánh nhìn đau khổ.

“Điều đó còn diễn ra trong công việc của cậu nữa không?” bố tôi đánh giọng hỏi lại.

“Bố ơi, bố đừng băn khoăn nữa!” Tôi cười lớn trấn an. “Điều đó hóa ra lại may mắn. Cuối cùng Jed đã vào trường luật, và anh ấy thích luật. Đó chỉ là một câu chuyện vui thôi mà.”

“Nhưng con nói bây giờ cậu ta đang làm việc cho chính phủ”, bố tôi nói đầy đe dọa. Có thể nói là trong đầu ông đã có sẵn hình ảnh về Jed ngồi trong một góc văn phòng, miệt mài đóng dấu lên các đơn từ của Sở Giao thông – Công chính nào đó.

Lần thứ ba, tôi kiên nhẫn giải thích cho bố mẹ là Jed muốn làm việc gì đó trong lĩnh vực lợi ích công, anh ấy đã rời khỏi hãng luật ở Phố Wall để làm việc như một ủy viên công tố liên bang tại Bộ Tư pháp Hoa Kỳ thuộc địa hạt phía Nam của New York. “Công việc này rất danh giá”, tôi giải thích, “và cũng rất khó mới giành được công việc này. Jed phải bỏ 80% tiền lương để trả cho nó.”

“*Tám mươi phần trăm!*” mẹ tôi hỏi lớn.

“Mẹ ơi, chỉ trong ba năm thôi ạ”, tôi nói đầy mệt mỏi, bắt đầu thấy nản hết cả lòng. Giữa đám bạn bè phương Tây của chúng tôi, khi nói Jed đang phải cắt giảm lương để thực hiện dịch vụ công thì luôn luôn nhận được câu “Tốt rồi”, và những cái vỗ nhẹ vào lưng. “Nếu không có vấn đề gì nữa, thì đó là trải nghiệm quan trọng. Jed thích các việc kiện tụng mà. Có thể anh ấy muốn trở thành một luật sư tranh tụng.”

“Tại sao lại thế chứ?” mẹ tôi chưa chát hỏi lại. “Vì cậu ấy đã muốn trở thành một *diễn viên* à?” Những từ cuối cùng mẹ tôi thốt ra như thể nó chứa đựng một sự ô nhục thanh danh không thể nào gột rửa nổi ấy.

Bây giờ nghĩ lại thấy thật hài hước, và bố mẹ tôi đã thay đổi bao nhiêu kể từ khi đó. Từ lúc tôi ngẫm nghĩ đến việc Lulu biểu diễn thử để vào Juilliard, bố mẹ tôi đã thần tượng hóa Jed (Trở trâu thay, từ lúc con trai của một gia đình người bạn tốt của chúng tôi trở thành một diễn viên nổi

tiếng ở Hồng Kông, quan điểm của bố mẹ tôi về nghề diễn xuất đã chao đảo hoàn toàn.) Họ cũng tìm hiểu được rằng Juilliard vô cùng nổi tiếng (có “Yo-Yo Ma!”). Nhưng giống như Jed, họ không hiểu tại sao tôi lại muốn Lulu thử sức vào chương trình Pre-College.

“Con không muốn con bé trở thành nghệ sỹ vĩ cầm chuyên nghiệp hay sao?” bố tôi lúng túng hỏi.

Tôi không có câu trả lời, nhưng điều này cũng chẳng ngăn được cái tính bướng bỉnh của tôi. Trong thời gian gửi đĩa CD của Sophia tới cuộc thi dương cầm, tôi cũng gửi đơn của Lulu tới Juilliard.

Như tôi đã nói, dạy dỗ con cái kiểu Trung Quốc vất vả hơn nhiều so với dạy dỗ chúng kiểu phương Tây. Hoàn toàn chẳng có chút nghỉ ngơi nào hết. Khi tôi vừa kết thúc lịch luyện tập dày đặc các bản nhạc với Sophia suốt hai tháng trời, tôi lại phải quay trở lại tức thì và luyện tập tương tự với Lulu.

Quy trình biểu diễn cho chương trình Pre-College ở Juilliard được thiết lập theo cách tối đa hóa áp lực. Các thí sinh ứng tuyển ở độ tuổi Lulu phải chuẩn bị chơi ba gam thứ quãng tám và hợp âm rải, một khúc luyện, một phần nhanh và chậm của một bản concerto, và một bản nhạc đối nghịch khác nữa – tất cả hẳn nhiên là chơi theo trí nhớ rồi. Tại buổi biểu diễn thật, thí sinh phải đi vào trong phòng mà không có bố mẹ, và chơi trước một nhóm gồm

từ năm tới mười thành viên mặt sắt của khoa Pre-College, những người có thể nghe bất kỳ phần nào của bất cứ bản nhạc nào theo bất kỳ thứ tự nào và bắt chúng ngừng lại bất kể lúc nào. Khoa Vĩ cầm của Pre-College gồm những tên tuổi lớn như Itzhak Perlman, và Glenn Dicterow – người chỉ huy dàn nhạc New York Philharmonic, cũng như nhiều giáo viên xuất chúng nhất thế giới trong việc kèm cặp những nghệ sỹ vĩ cầm trẻ tuổi. Chúng tôi chú ý ngay tới một giáo viên mang tên Naoko Tanaka – giống hệt cô Vamos – luôn có yêu cầu cao nhất với các học viên từ khắp nơi trên thế giới ráng sức bám víu phòng thu của cô ấy. Chúng tôi biết cô Naoko Tanaka vì Kiwon từng học cô ấy suốt chín năm trời trước khi chuyển sang học với cô Vamos ở tuổi mười bảy.

Thật khó khăn vô vàn khi giúp Lulu chuẩn bị, vì con bé vẫn giữ nguyên ý kiến là sẽ không bao giờ chịu một đời làm cái việc là đi thi. Nó ghét tất cả những gì nghe được về việc đó từ Kiwon. Con bé biết là có những thí sinh bay từ Trung Quốc, Hàn Quốc, và Ấn Độ sang chỉ để biểu diễn thử, và chúng đã tập luyện ròng rã hàng năm trời cho việc đó. Có những người đã thử trước đó và đã bị loại ra tới hai hay ba lần rồi. Thậm chí trong số đó có những người đã từng luyện riêng với thành viên của khoa Pre-College rồi nữa kia.

Nhưng tôi đã có cách lấy lòng nó. “Quyết định cuối cùng sẽ là của con, Lulu”, tôi nói dối, “Chúng ta sẽ cứ

chuẩn bị cho buổi biểu diễn thử, nhưng nếu cuối cùng con thực sự không muốn thử thì con sẽ không phải đi đâu.” Lần khác tôi lại nói: “Đừng bao giờ không thử làm điều gì đó chỉ vì sợ hãi. Tất cả những gì mẹ từng làm có giá trị đều là những thứ mẹ sợ phải thử.” Để tăng hiệu quả, tôi không chỉ thuê mỗi Kiwon kèm cặp nhiều giờ mỗi ngày mà còn cả một sinh viên dễ thương trường Yale tên là Lexie mà Lulu rất yêu quý nữa. Mặc dù Lexie không có khả năng kỹ thuật của Kiwon, nhưng cô ấy chơi trong dàn nhạc giao hưởng của Yale và yêu âm nhạc thật sự. Hiểu biết và điềm tĩnh, Lexie có tác động tuyệt vời tới Lulu. Cô có thể nói về mọi vấn đề. Cô và Lulu có thể chuyện trò về những nhạc sỹ và bản concerto yêu thích của mình, những nghệ sỹ vĩ cầm được đánh giá cao, và cách diễn xuất khác nhau trong các bản nhạc của Lulu. Sau những cuộc chuyện trò ấy, Lulu luôn tích cực tập luyện.

Trong khi đó, tôi vẫn làm công việc dạy dỗ của mình ở Yale và hoàn thành cuốn sách thứ hai, về các vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử và bí mật về thành công của họ. Tôi cũng vẫn liên tục đi đây đó, đưa ra các bài thuyết trình về dân chủ và xung đột sắc tộc.

Một ngày nọ, khi tôi đang ở một sân bay nào đó chờ đợi chuyến bay quay trở lại New Haven, tôi kiểm tra điện thoại và thấy một e-mail gửi từ những người bảo trợ cho cuộc thi dương cầm của Sophia. Mất mấy phút tôi chờ người ra,

hoàng hốt nghĩ đến tin xấu nhất. Cuối cùng, chẳng thể chịu đựng thêm được nữa, tôi kích vào nút mở.

Sophia đã giành giải nhất. Con bé sẽ được chơi ở Carnegie Hall! Vấn đề duy nhất là buổi biểu diễn của Sophia ở Carnegie Hall rơi trúng vào buổi tối trước hôm biểu diễn thử của Lulu ở Juilliard.

BIỂU DIỄN LẦN ĐẦU VÀ BIỂU DIỄN THỬ



Sophia biểu diễn tại Carnegie Hall, 2007

Đó là một ngày trọng đại – ngày Sophia lần đầu tiên trình diễn ở Carnegie Hall.

Thời gian này tôi trở nên điên cuồng hơn bao giờ hết. Tôi đã bàn với Jed và chúng tôi quyết định không đi nghỉ

đông năm đó. Chiếc váy của Sophia cho sự kiện này là một chiếc váy dạ hội sa-tanh màu đen dài chấm đất của Barneys New York – không có cô dâu nào của David có chiếc thứ hai! Với tiệc chiêu đãi sau đó, tôi đã thuê phòng Fontainebleau ở khách sạn St. Regis New York, chúng tôi cũng đặt hai phòng cho hai đêm ở đây. Ngoài ra còn có sushi, cua thanh, bánh bao, món cuốn quesadillas Mexico, hào tươi, và những tô bạc đầy ắp tôm hùm ướp lạnh, tôi đã đặt một lượng lớn thăn bò, thêm món vịt quay Bắc Kinh trứ danh, và những suất mì ống (dành cho trẻ con). Vào phút cuối cùng tôi được họ đem đến bánh phồng có nhân của Gruyère, món cơm Sicil cùng với nấm tươi, và rất nhiều đồ tráng miệng. Tôi in một loạt giấy mời và gửi tới tất cả mọi người quen biết.

Mỗi khi nhận được một hóa đơn mới, lông mày Jed nhướng lên. Có lần thì Jed nói: “Thôi, thế là cả kỳ nghỉ hè của chúng ta cũng đi tong.” Trong khi đó mẹ tôi hoảng hồn với sự tiêu pha hoang phí của tôi; đành rằng chúng tôi chỉ có thể ở trong những nhà nghỉ bình dân hoặc trong những phòng trọ ở khu nghỉ. Nhưng Carnegie Hall là cơ hội một-lần-trong-đời, và tôi quyết khiến nó không thể nào quên.

Với phân tích rõ ràng này chắc hẳn tôi đã bộc lộ vài tính cách qua hành xử của mình – ví dụ như xu hướng phô trương và hành động quá trớn – không phải là những đặc tính của nhiều người mẹ Trung Quốc. Tôi thừa hưởng những thói xấu này, cũng như giọng nói oang oang và tình

yêu với tiệc tùng và màu đỏ từ bố tôi. Thậm chí khi tôi đã trưởng thành, mẹ tôi vốn rất thâm trầm và nền nã, cũng phải ôm đầu mà thốt lên rằng: “Thật là ‘cha nào con nấy’, Amy đúng là một bản sao của sự kỳ quặc.” “Sự kỳ quặc” mẹ tôi nói đó ám chỉ bố tôi, là người tôi luôn thực sự tôn sùng.

Một phần việc nữa tôi thu xếp với khách sạn St. Regis là cho chúng tôi được quyền sử dụng cây đàn, và trước ngày biểu diễn, tôi và Sophia luyện tập rải rác suốt cả ngày. Jed lo rằng tôi quá đà và khiến cho Sophia mỏi các ngón tay; thầy Wei-Yi nói rằng Sophia thấu suốt các bản nhạc của mình, và biết rõ rằng sự bình tĩnh và tập trung quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nhưng tôi phải chắc chắn rằng bài biểu diễn của con bé hoàn hảo, không được phép bỏ sót bất cứ một sắc thái nào dù là nhỏ nhất đi chăng nữa mà thầy Wei-Yi đã dạy cho chúng tôi. Trái ngược với lời khuyên của mọi người, chúng tôi tập tới gần 1 giờ sáng vào đêm trước buổi biểu diễn. Điều cuối cùng tôi nói với Sophia là: “Con sẽ chơi tuyệt hay. Khi con làm việc chăm chỉ hết sức mình, con sẽ biết rõ là con đã làm tất cả những gì mình có thể, và bây giờ có điều gì xảy ra thì cũng chẳng vấn đề gì hết.”

Ngày hôm sau, khi thời khắc đó đến – trong lúc tôi gần như ngừng cả thở, nắm chặt lấy tay vịn ghế ngồi cứng đờ như xác chết – thì Sophia đã chơi đầy thăng hoa, và hân hoan. Tôi biết rõ từng thanh âm, từng khoảng lặng, từng ngón đàn hóm hỉnh. Tôi biết rõ những khó khăn tiềm ẩn ở đâu; Sophia đã thổi vào chúng tất cả. Tôi biết rõ những

phần Sophia yêu thích nhất, những phần chuyển giọng mà con bé sai khiến được tài tình nhất. Tôi biết rõ chỗ nào phải tạ ơn Chúa vì con bé đã không hấp tấp vội vàng, và chính xác khi nào con bé bắt đầu chạm được tay vào chiến thắng, cho phép bản thân buông theo cảm xúc, và biết rõ đó là một thắng lợi hoàn toàn.

Ngay sau đó, khi mọi người tràn lên để chúc mừng và ôm hôn con bé, tôi chùn lại. Tôi không muốn khoảnh khắc khuôn sáo kiểu “đôi mắt Sophia tìm thấy đôi mắt tôi giữa đám đông.” Tôi chỉ đứng nhìn cô con gái bé nhỏ đáng yêu đã trưởng thành từ xa, đang cười vui vẻ với bạn bè, và ôm chầm chặt những hoa là hoa.

Trong những thời khắc tuyệt vọng tôi thường bắt mình nhớ lại kỷ niệm này. Bố mẹ và các em gái tôi cũng như bố của Jed – Sy và vợ ông, Harriet – cùng nhiều bạn bè và đồng nghiệp khác cũng có mặt. Wei-Yi cũng từ New Haven tới dự buổi biểu diễn và tất nhiên là rất tự hào về cô học trò nhỏ tuổi của mình. Theo Sophia thì đây là một trong những ngày hạnh phúc nhất cuộc đời con bé. Tôi không chỉ mời toàn bộ bạn bè cùng lớp Sophia, mà tôi còn thuê trọn gói một chiếc xe để chở bạn bè cùng trường con bé đi về giữa New Haven và New York. Không ai vỗ tay to hơn được đám học trò lớp tám cuồng nhiệt được thả cho tự do ở New York ấy – và cũng chẳng ai có thể ăn được nhiều cocktail tôm đến vậy (mà món này ở St. Regis người ta tính tiền từng miếng một!)

Như đã hứa, đây là đoạn cuối bài luận của Sophia về “Chinh phục Juliet”:

“Tôi đã không hiểu điều gì xảy ra cho đến khi tôi thấy mình ở sau cánh gà, sững sờ, run rẩy. Đôi tay tôi lạnh ngắt. Tôi không tài nào nhớ nổi bản nhạc của mình bắt đầu thế nào. Một tấm gương cũ soi tỏ sự tương phản giữa gương mặt trắng bệch như tờ giấy của tôi với chiếc váy dài màu đen, và tôi tự hỏi có bao nhiêu nhạc sỹ khác đã khởi sự từ chính tấm gương này.

Carnegie Hall. Dường như không phải là như vậy. Đây được cho là cái đích không thể đạt tới được, kết quả của hy vọng bị thất bại sẽ khiến tôi luyện tập suốt đời. Và tới giờ thì tôi, một học trò lớp tám, sẽ chơi “Juliet là một cô gái trẻ” cho vô số người đang trông đợi ngoài kia.

Tôi đã luyện tập nhạc nhàn bản nhạc này. Romeo và Juliet không chỉ là những nhân vật mà tôi được học. Những lời thì thầm ngọt ngào lặp đi lặp lại đệm cho Juliet là của bà vú già; những hợp âm mạnh mẽ là tiếng của bạn bè trêu chọc Romeo. Tôi đã có quá nhiều điều gửi gắm vào bản nhạc này, theo cách này hay cách khác. Đến thời khắc này, tôi mới nhận ra là tôi yêu thứ âm nhạc này biết bao nhiêu.

Biểu diễn không hề dễ dàng – thực tế đúng là như vậy, nó làm cho người ta đau khổ. Bạn mất hàng tháng, có thể là hàng năm trời, học thuộc lòng một bản nhạc; bạn trở thành một phần của nó, và nó cũng trở thành một phần của bạn. Biểu diễn trước khán giả giống như việc hiến máu vậy; nó để lại cho bạn cảm giác trống rỗng, và mê sảng đi. Và khi kết thúc, bản nhạc chẳng còn là của bạn nữa.

Đã đến lúc kết thúc. Tôi rời khỏi cây đàn và cúi chào. Chỉ có sân khấu sáng đèn, và tôi chẳng thể nhìn thấy gương mặt nào của khán giả. Tôi đã chào biệt Romeo và Juliet, rồi trả họ vào trong bóng tối.”

Thành công của Sophia tiếp thêm nghị lực cho tôi, và rót đầy vào tôi những niềm mơ ước mới. Chẳng khó khăn gì để nhận ra Weill Recital Hall, nơi Sophia biểu diễn – mặc dù khá yêu kiều với những ô cửa tò vò đẹp đẽ, đối xứng nhau – là một nơi khá nhỏ, tọa lạc trên tầng ba của Carnegie Hall. Tôi nhớ tới nơi rộng rãi hơn, lộng lẫy hơn tôi từng nhìn thấy trên ti-vi; căn phòng mang tên Isaac Stern Auditorium, nơi những nhạc sỹ lừng danh thế giới đã biểu diễn cho gần ba nghìn khán giả nghe⁴⁰. Tôi ghi khắc một điều rằng chúng tôi sẽ phải cố gắng làm được điều đó trong tương lai.

Cũng có vài điều gờn gợn lên trong ngày hôm đó. Tất cả chúng tôi đều cảm nhận sâu sắc sự vắng mặt của Florence, người đã để lại một khoảng trống không thể lấp đầy. Còn có đôi chút day dứt về giáo viên cũ của Sophia – thầy Michelle – đã không đến; việc đổi sang thầy Wei-Yi đã làm mọi chuyện không còn tốt đẹp nữa, bất chấp cố gắng gìn giữ mối quan hệ của chúng tôi. Nhưng điều tệ hại nhất là Lulu bị

⁴⁰ Carnegie Hall là một trong những địa điểm nổi tiếng nhất của Hoa Kỳ, chuyên tổ chức các buổi hòa nhạc cổ điển và nổi tiếng. Carnegie Hall có ba phòng chính gồm: Isaac Stern Auditorium (Chính), Zankel Hall và Weill Recital Hall.

ngộ độc thức ăn vào đúng hôm biểu diễn. Sau khi luyện tập các bản nhạc để chơi suốt buổi sáng với Kiwon, cả hai đã tới một cửa hàng đặc sản để ăn trưa. Hai mươi phút sau đó, Lulu nôn thốc tháo, quần quai đau đớn. Con bé cố chịu đựng chờ hết phần biểu diễn của Sophia trước khi lao ào bước ra khỏi hội trường. Kiwon bắt taxi đưa Lulu về khách sạn. Lulu bỏ cả bữa tiệc chiêu đãi, tôi và Jed thì chạy đi chạy lại giữa phòng tiệc với phòng khách sạn nơi Lulu nôn mửa suốt đêm, với sự chăm sóc của mẹ tôi.

Sáng hôm sau, mặc dù Lulu trắng bệch như xác chết, chỉ đủ sức lê được chân đi, chúng tôi vẫn đưa con bé tới Juilliard. Lulu mặc một chiếc váy dài màu vàng pha trắng, cài tóc bằng một cái nơ con bướm, khiến cho gương mặt con bé càng rầu rĩ hơn. Tôi nghĩ đến việc bỏ buổi biểu diễn thử, nhưng chúng tôi đã đổ bao nhiêu công sức để chuẩn bị trong trường hợp Lulu muốn làm điều ấy. Trong phòng đợi chúng tôi thấy đây các bậc cha mẹ người châu Á ở khắp mọi nơi, đi tới đi lui, nét mặt thể hiện quyết tâm không gì lay chuyển nổi, và tập trung cao độ. Họ có vẻ thiếu tế nhị, tôi tự hỏi, lẽ nào họ có thể yêu âm nhạc được chăng?

Rồi tôi vỡ lẽ ra rằng hầu hết bọn họ đều là những người nước ngoài hoặc dân nhập cư, và âm nhạc chỉ là một tấm giấy thông hành cho họ mà thôi, và tôi tự nhủ, mình không giống họ. Tôi không đem theo những điều như thế tới đây.

Khi tên Lulu được xướng lên, và con bé can đảm đi vào phòng thử một mình, trái tim tôi dường như tan chảy – gần

như là tôi đã từ bỏ mục tiêu ngay từ lúc đó. Nhưng thay vào đó, tôi và Jed áp tai vào cánh cửa, nghe thấy Lulu chơi bản concerto số 3 của Mozart và *Berceuse* của Gabriel Fauré⁴¹, cả hai bản nhạc đều thánh thót du dương như tôi vẫn từng nghe con bé chơi như thế. Ngay sau đó, Lulu nói với chúng tôi là có những giáo viên vĩ cầm nổi tiếng như Itzhak Perlman và Naoko Tanaka, ngồi trong ban giám khảo.

Một tháng sau, chúng tôi nhận được thư báo tin xấu. Tôi và Jed ngay lập tức hiểu được nội dung trong phong bì mỏng dính kia; khi ấy Lulu vẫn đang ở trường. Sau khi đọc xong lá thư từ chối hai dòng đây những từ ngữ trang trọng, Jed tỏ ra căm phẫn. Anh chẳng thèm nói gì với tôi, nhưng sự im lặng đó còn hơn cả lời buộc tội, rằng: “Giờ thì em vui sướng chưa, Amy? Bây giờ thì sao nào?”

Khi Lulu về nhà, tôi nói với con bé vui vẻ hết mức có thể: “Lulu yêu dấu ơi, đoán xem có việc gì nào? Chúng ta đã được tin từ Juilliard rồi. Họ không nhận con. Nhưng chẳng sao đâu – chúng ta cũng không mong đợi điều ấy trong năm nay mà. Rất nhiều người không được nhận trong lần đầu tiên. Giờ thì chúng ta biết là phải làm gì trong thời gian tới rồi nhì.”

⁴¹ Gabriel Urbain Fauré (1845 – 1924): Nhà soạn nhạc và giáo viên âm nhạc người Pháp, ông còn là nghệ sỹ dương cầm. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Berceuse* – rất nổi tiếng với nhiều thế hệ trẻ em qua chương trình phát thanh trên *BBC Home Service* trong suốt những năm từ 1950 tới 1982.

Tôi không chịu đựng nổi cái nhìn vụt qua gương mặt Lulu lúc ấy. Tôi thoáng nghĩ rằng con bé sẽ khóc mất, nhưng rồi tôi chợt nhận ra nó sẽ chẳng bao giờ làm như thế. Làm thế nào để có thể vực con bé dậy sau nỗi thất vọng đến nhường ấy? Tôi nhủ thầm. Bao nhiêu thời gian bỏ ra tập tành giờ đây đã trở thành khoảng không đen ngòm trong ký ức chúng tôi. Và tôi sẽ bắt con bé luyện tập bằng cách nào nữa đây...

Nhưng tiếng Lulu đã cắt ngang suy nghĩ của tôi: “Con rất vui sướng là đã không vào được đó.” Giờ thì trông con bé lại có chút giận dữ.

“Lulu, bố con và mẹ rất tự hào là...”

“Ồi ôi, xin bố mẹ hãy *thôi đi*,” Lulu ngắt lời tôi. “Con nói cho mẹ biết – con không quan tâm. Mẹ chính là người đã ép con phải làm chuyện này. Con *ghét* Juilliard. Và con vui sướng đã không được vào đó”, con bé nhắc lại.

Tôi không rõ là tôi sẽ phải làm gì nếu tôi không nhận được cuộc gọi vào hôm sau đó từ – người nổi tiếng nhất – Naoko Tanaka. Cô ấy nói rằng Lulu đã biểu diễn thật tuyệt, đã thể hiện một tài năng âm nhạc khác thường, và chính cô ấy đã bỏ phiếu nhận Lulu. Cô ấy cũng giải thích là có một quyết định vừa được ban hành về giảm quy mô chương trình vĩ cầm Pre-College; vì vậy, một số lượng chưa từng có thí sinh sẽ phải tranh tài cho số chỉ tiêu ít ỏi chưa từng thấy, khiến cho cuộc đua tranh vào trường khó khăn hơn thường

lệ. Tôi cảm ơn cô Tanaka vì cuộc gọi chu đáo của cô. Và khi cô đề nghị nhận Lulu làm học sinh tại phòng thu riêng của cô, tôi sửng sốt choáng váng.

Phòng thu riêng của cô Tanaka nổi tiếng đắt đỏ – chẳng có nhiều người có khả năng vào được đây. Tôi mở cờ trong bụng, và tính toán rất nhanh. Điều tôi thực sự mong muốn là một giáo viên tuyệt vời cho Lulu; tôi chẳng thêm quan tâm đến việc phải trả cho chương trình Pre-College là bao nhiêu. Tôi cũng biết rõ rằng học với cô Tanaka nghĩa là sẽ phải lái xe tới thành phố New York vào các cuối tuần. Và tôi còn chưa biết Lulu sẽ phản ứng thế nào.

Vì lợi ích của Lulu, tôi chấp nhận đề nghị ngay lập tức.

CƠN GIẬN DỮ Ở BUDAPEST



Lulu và Sophia trên sân khấu của học viện Liszt cũ

Sau bao nhiêu giờ tập luyện khắt khe để chuẩn bị cho buổi biểu diễn thử ở Juilliard, rồi bị ngộ độc thức ăn, và lại không được nhận vào trường, bạn tưởng là tôi để cho Lulu nghỉ ngơi. Hẳn nhiên là nên như vậy rồi. Nhưng hai năm trước, tôi còn trẻ trung hơn nhiều, và tôi đã không làm

như vậy. Điều độ hơn sẽ là bán rẻ Lulu. Đó là con đường thoái lui dễ dãi mà tôi đã chứng kiến người phương Tây làm. Thay vào đó, thậm chí tôi còn tăng áp lực nhiều hơn. Đầu tiên, tôi đã trả giá thực sự, nhưng chẳng có gì giống như cái giá cuối cùng tôi sẽ phải trả cả.

Hai vị khách quan trọng nhất trong buổi biểu diễn của Sophia ở Carnegie Hall là Oszkár và Krisztina Pogány, những người bạn cũ của gia đình tôi ở Hungary, tình cờ đến chơi New York vào dịp đó. Oszkár là một nhà vật lý lỗi lạc và là bạn thân của bố tôi. Vợ ông, Krisztina là một nghệ sỹ dương cầm hiện có ảnh hưởng rất lớn tới giới âm nhạc Budapest. Sau buổi biểu diễn của Sophia, Krisztina lao tới chỗ chúng tôi, say sưa nói về cách chơi của Sophia – bà đặc biệt thích thú bản nhạc này của con bé – và nói rằng con bé đã chơi đầy cảm hứng.

Krisztina nói là Budapest chuẩn bị kỷ niệm Đêm Bảo tàng, tất cả các bảo tàng trong thành phố sẽ tổ chức các buổi diễn thuyết, biểu diễn âm nhạc, và các buổi hòa nhạc; với mỗi một vé đơn, mọi người có thể “khiêu vũ ở bảo tàng” cho tới tận nửa đêm. Một thành viên của Đêm Bảo tàng là Viện Âm nhạc Franz Liszt sẽ tổ chức một số buổi hòa nhạc. Krisztina nghĩ đây là một cơ hội lớn tổ chức một buổi hòa nhạc “Thần đồng Âm nhạc nước Mỹ” để tôn vinh Sophia.

Quả là một lời mời hấp dẫn. Budapest vốn nổi tiếng là một thành phố âm nhạc, quê hương không chỉ của Liszt mà

còn của Béla Bartók⁴² và Zoltán Kodály⁴³. Nhà hát lớn Quốc gia tráng lệ của họ được đồn đại là chỉ thua kém về âm thanh so với La Scala⁴⁴ của Milan và Palais Garnier⁴⁵ của Paris. Địa điểm Krisztina đưa ra cho buổi hòa nhạc là Viện Âm nhạc Cũ, một tòa nhà ba tầng trang nhã thời Phục hưng, từng được coi như nơi ở chính thức của Franz Liszt, người sáng lập và là giám đốc đầu tiên của nhạc viện. Nhạc viện Cũ (được thay thế bằng Nhạc viện Mới từ năm 1907, tọa lạc cách đây mấy con đường) giờ đây là một viện bảo tàng đầy ắp những nhạc cụ, đồ nội thất, và các bản nhạc viết tay của Liszt. Krisztina nói với Sophia là con bé sẽ biểu diễn trên một trong những cây đàn của chính Liszt! Hơn nữa, khán giả sẽ rất đông – chưa kể đến đó là những khán giả phải mua vé đầu tiên của Sophia.

Nhưng có một vấn đề là không lâu sau sự phô trương âm ĩ ở Carnegie Hall, không rõ Lulu sẽ cảm thấy thế nào về một sự kiện lớn nữa mà Sophia là tâm điểm chú ý? Lulu đã bằng

⁴² Béla Bartók (1881 – 1945) là nhà soạn nhạc, và cũng là nghệ sỹ dương cầm người Hungary. Ông được coi là một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại nhất của thế kỷ XX.

⁴³ Zoltán Kodály (1882 – 1967) là nhà soạn nhạc người Hungary, và cũng là nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc, nhà giáo dục, ngôn ngữ học và triết học.

⁴⁴ La Scala là nhà hát opera nổi tiếng ở Milan, Ý, được khánh thành vào năm 1778, với tên ban đầu là Nhà hát Hoàng gia ở La Scala.

⁴⁵ Palais Garnier là một nhà hát opera có tới 1.600 chỗ ngồi, ở Paris, Pháp. Được xây dựng từ năm 1875, do Charles Garnier thiết kế, và được coi như nhà hát opera hàng đầu tới tận năm 1989.

lòng với đề nghị của cô Tanaka; có chút ngạc nhiên cho tôi khi con bé trả lời ngay là nó muốn làm điều đó. Nhưng điều đó chỉ làm bớt đi chút ít nổi nhức nhối của mối thất bại Juilliard. Tệ hại hơn, tôi đã không giữ bí mật buổi biểu diễn thử của con bé, mấy tháng trời Lulu cư xử thật tệ với những người hỏi nó: “Cháu đã có kết quả của buổi biểu diễn thử chưa? Ta *chắc* là cháu được nhận rồi.”

Cách nuôi dạy con cái của người Trung Quốc kém nhất là khi gặp thất bại; nó không khoan nhượng dù có thể như vậy. Mô hình của người Trung Quốc chỉ nổi bật khi thành công. Đó là cách mà quy trình chuẩn mực của việc trao gửi niềm tin, lao động miệt mài, và thành công hơn nữa vận hành. Tôi biết rõ là mình phải đảm bảo rằng Lulu sẽ giành được thành công này – ngang bằng với Sophia – trước khi quá muộn.

Tôi theo đuổi một kế hoạch và tranh thủ mẹ tôi, biến bà thành đại sứ cho mình. Tôi gợi ý mẹ nên gọi cho Krisztina để kể cho bà ấy nghe về Lulu và vĩ cầm, rằng con bé đã chơi đàn cho Jessye Norman⁴⁶ biểu diễn ra sao, và rồi gặp cô giáo dạy vĩ cầm nổi tiếng Vamos thế nào; rằng cả hai người đều đã nói Lulu vô cùng tài năng; và rằng cuối cùng con bé đã được nhận vào làm học trò

⁴⁶ Jessye Norman sinh năm 1945, là một nghệ sĩ opera nổi tiếng người Mỹ. Bà được coi là một nghệ sĩ hàng đầu về opera và biểu diễn dòng nhạc cổ điển hiện nay.

riêng của một giáo viên nổi tiếng thế giới tại trường Juilliard lấy lòng năm châu ra sao. Tôi bảo mẹ tôi thăm dò về khả năng để Lulu biểu diễn cùng với Sophia như một cặp song tấu ở Budapest, dù chỉ một bản thôi cũng được. Nếu có thể, tôi nói với mẹ tôi là đưa ra đề xuất, bản nhạc đó có thể là *Vũ khúc Dân gian Rumani* của Bartók cho dương cầm và vĩ cầm mà các con tôi vừa biểu diễn mới đây – và tôi biết là nó sẽ hấp dẫn Krisztina. Cùng với Liszt, Bartók là một trong những nhà soạn nhạc nổi tiếng nhất Hungary, và *Vũ khúc Dân gian* của ông sẽ làm hài lòng tuyệt đại đa số đám đông.

Chúng tôi đã gặp may. Krisztina đã gặp Lulu và thích cái tính sôi nổi của con bé, bà nói với mẹ tôi là bà thích ý tưởng để Sophia cùng Lulu biểu diễn, và *Vũ khúc Rumani* sẽ trở thành một phần thêm vào tuyệt vời cho chương trình.

Krisztina cũng nói rằng bà sẽ thu xếp mọi việc, và thậm chí còn có thể thay đổi cả thông tin quảng bá cho sự kiện thành “Hai chị em Thần đồng Âm nhạc nước Mỹ”.

Buổi hòa nhạc của Sophia và Lulu được xếp lịch vào ngày 23 tháng Sáu, chỉ còn vòn vẹn một tháng nữa. Lại một lần nữa tôi muộn phiền. Có cả núi công việc khổng lồ phải làm. Tôi đã khoác lác với mẹ là hai con bé vừa mới biểu diễn *Vũ khúc Rumani* xong; “vừa mới” ở đây đã là hơn một năm rưỡi rồi. Để luyện lại *Vũ khúc* và khiến chúng nhuần nhuyễn, tôi và bọn trẻ sẽ phải luyện tập ròng rã ngày đêm. Đồng thời, Sophia cũng phải luyện tập điên cuồng bốn bản

nhạc khác mà thầy Wei-Yi đã chọn cho, gồm: *Khúc cuồng tưởng cung Son thứ* của Brahms, một bản nhạc của nhà soạn nhạc nữ người Trung Quốc, *Romeo và Juliet* của Prokofiev, và đương nhiên một trong những *Khúc cuồng tưởng Hungary* nổi tiếng của Liszt.

Mặc dù Sophia phải biểu diễn nhiều tiết mục khó như vậy nhưng mối bận tâm thật sự của tôi lại là Lulu. Tôi tha thiết mong mọi con bé sẽ tỏa sáng. Tôi biết bố mẹ tôi sẽ có mặt tại buổi hòa nhạc; do trùng hợp ngẫu nhiên họ sẽ tới Budapest vào tháng Sáu, vì bố tôi được mời làm thành viên Viện Khoa học Hungary. Tôi cũng không muốn để Krisztina thất vọng. Hơn hết cả, tôi muốn Lulu chơi hay vì chính con bé. Đó chính là những gì nó muốn, tôi tự nhủ; buổi biểu diễn sẽ đem cho con bé sự tự tin và niềm tự hào nếu nó chơi tốt. Tôi phải đối phó với sự phản đối của Lulu: tôi đã hứa là thời gian nghỉ sau buổi biểu diễn thứ sẽ không có gì hết, và giờ đây tôi lại không giữ lời hứa đó. Nhưng tôi tự tôi luyện bản thân cho trận chiến, và nếu mọi thứ trở nên tồi tệ, tôi sẽ thuê Kiwon và Lexie trợ giúp.

Có một câu hỏi tôi thường đặt ra cho mình: “Này Amy, nói cho cùng, mình đang làm tất cả những việc thúc ép này cho ai – các con gái của mình ư?” – và thường thì đây luôn là vấn đề đau đầu, một giọng ranh mãnh sẽ cất lên – “hay là cho *chính bản thân?*” Tôi thấy là câu hỏi này cực kỳ phổ biến ở phương Tây (vì trong suy nghĩ của người Trung Quốc thì bọn trẻ chỉ là một

phần của bạn thôi). Nhưng điều đó không có nghĩa là nó không quan trọng.

Câu trả lời khá chắc chắn của tôi là mọi việc tôi làm dứt khoát là cho các con tôi, 100% là như vậy. Bằng chứng chủ yếu của tôi là, rất nhiều việc làm với Sophia và Lulu vô cùng khổ sở, mệt mỏi, và chẳng có một mảy may chút gì vui sướng cho tôi. Chẳng dễ dàng gì bắt bọn trẻ làm việc khi chúng không muốn, nó tốn mất bao nhiêu thời gian mệt mỏi, trong khi chính tuổi trẻ của bạn đang trôi qua vèo vèo; lại còn phải thuyết phục bọn trẻ rằng chúng có thể làm điều gì đó trong khi chúng (và thậm chí là cả bạn nữa) đang lo phát khiếp lên rằng chúng không thể. “Các con có biết là các con đã cướp đi bao nhiêu năm của đời mẹ không?” Tôi luôn hỏi các con như vậy. “Các con quả là may mắn khi mẹ sẽ sống lâu trăm tuổi theo như tướng tai Phật may mắn của mẹ đã chỉ báo đấy.”

Thực ra mà nói, thì thoảng tôi cũng tự hỏi nếu câu hỏi “Mình đang thực sự làm thứ này cho ai?” cũng được đặt ra cho các bậc cha mẹ phương Tây. Đôi khi tôi tỉnh giấc vào buổi sáng, kinh hãi nghĩ đến những việc phải làm và nghĩ thật dễ dàng biết bao nếu có thể nói: “Được rồi Lulu, chúng ta có thể bỏ luyện đàn ngày hôm nay.” Khác với các bạn bè phương Tây, họ đơn giản sẽ nói: “Cùng lắm thì điều đó sẽ giết tôi, nên tôi chỉ việc để cho bọn trẻ tự lựa chọn và tuân theo ý thích của chúng. Đó là điều khó khăn nhất trần đời, nhưng tôi sẽ làm hết sức để ngăn nó lại.” Rồi đi làm vài ly

rượu và tới lớp yoga. Còn tôi ngược lại hoàn toàn, phải ở nhà, hò la thét lác, và bị bọn trẻ ghét bỏ.

Vài ngày trước khi chúng tôi tới Budapest, tôi gửi e-mail cho Krisztina, hỏi bà xem có biết giáo viên dạy nhạc dày dặn kinh nghiệm nào có thể tập qua Vũ khúc Rumani cùng với các con tôi như một buổi tổng duyệt, có thể đưa ra vài mẹo về việc chơi một bản nhạc của các nhà soạn nhạc Hungary thế nào cho chính xác chẳng hạn. Krisztina viết lại thông báo tin mừng. Một giáo viên vĩ cầm người Đông Âu rất giỏi giang – bà Kazinczy đã hào hiệp đồng ý gặp mặt hai cô bé. Kazinczy vừa mới nghỉ hưu, hiện tại chỉ nhận dạy những nghệ sỹ vĩ cầm tài năng nhất. Bà còn đúng một khoảng thời gian rồi vào hôm chúng tôi đến, và tôi đã tóm ngay lấy cơ hội có một không hai này.

Chúng tôi tới khách sạn ở Budapest vào trước ngày biểu diễn quãng 10 giờ sáng – khoảng 4 giờ sáng giờ New Haven. Chúng tôi đi đứng loạng choạng và mắt thì riu lại. Cả Jed và Lulu đều bị đau đầu. Sophia và Lulu đều muốn đi ngủ, và tôi cũng chẳng thấy dễ chịu chút nào, nhưng rồi thay lại đúng lúc phải đến tập ở nhà bà Kazinczy. Chúng tôi cũng nhận được hai lời nhắn của bố mẹ tôi và Krisztina về việc sẽ gặp nhau ở đâu. Bốn chúng tôi lại loạng choạng lên taxi, và vài phút sau, chúng tôi đã ở Art Nouveau – Viện Âm nhạc Mới, một tòa nhà cao tầng tráng lệ với những cây cột bề thế, đối diện với Quảng trường Franz Liszt, và chiếm gần trọn nửa dãy phố.

Kazinczy gặp chúng tôi ở một trong những căn phòng rộng ở tầng dưới. Bố mẹ tôi và Krisztina thân thiết đã có mặt sẵn sàng, đang ngồi trên những chiếc ghế đặt dọc các bức tường. Trong phòng có một cây dương cầm cổ lỗ mà Krisztina đang ra hiệu cho Sophia tới đó.

Nói một cách nhẹ nhàng thì Kazinczy dường như rất dễ bị kích động. Trông bà giống như mẫu phụ nữ bị chồng bỏ rơi để chạy theo người đàn bà trẻ trung hơn, nhưng trước khi ra đi ông ta lại còn không quên chuyển toàn bộ tài sản của mình tới một tài khoản nước ngoài nào đó vậy. Bà tán thành việc giảng dạy âm nhạc nghiêm khắc của trường học Nga; nóng vội, đòi hỏi, và cố chấp đều bị bà coi là sai lầm.

“Không!” bà hét lên trước khi Lulu định chơi một nốt đơn. “Hà – Sao cháu lại cầm cây vĩ thế kia?” Bà hỏi gặng đây hoài vục. Khi các cô bé bắt đầu chơi, bà bắt Lulu dừng sau hai nốt một, đi tới đi lui, khoa chân múa tay lung tung. Bà thấy cách sử dụng ngón tay của Lulu sai hoàn toàn và bắt con bé phải sửa lại bất chấp là ngày hôm sau đã đến ngày biểu diễn. Bà cũng quay ra cây dương cầm để quan sát Sophia, nhưng cái nhìn của bà vẫn đóng đinh vào Lulu.

Tôi thấy mọi thứ thật tồi tệ. Tôi có thể nói rằng Lulu thấy những yêu cầu của bà là vô lý, những lời khiển trách của bà thật bất công. Càng bực dọc Lulu chơi càng khó nhọc hơn, và tập trung càng kém đi. Cách phân nhíp của Lulu mỗi lúc một tệ hại hơn theo âm điệu của con bé. Ôi không,

tôi nghĩ, đã đến lúc rồi đây. Không còn nghi ngờ gì nữa, tới một thời điểm nhất định, cơn giận dữ lướt qua Lulu, và đột nhiên con bé không cố gắng chút gì nữa hết, thậm chí còn không cả lắng nghe. Trong lúc đó, Kazinczy vẫn cứ thao thao bất tuyệt đến điên cuồng. Tâm trạng bà thật tệ hại, và giọng thì rít lên. Bà nói với Krisztina bằng tiếng Hungary và tiến lại gần Lulu một cách đáng lo ngại, nói vào mặt con bé, rồi huých vai nó. Trong một khoảnh khắc giận dữ, Kazinczy đánh mạnh vào tay chơi đàn của Lulu bằng cây bút chì.

Tôi thấy ngay nộ khí bùng bùng của Lulu, ở nhà thì nó sẽ bùng ra ngay lập tức. Nhưng ở đây thì con bé gắng sức kiềm chế để tiếp tục chơi đàn. Kazinczy sử dụng cây bút chì lần nữa. Hai phút sau, giữa chừng của đoạn nhạc, Lulu nói rằng nó phải vào phòng vệ sinh. Tôi mau chóng đi theo và ra ngoài hành lang cùng nó, Lulu lao vào một xó, và òa lên khóc như mưa.

“Con sẽ không quay lại đây nữa,” con bé nói đầy giận dữ. “Mẹ không bắt con được đâu. Bà ta điên rồi – con ghét bà ấy. Con *ghét* bà ấy!” Tôi chẳng biết phải làm sao nữa. Kazinczy là bạn của Krisztina. Mà bố mẹ tôi thì vẫn đang ngồi ở trong phòng kia. Buổi tập vẫn còn khoảng 30 phút nữa mới chấm dứt, và mọi người vẫn đang đợi Lulu quay trở lại.

Tôi cố gắng thuyết phục Lulu. Tôi nhắc lại là Kazinczy đã cho rằng Lulu có một tài năng đặc biệt, đó là lý do tại sao bà ấy đã đòi hỏi ở nó cao như vậy. (“Con không quan tâm!”)

Tôi thừa nhận là Kazinczy không khéo léo trong giao tiếp lắm, nhưng tôi bảo với con bé là tôi nghĩ bà ấy có thiện ý, và van nài Lulu để cho bà ấy thêm cơ hội nữa. (“Con sẽ không làm đâu!”) Khi tất cả đã vô ích, tôi quay ra trách cứ Lulu, tôi nói là nó phải có trách nhiệm với Krisztina, bà đã chạy vạy để thu xếp cho nó buổi biểu diễn này; với ông bà ngoại, những người sẽ khiếp đảm thế nào nếu nó không quay trở lại. “Không chỉ mình con gặp phiền toái đâu Lulu. Con phải mạnh mẽ và tìm ra cách vượt qua điều đó. Tất cả chúng ta đã làm được rất nhiều điều, Lulu ạ – và con có thể làm được điều này lần nữa.”

Con bé vẫn từ chối. Tôi xấu hổ quá. Điều phi lý điên rồ là Kazinczy vẫn, đã và đang là một giáo viên, một nhân vật đầy quyền lực, và một trong những điều đầu tiên người Trung Quốc học là phải tôn trọng quyền lực. Bất kể là gì, bạn không được cãi lại lời cha mẹ, thầy cô, và những người lớn tuổi. Cuối cùng, tôi phải quay trở lại phòng một mình, xin lỗi hết lời và giải thích (một cách dối trá) là Lulu đang giận dữ với tôi. Rồi tôi bảo Sophia – người chẳng nổi cáu với Kazinczy và cũng chẳng phải là người chơi vĩ cầm – tiếp tục phần còn lại của buổi tập luyện, có vẻ như đang học về các mẹo khi chơi song tấu.

Quay trở lại khách sạn, tôi mắng Lulu, và ngay sau đó tôi và Jed đã cãi nhau. Jed nói rằng anh ấy không khiển trách Lulu vì đã bỏ tập, và con bé làm thế còn tốt hơn. Anh ấy cũng chỉ ra là Lulu đã vừa trải qua cuộc thi ở Juilliard, rằng

con bé đã mệt lử với việc luyện tập khổ sai chung thân rồi, và cũng kiệt sức bởi một đồng những điều lạ lẫm. “Chẳng nhẽ lại không lạ kỳ sao khi cái bà Kazinczy đang cố sức thay đổi cách sử dụng các ngón tay của Lulu ngay trước buổi biểu diễn? Anh nghĩ em không cần phải làm điều đó”, Jed nói. “Lẽ ra em nên cố gắng dù chỉ là chút ít cảm thông với Lulu mới phải. Anh biết em đang cố gắng làm gì, Amy. Nhưng nếu em không để ý thì tất cả sẽ hỏng bét đấy.”

Tôi cũng biết Jed nói đúng phần nào đó. Nhưng tôi không thể nghĩ như thế được. Tôi phải dồn hết sức cho buổi hòa nhạc. Ngày hôm sau, tôi thiết quân luật với cả hai con gái, đi đi lại lại như con thoi giữa các phòng tập của chúng ở Viện Âm nhạc Mới.

Rùi thay, cơn oán hận của Lulu với Kazinczy lại càng tăng lên qua đêm đó. Như thể con bé đã tua đi tua lại tình tiết đó trong đầu, càng lúc càng thêm cấu tiết và quẩn trí. Khi tôi yêu cầu nó tập luyện một đoạn, đột nhiên Lulu hét lên: “Bà ta không biết mình đang nói gì – cái cách để tay bà ấy đưa ra thật vớ vẩn! Mẹ có thấy sự mâu thuẫn của bà ấy không?” Hoặc: “Con nghĩ bà ấy không hiểu tí gì về Bartók hết; cách diễn giải của bà ta thật kinh người – bà ấy nghĩ mình là ai chứ?”

Khi tôi bảo với con bé là thôi ngay việc đay nghiến Kazinczy đi và đừng bỏ phí thời gian nữa, Lulu nói: “Mẹ chẳng bao giờ ủng hộ con cả. Còn con thì chẳng muốn biểu diễn tối nay. Con không thấy thích thú chút nào hết. Bà ta

đã làm hỏng hết mọi thứ. Cứ để Sophia biểu diễn một mình đi.” Chúng tôi tranh cãi suốt cả buổi chiều, và tôi bất lực chẳng tìm ra được mưu kế nào nữa.

Cuối cùng, tôi nghĩ Krisztina đã cứu vãn ngày hôm đó. Khi chúng tôi đến Viện Âm nhạc Cũ, Krisztina lao về phía chúng tôi, tươi tắn và sôi nổi. Bà ôm chầm lấy bọn trẻ đầy xúc động, tặng cho mỗi đứa một món quà nhỏ, rồi nói rằng: “Chúng ta thật may mắn vì các cháu đã đến đây. Cả hai đều vô cùng *tài năng*” – bà nhấn mạnh âm tiết đầu tiên. Krisztina ôm đầu, nhắc lại bình thản về Kazinczy rằng bà ấy lẽ ra không nên cố gắng thay đổi cách để tay của Lulu, và rằng bà ấy đã quên mất là buổi hòa nhạc diễn ra ngay hôm sau đó. “Cháu vô cùng *tài năng*”, bà nhắc lại với Lulu. “Đây sẽ là một buổi biểu diễn tuyệt vời!” Rồi bà nhanh chóng đưa cả hai đi – cách biệt hẳn với tôi – tới một căn phòng phía sau, nơi bà sẽ cùng chúng đi qua từng phần của chương trình.

Đến tận giây phút cuối cùng tôi vẫn không hiểu thế nào mà mọi việc lại diễn ra – và chẳng biết là mình có một hay hai cô con gái biểu diễn tối hôm đó. Nhưng dù thế nào đi nữa cũng thật là kỳ diệu, Lulu đã thể hiện được bản thân mình, và buổi hòa nhạc đã thành công rực rỡ. Những người dân Hungary nồng nhiệt và hào phóng đã tung hô các cô bé đến tận ba lần cúi chào, và giám đốc bảo tàng mời chúng tôi quay trở lại bất cứ khi nào có thể. Ngay sau đó, chúng tôi dẫn Pogánys, bố mẹ tôi, và Sy cùng Harriet đã tới nơi đúng giờ để kịp dự bữa tối ăn mừng thắng lợi.

Nhưng sau chuyến đi, đã có gì đó thật khác biệt. Với Lulu, trải nghiệm với Kazinczy thật đáng bực mình và thái quá, làm rối cảm nhận của nó về đúng và sai. Cũng làm cho hình mẫu người Trung Quốc trong nó xấu đi – nếu là người Trung Quốc đồng nghĩa với việc phải chấp nhận những điều giống như Kazinczy, thì con bé chẳng muốn trở thành một phần của hình mẫu đó tí tẹo nào. Con bé cũng đã thử xem điều gì sẽ xảy ra nếu việc nó làm chỉ đơn thuần là từ chối thực hiện những gì giáo viên và mẹ bảo, và như thế là trời sập vậy. Nhưng ngược lại, Lulu đã thắng. Thậm chí ngay cả bố mẹ tôi, mặc dù họ đã rèn luyện tôi nghiêm khắc đủ điều, lại cũng đứng về phía Lulu.

Về phần tôi, tôi cảm thấy như có thứ gì đó đã mất đi, như thể con tàu đã mất neo vậy. Tôi đã mất kiểm soát phần nào với Lulu. Chẳng có cô con gái Trung Quốc nào dám hành động như Lulu. Và cũng không người mẹ Trung Quốc nào cho phép điều đó xảy ra.

Phần 3

Loài Hồ có khả năng yêu thương mãnh liệt, nhưng chúng cũng quá nặng lòng. Chúng khoanh vùng lãnh thổ và độc chiếm. Cô đơn là cái giá loài Hồ phải trả cho quyền lực của mình.

23



PUSHKIN



Coco và Pushkin

Jed hỏi: “Con nào là của chúng tôi?”. Đó là vào tháng Tám năm 2008, khi tôi và Jed đang ở đảo Rhode. Vì những lý do vô cùng khó hiểu với mọi người, kể cả với chính bản thân, tôi khẳng khái đòi phải có một chú chó nữa, và chúng tôi đang ở trại giống nơi đã nhận được Coco. Đi lòng vòng quanh một căn phòng mộc mạc, trên nền gỗ

có ba con chó dòng Samoy trông rất tự do, vương giả. Chúng tôi nhận ra hai con trong số chúng là các bậc cha mẹ đầy tự hào của một lứa mới sinh; con thứ ba là “ông nội”, khôn ngoan và ngạo nghễ ở lứa tuổi lên sáu đáng được kính nể. Chạy nhón nháo giữa những con chó to là bốn chú chó con ồn ào, trông chúng đều giống như một quả cầu vải dễ thương biết sủa nhau nhàu. “Con của ông bà ở đằng kia”, người chủ trại nói, “dưới gầm cầu thang kia kìa.”

Đi lại vòng quanh, tôi và Jed quan sát con vật đang đứng một mình ở một góc riêng biệt của căn phòng, có cái gì đó khá khác lạ so với những con cún nhỏ khác. Nó cao hơn, gầy hơn, ít lông hơn – và cũng chẳng dễ thương bằng. Hai chân sau cao hơn hai chân trước đến hai inch, khiến nó có dáng đứng nghiêng nghiêng thật vụng về. Mắt nó nhỏ và xéch hắt lên; tai nhô ra một cách kỳ lạ. Đuôi dài hơn và to hơn so với những con khác, nhưng có lẽ là vì nó nặng ký hơn; đuôi nó cũng không cong, nhưng thay vào đó lại vung vẩy từ bên nọ sang bên kia giống như một cái đuôi chuột vậy.

“Bà có chắc không?” Tôi hỏi đầy ngờ vực. Thật là một câu hỏi ngớ ngẩn hết sức. Dù gì đi nữa, hầu hết các loài vật đều như một con cừu non, được đưa cho người chủ trại nuôi nấng trong trại giống của mình, một số thì ở trong trang trại, một số lại lang thang đây đó.

Nhưng người chủ trại khẳng định chắc chắn. Bà ta nháy mắt với chúng tôi và nói: “Ông bà sẽ thấy. Nó đẹp tuyệt. Nó

có thân sau cao và duyên dáng đặc trưng của loài Samoy, giống như bà của nó vậy.” Chúng tôi đem con chó nhỏ về nhà và đặt tên cho nó là Pushkin – và gọi tắt là “Push” – cho dù nó là một con chó cái. Khi cả nhà và bạn bè chúng tôi nhìn thấy nó lần đầu tiên, tất cả đều thấy thương hại cho chúng tôi. Khi còn là con chó nhỏ, Push nhảy như một con thỏ và bị vấp vào chính chân mình. “Con có thể mang trả lại nó được không?” mẹ tôi có lần đã hỏi như vậy, vì bà thấy Push va vào các bức tường và những chiếc ghế. Một hôm, Jed thỉnh linh phát hiện ra rằng, “Anh biết vấn đề ở đâu rồi – nó bị mù”, rồi lôi nó đi khám, nhưng người ta kết luận là thị lực của Push vẫn tốt.

Khi Push lớn hơn, nó vẫn vụng về như vậy, thường xuyên vấp ngã khi xuống cầu thang. Thân mình nó quá dài, vì vậy mà có vẻ như không điều khiển được hết nửa thân sau của mình, do đó nó di chuyển như một người ông ọ. Đồng thời, nó cũng mềm dẻo một cách lạ kỳ; đến nay, nó vẫn thích nằm ngủ ở tư thế dạ dày áp xuống sàn lạnh ngắt và bốn chân thì choãi ra tứ phía. Như thế là người ta đã ném nó từ trên cao xuống, và nó dính tẹt xuống sàn như một tấm ván – khi nhìn thấy như vậy chúng tôi thường gọi nó là “Tấm ván”.

Người chủ trại đã nói đúng một điều, đó là Push từ vệt con xấu xí đã hóa thiên nga. Trong vòng một năm nó chuyển thành một chú chó tuyệt đẹp, đến nỗi khi chúng tôi dẫn nó đi dạo, các xe không ngừng dừng lại gần để nhìn và

thán phục nó. Push to hơn Coco (mà nhờ sự kỳ quặc của giống nòi huyết thống, đã trở thành cháu gái của Push), với bộ lông trắng như tuyết và đôi mắt đẹp kỳ lạ của loài mèo. Những cơ bắp tiềm tàng đã phát triển trông thấy, giờ đây đuôi nó cong vút lên ở phía sau, trông như một túm lông khổng lồ, rậm rạp.

Nhưng về khoản tài năng, Push vẫn kiên trì ở mức thấp nhất. Coco không đặc biệt ấn tượng nhưng so với Push thì nó vẫn là một thiên tài. Không hiểu vì sao, Push – còn dễ thương và hiền lành hơn cả Coco – nhưng nó không thể làm những việc mà các con chó bình thường làm được. Nó không thể tìm được đồ vật và cũng không thích chạy lung tung. Nó thường mắc kẹt ở những chỗ rất buồn cười – dưới chậu rửa, trong bụi cây dại, ở giữa phía trong hoặc phía ngoài của bồn tắm – và cần có sự trợ giúp mới thoát được. Đầu tiên, tôi nghĩ chẳng có khó khăn gì với Pushkin cả, và tôi tốn hàng giờ cố gắng dạy nó làm mọi việc, nhưng tất cả đều chẳng đem lại kết quả nào. Thật đúng là kỳ quặc toàn tập, Push lại có vẻ yêu âm nhạc. Điều nó thích làm nhất là nằm cạnh cây đàn của Sophia, hát lên (mà theo Jed là tru lên) theo tiếng nhạc Sophia chơi.

Bất chấp những khiếm khuyết của nó, cả bốn chúng tôi đều yêu quý Push, như chúng tôi từng yêu quý Coco. Thực tế là chính những nhược điểm của nó khiến nó được yêu quý. “Ô-ô-i, tệ quá! Cô nàng mới đáng yêu làm sao”, chúng tôi thì thầm mỗi khi nó cố gắng nhảy qua cái gì đó và bị nhỡ chân,

rồi chúng tôi vội vã đỡ dành nó. Hoặc chúng tôi nói: “Ái chà, nhìn xem này. Nó chẳng thể tìm ra được Frisbee! Thật d-ễ-t-h-u-r-n-g làm sao.” Ngay từ đầu, Coco rất cảnh giác với kẻ đồng loại mới của mình; chúng tôi thấy nó thử Push bằng đủ cách khá ranh mãnh. Ngược lại với Push chẳng có cảm xúc phong phú gì; sự thận trọng và ranh mãnh đó chẳng hề tồn tại. Nó bằng lòng theo sau Coco hết sức hòa nhã, tránh đi bất kỳ chuyển động nào cần sự khéo léo. Việc phân bổ trách nhiệm với lũ chó cho mọi người trong gia đình là 90% cho tôi, còn 10% cho ba người còn lại. Hàng ngày, bắt đầu từ 6 giờ sáng, tôi là người cho chúng ăn, đi dạo, và dọn dẹp vệ sinh cho chúng; tôi cũng chải lông và đưa chúng đi khám bệnh. Tệ hơn nữa, cuốn sách thứ hai của tôi vừa được xuất bản, thêm vào đó để chi trả đầy đủ các khóa học và luyện đàn với các con, tôi đã phải bay đi bay về không ngừng khắp cả nước để giảng dạy. Tôi luôn tìm cách để dồn chuyển đi tới Chicago hoặc Miami trong ngày. Không chỉ một lần, tôi dậy vào lúc 3 giờ sáng, bay tới California và thuyết trình vào buổi trưa rồi vội vã trở về nhà với bữa ăn đạm bạc. Bạn bè hỏi tôi, “Cậu đang nghĩ gì thế? Khi đồ ăn đã sẵn sàng đây đủ cả rồi, tại sao lại nảy nòi ra con chó thứ hai kia chứ?”

Anne, bạn tôi nghĩ ra một cách giải thích theo kiểu rất phổ biến. Cô ấy bảo: “Bạn thân mến ơi, hãy nuôi một con chó lúc con cái các bạn đang tuổi trưởng thành đi. Chúng chuẩn bị bay khỏi tổ ấm rồi. Một con chó chính là sự thay thế cho lũ trẻ đấy.”

Thật là buồn cười khi Anne nói thế, vì việc nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc không có gì giống với việc nuôi chó còi. Thực tế là nó còn đối lập hoàn toàn nữa kia. Ví dụ như, việc nuôi chó mang tính chất xã hội. Khi gặp những người nuôi chó khác, bạn có rất nhiều điều để chuyện trò. Ngược lại, nuôi dạy con kiểu Trung Quốc cô đơn kinh khủng – ít nhất nếu bạn đang cố gắng làm điều đó ở phương Tây, nơi bạn chỉ có một mình. Bạn phải đi ngược lại hoàn toàn với hệ thống giá trị – khởi nguồn từ Thời kỳ Khai sáng, quyền tự do cá nhân, học thuyết phát triển trẻ em, và Tuyên ngôn Nhân quyền – và bạn chẳng có ai để có thể tâm sự thật lòng cả, thậm chí là những người bạn yêu mến và tôn trọng.

Ví dụ như khi Sophia và Lulu còn nhỏ, tôi thường phát khiếp lên khi các bậc phụ mẫu khác mời các con tôi tới để đến ngày hội vui chơi. Tôi tự hỏi hàng nghìn lần tại sao các quy định của phương Tây lại khủng khiếp đến vậy? Một lần, tôi đã cố gắng nói ra sự thật, giải thích với một bà mẹ khác là Lulu không rảnh vì nó phải tập đàn. Nhưng bà ta chẳng thêm để tâm. Tôi phải viện ra các kiểu lý do mà người phương Tây thấy có thể tin được như: đi khám mắt, khám sức khỏe, sinh hoạt cộng đồng. Có vài lần, những bà mẹ khác còn nhìn chăm chú vào mặt con bé và quay ra đối xử với tôi rất lạnh lùng, mặc dù tôi nghĩ là Lulu cũng tử tế với con gái bà ta. Thật sự là một mâu thuẫn về quan điểm toàn cầu. Sau khi gạt được giấy mời ngày hội vui chơi sang một bên, tôi không thể nào tin được là một điều khác ngay lập

tức xảy đến. “Thế vào thứ Bảy thì sao?” – Ngay sau thứ Bảy thì Lulu đã phải tập đàn với cô Tanaka ở New York rồi – “hay là thứ Sáu tuần sau nữa chẳng hạn?” Theo quan điểm của họ, thì những bà mẹ phương Tây không tài nào hiểu nổi Lulu bận rộn đến thế nào vào các buổi chiều, và bận đến hết cả năm luôn rồi.

Có một sự khác biệt lớn lao giữa việc nuôi chó với nuôi dạy con kiểu Trung Quốc. Nuôi chó quá dễ dàng. Nó đòi hỏi sự kiên trì, tình yêu thương, và có thể là đầu tư thời gian đào tạo ban đầu. Ngược lại, nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc là một trong những điều khó khăn nhất tôi nghĩ tới. Đôi khi, bạn phải chịu đựng sự ghét bỏ từ những người bạn yêu quý và hy vọng tràn trề sẽ yêu quý bạn trở lại, và không chỉ dừng ở đó, chẳng bao giờ điều này ngay lập tức trở nên dễ dàng. Mà ngược lại, nuôi dạy con kiểu Trung Quốc – chỉ ít là khi bạn cố gắng làm nó tại nước Mỹ, nơi tất cả đều quyết liệt chống lại bạn – sẽ là một cuộc chiến khó khăn không bao giờ chấm dứt, yêu cầu một sự tuân thủ 24/7 về mặt thời gian, sự kiên cường, và cả mưu mẹo nữa. Bạn có thể sẽ phải dẹp bỏ lòng tự ái và thay đổi chiến thuật ở bất cứ thời điểm nào. Và bạn phải vô cùng sáng tạo.

Chẳng hạn như năm ngoái thôi, tôi và vài sinh viên tổ chức bữa tiệc kết thúc học kỳ, một trong những việc tôi thấy rất hứng thú. “Mẹ tỏ ra dễ chịu với các sinh viên của mình”, Sophia và Lulu luôn so sánh. “Họ chẳng có điều gì khiến mẹ thực sự thích thú cả. Tất cả bọn họ đều nghĩ là mẹ luôn

khuyến khích và hỗ trợ mình.” Các con tôi hoàn toàn đúng về việc này. Tôi cư xử với các sinh viên luật (đặc biệt là những người có bố mẹ người châu Á nghiêm khắc) khác một trời một vực với cách tôi đối xử với các con.

Nhân dịp này, bữa tiệc được tổ chức ở trên gác, trong phòng chơi bóng bàn ở tầng ba của chúng tôi, cũng là nơi Lulu tập đàn. Một trong những sinh viên của tôi – Ronan thấy vài tờ ghi nhớ tôi viết cho Lulu. Cậu ấy lẩm bẩm: “Cái gì thế này...? Cô ơi, cô – chính cô – đã *viết* những *ghi nhớ* này à?” Cậu ta đọc những tờ ghi nhớ đầy nghi hoặc.

“Ronan, làm ơn để thứ đó xuống được không? Và đúng thế, tôi đã viết đấy”, chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi khẳng khái thừa nhận. “Hàng ngày, tôi để những chỉ dẫn như vậy cho con gái tôi đang học chơi vĩ cầm, để giúp con bé luyện tập lúc tôi không có nhà.”

Nhưng dường như Ronan không nghe thấy gì cả, cậu ta tiếp tục hoài nghi: “Ôi trời ơi – kia nữa kia.” Quả đúng như vậy. Nằm rải rác quanh đó có tới cả tá những tờ chỉ dẫn, vài tờ được đánh máy, vài tờ chép tay mà tôi đã quên không giấu nhem đi. “Thật không thể tin được. Thật là vô cùng... *kỳ lạ*.”

Tôi không nghĩ là kỳ lạ. Nhưng các bạn có thể tự đánh giá.

Đây là ba ví dụ nguyên bản về những ghi nhớ luyện tập hàng ngày cho Lulu do tôi tự viết. Bỏ qua những tiêu đề quá điên rồ; tôi viết như vậy để thu hút sự tập trung của Lulu.

Tiện thể tôi cũng giải thích luôn, “m⁴⁷” nghĩa là “phương pháp” – có nghĩa là tôi đưa ra những chỉ dẫn từ phương pháp-tới-phương pháp.

GÂU GÂU LeBOEUF

Phần Một. Chỉ 55 phút thôi!!

XIN CHÀO LULU!!! Bạn chơi thật tuyệt. Nhẹ thôi!!

Nhẹ thôi!!!! NHẸ THÔI!!!!

Điệp vụ APOLLO: Giữ cây đàn ở vị trí sao cho nó có thể đứng yên mà không cần giữ bằng tay, thậm chí ở những phần chơi mạnh.

15 phút: GAM. Các ngón tay lướt nhẹ và cao. NHẸ, rung cây vĩ.

15 phút: Schradieck: (1) Các ngón tay nhẹ và cao hơn. (2) Vị trí bàn tay, ngón út luôn phải thẳng lên và linh hoạt. Chơi toàn bộ với máy nhịp một lần. Rồi LUYỆN kỹ từng phần, 25x mỗi phần. Rồi chơi cả bài lần nữa.

15 phút: Quãng tám của Kreutzer. Chơi từng đoạn một. Chơi chậm lúc ban đầu – NGÂN NGA – 2x.

THỬ THÁCH TRONG NGÀY:

10 phút: Kreutzer số 32. Tự chơi hết bài, với máy nhịp. CHẬM RÃI. Kéo vĩ nhẹ nhàng. Nếu con không thể chơi phần này, con thất bại.

⁴⁷ M = method = phương pháp.

**LOS BOBOS DI MCNAMARA –
BẢN CONCERTO BRUCH**

MỤC TIÊU: (1) GIỮ CÂY ĐÀN THẲNG LÊN! Đặc biệt trong những phần hợp âm! (2) rõ ràng – tập trung vào chơi những âm “đơn” rõ ràng và sáng sủa – sử dụng các ngón tay nhanh hơn, nhẹ hơn (giữ các ngón tay thẳng hơn) (3) khắc họa được các đoạn; các động lực – lúc bắt đầu sử dụng cây vĩ chậm sau đó nhanh dần.

TẬP LUYỆN

TRANG 7

Phương pháp mở đầu: mm. 18 & 19:

(a) Sử dụng $\frac{1}{2}$ áp lực cây vĩ & sử dụng cây vĩ nhanh hơn ở những hợp âm. Khuyến tay thấp hơn. **Giữ nguyên cây đàn!**

(b) Tập luyện các âm nhỏ (da da dum) cho thật thuần thục – ngón tay bấm các nốt nhanh hơn và buông ra cũng nhanh hơn.

m. 21:

(a) Triplê⁴⁸ trên dây – 25x mỗi lần!

(b) Chơi nốt thứ 8 trôi chảy hơn – tập luyện!

BUÔNG các ngón tay sau khi bấm nốt!

⁴⁸ Triplet: Nhóm ba nốt ngang nhau biểu diễn trong một khoảng thời gian, thường được dùng để biểu diễn hai nốt cùng loại.

mm. 23-6: Tập lại, áp lực $\frac{1}{2}$ cây vĩ với những hợp âm và chơi trôi chảy hơn, các ngón tay nhanh hơn với những âm ngắn

mm 27-30: QUAN TRỌNG: Dòng này chơi rất mạnh, để cây đàn thấp xuống! Hợp âm siêu nhẹ. Chơi rõ ràng trôi chảy hơn. TRÔI CHÁY HƠN NỮA trong lần thứ hai.

m. 32: Đặt các ngón tay từ trên cao hơn và nhả ra nhanh hơn. Giữ cây đàn và đầu cùng nhịp.

m. 33: Sử dụng cây vĩ nhanh hơn, nhẹ hơn! Xoay vòng trở lại (rồi vòng đi!)

TRANG 8

m. 40: Hợp âm này luôn chơi rất mạnh! Áp lực dồn lên $\frac{1}{2}$ cây vĩ và vào cây đàn! Chơi rõ ràng từng nốt ngắn.

m. 44: Hợp âm này vẫn nhẹ, mặc dù nhiều âm thanh hơn – sử dụng cây vĩ nhanh hơn!

mm 44-5 – nhẹ tay, dẻo cổ tay.

mm 48-49 – chơi chỗ này sống động hơn! Nhanh hơn, các ngón tay nhẹ hơn! Các ngón tay thẳng lên nhưng để chúng thoải mái!

⁴⁹ Taylor Alison Swift: Ca sĩ, nhạc sĩ, diễn viên người Mỹ. Trong năm 2011, những album của cô đã bán được tổng cộng hơn 15 triệu bản riêng tại Mỹ theo thống kê của Billboard, và hơn 20 triệu bản trên toàn thế giới.

Stefani Joanne Angelina Germanotta được biết đến nhiều hơn với nghệ danh Lady Gaga, cô là một ca sĩ - nhạc sĩ pop/dance người Mỹ gốc Ý. Nổi danh vì phong cách thời trang kỳ quặc, lạ lùng.

Beyoncé Giselle Knowles là một ca sĩ R&B người Mỹ, đồng thời là nhạc sĩ, diễn viên, nhà thiết kế thời trang và người mẫu thời trang.

HƠN! Sôi động hơn – tiếp tục!

m. 78 – các ngón tay cao hơn! Không đẩy – giữ các ngón tay nhẹ nhàng!

m. 82 – chơi mạnh dần lên, bắt đầu sử dụng chậm chậm rồi nhanh dần cây vĩ! Rồi giảm những đoạn êm ả và chơi mạnh dần lên đến dữ dội! **ĐẦU TIÊN** chạy như **TAYLOR SWIFT!** **THỨ HAI** chạy như **LADY GAGA!!** **THỨ BA** thì như **BEYONCE!!**⁴⁹

m. 87 – tập trung hơn, đi theo các tiết nhạc (chơi mạnh dần lên, giảm phần êm ả xuống).

TRANG 9:

mm. 115-6 – bắt đầu với cây vĩ ít hơn và nhiều hơn ở nốt La thăng. Tập trung vào!

m. 131 chơi êm dịu!

mm. 136 -145 – thực sự **ĐÀO SÂU** phần này (chơi mạnh hơn và sử dụng cây vĩ nhiều hơn khi lên CAO, giảm những phần êm ả xuống) Luyện tập các nốt ngoài giai điệu, 50x mỗi nốt

mm. 146-159 khớp lại **NHỊP NHÀNG**

mm. 156-158 – giữ cho giảm dần

m. 160-161 – khớp lại

TRANG 10

m. 180: Luyện tập phần mở đầu. Tập trung! Bắt đầu với w/cây vĩ chậm hơn, rồi sử dụng nhanh hơn, nhanh nhất khi ở nốt Si!

m. 181-83: luyện tập phần khớp thật trôi chảy – các ngón tay nhẹ và nhanh!

m. 185: sử dụng ½ cây vĩ nhấn vào các hợp âm – nhẹ

ngón tay nhẹ và nhanh!

m. 185: sử dụng $\frac{1}{2}$ cây vĩ nhấn vào các hợp âm – nhẹ hơn! Làm rõ các nốt nhẹ (da-da-dum) – các ngón tay nhanh hơn

m. 193-195 – LUYỆN TẬP cách để tay – đặt chính xác vị trí! 50x

m. 194: Bắt đầu chậm, sau đó mạnh dần lên!

m. 200 – ghi nhớ chính xác các nốt – tập luyện 30x

m. 202 – tập luyện các hợp âm – đặt tay đúng vị trí – âm chuẩn!

m. 204 – sử dụng tay hết sức nhẹ nhàng và dẻo cổ tay!

**CAN ĐÀM – ALOHA STREAM 7
MENDELSSOHN!**

Chuyển động không ngừng

Trang 2

Mở đầu:

*Mạnh dần lên, quyết liệt hơn!

*Như vậy khoảng 3 lần, phải làm cho chúng khác nhau – có thể NHẸ HƠN ở lần cuối cùng.

* Nhịp điệu cuối cùng của Dòng 2 là HÒA ÂM KHÁC NHAU – vì vậy, chuyển sang

Dòng 3: Chuyển tải những nốt nhịp, giảm đi việc lấy lại các nốt. Rồi “chuyển dần tới”

Dòng 4: Đảm bảo là phải chơi những nốt quan trọng với CÂY VĨ DÀI HƠN

Dòng 5: Đưa ra những nốt KỶ LẠ

Dòng 6: Quá nhiều nốt La! Tè nhạt – vậy hãy làm chúng êm à hơn và chuyển qua những nốt KHÁC.

Dòng 7: Thang âm hai quãng tám rất dài – bắt đầu GIẢM và chơi mạnh dữ dội dần lên!!

Trang 3

Dòng 5: Nốt Fa, sử dụng gần như toàn bộ cây vĩ – khiến nó thật sôi động! – rồi giảm dần đến lúc tắt hẳn.

Dòng 6-7: Chơi theo mẫu – chậm lại, rồi đột ngột Ò lên ở nốt Fa!

Dòng 8-9: tương tự như vậy – im lặng rồi đột ngột BỪNG lên ở nốt Fa!

Dòng 10: Nhấn mạnh 2 thanh âm CAO NHẤT, thanh âm thấp nhất ít quan trọng hơn.

Mendelssohn

Mở màn:

Thong thả – nhanh hơn một chút. Chơi thoải mái hơn, thân mật hơn, giống như con đang CHỈ CÓ MỘT MÌNH VỚI BỌN CHÓ ĐANG SAY NGỦ. Làm tương tự 2x, rồi LÀM RÕ NÉT lần thứ 3 – chơi mờ hơn chút nữa!

Dòng 4: Bây giờ, có một chút lo lắng, hồi hộp. CÓ THỂ GIỐNG MỘT CHÚ CHÓ ĐANG NGỦ NHƯ BỊ ỒM VẬY? Dòng 5: DỒN NHIỀU NĂNG LƯỢNG HƠN VÀO NHỮNG ÂM CAO NHẤT! Chơi dần dần đến khi nhẹ nhàng trở lại, giảm sự quyết liệt đi, thoải mái như lúc bắt đầu.

ĐOẠN GIỮA:

Đặc điểm khác biệt 100% – DỮ DỘI!

Sử dụng cây vĩ rất NHANH! Chơi quyết liệt hơn!

Sử dụng CÁ CÂY vĩ ở một số phần.

Đổi nhịp độ cây vĩ!!

Ba dòng cuối cùng, nhanh dần lên. Vì vậy mà bắt đầu sử dụng một phần cây vĩ – và TĂNG LÊN khoảng 1.5 inch mỗi lần.

Dòng 2. P/êm á, rồi mạnh lên! Làm rõ sự căng thẳng ở đây!

Trang 11, dòng 1: Mạnh liệt hơn! Mạnh dần tới đỉnh điểm!!

Tôi có hàng trăm mà có thể là hàng nghìn tờ như thế này. Đằng sau chúng đều là một câu chuyện dài. Thậm chí, khi các con còn nhỏ, vì mỗi khi gặp mặt là tôi lại vô cùng cáu bẳn, nên tôi còn để những mẫu giấy nho nhỏ cho chúng ở khắp nơi – trên gối, trong hộp đồ ăn trưa, kẹp với các bản nhạc – ghi những điều đại loại như: “Mẹ nóng tính nhưng Mẹ yêu con!” hoặc “Con là niềm tự hào và vui sướng của Mẹ!”

Còn với bọn chó, bạn chẳng phải làm bất cứ điều gì hết. Và nếu bạn có làm, chúng cũng chẳng hiểu gì đâu, nhất là với Pushkin chẳng hạn.

Lũ chó của tôi chẳng biết làm gì – và thật là nhẹ cả người. Tôi không đòi hỏi bất cứ điều gì ở chúng nữa, và cũng chẳng cố gắng uốn nắn chúng hay định đoạt cho tương lai của chúng làm gì. Về cơ bản, tôi tin tưởng rằng chúng sẽ có lựa chọn sáng suốt cho riêng mình. Tôi luôn mong ngóng được gặp gỡ, và thích thú nhìn chúng ngủ. Mỗi quan hệ mới tuyệt làm sao.

NỔI LOẠN



Lulu, năm 13 tuổi

Quy trình chuẩn mực của người Trung Quốc không áp dụng được với Lulu. Tôi không tài nào hiểu nổi điều này. Mọi thứ có vẻ như đang đi đúng theo kế hoạch. Với một cái giá đáng kể – nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để trả giá cho bất cứ điều gì – Lulu thành công ở tất cả những lĩnh vực mà tôi thường mơ ước là nó sẽ làm được như thế. Sau hàng tháng trời chuẩn bị mệt nhoài, với những cái vã, dọa nạt như cơm bữa, cùng cả la hét thét gào là chuyện thường

ngày ở nhà, Lulu biểu diễn thử và giành được vị trí chơi vĩ cầm chính trong một dàn nhạc trẻ có uy tín, mặc dù con bé mới chỉ có 12 tuổi và trẻ hơn rất nhiều so với đa phần những nghệ sĩ khác trong dàn nhạc. Lulu nhận được giải thưởng “tài năng” quốc gia và được tung hô trên báo. Lulu cứ thế thẳng tiến. Con bé đứng đầu và đạt điểm cao nhất lớp môn tiếng Pháp và giải thưởng kể chuyện bằng tiếng Latin. Nhưng lẽ ra những thành công của Lulu phải đem lại sự tin tưởng và lòng biết ơn cha mẹ, cũng như mong muốn học tập chăm chỉ hơn, thì hoàn toàn ngược lại. Lulu bắt đầu nổi loạn: không chỉ chống đối việc tập luyện, mà còn phản đối tất cả những gì tôi ủng hộ.

Khi hồi tưởng lại, tôi nghĩ mọi việc đã bắt đầu từ khi Lulu học lớp sáu – chỉ có tôi là đã không nhận ra mà thôi. Một trong những điều Lulu ghét nhất là việc tôi khẳng khái nói nó khỏi lớp học để lao vào luyện đàn ngoài giờ. Tôi cảm thấy việc học hành ở trường làm tổn của Lulu bao nhiêu thời gian, vì vậy nhiều lần trong tuần tôi viết giấy cho giáo viên của Lulu giải thích là nó có một buổi biểu diễn hoặc sắp sửa phải tranh tài, và xin phép cho Lulu ra ngoài trong giờ nghỉ trưa hoặc giờ thể dục. Thỉnh thoảng tôi có thể gộp lại thành một thời gian khoảng hai tiếng đồng hồ bằng cách kết hợp bữa trưa, hai giờ ra chơi, và tí như giờ âm nhạc chẳng hạn, khi mà họ chơi đàn như bật bông, hay các giờ học nghệ thuật chỉ biết mỗi việc trang trí không gian cho Lễ hội Halloween. Tôi có thể thấy Lulu phát khiếp lên

mỗi lần thoáng thấy bóng tôi xuất hiện ở trường học, và bạn bè cùng lớp con bé thường hay nhìn tôi kỳ lạ, nhưng Lulu mới có 11 tuổi, và tôi vẫn áp đặt ý chí của mình lên con bé. Tôi cũng chắc là mọi việc đúng hướng vì tập luyện điên cuồng đã khiến Lulu giành được tất cả những giải thưởng âm nhạc danh giá đó.

Về phía tôi cũng chẳng dễ dàng gì. Tôi đang lên lớp với sinh viên, rồi đột nhiên lại phải xin lỗi vì có một “cuộc hẹn”. Rồi phóng như điên tới trường Lulu để đón nó, rồi lại lao tới nhà của Kiwon thả Lulu ở đó, sau đó quay trở lại với bài giảng mà lúc này chỉ còn có vài sinh viên đang đợi tôi trở lại. Tiếng rưởi sau, tôi lại phải xin lỗi lần nữa rồi đưa Lulu trở lại trường học, còn mình sau đó thì phóng âm âm trở lại trường đại học để dự những cuộc họp hành tới hàng ba giờ đồng hồ nữa. Lý do chính tôi đưa Lulu tới chỗ Kiwon không đơn thuần là để giám sát con bé tự tập luyện mà vì tôi nghĩ con bé sẽ không chống lại Kiwon, và đương nhiên là không cãi vã với cô ấy. Xét cho cùng thì Kiwon chẳng phải là người trong nhà.

Một chiều, chỉ khoảng 15 phút sau khi tôi đưa Lulu tới nhà Kiwon, thì Kiwon gọi cho tôi. Giọng cô ấy hết sức bối rối và chán nản. “Lulu không muốn tập. Tốt hơn bà nên đến đây để đón cô bé về thì hơn.” Khi đến đó, tôi rồi rít xin lỗi Kiwon, lí nhí nói rằng Lulu mệt mỏi vì không được ngủ đầy giấc. Hóa ra là Lulu không chỉ không chịu tập luyện, con bé còn thô lỗ với Kiwon, cãi lại, và không làm theo

những chỉ dẫn của cô ấy. Sau đó, tôi đã mắng mỏ hết lời và kỷ luật nghiêm khắc Lulu ở nhà.

Nhưng mọi chuyện ngày một tệ hơn. Cứ mỗi khi tôi đến trường để đón Lulu là mặt nó tối sầm lại. Nó quay lưng lại tôi và nói rằng không muốn đi. Rồi khi tôi đưa được nó tới chỗ Kiwon, thì có lần nó không chịu xuống xe. Nếu như tôi tìm mọi cách để đưa nó vào được nhà Kiwon – lúc này có khi chỉ còn có khoảng 20 phút – thì nó lại không chịu chơi đàn hoặc cố tình chơi thật tệ, lạc hết cả điệu hoặc chẳng có cảm xúc gì. Con bé còn cố tình khiêu khích Kiwon, dần dần làm cho cô ấy cáu điên lên, rồi hỏi lại với cái giọng đầy vẻ ngậy thơ vô tội: “Sao thế ạ? Cô vẫn ổn chứ?”

Một lần, hoàn toàn tình cờ, Kiwon lỡ lời kể cho tôi nghe rằng bạn trai cô ấy, Aaron sau khi tận mắt chứng kiến một buổi tập luyện đã nói rằng: “Nếu có con gái, anh sẽ không bao giờ cho phép nó cư xử như vậy – thật quá vô lễ.”

Thật là hổ nhục. Aaron rất quý mến Lulu vốn vẫn thường tỏ ra dễ thương khi gặp cậu ấy. Aaron được nuôi dạy trong một gia đình phương Tây với bầu không khí chủ đạo là tự do và khoan dung, nơi bọn trẻ không gặp những rắc rối trong việc bỏ học ngang xương như vậy, và được làm nhiều điều chúng muốn. Bây giờ cậu ta đang chỉ trích cách giáo dục của tôi, cách hành xử của con gái tôi – và cậu ta hoàn toàn đúng đắn.

Giờ đây Lulu bắt đầu cãi lại và công khai không nghe lời tôi trước mặt ông bà ngoại. Điều này nghe ra có vẻ không phải là một vấn đề lớn đối với người phương Tây, nhưng trong nhà tôi thì giống như một sự báng bổ vào nề nếp gia phong vậy. Nói gọn lại thì mọi việc đã đi quá giới hạn có thể chấp nhận được đến mức chẳng còn ai biết phải làm gì nữa. Bố tôi kéo tôi qua một bên và kín đáo giục giã tôi cho phép Lulu bỏ chơi vĩ cầm. Mẹ tôi vốn rất thân thiết với Lulu (hai người thường xuyên trao đổi e-mail cho nhau) nghiêm túc nói với tôi: “Con phải bỏ ngay thói cứng rắn ấy đi, Amy ạ. Con nghiêm khắc với Lulu đến mức cực đoan. Rồi con sẽ ân hận đấy.”

“Tại sao bây giờ mẹ lại phản đối con như vậy?” Tôi phản pháo. “Đấy chính là cách mẹ đã dạy dỗ con cơ mà.”

“Con không thể làm như mẹ và bố con đã làm”, mẹ tôi trả lời. “Thời thế đã thay đổi rồi. Lulu đâu phải là con – và con bé cũng không phải là Sophia. Tính cách của nó hoàn toàn khác biệt, và con không thể bắt ép nó được.”

“Con đang đi theo đúng cách thức của người Trung Quốc”, tôi bảo. “Cách đấy tốt hơn. Con không quan tâm đâu; dù chẳng có ai ủng hộ con cả. Mẹ bị những bè bạn phương Tây của mình tẩy não rồi.”

Mẹ tôi chỉ còn biết ôm đầu. “Mẹ đang nói với con là mẹ lo lắng cho Lulu. Có gì đó không ổn trong cách nhìn nhận của con bé.” Chính nhận xét này làm tôi đau lòng hơn bất cứ điều gì khác.

Thay vì cái quy trình chuẩn mực ấy, chúng tôi đang vướng vào vòng thăng giáng thất thường. Lulu bước vào tuổi 13, và cái tâm tính điên cuồng cùng nổi phẫn uất bùng dậy ngày càng phát triển. Gương mặt con bé mang một vẻ lãnh đạm triền miên, và các từ cửa miệng của nó là “Không” hoặc “Con không biết”. Nó nhổ toẹt vào quan điểm của tôi về cuộc sống giá trị. Nó đòi hỏi: “Tại sao con không thể lang thang với bạn bè như những người khác vẫn làm?” “Tại sao lại không đi mua sắm ở những khu phố lớn? Tại sao con không được ngủ nướng? Tại sao từng giây phút mỗi ngày của con đều phải đầy ắp những bài tập là bài tập?”

Tôi trả lời: “Con là người chơi chính cho dàn nhạc cơ mà, Lulu. Thật là vô cùng vinh dự khi được họ trao gửi, và con có một trách nhiệm lớn lao. Cả dàn nhạc đều trông đợi cả ở con kia mà.”

“Tại sao mình lại sinh ra ở cái gia đình này kia chứ?” Lulu đáp lại như vậy.

Điều kỳ lạ là Lulu thực sự thích dàn nhạc. Con bé có nhiều bạn bè, nó thích được làm người dẫn đầu, và có một mối liên hệ mật thiết với người chỉ huy dàn nhạc – nhạc sỹ Brooks. Tôi đã thấy Lulu vui đùa với mọi người và cười sáng khoái trong các buổi diễn tập – có thể vì buổi diễn tập là khoảng thời gian nó được tách biệt khỏi tôi.

Trong khi đó, mối bất đồng giữa tôi và Jed ngày một lớn. Khi có hai vợ chồng, Jed giận giữ bày tỏ với tôi rằng

hoặc là tôi phải hạn chế hoặc là phải chấm dứt ngay cái việc làm náo loạn điên rồ hết cả lên với cái suy diễn thái quá về “dân phương Tây” với lại “người Trung Quốc” đi. “Anh biết em nghĩ là mình đang cố vũ mọi người bằng cách chỉ trích họ, vì vậy mà họ có thể phát triển được bản thân”, Jed mĩa mai, “nhưng em có bao giờ nghĩ đến việc em đã khiến mọi người cảm thấy tồi tệ thế nào chưa?” Chỉ trích lớn nhất của Jed là “Tại sao lúc nào em cũng cứ nhấn mạnh đến những điều tốt đẹp về Sophia trước mặt Lulu thế? Em nghĩ xem điều đó khiến Lulu cảm thấy thế nào? Em không thấy điều gì sẽ xảy ra à?”

“Em đâu có lừa mị Sophia bằng những khen ngợi không xứng đáng với nó, mà em làm thế chỉ là để ‘bảo vệ các xúc cảm của Lulu’”, tôi nói, nhấn nhá vào những từ cuối cùng sao cho chúng chiêm biếm hết mức có thể. “Bằng cách này, Lulu biết là em coi nó giỏi giang chẳng thua kém gì Sophia cả. Nó đâu cần phải phản ứng quyết liệt như vậy.”

Nhưng ngoại trừ việc thỉnh thoảng can thiệp nhằm xoa dịu những cơn giận dữ, Jed luôn luôn đứng về phía tôi trước mặt các con. Ban đầu, chúng tôi thực hiện một chiến lược hòa thuận, và bất chấp những mối lo toan, Jed không chịu thoái lui. Thay vào đó, anh ấy cố gắng hết sức để đem lại sự cân bằng cho gia đình, tổ chức những chuyến đi chơi bằng xe đạp cho cả nhà, dạy cho các con gái chơi poker và pun, đọc cho chúng nghe những tác phẩm khoa học viễn tưởng, Shakespeare và Dickens.

Rồi Lulu làm những chuyện không thể tưởng tượng được: Con bé công khai sự nổi loạn của mình. Lulu biết rất rõ, cách nuôi dạy con cái của người Trung Quốc ở phương Tây vốn luôn phải giữ bí mật với bên ngoài. Nếu lộ ra là bạn bắt con cái đi ngược lại mong muốn của chúng, hoặc buộc chúng phải giỏi giang hơn bạn bè cùng lớp, hay là ra lệnh cấm ngủ nướng chẳng hạn, thì những ông bố bà mẹ khác sẽ rửa xà bạn không tiếc lời, và con cái bạn sẽ phải trả giá. Hậu quả là những bậc cha mẹ nhập cư tìm cách che đậy mọi chuyện. Họ học cách tỏ ra vui vẻ chốn đông người và khen ngợi con cái bằng những lời lẽ kiểu như, “Tốt lắm, con yêu!” và “Hòa hợp với bạn bè nhé!” Xét ra thì chẳng ai muốn sẽ trở thành kẻ ngoài lề xã hội cả.

Đó là lý do tại sao Lulu dẫn dắt mọi việc vô cùng khôn khéo. Con bé luôn lớn tiếng với tôi ở ngoài đường, trong nhà hàng, hay ở các cửa hàng, và những người đi đường đều quay hết đầu lại để nhìn chằm chằm vào chúng tôi khi nghe nó nói những câu kiểu như: “Đế mặc con! Con không thích mẹ. Mẹ đi đi.” Khi có bạn bè đến ăn tối và hỏi nó về việc chơi đàn thế nào, nó trả lời: “Ồi, lúc nào tớ chả phải tập luyện. Mẹ tớ bắt ấy mà. Tớ chẳng còn sự lựa chọn nào khác cả.” Có lần Lulu còn gào tướng lên ở chỗ đỗ xe – nó nổi điên lên khi tôi nói điều gì đó và không chịu xuống xe – khiến cho một viên cảnh sát chú ý và tiến lại xem “có vấn đề gì không”.

Để cho trọn bộ quái đàn, trường học là một pháo đài bất khả xâm phạm mà Lulu khiến tôi không chạm tới được

nhều phen. Khi trẻ em phương Tây nổi loạn, về cơ bản là việc học hành của chúng sẽ xuống dốc, và đôi khi có thể bị đuổi học. Ngược lại, là một kẻ nổi loạn lai Trung Quốc, Lulu vẫn là học sinh hạng A, được tất cả các thầy cô giáo yêu quý và không tiếc lời nhận xét trong các phiếu thành tích học tập thường kỳ là rộng lượng, tốt bụng, và hay giúp đỡ bạn bè. Một trong các giáo viên của Lulu viết: “Lulu rất vui vẻ. Em mẫn cảm và giàu lòng trắc ẩn, luôn được bạn bè cùng lớp yêu quý.”

Nhưng Lulu lại nhìn nhận mọi việc khác hẳn. Một hôm, Lulu rêu rao, “Con không có bạn bè gì hết. Chẳng ai ưa con cả.”

“Lulu, sao con lại nói như vậy?” Tôi băn khoăn hỏi. “Mọi người đều quý mến con. Con rất vui tính và dễ thương.”

“Con xấu xí”, Lulu trả miếng, “Mà mẹ có biết gì đâu. Con làm sao mà có bạn bè được chứ? Mẹ có cho con làm cái gì đâu. Con chẳng được đi đến đâu cả. Tại mẹ hết đấy. Mẹ thật là ác.”

Lulu không chịu giúp tôi coi sóc lũ chó. Nó cũng chẳng chịu đổ rác. Thật quá bất công khi Sophia phải làm hết các việc vặt trong nhà còn Lulu chẳng làm gì cả. Nhưng bạn làm thế nào để bắt được một người cao 1,6m làm điều mà họ chẳng muốn? Chuyện này vốn được cho là không xảy ra trong gia đình người Trung Quốc, và tôi thì chẳng có lời giải nào. Vì vậy, tôi đã làm điều duy nhất tôi biết, đó là “đĩ độc

trị độc”. Tôi chẳng chịu thua kém một li nào cả. Tôi gọi nó là mối hổ nhục vì có một cô con gái như vậy, Lulu đáp lại là, “Con biết, con biết rồi. Mẹ đã nói với con rồi mà.” Tôi bảo là nó ăn quá nhiều. (“Thôi đi. Mẹ thật là hủ bại.”) Tôi so sánh nó với Amy Jiang, Amy Wang, Amy Liu, và Harvard Wong – thế hệ trẻ em châu Á đầu tiên tại Mỹ – không ai trong số họ cãi lại lời cha mẹ cả. Tôi hỏi nó là tôi đã làm gì sai. Phải chăng là tôi chưa đủ nghiêm khắc? Đã cho nó quá nhiều? Cho phép nó chơi với những đứa trẻ có ảnh hưởng xấu? (“Mẹ dám sỉ nhục bạn bè con.”) Tôi nói với nó là tôi đang nghĩ đến việc nhận một đứa con nuôi từ Trung Quốc, nó sẽ luyện tập khi tôi yêu cầu, và thậm chí có thể chơi cello bên cạnh việc chơi dương cầm và vĩ cầm nữa.

“Khi con mười tám tuổi”, tôi đã hét lên khi nó vẫn cãi tôi như trả treo từ trên tầng, “mẹ sẽ cho con làm mọi điều tội lỗi con muốn. Nhưng từ nay đến lúc đó thì mẹ sẽ không tha cho con đâu.”

“Con *muốn* mẹ buông con ra!” Lulu hét lại không chi một lần.

Nói về sức chịu đựng, tôi và Lulu ngang nhau. Nhưng tôi có một lợi thế. Tôi là mẹ. Tôi có chìa khóa xe, tài khoản ngân hàng, quyền được không ký vào các giấy phép. Và điều này được quy định trong pháp luật Hoa Kỳ.

Một hôm Lulu bảo tôi, “Con cần cắt tóc.”

Tôi trả lời, “Sau khi con nói năng thô lỗ với mẹ và không chịu tập đàn bàn nhạc của Mendelssohn, giờ con lại muốn mẹ lấy xe chở con đi đến nơi con muốn ư?”

“Tại sao con cứ phải đòi chác mọi thứ như vậy?” Lulu hỏi lại đầy cay đắng.

Tối đó, chúng tôi lại có một cuộc tranh cãi kịch liệt, và Lulu khóa chặt cửa phòng. Nó không chịu ra ngoài và không trả lời khi tôi cố gắng nói với nó qua cánh cửa. Rất lâu sau, từ phòng làm việc, tôi nghe thấy tiếng con bé mở cửa lách cách. Tôi sang xem sao thì thấy nó đang ngồi bình thản trên giường.

“Con nghĩ là giờ con sẽ đi ngủ”, nó nói bằng giọng thản nhiên. “Con làm hết bài tập về nhà rồi.” Nhưng tôi không nghe thấy gì hết. Tôi đang nhìn chăm chăm vào Lulu. Nó đã lấy kéo và tự cắt tóc. Một bên xõa xuống nham nhở dài khoảng tới cằm, bên kia cắt ngắn đến tận tai, thành một đường lờm chờm, xấu điên. Tim tôi ngừng cả đập. Gần như là tôi đã bùng bùng nộ khí, nhưng có điều gì đó – tôi nghĩ thật đáng sợ – khiến tôi ngậm miệng lại. Một khoảnh khắc vụt qua. Tôi bắt đầu, “Lulu...”, nó ngắt lời, “Con thích kiểu tóc ngắn.” Tôi chỉ dám nhìn liếc qua chứ không thể nào đứng đấy mà nhìn nó được. Lulu có một mái tóc khiến mọi người phải ghen tị: tóc quăn gợn sóng màu nâu đen – một kiểu lai giữa Do Thái và Trung Quốc đặc biệt. Một nửa tôi muốn la hét cuồng nộ với Lulu, ném bất cứ thứ gì vào người con bé. Nửa kia lại muốn ôm lấy con mà khóc như mưa gió.

Nhưng tôi chỉ điềm tỉnh nói, “Việc đầu tiên trong sáng mai là mẹ sẽ hẹn với hiệu làm tóc. Chúng ta sẽ kiếm ai đó để sửa lại.”

“Được thôi.” Lulu nhún vai.

Sau đó, Jed nói với tôi, “Mọi sự phải thay đổi thôi Amy ạ. Chúng ta gặp rắc rối to rồi.”

Lần thứ hai trong buổi tối đó, tôi cảm thấy muốn khóc òa lên. Nhưng thay vào đó, tôi lại nhướn mắt lên mà bảo rằng, “Chẳng có vấn đề gì cả đâu, Jed ạ. Không phải mua việc vào người làm gì khi mọi sự đã rồi lên rồi. Em có thể xử lý được ổn thỏa.”

25



ĐEN TỐI



Tôi và em gái Katrin.

Khi tôi đã lớn, một trong những thú vui của tôi là chơi cùng cô em gái thứ ba Katrin. Có thể là vì Katrin nhỏ hơn tôi tới bảy tuổi, giữa chúng tôi chẳng có sự hiểm tị hay mâu thuẫn gì. Katrin cũng vô cùng dễ thương. Với đôi mắt đen trong sáng, mái tóc sáng đẹp, và đôi môi như nụ hồng, Katrin luôn luôn thu hút sự chú ý của mọi người, và có lần

còn giành giải trong cuộc thi ảnh JCPenney mà chẳng bao giờ phải thi đấu gì cả. Vì mẹ tôi thường xuyên bận rộn với cô em út Cindy, nên cô em thứ hai Michelle và tôi thay nhau chăm sóc Katrin.

Tôi có những kỷ niệm tuyệt vời trong những ngày tháng đó. Tôi thì hống hách và liều lĩnh, còn Katrin lại thần tượng chị cả của mình, vì vậy mà tạo thành một cặp giới sinh. Tôi nghĩ ra các trò chơi và bịa ra các câu chuyện, rồi dạy Katrin cách chơi trò jacks⁵⁰ và trò chơi lò cò kiểu Trung Quốc, cách nhảy dây đôi. Chúng tôi chơi đồ hàng; tôi là đầu bếp và bồi bàn còn Katrin là khách hàng. Chúng tôi chơi trò dạy học; tôi là giáo viên còn Katrin, cùng với năm thú nhồi bông nữa là học sinh (Katrin luôn học giỏi nhất lớp!). Tôi tổ chức các lễ hội McDonald để quyên tiền ủng hộ những người teo cơ; còn Katrin thì đứng trông các quầy hàng và thu tiền.

Hai mươi năm năm sau, tôi và Katrin vẫn thân thiết. Hai chúng tôi giống nhau nhất trong số bốn chị em, chí ít thì vẻ bề ngoài là như vậy. Tôi và Katrin đều có hai bằng Harvard (thực ra thì Katrin có đến ba kia, vì bằng của Katrin là M.D./Ph.D.), cả hai chúng tôi đều lấy chồng người Do Thái, chúng tôi đều làm công việc giảng dạy như bố mình, và đều có hai con.

⁵⁰ Jacks: Một trò chơi của trẻ con trong đó chúng sử dụng các đồ vật khác nhau (thường là 5 món) mang đi chôn giấu bí mật ở những điểm khác nhau. Sau đó thách nhau đi tìm.

Vài tháng trước khi Lulu tự xén tóc mình, tôi nhận được điện thoại của Katrin hiện đang giảng dạy và quản lý một phòng thí nghiệm ở Stanford. Đó là cuộc gọi đau khổ nhất tôi nhận được trong đời.

Katrin vừa khóc nức nở vừa nói là đã mới tiến hành chẩn đoán, kết quả gần như chắc chắn là Katrin bị ung thư máu.

Không thể thế được, tâm trí tôi bắn loạn. Lẽ nào ung thư máu lại lao vào gia đình chúng tôi – gia đình hạnh phúc của chúng tôi – thêm một lần nữa?

Nhưng đó lại là sự thật. Katrin thường cảm thấy mệt mỏi, buồn nôn, và thờ dốc suốt mấy tháng trời. Cuối cùng thì cũng chịu đi khám, kết quả xét nghiệm máu đã rõ ràng. Thật là một sự trùng hợp tàn nhẫn, bệnh ung thư máu của Katrin gây ra bởi một loại đột biến tế bào giống hệt với loại Katrin đang nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.

“Em chẳng sống được bao lâu nữa”, Katrin vừa nói vừa khóc. “Rồi Jake sẽ thế nào đây? Còn Ella, nó thậm chí sẽ chẳng còn nhớ tí gì đến em nữa.” Con trai của Katrin lên mười, còn con gái mới tròn một tuổi. “Chị phải đảm bảo là con bé nhớ đến em. Chị phải hứa với em đấy, Amy. Tốt nhất là em sẽ chụp vài bức ảnh...” Rồi giọng Katrin lặng đi.

Tôi sốc thật sự. Tôi không thể nào tin được là như thế. Hình ảnh Katrin lúc mới lên mười vụt hiện ra trong tâm trí tôi, và không thể nào dung hòa nỗi thứ đó với *ung thư máu* được. Điều đó đang xảy ra với Katrin thế nào – hà Katrin?

Và bố mẹ tôi nữa! Họ sẽ đón nhận tin này thế nào đây – họ chết mất.

“Chính xác thì bác sỹ đã nói gì hà Katrin?” Tôi nghe mình hỏi bằng một giọng cứng cỏi hoàn toàn lạ lẫm. Tôi đã lấy lại được vai trò chị cả của mình, như một người có thể đương đầu được với tất cả, chẳng có điều gì khiến mình bị tổn thương.

Nhưng Katrin không trả lời mà dập máy, và bảo sẽ gọi lại cho tôi sau.

Mười phút sau, tôi nhận được e-mail của Katrin, viết rằng: “Amy thân yêu, tình hình vô cùng tồi tệ. Em xin lỗi! Em sẽ phải điều trị bằng hóa chất, rồi nếu có thể thì sẽ ghép tủy, sau đó vẫn phải tiếp tục chạy hóa chất, cơ hội sống sót thật là ít ỏi.”

Là một nhà khoa học, tất nhiên Katrin đúng.

NỔ LOẠN, PHẦN 2

Tôi đưa Lulu đến hiệu cắt tóc hôm sau đó. Trên xe, chúng tôi chẳng nói gì nhiều. Tôi vẫn căng thẳng và trong đầu thì cứ đây ứ lên mọi thứ. Người thợ cắt tóc hỏi, “Chuyện gì thế này?” “Con bé đã tự cắt tóc”, tôi giải thích, có gì mà che giấu đâu cơ chứ. “Chị có thể làm gì đó trông cho nó đỡ tệ hơn trong khi đợi tóc dài ra được không?” “Ồi – có thực là cháu đã tự làm chuyện này không, bé yêu”, người đàn bà nói với Lulu trong khi nhìn con bé đẩy tờ mò. “Điều gì khiến cháu làm vậy?”

“Ồ, một hành động của hội chứng tự vẫn giai đoạn dậy thì chủ yếu là nhằm vào mẹ cháu ấy mà”, tôi nghĩ Lulu có thể sẽ nói như vậy. Con bé nhất định đã có sẵn dàn bài và tự nhận thức tâm lý để hành động như vậy.

Nhưng thay vào đó, Lulu lại trả lời bằng một giọng rất dễ thương, “Cháu đã cố gắng cắt từng lớp một, nhưng không ngờ lại làm rối tung lên thế này.” Sau đó, khi trở về nhà, tôi bảo, “Lulu này, con biết là mẹ yêu con, và tất cả những gì mẹ làm, mẹ chỉ làm cho con, cho tương lai của con thôi.” Nghe giọng của chính mình mà tôi cũng thấy thật gương gạo giả tạo, và Lulu cũng thấy rõ điều đó, vì vậy nó trả lời, “Tuyệt thật đấy”, bằng một giọng đều đều, lãnh đạm.

Đã đến sinh nhật lần thứ 50 của Jed. Tôi tổ chức một bữa tiệc linh đình hoành tráng, tôi mời các bạn bè cũ từ hồi còn nhỏ cho đến những người bạn ở mỗi giai đoạn của cuộc đời Jed. Tôi yêu cầu mọi người phải kể một câu chuyện hài hước về Jed. Những tuần trước đó, tôi bắt Sophia và Lulu phải viết lời chúc mừng của riêng mình.

“Không được chỉ viết cho xong”, tôi ra lệnh. “Lời chúc phải đầy ý nghĩa, và đừng có sáo rỗng đấy.”

Sophia vâng lệnh ngay. Như thường lệ, con bé chẳng bao giờ bàn bạc hay cần tôi khuyên nhủ đến một lời. Ngược lại, Lulu lập tức bảo, “Con chẳng muốn viết lời chúc.”

“Con *phải* viết lời chúc”, tôi đáp lại.

“Chẳng có ai ở tuổi con phải đưa ra những lời chúc cả”, Lulu phản pháo.

“Đấy là vì họ sinh ra trong những gia đình tệ hại”, tôi vặn lại.

“Mẹ có biết là mẹ nói những điều kỳ cục thế nào không?” Lulu hỏi lại. “Họ không ở trong những gia đình ‘tệ hại’. Một gia đình ‘tệ hại’ là thế nào?”

“Lulu này, con thật là vô ơn. Khi mẹ bằng tuổi con, mẹ đã lao động không ngừng. Mẹ làm một ngôi nhà bằng cây cho các dì vì ông ngoại bảo mẹ làm thế. Mẹ tuân lệnh ông răm rắp, vì thế mà mẹ biết cách sử dụng cửa xích thế nào đấy. Mẹ cũng xây một ngôi nhà nhỏ xíu. Mẹ là người đưa báo cho tạp chí *El Cerrito* và phải khoác trên cổ một chiếc túi to tướng nặng ngót nghét 30kg nhét đầy báo và cuốn bộ hàng mười cây số. Con nhìn lại mình xem – con được trao cho bao nhiêu cơ hội, bao nhiêu quyền lợi. Con chẳng bao giờ phải đi giày Adidas rơm với bốn chữ không phải là ba vạch. Và để đáp lại, con thậm chí chẳng thể làm được một điều thật là nhỏ bé này cho Bố của con. Thật là kinh khủng.”

Câu trả lời của Lulu vẫn là, “Con chẳng muốn đưa ra một lời chúc như vậy.” Tôi thúc ép bằng mọi giá. Tôi đe dọa bất cứ thứ gì có thể nghĩ ra. Tôi mua chuộc con bé. Rồi lại cố gắng truyền cảm hứng cho nó. Tôi tìm cách hạ nhục rồi lại đưa ra đề nghị giúp đỡ Lulu viết. Tôi mắng mỏ và ra tối hậu thư cho Lulu, biết rõ đây là trận chiến chủ chốt.

Ngày tổ chức bữa tiệc đã đến. Sophia đem đến một kiệt tác nho nhỏ. Ở tuổi 16, đi đôi giày cao gót, Sophia trở thành một cô gái lộng lẫy với vẻ thông minh dí dỏm. Trong lời

chúc của mình, con bé đã đưa ra những lời chế giễu Jed thật hóm hỉnh, thú vị nhưng cuối cùng thì cũng tôn vinh bố mình. Ngay sau đó, Alexis bạn tôi đến bên và nói rằng, “Sophia làm mình kinh ngạc.”

Tôi gật gù, “Con bé đã có lời chúc thật tuyệt vời.”

“Đúng thế... nhưng mình không định nói như vậy”, Alexis nói, “Mình không biết mọi người thực sự hiểu Sophia thế nào. Mình thì thấy cô bé hoàn toàn độc lập. Cô bé sẽ luôn đem lại niềm tự hào cho gia đình bạn hơn nữa. Còn Lulu thì thật đáng yêu.”

Tôi chẳng thấy Lulu đáng yêu chút nào hết. Trong lúc Sophia đọc lời chúc mừng thì Lulu đứng ngay bên cạnh, luôn miệng mỉm cười niềm nở. Nhưng nó đã không viết gì cả, và cũng chẳng thèm nói lấy một lời.

Tôi đã thất bại. Đây là lần đầu tiên. Suốt từ đầu đến giờ, qua bao nhiêu xáo động và xung đột trong gia đình, tôi chưa từng thất bại, chí ít thì cũng không thất bại ở một mốc quan trọng nào.

Hành động thách thức và thiếu tôn trọng này làm tôi tức điên. Cơn giận dữ của tôi chỉ kìm lại được trong ít phút rồi nổ bùng ra. “Con đã làm ô nhục gia đình này – và cả chính con nữa”, tôi nói với Lulu. “Con sẽ phải sống với tội lỗi này suốt đời.”

Lulu đáp lại, “Mẹ thật là một người khoa trương. Mẹ bày vẽ ra tất cả những thứ đó. Mẹ đã có một cô con gái vâng lời

như mong muốn rồi, sao mẹ còn cần con làm gì nữa?”

Giờ đây đã có một bức tường ngăn cách giữa chúng tôi. Trước đây, chúng tôi tranh đấu với nhau quyết liệt nhưng rồi lại làm lành với nhau luôn. Chúng tôi kết thúc mọi việc bằng ôm chầm lấy nhau, nằm trên giường của Lulu hay giường của tôi, cười rúc rích khi nhại lại chính mình lúc tranh cãi. Tôi đã nói những điều chẳng hề phù hợp với vai trò làm mẹ của mình, kiểu như “Rồi mẹ cũng chết sớm thôi” hoặc “Mẹ chẳng tin là con yêu mẹ thật nhiều, thật là đau khổ.” Và Lulu sẽ nói, “Mẹ ơi! Mẹ thật là kỳ quặc!” nhưng lại mỉm cười chứng tỏ điều ngược lại. Giờ thì Lulu không còn vào phòng tôi buổi tối nữa. Nó không chỉ giận dữ với tôi mà còn với cả Jed và Sophia, và ẩn kỹ ở trong phòng ngày một nhiều hơn.

Đừng nghĩ là tôi không tìm cách thắng lại Lulu. Khi tôi không nổi cáu hay tranh cãi với Lulu, tôi làm tất cả những gì có thể. Có lần tôi bảo, “Lulu này, chúng ta đổi gió đi và cùng làm điều gì đó thật khác cho vui vẻ nhé – dọn ga-ra để bán đồng nát chẳng hạn.” Và chúng tôi đã làm (tổng cộng số tiền thu được là 241 đô-la 35 xu), và mọi việc đã diễn ra thật là vui vẻ, nhưng chẳng đổi được chút gió nào. Lần khác, tôi đề nghị Lulu thử đàn một bản trên cây đàn điện. Lulu làm theo và rất thích thú, nhưng khi tôi yêu cầu bản thứ hai thì con bé bảo tôi là ngớ ngẩn và không chơi nữa. Ngay sau đó chúng tôi lại quay trở lại như cũ, giữ thái độ thù nghịch với nhau.

Mặt khác, như hai người không ngừng chen hòng nhau, tôi và Lulu đã bên nhau thật nhiều, mặc dù tôi cho rằng đó là khoảng thời gian chẳng dễ chịu chút nào.

Đây là lịch tập luyện các cuối tuần như thường lệ của chúng tôi:

Thứ Bảy:

1 tiếng lái xe (từ 8 giờ sáng) tới thành phố Norwalk
(Connecticut)

Luyện tập 3 tiếng với dàn nhạc

1 tiếng lái xe quay lại New Haven

Làm bài tập về nhà.

Luyện tập từ 1 đến 2 tiếng

1 tiếng cho các hoạt động vui chơi trong gia đình
(không bắt buộc)

Chủ nhật:

1 đến 2 tiếng luyện đàn

2 tiếng lái xe tới thành phố New York

1 tiếng học đàn với cô Tanaka

2 tiếng lái xe về New Haven, làm bài tập.

Khi hồi tưởng lại, mọi việc nhuộm màu đau khổ. Nhưng chính là một phần khiến cho nó trở nên giá trị. Vấn đề là Lulu ghét vĩ cầm – ngoại trừ lúc con bé thấy thích thú. Có lần Lulu nói với tôi, “Khi con chơi nhạc của Bach, con cảm thấy mình đang lướt cùng với thời gian; con có thể trở về

thế kỷ XVIII.” Con bé cũng nói với tôi là nó thích cái cách âm nhạc trường tồn với thời gian. Trong buổi biểu diễn độc tấu thường kỳ 6 tháng một lần của cô Tanaka, tôi nhớ là Lulu đã làm mê lòng khán giả với bản concerto cho vĩ cầm của Mendelssohn. Ngay sau đó, cô Tanaka nói với tôi, “Lulu khác hẳn với mọi người. Cô bé cảm thụ được âm nhạc và thấu hiểu nó. Chị có thể chắc chắn rằng cô bé rất yêu thích vĩ cầm đấy.”

Một nửa thì tôi cảm thấy cứ như là chúng tôi đã lừa cô Tanaka vậy. Nhưng nửa còn lại thì ngập tràn cảm hứng và quyết tâm mới mẻ.

Sắp đến lễ Bat Mitzvah của Lulu. Mặc dù tôi không phải là người Do Thái và Bat Mitzvah là lãnh địa của Jed, nhưng tôi và Lulu vẫn tranh cãi với nhau như thường. Tôi muốn nó chơi đàn trong lễ Bat Mitzvah. Tôi đã có sẵn ý tưởng về bản Giai điệu Hebrew của Joseph Achron⁵¹, một bản nhạc sùng tín tuyệt hay mà bạn cũ của Lulu là Lexie đã nói với chúng tôi. Jed bằng lòng, nhưng Lulu thì không.

“Chơi đàn á? Trong lễ Bat Mitzvah của con? Thật là vớ vẩn! Con không chơi đâu”, Lulu nói đầy ngờ vực. “Nó chẳng thích hợp một chút nào hết. Mà mẹ có biểu lễ Bat Mitzvah mang ý nghĩa gì không? Đó đâu phải là một buổi biểu

⁵¹ Joseph Achron (1866 – 1943): Nhà soạn nhạc đồng thời là nghệ sỹ vĩ cầm người Nga gốc Do Thái, định cư ở Mỹ. Bản nhạc “Giai điệu Hebrew” là tác phẩm đầu tay của ông và ngay lập tức trở nên nổi tiếng qua phần trình diễn của nghệ sỹ vĩ cầm nổi tiếng Jascha Heifetz.

diễn.” Rồi nó còn nói thêm, “Con chỉ muốn tổ chức một bữa tiệc hoành tráng, và nhận được thật nhiều quà thôi.”

Những lời đó nhằm khiêu khích và khiến tôi khùng lên. Lulu từng nghe tôi trách cứ nhiều năm ròng về những đứa trẻ giàu có hư hỏng được bố mẹ chi cho cả triệu đô-la vào lễ Bat Mitzvah với tiệc tùng, những vũ điệu cô-ti-công⁵², hay là sinh nhật tuổi mười sáu⁵³. Sự thật thì Lulu có vẻ Do Thái rõ nét. Không giống như Sophia (hay là chính Jed), Lulu luôn luôn chấp hành quy định của lễ Quá hải⁵⁴ và ăn chay trong trong dịp Yom Kippur⁵⁵. Còn hơn cả Sophia, lễ Bat Mitzvah với Lulu là một sự kiện quan trọng trong đời, và nó say mê đắm đuối với việc học kinh Do Thái và những lời tiên tri đọc ở cuối buổi lễ.

⁵² Một loại hình khiêu vũ tập thể có nguồn gốc từ Pháp vào thế kỷ XVII, theo đó các bạn nhảy thay đổi liên tục theo nhạc và đèn, khiến cho những người tham gia có thể giới thiệu bản thân và tán tỉnh được nhiều nhất.

⁵³ Nguyên văn: *Sweet sixteen* – là bữa tiệc mừng sinh nhật lần thứ mười sáu thường là với con gái, được tổ chức trọng thể vì đánh dấu một mốc quan trọng của cuộc đời.

⁵⁴ Nguyên văn: *Passover* – một lễ hội của người Do Thái, tưởng niệm Exodus, theo đó dân Do Thái cổ đại được giải thoát khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập. Lễ hội này được bắt đầu vào ngày 15 của tháng Nisan trong lịch Do Thái cổ đại, tức là vào mùa xuân ở Bắc bán cầu, và được tổ chức trong vòng bảy hoặc tám ngày.

⁵⁵ Còn được gọi là Ngày Chuộc tội, một trong những ngày thiêng liêng nhất của năm với người Do Thái, chủ yếu là để chuộc tội và hối cải. Theo truyền thống thì trong ngày này người Do Thái chỉ cầu nguyện và ăn chay.

Nhưng tôi chẳng cần câu, mà chỉ bình tĩnh bảo, “Nếu con không chơi đàn, bố mẹ sẽ không tổ chức tiệc tùng cho con đâu. Chúng ta sẽ chỉ làm một lễ kỷ niệm nho nhỏ – xét ra thì chỉ nghi lễ mới quan trọng thôi mà.”

“Mẹ không có quyền làm thế!” Lulu cúi kính đáp lời. “Như thế là không công bằng. Mẹ có bắt chị Sophia chơi đàn trong lễ Bat Mitzvah của chị ấy đâu.”

“Thật là tốt khi con làm điều gì đó mà Sophia đã không làm”, tôi trả lời.

“Mẹ có phải là người Do Thái đâu”, Lulu trả miếng. “Mẹ không biết mẹ đang nói gì đâu. Mẹ thật là vô phương cứu chữa.”

Sáu tuần trước khi đến ngày hôm đó, tôi gửi giấy mời của Lulu đi. Nhưng cũng cảnh báo con bé, “Nếu con không chơi Giai điệu Hebrew thì mẹ sẽ hủy hết tiệc tùng đấy.”

“Mẹ không thể làm thế được”, Lulu khinh khinh đáp lại.

“Tại sao con lại cứ thử mẹ thế Lulu?” Tôi thách thức con bé. “Cứ chờ xem mẹ sẽ làm gì nhé.”

Tôi thực lòng không biết lần này ai sẽ là người chiến thắng. Đây cũng là một thủ đoạn đầy rủi ro, vì tôi chẳng còn lối thoát nào nếu tôi thua cuộc.

KATRIN

Tin Katrin bị ung thư khiến bố mẹ tôi không thể nào trụ nổi. Hai con người mạnh mẽ nhất tôi từng biết đã suy sụp vì buồn đau. Mẹ tôi khóc suốt ngày và không chịu ra khỏi nhà cũng như trả lời điện thoại của bè bạn. Thậm chí bà cũng chẳng nói chuyện với Sophia và Lulu qua điện thoại. Bố tôi gọi cho tôi, giọng vô cùng đau khổ, hỏi tôi đến cả ngàn vạn lần xem còn tia hy vọng nào không.

Để điều trị, Katrin đã vào viện Dana-Farber – Trung tâm Ung thư Harvard ở Boston. Chúng tôi được biết rằng đây là một trong những nơi có khả năng ghép tủy tốt nhất cả nước. Harvard cũng là nơi Katrin và chồng, Or học tập, đào tạo, và Katrin vẫn giữ liên hệ với mọi người ở đây.

Mọi việc diễn ra quá nhanh. Chỉ trong có ba ngày sau khi được chẩn đoán, Katrin và Or đã thu xếp nhà cửa ở Stanford và chuyển cả gia đình tới Boston (Katrin không chịu nghĩ đến việc gửi con cái đến California với ông bà). Với sự giúp đỡ của bạn bè chúng tôi Jordan và Alexis, chúng tôi đã thuê được cho họ một ngôi nhà ở Boston, thu xếp trường học cho Jake và người giữ Ella.

Bệnh tình của Katrin tiến triển quá nhanh, nên các bác sĩ quyết định là sẽ phải ghép tủy ngay lập tức. Chẳng còn cách nào đem lại cơ hội sống sót nữa. Nhưng ghép tủy thì có thể, Katrin phải vượt qua hai chương ngại vật lớn; thứ nhất là phải trải qua việc điều trị bằng hóa chất ngày một tăng liều, và cầu cho bệnh tình của Katrin sẽ thuyên giảm; thứ hai là nếu thực hiện thì Katrin phải vô cùng may mắn để kiếm được người hiến phù hợp. Với mỗi chương ngại vật này, cơ hội thành công đã chẳng nhiều nhận gì, mà để cả hai cùng thành công, tỷ lệ lại càng ít ỏi. Và kể cả là tất cả có xuôi chèo mát mái thì cơ hội sống sót sau khi ghép tủy cũng rất khó khăn.

Katrin có hai ngày ở Boston trước khi nhập viện. Tôi đã ở đó khi Katrin tạm biệt các con. Katrin khăng khăng đòi giặt quần áo – tới hai mẹ – rồi ngồi sắp xếp quần áo cho Jake mặc ngày hôm sau. Tôi chờ đần ngồi nhìn không thể tin được là Katrin gấp cẩn thận từng chiếc áo sơ mi cho con trai và vuốt ve phẳng phiu những chiếc yếm dải và áo liền quần của cô con gái nhỏ. Katrin nói với tôi, “Em thích công

việc này lắm.” Trước khi rời nhà, Katrin đưa cho tôi tất cả đồ trang sức để cất giữ, “Phòng khi em không còn dùng chúng được nữa,” Katrin bảo thế.

Tôi và Or đưa Katrin tới bệnh viện. Trong khi chúng tôi làm các thủ tục, Katrin vẫn vui đùa với mọi người – “Sắm cho em một bộ tóc giả thật đẹp nhé, Amy. Em vẫn luôn muốn có mái tóc đẹp mà” – và còn xin lỗi vì đã làm mất nhiều thời gian của tôi. Cuối cùng chúng tôi cũng đưa được Katrin vào phòng bệnh – ở ngay mé bên cạnh màn cửa là một người phụ nữ cao tuổi trông như sắp chết đến nơi rồi, rõ ràng là bà ta đã trải qua việc điều trị hóa chất nhiều lần – việc đầu tiên Katrin làm là treo những bức ảnh của gia đình lên. Một bức ảnh chân dung của Ella, một bức của Jake hồi ba tuổi, và một bức chụp cả nhà đang rạng rỡ tươi cười trên sân tennis. Mặc dù thỉnh thoảng trông Katrin thất thần hẫng đi, nhưng có vẻ như hoàn toàn bình tĩnh và thanh thản.

Ngược lại, khi hai bác sỹ thực tập nội trú – một người châu Á, một người Nigeria – đến để làm quen với Katrin, tôi bỗng ngập tràn phần uất, thịnh nộ. Họ ở đây để làm bác sỹ, mà họ không có một lời giải nào cho bất kỳ câu hỏi nào của chúng tôi, hai lần họ đổ lỗi cho chúng bạch cầu không ổn, cuối cùng thì Katrin phải giải thích cho họ về quy trình họ cần phải tuân thủ ngày hôm đó. Tất cả những gì tôi nghĩ đến là Các sinh viên? Sự sống của em gái tôi nằm trong tay mấy sinh viên trường y sao?

Nhưng phản ứng của Katrin hoàn toàn ngược lại. “Em không tin nổi là cuối cùng mình lại nằm ở nơi này, em đã là một trong số họ”, Katrin trầm tư nói sau khi những người thực tập sinh rời đi, giọng Katrin chỉ còn phảng phất nỗi buồn, “Em và Or đã gặp gỡ nhau ở đây.”

Mấy tuần đầu tiên việc điều trị hóa chất diễn ra suôn sẻ. Như chúng tôi đã từng chứng kiến với Florence, tác động của việc chạy hóa chất diễn ra từ từ, và trong những ngày đầu tiên, Katrin nói là cảm thấy rất ổn – thực tế là khỏe khoắn hơn trong vài tháng vì họ đã phải tiếp máu thường xuyên cho Katrin để chống lại chứng thiếu máu. Katrin tận dụng thời gian để viết các bài báo khoa học (một trong số đó được đăng tải trên *Cell* khi Katrin đang nằm trên giường bệnh), Katrin còn giám sát hoạt động của phòng thí nghiệm ở Stanford từ xa, và mua sách vở, đồ chơi, và quần áo mùa đông cho Jake và Ella qua Internet.

Thậm chí sau khi bắt đầu cảm nhận được tác động của việc điều trị bằng hóa chất, Katrin chẳng bao giờ phàn nàn, không một lời ca thán nào về những dây Hickman cắm vào ngực để dẫn hóa chất chảy nhỏ giọt thẳng tới các tĩnh mạch chính (“Không tệ lắm đâu, nhưng em không thể nhìn thấy nó”); hoặc những cơn sốt run người đột ngột ập tới; hay là hàng trăm lần tiêm chích, thuốc men, và những mũi kim khác Katrin phải chịu đựng. Katrin còn thường gửi cho tôi những e-mail hài hước khiến tôi thỉnh thoảng phải bật cười. “Ái chà!” có lần Katrin viết, “Bắt đầu cảm thấy ĐAU

YẾU. Hóa chất thì đang hoạt động... khớp với nhau như một kế hoạch vậy.” Còn lần khác thì: “Em đang chờ đợi việc lấy máu tĩnh mạch đến thăm viếng sáng nay đây. Việc này khiến em giảm cân đấy.” Việc lấy máu bằng mở tĩnh mạch khiến người bị lấy máu có thể đếm được từng giọt một. Và còn nữa, “Lại truyền dịch tiếp tục. Lần sau sẽ thay bằng nước luộc gà. Ngon quá.”

Tôi nhận ra là khi không nhận được tin tức gì từ Katrin – không trả lời điện thoại cũng như e-mail của tôi – là lúc Katrin vô cùng yếu, bị phát ban phồng hết cả lên vì phản ứng với truyền tiểu cầu (đôi khi chuyện này vẫn thường xảy ra), hoặc là phải dùng thuốc an thần để làm dịu đi những cơn đau khủng khiếp. Thế nhưng những tin tức từ Katrin luôn luôn vui vẻ, như trả lời e-mail hỏi han của bố tôi là “Tối qua thế nào?”, Katrin trả lời “Bố chẳng muốn biết đâu ạ”, hoặc là “Không tệ lắm ạ nhưng cũng chẳng dễ chịu chút nào”, hay “Lạy thánh A-la, lại một cơn sốt nữa.”

Tôi cũng nhận ra một điều khác nữa: Katrin quyết tâm phải sống sót vì bọn trẻ. Lớn lên, Katrin luôn là người có khả năng tập trung nhất trong bốn chị em tôi, một người với sự tập trung cao độ. Giờ đây Katrin dồn hết trí tuệ và sáng tạo vào việc chống lại bệnh tật. Được đào tạo để trở thành một bác sỹ, Katrin hoàn toàn nắm rõ được bệnh tình của mình, kiểm tra cẩn thận các liều dùng, xem xét các xét nghiệm tế bào, nghiên cứu những điều trị thử nghiệm trên Internet. Katrin yêu quý các bác sỹ – cô ấy thấu hiểu những

vấn đề y học đủ để thông cảm với kinh nghiệm của họ, sự nguy cấp của bệnh tình, và các chẩn đoán chính xác – và họ cũng yêu quý Katrin. Điều này cũng tương tự như với các y tá và những bác sỹ thực tập trẻ. Có lần, một học viên M.D./Ph.D đến trực đã nhận ra Katrin – Bác sỹ Katrin Chua ở Stanford, tác giả của hai bài báo được đăng tải trên tạp chí khoa học danh tiếng *Nature!* – và đã kính nể hỏi Katrin những lời khuyên về nghề nghiệp. Trong khi đó, để duy trì được sức khỏe, Katrin tập trung sức lực đi bộ vòng quanh hai lần mỗi ngày, mỗi lần hai mươi phút, vòng quanh cây treo bình truyền dịch.

Suốt mùa thu rồi mùa đông năm 2008, tôi ở Boston rất nhiều. Vào các cuối tuần, cả nhà tôi lại tới đó – thi thoảng chúng tôi lái xe hai tiếng đồng hồ tới Boston ngay khi Lulu và tôi vừa trở về sau cuộc hành trình bốn giờ tới chỗ cô Tanaka. Katrin chẳng thêm quan tâm tới những vị khách tới thăm nữa – sau khi việc điều trị hóa chất phá hủy hệ thống miễn dịch của Katrin, những vị khách làm cho người ta nản lòng – nhưng Katrin vẫn lo lắng về Jake và Ella, và điều khiến Katrin vui lên là khi chúng tôi chơi cùng bọn trẻ. Sophia rất yêu quý Ella, còn Lulu và Jake vô cùng thân thiết. Chúng có những tính cách giống nhau, và nhìn cũng rất giống nhau, mọi người vẫn tưởng là chúng là chị em ruột.

Tất nhiên, chúng tôi đều nín thở trông đợi một điều: liệu Katrin có thuyên giảm không. Vào ngày 20, họ làm sinh

thiết quyết định. Mất một tuần nữa chúng tôi mới lấy được kết quả. Chúng không ổn lắm – không một chút nào. Katrin rụng sạch cả tóc, da thì tróc từng mảng, và lại còn phải chịu từng cơn đau của bệnh viêm dạ dày – đường ruột do biến chứng, mà vẫn chẳng hề thuyên giảm. Bác sỹ nói là Katrin cần phải điều trị hóa chất từ đầu, ông cố tỏ ra lạc quan, “Chưa phải là điều tệ hại nhất đâu.” Nhưng chúng tôi đã tự mày mò nghiên cứu, và tất cả đều biết rõ rằng nếu như lần thứ hai này không xuôi chèo mát mái thì tỷ lệ thành công trong ghép tủy của Katrin sẽ là con số không tròn trĩnh. Đây là cơ hội cuối cùng của Katrin.

BAO GẠO



Sophia năm 16 tuổi

Một tối, trở về nhà sau giờ làm tôi phát hiện gạo rơi vung vãi đầy trên tấm thảm ở sàn bếp. Tôi đang vô cùng mệt mỏi và căng thẳng. Tôi đã giảng bài và trao đổi với sinh viên liên bốn tiếng, và lại đang nghĩ tới việc sẽ lái xe tới Boston sau khi ăn tối. Một chiếc vỏ bao lớn bị xé toét tả và những mảnh túi ni-lon tung tóe khắp nơi,

còn Coco và Pushkin thì đang sửa ầm ĩ bên ngoài. Tôi biết rõ là có chuyện gì xảy ra rồi. Đúng lúc đó Sophia đi vào bếp với cây chổi trên tay, trên mặt con bé thấy rõ sự phản nộ

Tôi nổi giận đùng đùng. “Sophia, đúng là con rồi! Con để ngõ cửa phòng đựng đồ ăn phải không? Bao nhiêu lần mẹ nói với con là lũ chó sẽ cắn bao gạo? Nguyên cả một bịch 25kg vậy là đi tong – lũ chó sẽ chết với mẹ bây giờ. Con *không bao giờ chịu nghe lời* cả. Con luôn miệng bảo, “Ôi, con xin lỗi, con sẽ không bao giờ làm thế nữa – con rất tiếc – cứ giết con đi’, nhưng con *không bao giờ thay đổi*. Điều duy nhất con làm là đứng ngoài mọi rắc rối. Con không quan tâm đến bất kỳ ai khác. Mẹ chán ngấy việc con không nghe lời rồi – chán ngấy lên rồi!”

Jed luôn kết tội tôi là hay sử dụng vũ lực không đúng chỗ, kèm theo những lời lẽ hạ nhục về đạo đức nặng nề cho những sai sót tí teo. Thông thường chiến lược của Sophia là đứng im chịu trận và đợi cho cơn giông tố qua đi.

Nhưng lần này, Sophia nổi khùng lại với tôi, “Mẹ! Con sẽ dọn sạch, được chưa? Mẹ hành động như thế con là kẻ cướp nhà băng không bằng. Mẹ có biết con là đứa con gái ngoan ngoãn thế nào không? Đây đứa tiệc tùng tối ngày, lại còn say khướt và nghiện ngập. Còn mẹ, mẹ có biết con làm gì không? Suốt ngày con chỉ có mỗi một việc là chạy thẳng một mạch từ nhà tới trường. Con *chạy*. Mẹ có biết điều đó

quái đàn thế nào không? Đột nhiên đến một ngày kia con nghĩ rằng, ‘Tại sao mình lại làm thế này? Tại sao mình lại chạy về nhà cơ chứ?’ Chi để luyện đàn nhiều hơn mà thôi! Mẹ luôn luôn nói về lòng biết ơn, nhưng mẹ nên tỏ lòng cảm ơn con mới phải. Đừng có trút giận lên người con chỉ vì mẹ không kiểm soát nổi Lulu.”

Sophia đã đúng hoàn toàn. Con bé đã làm tôi tự hào và khiến cuộc sống của tôi dễ chịu hơn nhiều trong mười sáu năm nay. Nhưng thi thoảng khi biết mình sai và chán ghét bản thân mình, có gì đó trong tôi khiến tôi trở nên nhẩn tâm và thậm chí còn đẩy tôi đi xa hơn. Vì vậy, tôi nói, “Mẹ không bao giờ đòi hỏi con phải chạy về nhà cả – thật là ngớ ngẩn. Con thật lố bịch. Và nếu con muốn nghiệm ngập, xin cứ việc. Có thể rồi con sẽ gặp một gã từ tế nào đấy ở Trại phục hồi nhân phẩm (Rehab) đấy.”

“Mọi thứ trong nhà này đảo lộn hết cả rồi”, Sophia phản kháng. “Con làm tất cả mọi việc, còn làm mọi thứ mẹ yêu cầu, và khi con phạm một lỗi thì mẹ la mắng con. Lulu không làm điều gì đúng ý mẹ hết. Nó cãi lại mẹ và ném mọi thứ đi, thì mẹ lại mua chuộc nó bằng quà cáp. Mẹ là ‘người mẹ Trung Quốc’ kiểu gì vậy?”

Sophia thật sự đã nắm được vấn đề. Đây có thể là lúc thuận lợi để đưa ra một việc quan trọng trong nuôi dạy con cái của người Trung Quốc cũng như vấn đề vai vế thứ bậc trong gia đình. Mà cũng có thể chỉ là về vấn đề vai vế

trong gia đình thôi. Tôi có một sinh viên tên là Stephanie, mới đây đã kể tôi nghe một câu chuyện buồn cười. Là con gái lớn trong một gia đình Hàn Quốc nhập cư, khi Stephanie học cấp hai (toàn điểm A, học toán xuất sắc, nghệ sỹ hòa tấu dương cầm), cô thường bị mẹ dọa là “Nếu con không làm việc này, mẹ sẽ không đưa con đến trường nữa.” Và viễn cảnh đó đã đánh trúng vào nỗi khiếp sợ của Stephanie – đó là lỡ mất buổi học! Vì vậy, cô ấy làm mọi điều mẹ yêu cầu, hy vọng cháy bỏng là không bị muộn học. Nhưng ngược lại, khi mẹ Stephanie dọa em gái cô điều ấy thì con bé đáp lại là, “*Eo ôi, khiếp*. Con thích ở nhà lắm. Con ghét trường học mà.”

Còn có rất nhiều trường hợp ngoại lệ khác nữa, nhưng khuôn mẫu này – đứa con đầu thì mẫu mực, đứa thứ hai lại nổi loạn – rõ ràng là tôi đã được cảnh báo từ nhiều gia đình khác, đặc biệt là các gia đình nhập cư. Có điều tôi cứ nghĩ là mình có thể trấn áp nó trong trường hợp của Lulu bằng lòng quyết tâm tuyệt đối và học tập miệt mài.

“Con biết đấy Sophia, đúng là mẹ gặp vấn đề với Lulu”, tôi thừa nhận, “những việc đặt ra được với con lại chẳng áp vào được với nó. Thật là nan giải.” “Ôi... Mẹ đừng lo lắng quá”, Sophia nói, giọng con bé tự nhiên dịu lại. “Chỉ một giai đoạn này thôi. Thật là khủng khiếp khi mười ba tuổi – con cũng đã từng khốn khổ như thế. Nhưng rồi mọi việc sẽ ổn thôi.”

Thậm chí tôi còn chẳng biết là Sophia đã khốn đốn thế nào ở tuổi mười ba. Nghĩ lại thì mẹ tôi cũng chẳng bao giờ biết đến nỗi khổ của tôi ở tuổi đó. Giống như hầu hết những gia đình châu Á nhập cư khác, chúng tôi không bao giờ “trò chuyện” thẳng thắn về những chuyện riêng tư trong gia đình. Mẹ tôi chẳng bao giờ nói với tôi về giai đoạn dậy thì cả, đặc biệt lại càng không bao giờ nói hết cả cụm từ “bộ-phận-sinh-...” và chuyện gì sẽ xảy ra trong giai đoạn dậy thì này. Chúng tôi không bao giờ trò chuyện về *Những điều cần biết về việc sinh nở* – mà chỉ cần tưởng tượng ra những cuộc trò chuyện hồi đó thôi đã khiến tôi dựng hết cả tóc gáy lên rồi.

“Sophia”, tôi nói, “con giống như mẹ, cũng là chị cả trong nhà, mọi người luôn trông đợi vào ta rất nhiều và ta chẳng làm ai phải lo lắng hết. Thật tự hào khi giữ vai trò đó. Vấn đề là ở chỗ văn hóa phương Tây không nhìn nhận theo cách thức này. Trong các bộ phim của Disney, cô “con gái giỏi giang” luôn phải gặp thất bại rồi mới nhận ra rằng không phải lúc nào cuộc sống cũng đơn giản là việc tuân thủ các quy luật và giành được những giải thưởng nọ kia. Thất vọng, thế là họ cởi sạch cả áo quần và lao thẳng ra biển hay làm điều ngu xuẩn nào đó đại loại như thế. Nhưng đó chỉ là cách của Disney, hấp dẫn với những người chẳng giành được giá trị gì thôi. Đạt được các giải thưởng sẽ đem đến cho các con cơ hội, và đó là tự do – chẳng phải lao thẳng ra biển trầm mình làm gì.”

Tôi đã gây xúc động với bài diễn thuyết bộc phát của mình. Như mọi lần, tôi cảm thấy cần rút lương tâm. Hình ảnh Sophi lao bổ từ trường về nhà, hai tay đầy ắp sách vở, hiện lên trong tâm trí tôi, và tôi gần như chẳng thể nào chịu nổi. “Đưa cho mẹ cây chổi”, tôi bảo con, “con cần thời gian luyện đàn, để mẹ dọn dẹp cho.”



TUYỆT VỌNG

Tôi và em gái Michelle đều đi kiểm tra để xem liệu chúng tôi có hiến tủy được cho Katrin không. Anh chị em ruột thường có cơ hội cao vì tỷ lệ hợp nhau rất cao – khoảng 1/3 – và tôi cảm thấy hy vọng tràn trề rằng máu của tôi sẽ hợp. Nhưng tôi đã nhầm. Cả Michelle và tôi đều không hợp với Katrin. Trớ trêu thay là chúng tôi cực kỳ hợp nhau trong cuộc sống nhưng chẳng ai có thể giúp Katrin được cả. Điều này có nghĩa là giờ đây Katrin phải cố gắng tìm kiếm một người hiến qua các tổ chức hiến tủy quốc gia. Từ nỗi thất vọng của mình, chúng tôi rút ra được một điều là anh chị em ruột cũng còn không hợp nhau, thì cơ hội tìm kiếm được một người xa lạ hiến tủy phù hợp còn giảm đi đáng kể, nhất là với những người có nguồn gốc châu Á và châu Phi. Trên mạng Internet đầy rẫy

những lời cầu khẩn của những bệnh nhân đang nằm chờ chết, tuyệt vọng tìm kiếm một người hiến tủy phù hợp. Và cho dù có người phù hợp đi nữa thì quy trình cũng phải mất đến hàng tháng trời – khoảng thời gian mà có thể Katrin chẳng chờ đợi được.

Lần điều trị hóa chất đầu tiên của Katrin không hẳn là một cơn ác mộng, nhưng lần thứ hai này thì còn hơn cả thế. Thật là tàn nhẫn. Giờ đây, nhiều ngày trôi qua mà tôi chẳng nghe được gì từ em tôi hết. Trong nỗi hoang mang tôi gọi cho Or, nhưng thường thì chỉ nghe được giọng cậu ấy nhàn qua hộp thư thoại; hoặc là trả lời cộc lốc và nói rằng, “Em chưa thể nói gì bây giờ được. Em sẽ gọi cho chị sau.”

Nguyên nhân chính gây nên cái chết trong liệu pháp điều trị bằng hóa chất là do suy giảm hệ miễn dịch. Những bệnh tật vặt vãnh thông thường như cảm xoàng hay cảm cúm có thể dễ dàng giết chết một bệnh nhân ung thư, khi mà bạch cầu đã bị tiêu diệt sạch. Katrin bị giảm miễn dịch vì một bệnh khác. Để chống lại, các bác sỹ đã phải kê một lượng lớn kháng sinh, đây chính là nguyên nhân gây ra những cơn đau đớn, và khi những kháng sinh này không còn tác dụng, họ sẽ phải thử loại khác. Katrin chẳng ăn uống được gì hàng tuần trời và phải truyền dịch thẳng vào tĩnh mạch; lúc thì rét run người lúc lại sốt sinh sịch. Những biến chứng và các cơn bệnh cứ gia tăng, và Katrin thường xuyên chống chịu những cơn đau đớn triền miên bằng thuốc an thần.

Khi lần điều trị hóa chất thứ hai được tiến hành, chúng tôi lại nín thở chờ đợi. Một trong những cách để chúng tôi biết bệnh tình của Katrin có thuyên giảm không là khi cơ thể Katrin bắt đầu sản sinh ra những tế bào máu lành mạnh – cụ thể là các bạch cầu trung tính – sẽ bảo vệ việc nhiễm trùng do vi khuẩn. Tôi biết là Katrin xét nghiệm máu mỗi sáng hàng ngày, vì vậy mà tôi ngồi trước màn hình máy tính từ 6 giờ sáng, chờ đợi e-mail của Katrin. Nhưng chẳng có dòng nào từ Katrin cả. Chẳng thể chờ đợi thêm được nữa, tôi thư cho Katrin trước, và nhận được những lời ngắn ngủi như, “Tình hình chẳng khá khẩm hơn gì” hoặc “Vẫn không có gì cả. Khá là thất vọng.” Chẳng lâu sau đó, Katrin thậm chí không trả lời e-mail nào của tôi nữa hết.

Tôi luôn muốn biết có chuyện gì đã xảy ra với mọi người khi họ không trả lời, và để lại hết lời nhắn này tới lời nhắn khác (“G-ò-i cho tôi đi! Bạn đang ở đâu? Tôi lo phát sốt lên rồi!”) thậm chí cả khi biết rõ có những lý do khiến chẳng ai gọi lại cả. Rồi tôi không thể nào yên tâm được. Mỗi quan tâm của tôi biến thành phiền toái. Suốt tuần sau khi Katrin điều trị hóa chất lần hai, tôi liên tục gọi điện cho em hàng sáng, mặc dù biết là Katrin không bao giờ trả lời – số điện thoại hiện lên và em biết đó là tôi – rồi tôi để lại tin nhắn, cập nhật cho Katrin những thông tin vô bổ, tưởng tượng rằng mình đang làm cho em vui vẻ và động viên tinh thần em.

Rồi một sáng nọ, Katrin trả lời điện thoại của tôi. Nghe không còn giống em chút nào nữa hết. Giọng em yếu ớt chỉ

vừa đủ nghe. Tôi hỏi Katrin thấy thế nào, nhưng em chỉ thờ dài, rồi nói, “Chẳng ích gì đâu, Amy. Em sẽ không ghép tủy đâu. Chẳng còn hy vọng nào nữa hết”, rồi lặng đi.

“Đừng ngốc thế chứ Katrin. Phải mất thời gian chờ đợi mới được ghép tủy là chuyện hoàn toàn bình thường, có khi còn đến vài tháng trời ấy chứ. Jed đã nghiên cứu cả rồi. Nếu em muốn chị sẽ gửi em vài số liệu. Hơn nữa, Or cũng nói với chị là bác sỹ rất lạc quan. Hãy cho họ thêm thời gian.”

Katrin không trả lời, vì vậy tôi lại bắt đầu, “Lulu vẫn thật là kinh khủng!” Tôi kể cho Katrin nghe chuyện tập đàn và những trận chiến của chúng tôi và tôi quá quất thế nào. Trước lúc Katrin lâm bệnh, tôi và em thường xuyên trao đổi về việc dạy dỗ con cái và chúng tôi đã quá quất thế nào khi sử dụng quyền làm cha mẹ để đối xử với con cái như bố mẹ chúng tôi đã làm với mình trước đây.

Rồi tôi nhẹ cả người khi nghe thấy tiếng Katrin cười ở bên kia đầu dây, và nói bằng giọng vô cùng bình thường, “Khổ thân cháu em. Nó vẫn là một cô bé dễ thương mà Amy. Chị đừng quá nghiêm khắc với nó.”

Vào dịp Halloween, chúng tôi được biết người ta đã tìm được người hiến tủy, một người Mỹ gốc Trung Quốc có vẻ hợp nhất với Katrin. Bốn ngày sau đó, tôi nhận được e-mail của Katrin, bảo rằng “Em đã có bạch cầu trung tính! Mới ở mức là 100, cần có 500 nhưng hy vọng đang tăng lên.”

Rồi họ bắt đầu – vô cùng chậm chạp, nhưng họ đã tiến hành. Đầu tháng Mười Một, Katrin rời bệnh viện để phục hồi sức khỏe. Em tôi có đúng một tháng trước khi tiến hành ghép tủy, thật không thể tin được là sẽ lại phải chịu một lần điều trị bằng hóa chất nữa – lần này là lần căn bản nhất, được tiến hành trong một khu vực tẩy trùng đặc biệt – nhằm lấy sạch tủy gây bệnh của người bệnh để rồi ghép tủy lành mạnh của người hiến thay thế vào. Rất nhiều bệnh nhân không bao giờ hiểu được ý nghĩa của khu vực này.

Suốt một tháng ở nhà, trông Katrin rất vui vẻ, thích thú với tất cả mọi việc: cho Ella ăn, dẫn bọn trẻ đi dạo, hay đơn giản là nhìn chúng ngủ. Katrin thích nhất là được nhìn Jake chơi tennis.

Việc ghép tủy được tiến hành vào đêm trước Giáng sinh. Bố mẹ và cả gia đình tôi đặt phòng khách sạn ở Boston, chúng tôi mua đồ ăn Trung Quốc và mở các món quà cùng Or, Jake, và Ella.

"GIAI ĐIỀU HEBREW"

Một năm mới đã đến – năm 2009. Nó bắt đầu chẳng vui vẻ gì với chúng tôi. Chúng tôi trở về từ Boston, mệt nhoài. Thật khó khăn khi phải cố gắng mang lại một kỳ nghỉ vui vẻ cho Jake và Ella khi mẹ chúng đang nằm trong khu vực điều trị tích cực cho ghép tủy. Mà đối phó với bố mẹ tôi còn đau khổ hơn nữa. Mẹ tôi cứ khẳng khẳng tra tấn bản thân bằng việc đặt ra hàng nghìn lần câu hỏi tại sao Katrin lại bị ung thư máu? Vài lần tôi cấm câu ngắt lời bà, rồi lại cảm thấy thật khủng khiếp. Bố tôi thì cứ hỏi đi hỏi lại tôi những câu hỏi về y học mà tôi lại phải cầu viện đến Jed, đã rất kiên nhẫn giải thích cặn kẽ về quy trình ghép tủy. Tất cả chúng tôi đều khiếp đảm với những gì năm mới có thể đem lại cho chúng tôi.

Khi chúng tôi quay lại New Haven, ngôi nhà của chúng tôi tối om và lạnh ngắt. Đã có bão tuyết dữ dội với những đợt gió mạnh và vài ô cửa sổ nhà chúng tôi bị vỡ. Điện bị cắt khiến chúng tôi không có máy sưởi mất một lúc. Tôi và Jed lại phải bắt đầu học kỳ mới và chuẩn bị cho các khóa học. Tệ hơn cả, cây đàn hiện ra – sắp tới Lulu có tới ba buổi hòa nhạc – và còn chuẩn bị lễ Bat Mitzvah nữa. Tôi ngẫm nghĩ đây kiên quyết, lại quay trở về con đường khổ ải thôi.

Tôi và Lulu chỉ nói với nhau những câu cần thiết. Mái tóc của nó vẫn là một lời oán trách mãnh liệt thầm lặng. Dù thợ cắt tóc đã cố hết sức nhưng mái tóc của Lulu vẫn ngắn tũn và khá nham nhở, điều này khiến tâm trạng của tôi thật tệ.

Cuối tháng Một, Katrin được ra viện. Ban đầu, em còn rất yếu, đi lên cầu thang đã là một việc khó nhọc rồi. Vì Katrin vẫn có nguy cơ bị nhiễm trùng cao, nên em không được phép đi tới nhà hàng, các hiệu tạp hóa, hay rạp chiếu phim, nhà hát mà không có mặt nạ bảo vệ. Tất cả chúng tôi đều hy vọng và cầu cho quá trình dung nạp tốt với cơ thể Katrin. Chúng tôi biết là trong một vài tháng Katrin sẽ ở tình trạng tồi tệ nhất cho dù là có biến chứng hay không – tế bào cấy ghép sẽ kịch liệt chống lại cơ thể tiếp nhận – điều này tiềm tàng nguy cơ tử vong.

Ngày tháng trôi mau và lễ Bat Mitzvah đã đến gần, còn tôi và Lulu lao vào trận chiến đang mỗi ngày một gia tăng.

Như với Sophia, chúng tôi không làm theo lệ thường mà tổ chức lễ Bat Mitzvah tại nhà. Jed sẽ chịu trách nhiệm chính về việc này, nhưng tôi không ngớt lời hô hào Lulu tập luyện những lời tiên tri cho cuối buổi lễ – tôi đang trở thành một bà mẹ Trung Quốc ngay cả khi cố gắng làm một người Do Thái. Như thường lệ, việc tập đàn luôn là trận chiến cay đắng nhất giữa chúng tôi. “Con có nghe mẹ nói gì không? Mẹ bảo con lên gác và luyện ‘Giai điệu Hebrew’ NGAY!” Tôi gầm lên đến cả nghìn lần. “Đó không phải là một bản nhạc khó chơi, vì vậy nếu nó không gây được bất ngờ thì sẽ là một thất bại.” Có lần thì tôi hét lên, “Có phải con *muốn* trở nên tầm thường không? Đó có phải là điều con thực sự *muốn* không?”

Lulu thường xuyên trả đũa tôi gay gắt, nó thường đáp lại rằng, “Chẳng có lễ Bat Mitzvah của ai phải thật đặc biệt cả, và con thì không *muốn* tập đàn.” Hoặc, “Con không chơi đàn trong lễ Bat Mitzvah của mình đâu! Còn mẹ thì lại chẳng thể nào thay đổi được cách nghĩ cả.” Hay là: “Con *ghét* vĩ cầm. Con không muốn luyện tập nữa!” Tiếng ồn ở nhà tôi phải tăng thêm vài đề-xi-ben. Cho đến tận buổi sáng hôm lễ Bat Mitzvah diễn ra, tôi cũng không biết Lulu có chơi “Giai điệu Hebrew” hay không nữa, mặc dù nó đã được đưa vào trong chương trình của Jed.

Và Lulu đã làm tất cả. Đọc kinh Torah và phần lời tiên tri cuối buổi lễ với sự bình tĩnh và tự tin. Rồi cái cách con bé biểu diễn “Giai điệu Hebrew” đã tỏ rõ cho mọi người thấy

rằng đó là thứ âm nhạc xuất phát từ tận đáy lòng – căn phòng ngập tràn những thanh âm tuyệt đẹp ngân nga mãi, khiến những khách mời nức nở cả lên.

Trong bữa tiệc chiêu đãi ngay sau đó, tôi thấy gương mặt Lulu sáng bừng lên khi tiếp đón khách khứa. Tôi nghe thấy một người bạn của Lulu nói với nó, “Lạy Chúa tôi, Lulu ơi, cậu thật là... *khùng* khi chơi đàn đấy, ý tớ là khiến mọi người *choáng váng toàn tập* ấy.”

“Cô bé thật là phi thường”, một người bạn là ca sỹ của tôi bày tỏ, “cô bé rõ ràng là có thiên khiếu, thứ mà không ai có thể dạy cho được.” Khi tôi nói với cô ấy là tôi đã gặp nhiều rắc rối thế nào khi bắt Lulu luyện tập, bạn tôi bảo rằng, “Chị không thể để cô bé bỏ đàn được. Rồi nó sẽ ân hận suốt đời đấy.”

Lulu thường xuyên chơi đàn như vậy đấy. Người nghe bị thu hút hoàn toàn, còn con bé thì dường như lại bị âm nhạc hút hồn. Điều này gây nên sự khó hiểu và bức mình khi chúng tôi tranh cãi, và Lulu cứ khẳng khẳng là nó ghét chơi đàn.

“Chúc mừng Amy. Thật có trời mới biết mình có thể sẽ như thế nào nếu cậu là *mẹ mình*”, Caren bạn tôi, một cựu vũ công, trêu tôi, “Mình có thể trở thành vĩ đại lắm chứ.”

“Ồ, không đâu Caren, mình không đặt hy vọng vào tất cả mọi người đâu.” Tôi nói và lắc đầu, “Trong nhà mình đã

quá nhiều la hét, hét gào rồi. Mình thậm chí còn chẳng nghĩ là Lulu sẽ chơi đàn hôm nay đâu. Mình nói cho bạn biết nhé, thực sự là gian khổ đấy.”

“Nhưng bạn đã cho các con rất nhiều”, Caren khẳng định, “một khả năng phán đoán về tài năng của chúng, về giá trị của sự hoàn hảo. Đó chính là thứ chúng sẽ có trong suốt cuộc đời mình.”

“Có thể. Mình cũng không chắc nữa”, tôi nói đầy hoài nghi.

Đó là một bữa tiệc tuyệt vời, tất cả mọi người đều vui vẻ. Điểm nổi bật là Katrin và cả gia đình cùng tham dự. Đã năm tháng kể từ khi Katrin ra viện, sức khỏe của em hồi phục rất chậm chạp, hệ thống miễn dịch của Katrin vẫn còn yếu, và tôi cứ hoảng hết cả hồn mỗi khi chi cần ai đó ho lên một tiếng. Katrin rất gầy nhưng đã xinh tươi trở lại và hầu như là vui vẻ khi bế được Ella.

Tối đó, sau khi khách khứa ra về và chúng tôi đã dọn dẹp sạch sẽ hết mức có thể, tôi nằm trên giường tự hỏi liệu Lulu có sang phòng tôi và ôm tôi giống như nó đã làm sau khi chơi bản “Chú lừa trắng bé bỏng” không. Thật là một khoảng thời gian dài dằng dặc. Nhưng Lulu không sang, và thay vào đó, tôi đã sang phòng con bé.

“Con không vui vì mẹ đã bắt con chơi ‘Giai điệu Hebrew’ à?” Tôi hỏi con.

Lulu có vẻ vui, nhưng tỏ ra không mặn mà lắm với tôi. "Có, mẹ ạ", con bé trả lời, "mẹ lại ghi điểm rồi đây."

"Đúng thế, mẹ sẽ còn ghi điểm nữa", tôi nói và cố gắng cười to. Sau đó tôi nói với Lulu là rất tự hào về con và nó rất giỏi giang. Lulu mỉm cười và tỏ ra nhũn nhặn. Nhưng con bé có vẻ sốt sắng, gần như là nôn nóng muốn tôi về ngay, và có gì trong mắt nó nói với tôi rằng thời của tôi sắp hết đến nơi rồi.



QUẢNG TRƯỜNG ĐỎ

Hai ngày sau lễ Bat Mitzvah của Lulu, chúng tôi lên đường đi Nga. Đó là kỳ nghỉ mơ ước của tôi trong một thời gian dài. Bố mẹ tôi đã say sưa kể cho tôi nghe về St. Petersburg khi tôi còn nhỏ, mà tôi và Jed đều muốn đưa các con đi đến nơi nào đó chúng tôi chưa bao giờ được đặt chân tới.

Và lại, chúng tôi cần được nghỉ ngơi. Katrin đã vượt qua được giai đoạn nguy hiểm nhất của thời kỳ tế bào ghép kháng lại cơ thể. Hầu như là chúng tôi đã trải qua mười tháng trời mà không hề có lấy một ngày nghỉ. Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi là Moscow. Jed kiếm được một khách sạn khá thuận tiện ở ngay trung tâm thành phố. Sau khi nghỉ ngơi chút ít, chúng tôi bắt đầu nếm trải phong vị Nga.

Tôi gắng tỏ ra ngốc nghếch và dễ dãi, tâm trạng mà các con tôi rất muốn ở tôi, cố gắng kiềm chế hết cỡ những lời bình luận chỉ trích thông thường về những thứ chúng mang hoặc bao nhiêu lần chúng nói “thích quá”. Nhưng ngày hôm đó thật đen đui. Chúng tôi mất hơn một tiếng đồng hồ đứng xếp hàng tới hai lần mới đổi được tiền ở một nơi tự gọi là ngân hàng, và sau đó thì bảo tàng chúng tôi muốn đến thăm lại đóng cửa.

Chúng tôi quyết định tới Quảng trường Đỏ, nằm ngay trên đường về khách sạn của chúng tôi. Diện tích của quảng trường thật là mênh mông. Ba sân bóng cũng có thể đặt vừa vào khoảng giữa từ cổng vào đến Thánh đường St. Basil mái vòm hình củ hành ở phía trong cùng. Tôi nhủ thầm, quảng trường này không hề thanh nhã và yêu kiều giống như ở Ý, nó được thiết kế để đe dọa người ta, và tôi mừng tượng ra các đạo quân và những tiểu đoàn hùng mạnh trong quân đội của Stalin.

Lulu và Sophia tung hứng với nhau những trò trẻ con để chọc tức tôi. Thực tế thì điều thực sự chọc tức tôi là chúng đều đã là những thiếu niên trưởng thành lớn hơn cả tôi (như Sophia chẳng hạn, nó phải cao hơn tôi đến chục phân), chứ không còn là những cô con gái bé bỏng dễ thương nữa. Đám bạn bè vong niên của tôi đã luôn miệng buồn bã nói rằng, “Thời gian trôi nhanh lắm. Trước khi bạn nhận ra, thì đám con cái đã lớn lên và biến mất rồi, và bạn thì đã già trong khi vẫn cho rằng mình còn trẻ trung như

trước đây.” Tôi chẳng bao giờ tin khi bạn bè tôi nói thế, vì với tôi họ có vẻ như đã già sẵn rồi. Với việc vất kiệt sức từng giây phút mỗi ngày, tôi những tưởng mình đã có nhiều thời gian hơn. Với lập luận toán học thuần túy, rõ ràng là những ai ngủ ít hơn thì sống được nhiều hơn.

“Lăng Lê-nin ở đằng sau bức tường trắng dài ngoằng kia”, Jed chỉ cho các con. “Ông được ướp xác và trưng bày. Chúng ta có thể đến xem vào ngày mai.” Rồi Jed kể cho chúng nghe sơ lược về lịch sử nước Nga và thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Sau khi đã dạo chơi một lúc – chúng tôi bất ngờ chạm trán với mấy người Mỹ, và vài người Trung Quốc có vẻ hoàn toàn dừng dưng với chúng tôi – chúng tôi ngồi ở một quán cà phê ngoài trời, ở khu mua sắm nổi tiếng GUM, tọa lạc trong một tòa nhà cuốn vòm nguy nga được xây dựng từ thế kỷ XIX, chiếm gần như toàn bộ phía đông của Quảng trường Đỏ, đi thẳng sang Điện Kremlin.

Chúng tôi quyết định gọi món bánh kếp Nga truyền thống và trứng cá muối, cả tôi và Jed đều thấy thật là hài hước khi kết thúc tối đầu tiên tại Moscow như vậy. Nhưng khi món trứng cá muối được đem ra – 30 đô-la cho một lọ bé tí – thì Lulu bảo, “Eo ôi, ngấy quá”, và không chịu nếm thử.

“Sophia, đừng có ăn nhiều quá nhé; chừa lại một ít cho chúng tôi đấy”, tôi cúi kinh nói, rồi quay qua phía Lulu,

“giọng con nghe giống như một kẻ hoang dã thiếu giáo dục ấy. Con thử món trứng cá muối này đi. Con có thể cho nhiều kem vào.”

“Như thế còn kinh hơn”, Lulu trả lời, và làm điệu bộ rùng mình. “Mà mẹ đừng có gọi con là hoang dã đi.”

“Lulu, con đừng có phá hỏng kỳ nghỉ của mọi người.”

“Mẹ mới chính là người phá hỏng nó thì có.”

Tôi đẩy món trứng cá muối về phía Lulu. Tôi bắt Lulu thử một quả trứng – chỉ một quả thôi.

“Tại sao chứ?” Lulu bướng bỉnh hỏi lại. “Tại sao mẹ lại quan tâm quá mức như vậy. Mẹ không thể ép con ăn cái gì được đâu.”

Tôi cảm thấy máu trong người sôi lên. Lẽ nào tôi không thể bắt Lulu làm cái việc con con này? “Con đang cư xử như một đứa trẻ con ngốc nghếch. *Thử một quả trứng ngay.*”

“Con không muốn”, Lulu trả lời.

“Ăn ngay đi, Lulu.”

“Không.”

“Amy, mọi người đều đã mệt mỏi lắm rồi”, Jed bắt đầu trở tài ngoại giao, “Tại sao chúng ta không...”

Tôi cắt lời, “Con có biết ông bà sẽ buồn chán và hổ thẹn thế nào nếu họ thấy cảnh này không, Lulu – con công nhiên không nghe lời mẹ phải không? Bằng vẻ mặt kia của con?”

Con đang chỉ tự làm cho mình đau đớn. Chúng ta đang ở nước Nga, và con thì không chịu ăn món trứng cá muối! Con giống hệt một kẻ thô lỗ. Mà nếu con nghĩ mình đang là kẻ nổi loạn vĩ đại, thì con *cực kỳ xoàng xĩnh*. Chỉ là sự diễn hình, có thể đoán trước được, phổ biến và kém cỏi mà chẳng đứa trẻ Mỹ nào sẽ thừa cả. Nhặt lăm Lulu ạ – *tè nhạt* kinh người.”

“Thôi đi”, Lulu giận dữ hét lên.

“Đừng có nói thôi đi với mẹ. Mẹ là mẹ con.” Tôi rít lên khe khẽ, nhưng vẫn có một vài vị khách liếc mắt nhìn. “Thôi ngay việc cố gắng cư xử thô lỗ để gây ấn tượng với Sophia đi.”

“Con *ghét* mẹ! CON GHÉT MẸ.” Thế đấy, những lời này từ Lulu không phải là tiếng thì thầm, mà là tiếng hét đến vỡ tung lồng ngực của nó. Giờ thì cả quán cà phê nhìn chúng tôi chằm chằm.

“Mẹ không yêu quý gì con cả”, Lulu nói lớn. “Mẹ nghĩ là có, nhưng thực tế là không hề có chút nào hết. Mẹ chỉ khiến con cảm thấy bản thân mình thật tồi tệ từng giây phút một. Mẹ đã làm hỏng cuộc đời con. Con không thể chịu đựng được việc vo ve bên mẹ nữa. Đó có phải là điều mẹ muốn không?”

Cố hòng tôi ghen ứ lại. Lulu đã thấy, nhưng nó bỏ qua. “Mẹ là một *người mẹ khủng khiếp*. Mẹ là người ích kỷ, mẹ chẳng quan tâm đến ai ngoài bản thân mình. Cái

gì kia – mẹ không thể tin được là con bạc béo đến nào sao? Rốt cuộc thì mẹ cũng chỉ làm cho con thôi ư? Tất cả những gì mẹ nói làm cho con thực ra là chỉ làm cho chính mẹ.”

Lulu hệt như tôi, tôi nghĩ thầm, tàn nhẫn đến ác liệt. “Con là một cô con gái tệ hại”, tôi nói lớn.

“Con biết – con không phải là điều mẹ mong muốn – con không phải là người Trung Quốc! Con không muốn trở thành người Trung Quốc. Tại sao mẹ không thể vứt bỏ ý tưởng đó ra khỏi đầu mình? Con *ghét* chơi đàn. CON CÀM THỪ cuộc sống của mình. CON GHÉT mẹ, và CHÁN NGÃY gia đình này! Con sẽ lấy cái cốc này và đập tan nó!”

“Cứ việc làm đi”, tôi thách thức.


Lulu vồ lấy cái cốc trên bàn và ném xuống sàn nhà. Nước và những mảnh vỡ bay tung tóe, vài thực khách há hốc mồm ra kinh ngạc. Tôi cảm thấy tất cả các cặp mắt đều quay lại phía chúng tôi, một cảnh tượng kỳ quái.

Tôi đã rất coi thường những bậc cha mẹ phương Tây không kiểm soát được con cái mình. Giờ thì tôi lĩnh đủ sự thiếu tôn trọng nhất, lỗ mǎng nhất, thô bạo nhất, và không kiểm soát được con cái một chút nào hết.

Lulu run người lên vì giận dữ, và nước mắt rưng rưng. “Con sẽ còn đập nữa nếu mẹ không để mặc kệ con”, nó khóc òa lên.

Tôi vùng đứng dậy và bỏ chạy. Tôi chạy hết sức có thể, không còn biết là sẽ tới đâu, một phụ nữ bốn mươi sáu tuổi đời điên loạn vừa chạy trên đôi xăng-đan vừa khóc như mưa. Tôi chạy qua lăng Lenin và vượt qua những người gác cổng có súng mà tôi đã nghĩ là họ có thể sẽ bắn tôi. Rồi tôi dừng lại. Tôi đã đến phía cuối Quảng trường Đỏ. Chẳng còn nơi nào mà đi nữa.

BIỂU TƯỢNG

 Các gia đình thường có những biểu tượng riêng: một cái hồ ở quê hương, huy chương của các bậc cao niên, bữa tối tiệc tùng thoải mái⁵⁶. Trong gia đình chúng tôi, cây vĩ cầm đã trở thành một biểu tượng.

Đối với tôi, nó tượng trưng cho sự ưu tú, cái đẹp, và tính thâm trầm – đối lập hoàn toàn với những con phố mua sắm, những cốc coca cola cỡ đại, quần áo xì-tin, và việc bảo vệ quyền lợi khách hàng ngu xuẩn. Không giống như khi nghe nhạc từ một chiếc iPod, chơi vĩ cầm rất khó, yêu cầu sự tập trung cao độ, độ chính xác, và sự biểu cảm. Thậm chí cả vờ vờ bề ngoài – vỏ gỗ bóng loáng, những đường uốn

⁵⁶ Nguyên văn: *Sabbah* – ngày nghỉ ngơi và thờ phụng Chúa, thứ Bảy theo đạo Do Thái, Chủ nhật theo đạo Cơ đốc giáo.

lượn như tạc, những chiếc lông ngựa, và cả những miếng đệm nhỏ nhắn – đều tinh xảo, duyên dáng, và mong manh.

Theo tôi, vĩ cầm tượng trưng cho sự tuân phục những tôn ti trật tự, các chuẩn mực, và sự điều luyện nhà nghề. Với những phẩm chất đó, người ta nhận thức tốt hơn và có thể đào tạo được. Với những phẩm chất đó, người ta chơi hay hơn và có thể truyền cảm hứng.

Nó cũng là biểu tượng của lịch sử. Người Trung Quốc chưa bao giờ giành được thứ hạng cao trong âm nhạc cổ điển phương Tây – không có tác phẩm của người Trung Quốc nào sánh ngang hàng với bản giao hưởng số 9 của Beethoven cả – nhưng âm nhạc dân tộc đỉnh cao lại gắn bó chặt chẽ với nền văn minh Trung Quốc. Cây Cổ cầm hay Thất huyền cầm đời nhà Tần thường được kết hợp với đạo Khổng, đã tồn tại ít nhất khoảng 250 năm. Nó đã được lưu danh muôn thuở trong những bài thơ Đường nổi tiếng, tôn sùng như một nhạc cụ của các bậc hiền nhân.

Hơn hết cả, vĩ cầm tượng trưng cho sự kiểm soát. Với sự lụn bại qua các thế hệ. Với tôn ti trật tự. Với số phận của một con người. Với con cái của ai đó. Tại sao con cháu của những người nhập cư lại chỉ có thể chơi guitar hay là trống? Tại sao những đứa con thứ lại mặc định là sẽ phản ứng với các nề nếp quy củ, học hành kém cỏi hơn, và “hòa nhập xã hội tốt hơn” so với các anh chị lớn? Nói một cách ngắn gọn thì vĩ cầm chính là biểu tượng cho thành công của mô hình nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc.

Với Lulu, nó là hiện thân của sự áp chế.

Và tôi đi chậm chậm trở lại, băng qua Quảng trường Đỏ, tôi nhận ra là vĩ cầm cũng bắt đầu trở thành biểu tượng của sự áp bức với tôi. Chỉ cần tưởng tượng ra hộp đựng vĩ cầm của Lulu nằm ở nhà ngay cửa trước – vào những phút cuối cùng chúng tôi quyết định để nó lại, đây là lần đầu tiên chúng tôi làm như vậy – khiến tôi nhớ lại bao nhiêu thời gian, bao nhiêu năm tháng nỗ lực, tranh cãi, bức dọc, và cả sự đau khổ mà chúng tôi phải chịu đựng. Để làm gì cơ chứ? Tôi cũng chợt nhận ra là tôi đang sợ đến phát khiếp cả người với những lỗi mòn khổ ải đã được vạch sẵn.

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng đây chính là cách các bậc cha mẹ phương Tây đã nghĩ tới, và tại sao họ lại thường để mặc cho con cái mình từ bỏ việc luyện tập những nhạc cụ quá khó khăn. Tại sao lại phải hành hạ bản thân và con cái làm gì chứ? Mục đích là gì đây? Nếu con cái bạn không thích cái gì đó – căm thù nó – thì có tốt đẹp gì không khi bắt nó phải làm? Tôi biết khi là một người mẹ Trung Quốc tôi có thể sẽ không bao giờ chịu nhượng bộ lỗi suy nghĩ đó.

Tôi quay trở lại với cả nhà ở quán cà phê GUM. Bồi bàn và các thực khách khác ngoảnh vội sang chỗ khác. “Lulu”, tôi nói, “Con thắng rồi. Mọi chuyện đã kết thúc. Chúng ta sẽ không tập đàn nữa.”

HÀNH TRÌNH VỀ PHƯƠNG TÂY



Bố tôi, đầu năm 1970

Tôi không hề lừa phỉnh. Tôi luôn luôn thực hiện chính sách “bên bờ cuộc chiến” với Lulu, nhưng lần này thì tôi không đùa. Tôi vẫn không rõ đích xác là vì sao. Có thể là cuối cùng tôi cũng đã cho phép bản thân đứng nhìn ngắm sức mạnh không gì lay chuyển nổi của Lulu làm điều nó phải làm, mặc dù tôi bất đồng một cách cay đắng với những

lựa chọn của con bé. Hoặc có thể là vì Katrin. Chúng kiến cuộc vật lộn của em tôi và thấy những thứ trở thành quan trọng với nó trong những ngày tháng tuyệt vọng của cuộc đời khiến tất cả chúng tôi chán nản với mọi thứ. Mà cũng có thể là vì mẹ tôi. Với tôi, bà luôn là một người mẹ Trung Quốc hoàn hảo. Khi con cái đã trưởng thành, vẫn không có gì được coi là đủ với bà. (“Con nói là con đã có được nơi ở đầu tiên, nhưng thực tế là con chỉ đi thuê cho lần đầu tiên này thôi, đúng không?”) Bà thường tập dượt cầm với Cindy ba giờ đồng hồ mỗi ngày cho tới khi giáo viên phải nói là họ đã đạt đến giới hạn rồi. Thậm chí khi tôi trở thành giảng viên và mời bà tới nghe những buổi thuyết trình trước công chúng của mình, bà luôn đưa ra những lời phê bình xác đáng đến phát phiền trong khi những người khác đều nói đó là tôi đã làm rất tốt. (“Con đã quá kích động và nói quá nhanh. Phải cố gắng bình tĩnh hơn thì con mới khá lên được.”) Mà ngay cả người mẹ Trung Quốc của tôi cũng đã từng cảnh báo từ rất lâu rồi với tôi rằng có gì đó không ổn với Lulu. “Chẳng đứa trẻ nào giống đứa nào cả”, bà nói. “Con phải điều chỉnh Amy ạ. Hãy xem điều gì đã xảy ra với bố con”, bà thêm vào đầy lo ngại.

Còn về bố tôi... tôi chắc rằng đã đến lúc phải làm rõ vài điều. Tôi luôn khẳng định với Jed và thuyết phục chính bản thân mình cũng như mọi người rằng bằng chứng cơ bản cho tính ưu việt của việc nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc cuối cùng là việc con cái sẽ đối xử như thế nào với cha mẹ

mình. Bất chấp những yêu cầu khắc nghiệt của cha mẹ, những lời si nhục nặng nề, và chẳng thèm quan tâm gì đến nguyện vọng của con cái, nhưng chung cuộc trẻ em Trung Quốc vẫn kính yêu và tôn trọng cha mẹ mình và mong muốn được chăm sóc họ lúc tuổi già. Từ xuất phát điểm này mà Jed đã luôn hỏi, “Thế còn bố em thì sao hả Amy?” và tôi chẳng bao giờ có được câu trả lời thỏa đáng.

Bố tôi là “con chiên ghê của bầy” trong gia đình ông. Bà nội tôi chẳng yêu quý gì ông và đối xử với ông không công bằng. Trong gia đình bố tôi, việc so sánh giữa đám con cái là chuyện bình thường, và bố tôi – đứng thứ tư trong sáu anh chị em – luôn bị đối xử bất công. Ông không hứng thú với công việc kinh doanh như những người khác trong gia đình. Ông thích khoa học và các loại xe hơi đời mới; lên tám tuổi, ông đã chế ra được một chiếc đài từ đồ phế liệu. So sánh với các anh chị em gia đình, bố tôi là con ngựa bất kham, mang đến rủi ro và nổi loạn. Để giữ nguyên nề nếp gia phong, bà nội tôi không tôn trọng lựa chọn cũng không coi trọng chủ nghĩa cá nhân hay thậm chí tâm tới lòng tự trọng của bố tôi – tất cả những gì thuộc về khuôn mẫu của phương Tây. Kết quả là bố tôi chán ghét gia đình – cảm thấy nó thật ngột ngạt và hủy hoại bản thân mình – và rất nhanh sau đó ông đã có cơ hội để xa gia đình hết mức có thể, và đi không một lần nhìn lại.

Câu chuyện của bố tôi minh chứng cho điều mà tôi không bao giờ muốn nghĩ tới. Khi việc nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc thành công thì chẳng có gì giống như vậy cả.

Nhưng không phải lúc nào nó cũng thành công. Như với bố tôi chẳng hạn. Ông chỉ nói với mẹ khi cần thiết và không bao giờ nghĩ tới bà trừ những lúc giận dữ. Cho đến lúc cuối đời, bà nội tôi cũng như gia đình của bố tôi hầu như chẳng đếm xỉa gì đến ông.

Tôi không thể để tuột mất Lulu. Không gì quan trọng hơn điều ấy cả. Vì vậy, tôi đã làm điều mà hầu hết người phương Tây có thể hình dung, đó là để mặc cho Lulu lựa chọn. Tôi nói với con bé là nó có thể bỏ chơi vĩ cầm nếu nó muốn, và thay vào đó hãy làm cái gì nó thích, ở thời điểm đó là chơi tennis.

Đầu tiên, Lulu nghĩ rằng đó là một cái bẫy. Bao năm tháng qua, hai chúng tôi đã bày ra cho nhau quá nhiều trò ma mãnh, và dàn ra những thế trận tinh vi trong các cuộc chiến tranh tâm lý, vì thế mà Lulu nghi ngờ là lẽ tất nhiên thôi. Nhưng khi Lulu nhận ra là tôi nói thật, thì nó lại làm tôi bất ngờ.

“Con không muốn bỏ tập đàn”, nó nói. “Con yêu thích vĩ cầm. Con sẽ không bao giờ từ bỏ nó cả.”

“Ôi, mẹ xin”, tôi vừa lắc đầu vừa nói, “Đừng có lao vào cái vòng lẩn quẩn đó nữa.”

“Con không muốn bỏ chơi vĩ cầm”, Lulu nhắc lại. “Con chỉ không muốn quá đắm đuối với nó thôi. Đó không phải là việc chính con muốn làm trong đời mình. Mẹ muốn điều đó chứ không phải con.”

Hóa ra không phải việc luyện tập thái quá là nguồn gốc vấn đề mà với tôi thật đau lòng, chính là các tuyên bố sau đó. Đầu tiên, Lulu quyết định ra khỏi dàn nhạc, từ bỏ vị trí vĩ cầm số 1 của dàn nhạc để rảnh rỗi vào các sáng thứ Bảy chơi tennis. Không có một thời khắc nào trôi qua mà điều này không làm tôi đau đớn. Khi Lulu chơi bản nhạc cuối cùng với cương vị người chơi vĩ cầm chính của dàn nhạc trong buổi biểu diễn ở Tanglewood, rồi bắt tay người chỉ huy dàn nhạc, tôi gần như đã khóc thảm thiết. Tiếp đó, Lulu quyết định là sẽ không tới New York vào Chủ nhật hàng tuần để tập đàn nữa, vì vậy chúng tôi thôi học ở phòng thu của cô Tanaka – suất học quý báu với giáo viên nổi tiếng ở Juilliard chẳng dễ gì giành được! Thay vào đó, tôi sẽ kiếm cho Lulu một giáo viên ở New Haven. Sau khi trao đổi cận kề với nhau, chúng tôi đều nhất trí là Lulu sẽ tự tập luyện mà không cần tôi cũng như huấn luyện viên thường xuyên nào nữa, và chỉ tập khoảng 30 phút mỗi ngày – còn lâu mới đủ để giữ được cấp độ chơi đàn cao của Lulu, tôi biết vậy.

Trong những tuần đầu tiên sau quyết định của Lulu, tôi thơ thẩn đi quanh nhà như một người vừa đánh mất đi sứ mệnh và cả lý do để sống của mình.

Trong một bữa trưa mới đây, tôi gặp Elizabeth Alexander, giảng viên tại Yale, người có vinh dự được trình bày bài thơ của mình trong lễ nhậm chức của Tổng thống Obama. Tôi nói là rất ngưỡng mộ tác phẩm của bà, và chúng tôi trò chuyện đôi câu.

Rồi bà nói, “Chờ chút – tôi nghĩ là tôi có biết chị đấy. Có phải chị có hai cô con gái học ở *Neighborhood Music School* không? Chẳng phải chị chính là mẹ của hai tài năng âm nhạc tuyệt vời đó sao?”

Thì ra là Elizabeth có hai con, nhỏ hơn các con tôi, cũng đều học ở *Neighborhood Music School*, và họ đã từng nghe Sophia và Lulu biểu diễn ở nhiều sự kiện. “Các con gái chị thật đáng *ngưỡng mộ*”, bà nói. “Chúng đã truyền cảm hứng cho các con tôi.”

Nếu như trước đây, tôi sẽ khiêm tốn mà nói rằng, “Ồ, chúng chưa thực sự giỏi giang lắm đâu”, hy vọng tràn trề là bà ta sẽ hỏi han thêm nữa và tôi có thể nói về những thành tích âm nhạc mới nhất của Sophia và Lulu. Nhưng giờ thì tôi chỉ biết lắc đầu.

“Các cháu vẫn còn chơi chứ?” Elizabeth tiếp tục. “Tôi không thấy chúng chơi ở trường nữa.”

“Con gái lớn tôi vẫn chơi dương cầm”, tôi trả lời. “Còn cô con gái bé – chơi vĩ cầm – thì không chơi nhiều nữa.” Như thể có một mũi dao vừa đâm vào tim tôi. “Con bé thích tennis hơn.” Mặc dù nó đang xếp hạng thứ 10.000 ở New England, tôi nghĩ thầm, chưa được 10.000 ấy.

“Ôi, không!” Elizabeth nói. “Thế thì tệ quá. Tôi vẫn nhớ là cô bé vô cùng tài năng.”

“Đó là quyết định của con bé”, tôi nghe thấy giọng mình vang lên. “Việc tập luyện tốn quá nhiều thời gian công sức.

Mà bà biết một cô bé mười ba tuổi thế nào rồi đấy.” Mình đã trở thành một bà mẹ phương Tây tuyệt vời làm sao, tôi nghĩ thầm. Thật là một thất bại vĩ đại.

Nhưng tôi tìm lại được. Tôi để cho Lulu chơi tennis như nó thích, theo đúng sức lực và tự đưa ra quyết định của chính mình. Tôi nhớ lần đầu tiên Lulu đăng ký vào vòng thi đấu USTA nghiệp dư. Nó trở về với tâm trạng phấn khởi, rõ ràng như vừa được nạp đầy adrenaline vậy.

“Con chơi thế nào?” Tôi hỏi.

“Ôi, con bị thua – nhưng đó chỉ là lần thi đầu tiên thôi, và chiến lược của con đã hỏng hết cả.”

“Tỷ số thế nào?”

“0-6, 0-6”, Lulu trả lời. “Nhưng đối thủ của con chơi giỏi thật sự đấy.”

“Nếu cô ấy chơi tốt thật, tại sao cô ấy lại chơi ở giải nghiệp dư? Tôi cay độc nghĩ thầm, nhưng lại bảo con, “Bill Clinton vừa nói chuyện với sinh viên tại Yale là các bạn có thể thực sự giỏi giang một môn nào đó nếu các bạn yêu thích nó. Thật tốt là con thích tennis.”

Nhưng chỉ là việc bạn yêu thích thứ gì đó thôi thì chưa đủ, tôi tự nhủ với mình, yêu thích không có nghĩa là lúc nào đó bạn sẽ trở thành vĩ đại được đâu. Chẳng bao giờ như thế nếu bạn không lao động cật lực. Chẳng phải hầu hết mọi người đều vẫn biết rõ được những gì mình thích đấy thôi.

KẾT THÚC



Lulu trên sân tập tennis

Chúng tôi vừa tổ chức một bữa tối trang trọng tại nhà để đón tiếp các thẩm phán từ khắp nơi trên thế giới. Một trong những điều vụn vặt nhất khi làm giảng viên luật ở Yale là bạn có cơ hội gặp gỡ với những nhân vật đình đám – vài người trong số họ là những luật gia nổi tiếng nhất hiện nay. Trong mười năm trở lại đây, hội nghị về chủ nghĩa hợp hiến toàn cầu của Yale đã được sự

tham gia của các tòa án tối cao ở hàng loạt các quốc gia, trong đó có nước Mỹ.

Để mua vui cho các quan khách, chúng tôi đã mời thầy giáo dạy dương cầm của Sophia, Wei Yi Yang đến để biểu diễn một phần trong chương trình ông đã chuẩn bị cho *Tuyển tập Dương cầm Horowitz*⁵⁷ nổi tiếng ở Yale. Wei Yi đã hào phóng đề xuất là cô học trò nhỏ Sophia sẽ biểu diễn cùng. Để cho vui, thầy và trò có thể chơi bản đuy-ê⁵⁸ *En Bateau* trích từ *Petite Suite* của Debussy⁵⁹.

Tôi vô cùng phấn khích và căng thẳng với ý tưởng này, và luôn miệng ủng hộ Sophia, “Đừng bỏ lỡ cơ hội này. Mọi việc sẽ tùy thuộc vào phần biểu diễn của con. Các thẩm phán không đến New Haven để nghe một buổi trình diễn của học sinh phổ thông đâu. Nếu con không vượt qua được ngưỡng hoàn hảo thì có nghĩa là chúng ta xúc phạm họ rồi. Giờ thì đi tập đàn đi và đừng có bỏ lỡ đấy.” Tôi đoán là vẫn còn chút ít phẩm chất của người mẹ Trung Quốc trong tôi.

⁵⁷ Samoylovich Horowitz (1903 – 1989): Nghệ sĩ dương cầm cổ điển người Mỹ gốc Nga. Kỹ thuật, sắc thái và sự sôi động trong lối chơi của Horowitz được coi là huyền thoại. Ông được tôn vinh là một trong những nghệ sĩ dương cầm xuất chúng của thế kỷ XX.

⁵⁸ Nguyên văn: Duet - Bản song tấu, còn được gọi là bản đuy-ê cho hát hoặc đàn.

⁵⁹ Achille-Claude Debussy (1862 – 1918): Nhà soạn nhạc người Pháp nổi tiếng nhất trong trường phái âm nhạc ấn tượng. Ông đã để lại nhiều tác phẩm kinh điển cho hậu thế, chủ yếu là các bản giao hưởng, nhạc thính phòng và các bản solo cho dương cầm.

Vài tuần sau đó giống như thế là một cuộc tập dượt lại lần chạy đua tới Carnegie Hall, ngoại trừ việc bây giờ Sophia hầu như chỉ luyện một mình. Nếu như hồi trước, tôi sẽ đắm mình vào các bản nhạc của Sophia – *Allegro Appassionato* của Saint-Saëns⁶⁰, một bản *polonaise* và *Fantaisie Impromptu* của Chopin – nhưng thực tế thì Sophia chẳng cần tôi chút nào nữa hết. Con bé biết chính xác là nó phải làm gì, và chỉ thỉnh thoảng tôi la lên vài lời phàn nàn từ nhà bếp hoặc trên tầng. Trong khi đó, tôi và Jed khuân hết cả đồ đạc trong phòng khách ra ngoài, ngoại trừ chiếc dương cầm. Tôi tự tay lau chùi sàn nhà, và chúng tôi thuê những chiếc ghế ngồi đủ cho năm mươi vị quan khách.

Buổi tối hôm biểu diễn, Sophia mặc một chiếc váy dài màu đỏ, và khi con bé bước ra cúi chào khán giả, tôi đột nhiên kinh hãi. Tôi gần như đông cứng cả người khi Sophia chơi bản *polonaise*. Tôi không thể thưởng thức được Saint-Saëns chút nào hết, mặc dù Sophia chơi thật sự tuyệt vời. Bản nhạc này được chơi với ý nghĩa để giải trí thuần túy, và tôi thì quá căng thẳng để thưởng thức nó. Sophia có thể giữ cho buổi biểu diễn sinh động và rõ ràng không? Con bé có luyện tập quá sức và đôi tay nó có kiệt sức không? Tôi phải tự bắt mình không được lắc lư, đi tới đi lui và ngân nga

⁶⁰ Charles-Camille Saint-Saëns (1835 – 1921): Nhà soạn nhạc người Pháp theo trường phái lãng mạn, ông còn là nghệ sỹ dương cầm và người chỉ huy dàn nhạc. Những tác phẩm nổi tiếng của ông được nhiều người biết đến như: Bản concerto số 2 dành cho dương cầm, Bản concerto số 1 cho cello,...

trong miệng như cái máy, những điều mà tôi vẫn thường làm với các con khi chúng chơi một bản nhạc khó.

Nhưng khi Sophia chơi đến bản nhạc cuối cùng, khúc *Fantaisie Impromptu* của Chopin, mọi chuyện đã thay đổi. Không hiểu vì đâu, sự căng thẳng của tôi biến mất, cơ hàm giãn ra, và tất cả những gì tôi nghĩ đến là Sophia đã nắm giữ được bản nhạc này. Khi con bé đứng dậy và chào khán giả, trên gương mặt nó là nụ cười rạng rỡ, tôi nghĩ, đó chính là con gái của tôi – nó đang thật hạnh phúc; âm nhạc đã làm con bé hạnh phúc. Ngay tức khắc tôi cảm nhận sâu sắc rằng tất cả những điều này thật quý giá xiết bao.

Mọi người tung hô Sophia tới ba lần, và ngay sau đó, các thẩm phán – có nhiều người trong số đó tôi ngưỡng mộ từ lâu – khen ngợi Sophia nhiệt liệt. Người này thì nói là Sophia chơi thật tuyệt vời và có thể nghe Sophia chơi đàn được cả đêm. Người khác lại cho rằng Sophia nên theo đuổi việc chơi dương cầm chuyên nghiệp, thật là một tội ác nếu bỏ phí một tài năng như vậy. Và một số đông các thẩm phán đang đang có con cái như tôi đã những câu hỏi kiểu như, “Chị có bí quyết gì vậy? Chị có nghĩ là có gì đó ở văn hóa gia đình người châu Á có xu hướng sản sinh ra rất nhiều những tài năng âm nhạc siêu phàm như vậy không?” Hoặc là: “Nói cho tôi biết đi: Sophia tự tập luyện vì cô bé yêu âm nhạc hay là vì chị đã bắt cô bé vậy? Tôi không thể nào khiến con cái luyện đàn được quá mười phút đâu.” Và: “Thế còn cô con gái kia của chị thì sao? Tôi nghe nói là cô

bé chơi vĩ cầm xuất sắc lắm kia mà. Liệu chúng tôi có được nghe tiếng đàn của cô bé lần sau không?”

Tôi nói với họ là tôi đang vật lộn với một cuốn sách về những câu hỏi đó, và tôi sẽ gửi cho họ một bản sau khi hoàn thành.

Trong thời gian chuẩn bị buổi biểu diễn của Sophia cho các thẩm phán, tôi đón Lulu từ một sân tennis khi họ cò gậy nào đó ở Connecticut, cách xa khoảng một giờ xe.

“Mẹ ơi mẹ đoán xem – con thắng rồi!”

“Thắng cái gì cơ?” tôi hỏi lại.

“Vòng đấu loại”, Lulu trả lời.

“Thế là sao?”

“Con đã thắng được ba hiệp, và con đã đánh bại hạt giống hàng đầu trong vòng chung kết. Cô ta xếp hạng thứ 60 ở New England đấy. Con không tin nổi là mình đã hạ được cô ta!”

Điều này làm tôi kinh ngạc. Tôi đã từng chơi tennis ở tuổi thiếu niên, nhưng chỉ là để cho vui với mọi người trong gia đình hoặc với bạn bè ở trường lớp. Khi lớn lên, tôi thử vài cuộc thi nhưng nhanh chóng nhận ra là tôi không thể chịu được áp lực thi đấu. Chính vì vậy mà chúng tôi biến nó thành hoạt động trong nhà, tôi và Jed tập cho cả Sophia và Lulu chơi tennis, nhưng chúng tôi chẳng bao giờ nuôi hy vọng gì cả.

“Con vẫn chơi ở hạng nghiệp dư chứ gì?” Tôi hỏi lại Lulu. “Hạng thấp nhất ấy?”

“Vâng”, Lulu vui vẻ trả lời. Kể từ khi tôi để cho nó được lựa chọn, chúng tôi hòa thuận hơn rất nhiều. Nỗi đau của tôi dường như đã trở thành ích lợi cho nó, còn con bé trở nên kiên nhẫn và vui vẻ hơn nhiều. “Nhưng con đang cố để lên hạng tiếp theo thật nhanh. Con chắc là mình sẽ thất bại thôi, nhưng con muốn cố gắng cho vui.”

Rồi, hoàn toàn bất ngờ, Lulu bảo, “Con thấy nhớ dàn nhạc lắm ấy.”

Trải qua hơn sáu tuần tiếp đó, Lulu thắng liên tiếp ở ba vòng liên. Ở hai vòng cuối, tôi đến để xem Lulu chơi. Tôi ấn tượng mạnh với những cú giao bóng nháng lửa khi Lulu thi đấu: con bé đã đánh mạnh thế nào, nó đã tập trung ra sao, và cách nó không chịu thua cuộc như thế nào.

Khi Lulu càng gần đạt đến đích của mình thì sự cạnh tranh càng khốc liệt. Ở một vòng đấu, Lulu bị thua một cô bé lớn gấp đôi Lulu. Khi Lulu rời sân đấu, nó chỉ mím cười và tỏ ra hòa nhã, nhưng đến khi lên xe, nó nói với tôi, “Con sẽ đánh bại cô ta trong lần tới. Giờ thì con chưa đủ sức – nhưng sẽ chóng thôi.” Rồi Lulu hỏi tôi xem liệu nó có thể đăng ký vào một khóa học tennis nâng cao không.

Ở những buổi tập tiếp đó, tôi thấy Lulu luyện những cú ve trái với một sự tập trung và kiên trì tôi chưa từng thấy ở nó. Ngay sau đó, Lulu hỏi tôi xem có mỗi bóng được cho

Lulu để có thể luyện tập tiếp tục không, và chúng tôi đã tập thêm cả tiếng đồng hồ nữa. Trên đường về nhà, khi tôi nói với Lulu là cú ve trái của nó tiến bộ thế nào, nó bảo, “*Không*, chưa ổn đâu ạ. Vẫn còn rất tệ ấy chứ. Liệu chúng ta có thể tập tiếp vào ngày mai không ạ?”

Tôi nhủ thầm, con bé đã tập cật lực. Quá... mãnh liệt ấy chứ.

Tôi nói với huấn luyện viên của Lulu, “Không có cách nào để Lulu có thể chơi giỏi thật sự được đúng không? Ý tôi là con bé đã mười ba tuổi rồi – nghĩa là đã muộn mất khoảng mười năm rồi.” Tôi đã nghe về sự bùng nổ của các trường đào tạo tennis công suất cao, và lên bốn tuổi đã học với huấn luyện riêng rồi. “Hơn nữa, con bé lại quá thấp, giống tôi.”

“Điều quan trọng là Lulu thích tennis thực sự”, huấn luyện viên nói, rất-Mỹ. “Và cô bé có một kỷ luật lao động phi thường – tôi chưa từng thấy một ai tiến triển nhanh như thế. Một cô bé tuyệt vời. Anh chị đã hoàn thành xuất sắc việc giáo dục cô bé đấy. Cô bé chẳng bao giờ chơi dưới 110% sức lực cả. Và lại còn luôn lạc quan và lễ phép nữa chứ.”

“Chị lại đùa tôi rồi”, tôi nói. Nhưng bất chấp chính bản thân mình, tâm hồn tôi hân hoan vui sướng. Có phải là cái quy trình chuẩn mực của người Trung Quốc lại vận hành rồi không? Liệu có phải chỉ là do tôi đã chọn sai hoạt động cho Lulu không? Tennis cũng được kính nể đấy chứ – đâu có giống như trò bowling, Michael Chang chẳng chơi tennis là gì.

Tôi bắt đầu tăng tốc. Tôi làm quen với những quy định và thủ tục của USTA⁶¹ và hệ thống xếp hạng quốc gia. Tôi cũng tìm kiếm những huấn luyện viên và bắt đầu gọi đây đó cho những lớp học về tennis tốt nhất trong vùng.

Một bữa, Lulu nghe lỏm được về những hoạt động của tôi, nó hỏi gặng, “Mẹ đang làm gì vậy?” Khi tôi giải thích là tôi chỉ đang làm vài nghiên cứu nho nhỏ, con bé bắt ngờ cái nặng lên. “Đừng, mẹ ơi – *đừng!*” nó nói rất dữ dội, “Đừng có làm hỏng môn tennis của con như mẹ đã làm với vĩ cầm nữa.”

Điều này thật đau đớn. Tôi xẹp lép. Ngày hôm sau tôi thử lần nữa. “Lulu này, có một địa điểm ở Massachusetts...” “Không, mẹ ạ – làm ơn dừng lại ngay cho con nhờ”, Lulu cắt lời. “Con có thể làm việc này một mình. Con không cần mẹ phải dính dáng vào đâu.”

“Lulu, việc chúng ta cần làm là khai thác triệt để sức mạnh của con...”

“Mẹ ơi, *đủ lắm rồi*. Con đã nhìn và nghe mẹ giảng giải đến cả triệu lần rồi. Nhưng con không muốn mẹ kiểm soát cuộc đời con nữa.”

Tôi nhìn thẳng vào Lulu, quan sát nó từ đầu đến chân. Mọi người đều nói là trông nó rất giống tôi, đó là điều tôi rất thích nghe nhưng con bé lại khẳng khái không thừa

⁶¹ Viết tắt của *United States Tennis Association*: Liên đoàn Quần vợt Mỹ.

nhận điều đó. Hình ảnh Lulu hồi lên ba tuổi đứng ngoài trời bất chấp trời giá rét chột hiện lên trong tâm trí tôi. Con bé không bao giờ chịu khuất phục, tôi nhủ thầm, và sẽ luôn là như vậy. Cho dù có kết thúc thế nào, nó cũng sẽ làm lên điều đáng kinh ngạc.

“Được rồi, Lulu, mẹ có thể chấp nhận điều đó”, tôi nói. “Hãy xem mẹ đã linh hoạt và thế thù thế nào? Để thành công ở cuộc đời này, con luôn phải sẵn sàng thích ứng. Mẹ thực sự giỏi giang trong việc đó, và con nên học tập mẹ đi.”

Nhưng tôi không thực sự đầu hàng. Tôi vẫn chiến đấu mặc dù đã có những thay đổi đáng kể về chiến lược. Tôi trở nên dễ thỏa hiệp và cởi mở. Một bữa nọ, Lulu nói với tôi là nó còn phải giảm tập đàn đi nữa vì nó muốn theo đuổi những mối quan tâm khác, như là viết lách và “nâng hạng”. Thay bằng việc chặn họng con, tôi lại khuyến khích và gương mẫu thực hiện. Tôi thực hiện một chiến lược lâu dài. Lulu có thể làm những trò nhại khiến cho mọi người cười như nắc nẻ, và trong khi luyện tập ráo riết cho mục tiêu “nâng hạng” nó dường như không giống một người Trung Quốc nữa, và đối lập hoàn toàn với âm nhạc cổ điển. Nhưng tôi vẫn nuôi dưỡng hy vọng ngấm ngầm rằng Lulu sẽ không từ bỏ tình yêu âm nhạc của mình và một ngày nào đó – có thể sớm đến thôi – con bé sẽ cam tâm tình nguyện quay trở lại với vĩ cầm.

Trong khi đó, các ngày cuối tuần, tôi vẫn đưa Lulu tới các vòng đấu tennis và xem nó chơi. Con bé vừa gia nhập

vào đội thi đấu thể thao của trường trung học, cấp duy nhất ở trường học cho trẻ em thi đấu. Vì Lulu khẳng khái nói rằng nó không muốn nghe bất cứ một lời khuyên hay chỉ trích nào từ tôi nữa, nên tôi đã phải sử dụng đến biện pháp gián điệp và chiến tranh du kích. Tôi bí mật gieo giắt những ý nghĩ vào đầu huấn luyện viên của Lulu, nhắn tin cho cô ấy những câu hỏi và các chiến lược tập luyện, rồi xóa sạch các tin nhắn để Lulu không đọc được. Thi thoảng, vào những lúc Lulu bất ngờ nhất – lúc ăn sáng hoặc lúc tôi chúc ngủ ngon chẳng hạn – tôi thỉnh thoảng hét lên, “Xoay nhanh hơn khi đánh những cú vô-lê!” hoặc là “Đừng có di chuyển chân phải khi đánh cú giao bóng đấy!” Và Lulu sẽ bịt chặt tai lại, rồi chúng tôi sẽ tranh cãi, nhưng tôi vẫn sẽ gửi những tin nhắn đi, và tôi chắc rằng Lulu biết là tôi đúng.

Vĩ Thanh



Gia đình tôi năm 2010

Những người tuổi Hồ sôi nổi và cầu thả, họ không nhận ra chính bản thân mình trước hiểm nguy. Nhưng họ lại nắm bắt được kinh nghiệm, thu được những năng lượng mới và sức lực tuyệt vời.

Tôi bắt tay vào viết cuốn sách này ngày 29 tháng Sáu năm 2009, sau hôm chúng tôi từ nước Nga trở về. Tôi không biết tại sao tôi lại làm như thế hay là cuốn sách sẽ kết thúc thế nào, nhưng cho dù tôi thường hay gặp trở ngại khi

viết, thì lúc đó từ ngữ cứ thế tuôn trào. Tôi mất tám tuần để viết xong hai phần ba của cuốn sách này (một phần ba cuối cùng thật là khổ sở.) Tôi đưa cho Jed và các con xem từng trang một. “Chúng ta cùng viết cuốn sách này”, tôi nói với Sophia và Lulu. Nhưng cả hai đều nói rằng, “Không, chúng con không viết. Đó là cuốn sách của mẹ, không phải của chúng ta đâu mẹ ơi.”

“Dù sao chẳng nữa, con chắc chắn đó là về mẹ thôi”, Lulu thêm vào.

Nhưng khi thời gian trôi qua, các con tôi đọc thêm được chừng nào thì chúng lại góp ý thêm vào chừng đó. Sự thật thì đó là một liệu pháp – một khái niệm phương Tây, các con gái gợi nhắc tôi.

Trải qua nhiều năm, tôi đã quên rất nhiều điều, xấu có tốt có, và các con gái cùng Jed đã giúp tôi nhớ lại. Để cố gắng ráp nối các sự việc với nhau, tôi đào xới lại các e-mail cũ, các file trên máy tính, các chương trình âm nhạc, và cả album ảnh. Thường thường, tôi và Jed đều một nhòai với nỗi hoài nhớ quá khứ. Sophia dường như vừa mới còn ẵm ngửa hôm qua, thế mà giờ thì chỉ còn một năm nữa thôi đã vào trường chuyên nghiệp rồi. Sophia và Lulu thì chủ yếu là luyện tiếc khoảng thời gian chúng đã xinh xắn đến thế nào.

Đừng để tôi lạc đề: Viết cuốn sách này chẳng dễ chút nào, cũng giống như những điều trong gia đình tôi. Tôi đã phải viết một đồng bản nháp, chỉnh sửa không ngừng để

nhấn mạnh vào sự phản đối của các con tôi. Tôi kết thúc mà bỏ qua những vấn đề hóc búa về Jed, vì đó sẽ là một cuốn sách khác, và câu chuyện thực về Jed sẽ được kể. Một vài phần tôi phải viết đi viết lại đến mười hai lần trước khi có thể làm hài lòng cả Sophia và Lulu. Nhiều lần, một trong hai đứa đọc được bản nháp một chương nào đấy, rồi đột nhiên khóc òa lên và lao bắn ra ngoài. Hoặc tôi nhận được một câu cụt ngủn, “Nghe hay đấy mẹ ạ, rất buồn cười. Con chỉ không biết là mẹ đang viết về ai thôi. Dứt khoát là không phải gia đình *chúng ta* rồi.”

Có lần thì Lulu thét lên, “Ồi, không! Con chắc mình là Pushkin, một kẻ ngốc nghếch phải không? Còn Sophia là Coco, lanh lợi và học được mọi thứ chứ gì?” Tôi lại phải chỉ ra là Coco không sáng láng cũng chẳng thể học được tất cả mọi điều. Tôi quả quyết với các con là lũ chó không phải là phép ẩn dụ về chúng. “Vậy mục đích đưa chúng ra làm gì ạ?” Sophia hỏi, rất logic. “Tại sao chúng lại xuất hiện trong cuốn sách?”

“Mẹ cũng không biết nữa”, tôi thừa nhận. “Nhưng mẹ biết rõ là chúng rất quan trọng. Có gì đó vốn dĩ đã bất thường về một người mẹ Trung Quốc nuôi chó mà.”

Một lần khác thì Lulu phản nản, “Con thấy mẹ cường điệu sự khác biệt giữa con và chị Sophia để làm cho cuốn sách thú vị. Mẹ biến con thành như một thiếu niên Mỹ nổi loạn điển hình ấy, mà con có giống thế đâu.” Trong khi đó, Sophia chỉ nói, “Con nghĩ mẹ đã làm dụ Lulu đi

bao nhiêu. Mẹ đã khắc họa em ấy thành như một thiên thần vậy.”

Hiển nhiên là cả hai cô con gái đều cảm thấy cuốn sách này lừa bịp chúng ít nhiều. “Rõ ràng là mẹ dành cuốn sách này cho Lulu”, có lần Sophia hào hiệp nói. “Em ấy khiến độc giả mê thích rõ rồi. Con là một người tẻ nhạt mà người đọc chỉ khích lệ thôi. Em ấy là nhân vật *sống động* và *huênh hoang* rồi.” Còn Lulu thì: “Có thể mẹ nên gọi cuốn sách này là *Người con Hoàn hảo và Con Quý Ấn thịt người* rồi. Hay là *Tại sao con lớn lại giỏi giang hơn*. Thế có phải chính xác hơn không?”

Rồi mùa hè qua đi, các con gái không ngừng mè nheo tôi, “Rồi cuốn sách sẽ kết thúc thế nào hả mẹ? Liệu kết thúc có hậu không ạ?”

Tôi luôn luôn trả lời kiểu như, “Điều đó tùy thuộc vào các con đấy. Nhưng mẹ chắc rằng sẽ là bi kịch thôi.”

Mấy tháng trôi qua, nhưng tôi không thể nào tìm ra được cái kết cho cuốn sách. Có lần, tôi chạy bổ lại phía các con, “Mẹ đã thấy rồi! Mẹ đã tìm ra cái kết cho cuốn sách.”

Cả hai đều phấn khích, “Kết thúc thế nào hả mẹ?” Sophia hỏi, “Mẹ định sẽ thế nào ạ?”

“Mẹ quyết định sẽ ủng hộ phương pháp kết hợp”, tôi nói. “Những điều tốt đẹp nhất của cả hai nền văn hóa. Theo cách của người Trung Quốc cho đến năm con cái mười tám tuổi, để phát triển sự tin tưởng và giá trị hoàn hảo, rồi sau

đó theo cách của phương Tây. Mọi cá nhân đều tìm được lối đi riêng của mình”, tôi thêm vào đây can đảm.

“Sao cơ – đến tận mười tám tuổi ấy ạ?” Sophia hỏi. “Đó đâu phải là phương pháp kết hợp. Chỉ có cách nuôi dạy của người Trung Quốc trong suốt thời thơ ấu đấy chứ ạ.”

“Mẹ nghĩ là con đã đi quá sâu vào chuyên môn rồi đấy Sophia ạ.”

Tuy nhiên, tôi quay trở lại tấm bảng vẽ. Tôi khoanh thêm nhiều vòng tròn, bỏ đi những kế hoạch vô dụng. Cuối cùng, một hôm – thực sự là ngày hôm qua – tôi đã hỏi các con tôi xem chúng nghĩ nên để cuốn sách kết thúc thế nào.

“Ồ”, Sophia nói, “mẹ đang cố gắng nói ra sự thật trong cuốn sách này hay chỉ cần là một câu chuyện hay ho thôi?”

“Sự thật”, tôi trả lời.

“Điều đó thật khó khăn, bởi vì thực tế đã thay đổi”, Sophia nói.

“Không vấn đề gì đâu”, tôi trả lời. “Mẹ đã có một ký ức tuyệt vời.”

“Thế tại sao lúc nào mẹ cũng muốn sửa lại phần kết làm gì?” Sophia hỏi.

“Vì mẹ không biết mình muốn nói gì nữa”, Lulu trả lời thay tôi.

“Mẹ không thể nào nói ra được toàn bộ sự thật”, Sophia bảo, “Mẹ đã bỏ qua quá nhiều tình huống thực tế. Nhưng điều đó đồng nghĩa với việc không ai có thể thực sự hiểu được vấn đề. Ví dụ như mọi người sẽ nghĩ con chịu khuất phục phương pháp nuôi dạy con cái kiểu Trung Quốc, nhưng đâu phải là như vậy. Con đã theo đuổi nó, bằng lựa chọn của chính con.”

“Nhưng khi chúng ta còn nhỏ thì có như vậy đâu”, Lulu nói, “Mẹ chẳng bao giờ cho chúng ta lựa chọn gì khi còn bé cả. Trừ khi là, ‘Con muốn luyện sáu hay năm tiếng nào?’”

“Lựa chọn ư... Mẹ tự hỏi liệu đó có phải chính là điều khiến cho mọi thứ đảo lộn”, tôi nói. “Người phương Tây tin vào lựa chọn, còn người Trung Quốc thì không. Mẹ thường cười Popo vì đã để kệ, không quan tâm đến việc bố các con không chơi vĩ cầm. Vì bố đã không chọn nó. Nhưng bây giờ, Lulu ơi, mẹ tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu mẹ không bắt con đi biểu diễn để vào Juilliard hay là luyện tập quá nhiều mỗi ngày. Ai mà biết được nhỉ? Có thể con sẽ vẫn yêu thích vĩ cầm. Hay là điều gì sẽ xảy ra nếu mẹ để con lựa chọn nhạc cụ cho chính mình? Hay là không chọn nhạc cụ nào cả? Cuối cùng, bố các con sẽ làm tất cả sáng tỏ.”

“Đừng có buồn cười thế nữa mẹ ơi”, Lulu nói. “Tất nhiên là con vẫn vui vì mẹ đã bắt con chơi vĩ cầm”.

“Ồ, đúng thế. Xin chào ngài Jekyll! Ngài Hyde ở đâu ạ?”

“Không – con không có ý đó”, Lulu đáp lời. “Con sẽ luôn luôn yêu vĩ cầm. Thậm chí con vẫn vui khi mẹ bắt con khổ luyện cho các buổi trình diễn. Và học tiếng Trung hai tiếng mỗi ngày.”

“Nghiêm túc đấy?” Tôi hỏi con.

“Dĩ nhiên rồi”, Lulu gật đầu.

“Thực sự là như vậy!” Tôi nói. “Bởi vì khi suy nghĩ về nó, mẹ vẫn cho rằng đó là những lựa chọn tuyệt vời mà chúng ta đã làm, cho dù tất cả mọi người đều lo lắng rằng con và Sophia sẽ phải chịu những tổn thương lâu dài về mặt tâm lý. Như con biết đấy, càng nghĩ về điều đó, mẹ càng giận dữ hơn. Tất cả những ông bố bà mẹ phương Tây đều đứng về một phe trong việc chọn thứ gì là tốt và thứ gì là không tốt cho con cái – mẹ không chắc là họ có đưa ra lựa chọn nào không nữa. Họ chỉ làm điều mà tất cả những người khác đều làm. Họ cũng không thắc mắc về bất cứ điều gì cả, đó là những gì mà người phương Tây cho là họ rất giỏi giang. Họ chỉ việc nhại đi nhại lại những điều như ‘Bạn phải để cho con cái mình được tự do theo đuổi *đam mê* của chúng’ khi rõ ràng là cái thứ ‘*đam mê*’ đó hóa ra chỉ là việc lướt lờ trên Facebook mười tiếng mỗi ngày, hoàn toàn vô bổ và ăn tất cả những món đồ hộp khủng khiếp khác – Mẹ đang nói với con là đất nước này rồi sẽ *xuống dốc thôi!* Chẳng ai ngạc nhiên khi các bậc cha mẹ phương Tây bị ném vào trại dưỡng lão lúc về già hết! Các con tử tế hơn thì đừng vút mẹ vào với họ. Và mẹ cũng không muốn nói về vấn đề này thêm nữa.”

“Bình tĩnh nào mẹ ơi”, Lulu kêu lên.

“Khi con cái họ thất bại trong việc gì đó, thay vì bảo chúng làm việc chăm chỉ hơn, thì điều đầu tiên các bậc phụ mẫu phương Tây làm là đem ra kiện cáo!”

“Chính xác thì mẹ đang nói về ai đấy ạ?” Sophia hỏi. “Con chẳng biết ông bố bà mẹ phương Tây nào kiện cáo như vậy cả.”

“Mẹ không định nai lưng ra để sửa chữa lại cho đúng các quy định của xã hội phương Tây hiển nhiên là ngu xuẩn. Và thậm chí chẳng có nguồn gốc lịch sử nào. Nguồn gốc của Ngày vui chơi là gì nào? Các con có nghĩ là Những người Sáng lập của chúng ta có những tiệc ngủ qua đêm⁶² không? Mẹ thực lòng nghĩ Những người Sáng lập nước Mỹ có những giá trị Trung Quốc đấy.”

“Con ghét ngắt lời mẹ, nhưng mẹ ơi...”

“Ben Franklin nói rằng, ‘Nếu người yêu cuộc sống, đừng bao giờ, đừng bao giờ phí phạm thời gian.’ Thomas Jefferson thì nói, ‘Tôi là một tín đồ cuồng tín vào may mắn, và càng làm việc miệt mài tôi càng có được nhiều hơn.’ Còn Alexander Hamilton nói rằng, ‘Đừng trở thành một người

⁶² Nguyên văn: Sleepover, còn được gọi là tiệc ngủ, là một bữa tiệc thường được tổ chức cho trẻ con hoặc các thiếu niên mà các khách mời đến dự sẽ ở lại qua đêm ở nhà bạn, thỉnh thoảng thì để chúc mừng sinh nhật hoặc nhân dịp kỷ niệm đặc biệt nào đó.

than vãn.’ Tất cả đều là cách suy nghĩ của người Trung Quốc hết đây.”

“Mẹ ơi, nếu Những người Sáng lập nghĩ như vậy, thì đó là một cách suy nghĩ của người Mỹ”, Sophia nói. “Hơn nữa, con nghĩ mẹ có thể đã trích dẫn sai rồi ạ.”

“Hãy chỉ ra xem nào.” Tôi thách Sophia.

Giờ đây, em gái Katrin của tôi đang làm mọi việc tốt hơn. Cuộc sống rõ ràng là đã thật khó khăn với em tôi, nhưng Katrin đã tai qua nạn khỏi, nhưng em tôi là một anh hùng, đã chịu đựng mọi điều với lòng khoan dung, nghiên cứu suốt ngày đêm, viết hết bài báo này đến bài báo khác, và tận dụng tối đa thời gian để vui cùng con cái.

Tôi thường tự hỏi bài học rút ra được từ bệnh tật của Katrin là gì. Trong cuộc sống ngắn ngủi và mong manh này, hẳn rằng mỗi người trong số chúng ta đều cố gắng hết sức qua từng hơi thở, ở từng giây phút phù du này. Nhưng có ý nghĩa gì khi sống một đời sống đã quá no đủ?

Tất cả chúng ta rồi sẽ chết. Nhưng nó đến bằng cách nào kia? Dù có thế nào, tôi đã vừa nói với Jed rằng tôi muốn có một con chó nữa.

Lời cảm ơn

Tôi muốn gửi lời cảm ơn tới rất nhiều người:

Cha mẹ của tôi – không một ai tin vào tôi nữa, tôi luôn kính trọng và biết ơn bố mẹ sâu sắc.

Sophia và Louisa, nguồn hạnh phúc, nỗi tự hào và niềm vui sướng lớn lao nhất cuộc đời tôi.

Những cô em gái phi thường của tôi, Michelle, Katrin, và Cindy.

Và hơn tất cả là chồng tôi, Jed Rubenfeld, người đã đọc từng câu chữ tôi viết trong suốt hai mươi năm qua. Tôi đã may mắn vô cùng khi được anh ấy đối xử bằng cả lòng tốt và tài năng của mình.

Em rể Or Gozani và các cháu trai cháu gái Amalia, Dimitri, Diana, Jake, và Ella.

Những bạn bè thân mến dưới đây, những người đã đưa ra những lời bình luận sâu sắc, những cuộc tranh cãi sôi nổi, và sự ủng hộ vô giá: Alexis Contant và Jordan Smoller, Sylvia và Walter Austerer, Susan và Paul Fiedler, Marina Santilli, Anne Dailey, Jennifer Brown (để tỏ ra “khiêm tốn”!)

Nancy Greenberg, Anne Tofflemire, Sarah Bilston và Daniel Markovits, và Kathleen Brown-Dorato và Alex Dorato.

Đồng thời cũng gửi lời cảm ơn tới Elizabeth Alexander, Barbara Rosen, Roger Spottiswoode, Emily Bazelon, Linda Burt, và Annie Witt vì sự khích lệ lớn lao của họ.

Tất cả những người đã truyền tình yêu âm nhạc tới Sophia và Lulu, gồm: Michelle Zingale, Carl Shugart, Fiona Murray, Jody Rowitsch, và Alexis Zingale của *Neighborhood Music School*; huyền thoại Richard Brooks thuộc *Norwalk Youth Symphony*; Annette Chang Barger, Ying Ying Ho, Yu-ting Huang, Nancy Jin, Kiwon Nahm, và Alexandra Newman; những người đặc biệt Naoko Tanaka và Almita Vamos; và nhất là người bạn tốt của tôi, tài năng có một không hai Wei-Yi Yang.

Những giáo viên tuyệt vời, thông minh, tận tâm của Sophia và Lulu ở trường Foote, đặc biệt là Judy Cuthbertson và Cliff Sahlin. Trong lĩnh vực tennis: Alex Dorato, Christian Appleman, và Stacia Fonseca.

Những sinh viên của tôi: Jacqueline Esai, Ronan Farrow, Sue Guan, Stephanie Lee, Jim Ligtenberg, Justin Lo, Peter McElligott, Luke Norris, Amelia Rawls, Nabiha Syed, và Elina Tetelbaum.

Cuối cùng, những lời cảm ơn chân thành nhất của tôi dành cho Tina Bennett tuyệt vời, người đại diện đáng tin cậy, và tới biên tập viên kiêm chủ bút sáng suốt và giản dị Ann Godoff.

Chú thích

Những đoạn mô tả tính cách về người tuổi Hổ được trích theo *Mười hai Con giáp* của người Trung Quốc từ trang *Chinese Zodiac: Tiger*, [http:// pages.infinit.net/garrick/chinese/tiger.html](http://pages.infinit.net/garrick/chinese/tiger.html) (18/12/2009), và *Chinese Zodiac: Tiger*, <http://www.chinesezodiac.com/tiger.php> (18/12/2009).

Chương 1: Người mẹ Trung Quốc

Các số liệu được trích dẫn từ các nghiên cứu sau: Ruth K. Chao, *Chinese and European American Mothers' Beliefs About the Role of Parenting in Children's School Success* (tạm dịch: Những hiểu biết của các bà mẹ Trung Quốc và Âu-Mỹ về vai trò của nuôi dạy con cái với thành công của trẻ ở trường học), *Journal of Cross-Cultural Psychology* (Tập chí Tâm lý học về Cross-Cultural) số 27 (1996): 403–23; Paul E. Jose, Carol S. Huntsinger, Phillip R. Huntsinger, và Fong-Ruey Liaw, *Parental Values and Practices Relevant to Young Children's Social Development in Taiwan and the United States* (tạm dịch: Các giá trị và thực tiễn nuôi dạy con cái liên quan tới sự phát triển xã hội của giới trẻ tại Đài Loan và Hoa Kỳ), *Journal of Cross-Cultural Psychology* 31 (2000): 677–702; và Parminder Parmar, *Teacher or Playmate? Asian Immigrant and Euro-American Parents' Participation in Their Young Children's Daily Activities* (tạm dịch: Giáo viên hay Đồng đội? Sự tham gia của các bậc cha mẹ

châu Á nhập cư và Âu-Mỹ vào các hoạt động thường ngày của con trẻ), *Social Behavior and Personality* (Tính cách và Ứng xử xã hội) số 36 (2) (2008): 163–76.

Chương 3: Louisa

Bài hát nhạc đồng quê trích dẫn là bài *Wild One* của Jaime Kyle, Pat Bunch, và Will Rambeaux. Tính cách theo Mười hai con giáp của Trung Quốc trích từ trang web: *Monkey Facts* (Sự thật về người tuổi Khỉ) – [http://www.chineseinkdesign.com/Chinese-Zodiac-](http://www.chineseinkdesign.com/Chinese-Zodiac-Monkey.html)

[Monkey.html](http://www.chineseinkdesign.com/Chinese-Zodiac-Monkey.html) (18/12/2009); *The Pig/Boar Personality* (Tính cách người tuổi Hợi) <http://www.chinavoc.com/zodiac/pig/person.asp> (18/12/2009); và “Chinese Zodiac: Tiger,” <http://pages.infinit.net/garrick/chinese/tiger.html> (18/12/2009).

Chương 5: Gia tộc suy vong

Một nghiên cứu sáng tỏ về “những người mẹ âm nhạc” châu Á, tham khảo Grace Wang, *Interlopers in the Realm of High Culture: Music Moms and the Performance of Asian and Asian American Identities* (tạm dịch: Những kẻ xâm lược vào Lĩnh vực Văn hóa Đỉnh cao: Những người mẹ Âm nhạc và Biểu diễn của Những nhận dạng châu Á và Mỹ – Á, *American Quarterly* 61(4) (2009): 881–903.

Chương 7: Mẹ hổ may mắn

Nếu bạn muốn tôi có một bức ảnh cười đẹp hơn, tôi hoàn toàn có thể cung cấp cho bạn. Tôi có một thợ chụp ảnh chụp lại những bức ảnh trong album của tôi và xử lý nó. Nhưng hy vọng là bức kèm theo đó đã ổn – một bức hơi bị mờ có lẽ ổn hơn với các thể loại này (thậm chí có thể vì cổ tình nữa đấy).

Chương 8: Nhạc cụ của Lulu

Brent Hugh, *Claude Debussy and the Javanese Gamelan* (Claude Debussy và Gamelan/Âm nhạc của người Ja-va) tại

<http://bren.thugh.com/debnotes/debussy-gamelan.pdf>
(12/12/2009) (bản chính của buổi biểu diễn tại trường Đại học Missouri – thành phố Kansas, năm 1998).

Chương 9: Vĩ cầm

Làm thế nào để giữ cây vĩ cầm đúng cách, xem Carl Flesch, *The Art of Violin Playing, Book One*, (Nghệ thuật chơi vĩ cầm, Quyển Một), Eric Rosenblith (New York: Carl Fischer, 2000), 3.

Chương 12: Cadenza

Những người châu Á đứng đầu các trường âm nhạc:

Dẫn đầu các trường và lĩnh vực âm nhạc, người châu Á và người Mỹ gốc Á chiếm từ 30 đến 50% số sinh viên. Con số này thường cao hơn ở cấp Pre-College. Tại các chương trình được đánh giá cao như Juilliard Pre-College thì số học viên người châu Á và người Mỹ gốc Á chiếm đến một nửa; hai nhóm lớn nhất đại diện là các sinh viên Trung Quốc và Hàn Quốc thường học vĩ cầm hoặc dương cầm.

Grace Wang, đã dẫn, *American Quarterly* 61(4) (2009): 882.

Chương 13: Coco

Xếp hạng của Tiến sỹ Stanley Coren, xem *The Intelligence of Dogs* (Trí thông minh của loài chó) tại <http://petrix.com/dogint/> (24/7/2009). Các nguồn khác trích dẫn tại: Michael D. Jones, *Samoyeds Breed—FAQ* (Dòng Samoy) (1997), tại <http://www.faqs.org/faqs/dogs-faq/breeds/samoyeds/> (21/7/2009); và *Snow Angels Samoyeds* (Thiên thần tuyết trắng dòng Samoy) *The Samoyed Dog: A Short History*, (Giống chó Samoy: Lịch sử tóm tắt) tại http://www.snowangelssamoyeds.com/The_Samoyed.html (21/7/2009).

Thư gửi HỒ Mẹ

SOPHIA CHUA-RUBENFELD

Mandy Stadtmiller ghi, đăng trên New York Post

Mẹ đã bị chỉ trích rất nhiều từ khi cho xuất bản hồi ký *Khúc chiến ca của Mẹ Hồ*. Vấn đề là mọi người không nhận ra sự hài hước của mẹ. Mọi người nghĩ rằng mẹ lúc nào cũng nghiêm trọng và họ nghĩ rằng Lulu và con bị trấn áp bởi một người mẹ độc đoán. Điều đó chẳng đúng chút nào hết. Vào thứ Năm hàng tuần, mẹ lại nói lỏng quy định và để bọn con chơi trò chơi toán học ở dưới tầng hầm mà.

Nhưng sự thật đó không phải lỗi của họ. Không một người ngoài nào có thể biết bên trong gia đình mình thế nào. Họ không nghe thấy chúng ta đã cười phá lên trước những câu chuyện hài hước của nhau. Họ không thấy chúng ta ăn bánh hamburger với cơm chiên. Họ không biết sáu chúng ta – tính cả hai chú chó – đã vui vẻ thế nào khi chen chúc trên một chiếc giường và bàn luận xem nên tải bộ phim nào từ Netflix về.

Con phải công nhận một điều: Là con của mẹ nghĩa là sẽ không có những buổi tiệc trà. Đã có những buổi tụ tập mà con muốn tới và có những trại hè về dương cầm mà con ước sao có thể bỏ qua. Nhưng bởi vì con đã 18 tuổi và chuẩn bị rời hang Hồ, con rất hạnh diện về cách mà mẹ và ba đã nuôi nấng chúng con. Và đây là lý do.

Có rất nhiều người đổ lỗi cho mẹ đã nuôi dạy những đứa-trẻ-người-máy, không thể nào tự lo lắng cho bản thân. Điều này thật nực cười, vì con nghĩ những người này... ừm, điều này không quan trọng. Dù sao đi nữa, con đã suy nghĩ về việc này hiểu rằng: Chính sự giáo dục nghiêm khắc của cha mẹ khiến con trở nên tự lập hơn. Lúc đầu, con quyết định trở thành một đứa con dễ bảo. Có thể con đã học được từ ba – ba dạy con cách không quan tâm tới người khác nghĩ gì và đưa ra quyết định của riêng mình – nhưng con đã tự quyết định việc mình sẽ trở thành người như thế nào. Con đã không phản kháng và cũng không phải chịu đựng tất cả những vấn đề và sự chỉ trích của Hồ Mẹ. Gần đây con đã có thể làm những việc con muốn như là xây nhà kính ở trung tâm thành phố, chỉ trích Daft Punk¹ với Lulu trong xe ô tô và đòi bạn trai con cùng xem đi xem lại bộ phim “Chúa tể của những chiếc nhẫn” – miễn là lúc ấy con đã luyện đàn xong.

Tất cả mọi người đều nói về những tấm thiệp sinh nhật mà bạn con đã làm tặng mẹ và bị mẹ từ chối vì chúng không đẹp. Thật buồn cười khi tất cả đều cho rằng con và Lulu sẽ bị tổn thương suốt cuộc đời. Có thể con đã dành cả trái tim mình vào đó, có thể con đã rất buồn... Nhưng, hãy nhìn thẳng vào sự thật: Tấm thiệp đó thật mỏng manh và chúng con đã sai. Con chỉ mất có 30 giây để làm nó; con thậm chí đã không gọt sắc bút chì. Đó là lý do khi mẹ từ chối tấm thiệp, con không có cảm giác mẹ từ chối tấm lòng của con. Nếu con thực sự cố gắng hết sức mình để làm, hẳn mẹ đã không trả nó lại.

Con vẫn nhớ khi con bước lên sân khấu trong một cuộc thi. Con đã rất căng thẳng và mẹ đã thì thầm vào tai con: “Soso, con đã luyện tập chăm chỉ hết mức có thể. Con trình diễn thế nào không phải là vấn đề quan trọng nữa.”

Mọi người đều nghĩ rằng nghệ thuật chỉ là xuất thần. Nhưng Hồ Mẹ đã cho con thấy ngay cả sáng tạo cũng cần đến sự nỗ lực

¹ Daft Punk: một ban nhạc điện tử gồm hai nhạc sĩ người Pháp là Guy-Manuel de Homem-Christo và Thomas Bangalter.

THƯ GỬI HỒ MẸ

không ngừng. Con đoán rằng con có hơi khác so với bạn bè đồng trang lứa ở trường nhưng ai dám nói đó là điều không tốt? Có thể con là đứa trẻ may mắn khi có những người bạn tuyệt vời. Các bạn để vào ba lô con những mảnh giấy "Chúc may mắn cho cuộc thi ngày mai nhé! Bạn sẽ rất tuyệt đấy!" Các bạn đến buổi trình diễn của con – phần lớn là vì những chiếc bánh bao mà mẹ sẽ đãi sau đó – và con bật khóc khi nghe họ hô vang "Cố lên" ở Carnegie Hall.

Khi con lên cấp ba, mẹ nhận ra rằng đã tới lúc để con trưởng thành thêm chút nữa. Tất cả những nữ sinh đều trang điểm vào năm lớp chín. Con đã tới CVS để mua một số đồ và tự học cách trang điểm cho bản thân. Đó không phải là một vấn đề lớn. Mẹ đã rất ngạc nhiên khi con kẻ mắt khi xuống nhà ăn tối, nhưng mẹ không phiền lòng. Mẹ đã để con có được nghi lễ trưởng thành ấy.

Con cũng nghe mọi người chỉ trích rằng mẹ đã cố xúi cho cách học phiến diện, nhưng mẹ và ba đã dạy con cách theo đuổi tri thức vì lợi ích đích thực của nó. Trong năm thứ hai ở trường trung học, con đã tự đăng ký môn lịch sử quân sự (vâng, mẹ đã để con chọn rất nhiều môn học ngoài toán và lý). Một trong những nhiệm vụ của chúng con là phỏng vấn một người đã từng đi qua chiến tranh. Con biết rằng con có thể đạt điểm cao nếu con phỏng vấn ông bà ngoại, khai thác những câu chuyện về Chiến tranh thế giới II mà thời thơ ấu con đã nghe đi nghe lại rất nhiều lần. Con nói chuyện ấy với mẹ và mẹ khuyên rằng, "Sophia, đây là cơ hội tốt để tìm hiểu những điều mới. Con đang chọn một lối đi quá dễ dàng". Mẹ đã đúng, Hồ Mẹ của con. Cuối cùng con đã phỏng vấn một người lính nhảy dù Israel rất đáng sợ và câu chuyện của chú ấy đã làm thay đổi cái nhìn của con với cuộc đời. Nhờ có mẹ mà con có được trải nghiệm ấy.

Còn điều này nữa: Con nghĩ rằng ham muốn có một cuộc sống ý nghĩa là ham muốn chung của tất cả mọi người. Đối với một số người đó là làm việc để đi tới đích. Với một số người khác đó là tận hưởng cuộc sống từng phút mỗi ngày. Vậy làm thế nào để sống trọn vẹn nhất? Rất có thể đó là làm việc cật lực để giành giải

Nobel hay đi nhảy dù. Đối với con, thành quả hay sự tự hài lòng đều không quan trọng. Quan trọng ở chỗ ta biết rằng đã đẩy bản thân, cả thể xác và tinh thần tới giới hạn của khả năng. Ta cảm thấy điều đó khi chạy nước rút, khi bản đàn đã tập nhiều giờ đồng hồ cuối cùng cũng vang lên đầy sống động. Ta cảm thấy điều đó khi vấp phải một ý tưởng thay đổi cuộc đời; và khi ta làm điều gì đó cho riêng mình mà ta nghĩ rằng mình không bao giờ có thể. Nếu ngày mai phải chào biệt cuộc đời, con sẽ ra đi với ý nghĩ rằng con đã sống 110 phần trăm cuộc đời mình.

Và con phải cảm ơn mẹ về điều này, Hồ Mẹ của con.

BỘ SÁCH "DẠY CON NÊN NGƯỜI"

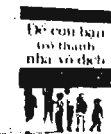


Số trang: 344
Giá bìa: 59.000đ

Cha mẹ giỏi, con thông minh

Với sự giúp đỡ của Tiến sĩ Shure, bạn sẽ học được cách thức để:

- Trở thành những bậc cha mẹ giỏi giúp con trẻ hiểu được chúng nên làm gì, chứ không phải phản ứng theo cảm tính.
- Thay đổi thái độ của con trẻ từ rụt rè, lo lắng, sợ hãi hay bướng bỉnh trở nên hợp tác hơn, cởi mở hơn và sẽ được trang bị tốt hơn để đối mặt với những rắc rối.
- Xây dựng môi trường cởi mở trong gia đình để con trẻ cảm thấy thoải mái khi tâm sự với cha mẹ những rắc rối của chúng.



Số trang: 188
Giá bìa: 29.000đ

Để con bạn trở thành nhà vô địch

Một quy trình thiết thực và hiệu quả hướng dẫn bạn cách lên chương trình cho con tham gia các hoạt động ngoại khóa, tạo cảm hứng cho con và giúp con thành công ở bất cứ lĩnh vực nào. Các hoạt động này không những không ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ mà, ngược lại, khiến trẻ quay lại với học tập bằng sự hăm hở và lòng quyết tâm. Bí quyết của phương pháp Wayne là: biến tất cả thành trò vui! Cuốn sách nêu ra đầy đủ và cụ thể những gì cha mẹ nên và không nên nói với trẻ, cách phản ứng và cùng trẻ rút kinh nghiệm trước thất bại, cách dạy trẻ biết lòng nhiệt huyết và sự tiến bộ quan trọng hơn điểm số...



Số trang: 228
Giá bìa: 49.000đ

Lời vàng của bố

Cuốn sách là bằng chứng cho việc công nghệ thông tin hiện đại không khiến cho cha mẹ và con cái cách biệt, mà nó đã san bằng những khoảng trống còn chưa được hiểu hết về nhau trong mối quan hệ đó. Đồng thời, cuốn sách còn là cây cầu nối văn hóa ra thế giới bên ngoài, có thể, qua đó sẽ có nhiều cặp cha-con hiểu nhau hơn.

Những người làm sách muốn nhắn nhủ đến bạn đọc trẻ tuổi rằng khi suy xét mọi vấn đề trong cuộc sống, hãy sử dụng nhãn quan trung thực. Bạn phải làm việc chăm chỉ, nỗ lực không ngừng, lắng nghe và suy nghĩ, trung thực và tận tâm, quan sát cẩn thận mọi thứ xung quanh, và đối xử tử tế với những người xứng đáng được như thế.

KHÚC CHIẾN CA CỦA MẸ HỒ

Nhà xuất bản Lao động - Xã hội
Ngõ Hoà Bình 4, Minh Khai,
Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: 04.3246920 Fax: 04.6246915

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Hoàng Cầm
Chịu trách nhiệm nội dung: Vũ Anh Tuấn

Biên tập: Đinh Thanh Hoà
Sửa bản in: Bùi Nguyễn Hà Thanh
Bìa: Lê Huy Trọng
Trình bày: Vũ Lệ Thu

In 3.000 cuốn, khổ 13 x 20,5 cm tại Công ty TNHH In TM&DV Nguyễn Lâm.
Giấy chấp nhận đăng kí kế hoạch xuất bản số: 779-2013/CXB/04-120/LDXH
Quyết định xuất bản số: 511/QĐ-NXBLĐXH.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV-2013.

TẠI HÀ NỘI

Trụ sở chính: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

*Tel: (84-4) 3 722 6234 / 35136 *Fax: (84-4) 3 722 6237 *Email: info@alphabooks.vn

Phòng kinh doanh: *Tel/Fax: (84-4) 3 773 8857 *Email: sales@alphabooks.vn

TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Văn phòng đại diện: 380/SA Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

*Tel: (84-8) 2210 8588 *Fax: (84-8) 3 8484 966



AMY CHUA

Sinh năm 1962, năm Nhâm Dần, tại Champaign, bang Illinois, Hoa Kỳ, trong một gia đình Trung Quốc có nguồn gốc ở Phúc Kiến - nơi nổi tiếng sản sinh ra các học giả và nhà khoa học, bà đã được giáo dục hết sức nghiêm khắc.

Bà tốt nghiệp Đại học Harvard, hiện là giảng viên Luật tại Trường Luật Yale.

Bà cũng là tác giả của hai cuốn sách nổi tiếng: *World on fire*, và *Day of Empire*.





ALPHA & ΩMEGA



Để con cái thành đạt, cha mẹ phải hành hạ chúng!

Với luận cứ được trình bày trong tác phẩm mới nhất của mình, Amy Chua gần như đơn độc chống lại cả Tây bán cầu, nơi bà sinh ra, lớn lên và chiếm một vị trí thành công đáng ghen tị.

Cần nhắc thêm rằng **Khúc chiến ca của Mẹ Hồ** không phải là một cuốn cẩm nang dạy con, mà tác giả của nó – một nữ giáo sư ở đại học luật Yale danh tiếng – chỉ thuật lại trong ngót nghét 300 trang sách những gì bà nhận được từ cha mẹ rồi hôm nay đem ra áp dụng một cách thành công (?) ở hai con gái mình.

Đúng hay sai – câu trả lời còn chưa ngã ngũ, vì điểm số nhiều khi không nói lên tất cả. Nhưng dù sao thì cũng nên bỏ thì giờ lắng nghe khúc chiến ca của hồ mẹ Amy Chua

– Lê Quang

“Cuốn sách này được kỳ vọng trở thành câu chuyện về cách những ông bố bà mẹ Trung Quốc dạy dỗ con cái tốt hơn các bậc cha mẹ phương Tây thế nào.

Nhưng thay vào đó, nó lại là xung đột cay đắng giữa các nền văn hóa, hương vị phụ du của danh vọng, và tôi đã phải nhún mình thế nào trước một đứa trẻ mười ba tuổi....” – Amy Chua



Đặt mua sách tại:
Không gian Sách Quán trị Kinh doanh
www.bizspace.vn
176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội | 04 - 7300 6878

Khúc chiến ca...



8 936037 747378

Giá: 75.000đ

Tìm mua ebook của Alpha tại: anybook.vn; sachbaovn.vn; bookmate.vn